GEORGES SIMENON

Người hành khách BÍ ẨN

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

GEORGES SIMENON

Người hành khách BÍ ẨN

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Người hành khách bí ẩn

Georges Simenon

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

I
CÁI NHÌN XÚI QUẨY

Đây là một căn bệnh tấn công những tàu thuyền trong tất cả các vùng biển trên thế giới mà nguyên nhân thuộc một lĩnh vực chưa ai biết, được gọi là ngẫu nhiên.

Nếu những triệu chứng bước đầu của căn bệnh ấy rõ ràng thì chúng sẽ không thể thoát khỏi cặp mắt của những thuỷ thủ. Tuy nhiên, nó thường bắt đầu bằng những điều hết sức vô cớ, chẳng hạn như: một dây néo đứt văng ra như dây vĩ cầm làm bứt đi cánh tay một thuỷ thủ. Hoặc giả một chàng thủy thủ trẻ xoè ngón tay cái trong lúc gọt vỏ khoai tây và ngày hôm sau "tai hoạ bất ngờ" làm anh ta thét lên.

Nếu không do vận hành sai thì làm sao một chiếc ca-nô lại dại dột lao vào sống mũi tàu ?

Nhưng đó vẫn chưa phải là "cái nhìn xúi quẩy". *Cái nhìn xúi quẩy* đòi hỏi hàng loạt những tai nạn. Khi cái loạt xúi quẩy ấy đeo đuổi, người ta dễ dàng nhận thấy những tổn hại mới vào ban đêm hoặc ngày hôm sau.

Từ khi nó xuất hiện, mọi việc sẽ ngày càng xấu đi và những người đàn ông, chỉ còn biết nghiến răng mà đếm những trận đòn. Đó là lúc mà cỗ máy đã vận hành ba mươi năm không một lần hỏng hóc, bỗng dở chứng kẹt máy như chiếc cối xay cà phê cũ kỹ.

Bất kể những dự báo được xác định là tốt nhất trên những bảng khí tượng và theo kinh nghiệm, nếu đúng, thì trong hai mươi ngày tới vào mùa này, gió không bao giờ xảy ra.

Và con sóng đầu tiên ập đến sẽ không cuốn một người vào biển cả ! Sẽ có bệnh lỵ nếu không phải dịch hạch !

Còn may mắn nếu người ta sẽ không giạt vào mắc cạn ở một bãi cát hoặc khi đi vào cảng, người ta không va phải đê chắn sóng.

***

Con tàu Polarlys, neo đậu ở cảng số mười bảy trong một vũng tàu xa xôi nhất và bẩn thỉu nhất ở Hambourg phải nhổ neo dời bến vào ba giờ chiều theo thông báo ở tấm biển móc vào thùng thư tại cầu tàu.

Chưa đến hai giờ, thuyền trưởng Peterson đã mơ hồ cảm thấy "cái nhìn xúi quẩy" rình rập.

Tuy nhiên đây là một người đàn ông cương nghị, béo lùn, mập mạp. Từ chín giờ sáng, ông bước từng bước dài trên boong giám sát việc bốc hàng lên tàu.

Sương mù đặc biệt vàng và xám, chứa đầy bồ hóng, phả ra độ ẩm lạnh giá, đè nặng lên bến cảng và thành phố, người ta chỉ nhìn thấy những chiếc đèn của xe điện, những cửa sổ sáng đèn như giữa đêm.

Lúc này là cuối tháng hai. Do lạnh và vì vật lộn trong những đám mây ấy, đã để lại trên mặt và những bàn tay một loại váng băng.

Mọi hồi còi đồng loạt rít lên thành một tiếp âm chói tai lấn át tiếng kèn kẹt của những cần trục.

Boong tàu Polarlys hầu như vắng vẻ: bốn người đàn ông ở trên khoang trước đang tháo dỡ những chiếc hòm và thùng.

Con tàu không có gì nổi tiếng cả. Đây là con tàu chạy hơi nước trọng tải một nghìn tấn, có

vẻ tàu đánh bắt cá thu, boong tàu luôn đầy ắp hàng hoá, tàu làm dịch vụ từ Hambourg đến Kirkenes bằng cách đi dọc bờ biển Na-uy để phục vụ giao thông cho những cảng nhỏ.

Đây là con tàu hỗn hợp có chỗ cho năm mươi hành khách ghế hạng nhất và cũng ngần ấy hành khách hạng ba. Từ Na-uy, người ta đưa đến nơi nhận những máy móc, hoa quả và thịt muối. Người ta đưa về từ cực Bắc những thùng cá thu cũng như da gấu và dầu hải cẩu.

Cho đến Lofoden, khí hậu bình thường. Rồi đột nhiên, người ta rơi vào những miền băng giá và trong đêm dài tới ba tháng.

Những sĩ quan là người Na-uy. Những chàng trai tốt biết trước sẽ lấy bao nhiêu thùng ở Công ty Olsen tại Tromsoe và chuyên chở cho ai ở Hambourg những máy công cụ.

Ngay buổi sáng ấy, Peterson dứt bỏ chiếc lon cuối cùng của mình chỉ được giữ bằng một sợi chỉ.

Công ty bỗng cử ông đi với hàng tràng những lời dặn dò như với sĩ quan thứ ba, một chàng trai Hà-lan mười chín tuổi gầy mảnh như mới mười sáu tuổi !

Phải chăng sự xuất hiện của Vriens lúc mười giờ làm cho Peterson đánh hơi thấy *cái nhìn xúi quẩy* ?

Anh ta tốt nghiệp trường hàng hải Delfzijl ngay tuần ấy. Hôm qua, anh ta trình diện vẻ xanh xao, xúc động, trong bộ đồng phục đứng đắn làm ngơ ngác, đứng nghiêm.

- Tuân lệnh, thưa thuyền trưởng !

- Này, anh Vriens - Peterson nói với anh ta - tôi không có lệnh cho anh trong lúc này. Anh có thể nghỉ ngơi cho tới ngày mai. Với tư cách là sĩ quan thứ ba, anh lo việc đưa hành khách lên tàu.

Vriens đi, buổi tối không trở lại. Vào mười giờ sáng, thuyền trưởng trông thấy anh ta xuống xe tắc- xi, lảo đảo, với nước da xanh xao, mi mắt sưng phồng, cái nhìn sợ sệt.

Khi anh ta qua cầu tàu, đúng là anh ta loạng choạng.

Peterson xoay lưng lại với anh ta, nghe thấy anh ta chạm gót chào trước khi đi về phía buồng mình.

"Anh ta ốm yếu như một con chó !"- Một lúc sau người phục vụ nói - “Anh ta yêu câu tôi cà-phê rất đặc. Anh ta nằm duỗi dài, thẳng đơ trên giường hầu như không sao nói được. Người ta để que diêm cháy trước hơi thở của anh ta !...".

Tất nhiên đó không phải là thảm hại ! Nhưng khi ta có thói quen sống chung với những sĩ quan của mình, ta không thích nảy sinh một gã trai thuộc loại này, nhất là có một lá thư của quan chức hành chính đến trước, gửi gắm tạo điều kiện dễ dàng cho những bước đầu của anh ta.

Ở tuổi mười chín, Petersen chưa tốt nghiệp nhưng ông đã ba lần đi vòng quanh thế giới !

***

Ông có thể dự báo trước việc đó. Một loạt “tai họa” sẽ bắt đầu. Trong lúc đi vòng trên con tàu của mình, hai tay đút túi, chiếc tẩu thuốc ở miệng, ông nhìn thấy một gã cao lớn tóc hung đứng tựa lưng vào thành tàu, cuốn một điếu thuốc lá. Người đàn ông đành mập mờ cúi đầu chào ông, tìm diêm trong túi.

Rõ ràng là một con chuột ở cảng ! Một trong số tên lang thang này ở miền Bắc không giống mệt tên lang thang nào trên trái đất.

Một gã trai dưới bốn mươi tuổi cao lớn, khoẻ mạnh, vẻ đứng đắn mặc dầu bộ râu tám

ngày không cạo và đôi má hơi lõm.

Gã ở đây như ở nhà gã. Gã rít thuốc từng hơi ngắn, ưỡn ngực dưới chiếc áo hiệu Landwehr cũ mà gã đã thay cúc.

"Anh làm gì ở đây ?".

Gã hất cằm chỉ cơ trưởng rõ ràng đang qua cầu. Và người sau giải thích cho thuyền trưởng.

"Thủy thủ tiếf than vừa bị sốt rét. Tôi phải để lại hắn trên bờ. Thế là tôi nghĩ đến gã này trên bên cảng, và tôi tuyển dụng gã làm thủy thủ tiếp than vào lò. Gã khỏe mạnh...

- Anh ta có giấy tờ không ?

- Đúng thể thức ! Gã ra tù ở Cologne...- Và cơ trưởng cười trong lúc rời đi.

"Vậy là hai !" - Petersen làu bàu.

Có một kẻ tiếp than vào lò – dù là kẻ mới ra tù đối với ông thế nào cũng mặc vì ông đang cần. Nhưng ông cảm thấy chán ghét gã từ đầu đến chân. Trong lúc đi bách bộ, ông tiếp tục lén quan sát gã.

Phần lớn những kẻ lang thang người Đức đều có cái vẻ tự tin này, việc không biết xấu hổ và ngay cả sự hèn mọn này.

Thêm nữa, gã này còn có vẻ gì mỉa mai trong cái nhìn. Gã cảm thấy mình bị dò xét. Gã tiếp tục hút thuốc, thỉnh thoảng đá lưỡi thấm ướt giấy thuốc, rồi nhìn khói thuốc phả ra từ miệng gã hoà trộn với sương mù.

- Anh tên là gì ?

- Peter Krull...

- Anh đã làm gì để phải vào tù ?

- Lần cuối cùng tôi không làm gì hết ! Đó là sự sai lầm của tư pháp...- Gã nói từ tốn, giọng kéo dài và chính thuyền trưởng bỏ cuộc nói chuyện.

Vả lại một dây cáp đứt đúng lúc đó làm cho một chiếc thùng cực lớn bọc kín chiếc máy kéo nông nghiệp lao vụt xuống từ độ cao sáu mét vào đáy khoang.

Hành khách đầu tiên lên tàu, Petersen chỉ trông thấy chiếc hòm xanh và chiếc áo khoác màu xám.

- Vriens đâu ? - Thuyền trưởng hỏi người phục vụ - Tôi mong rằng tôi sẽ không phải lo tới cả việc lên tàu !

- Anh ta ở phòng khách trước những cuốn sổ.

Đúng thế. Chắc chắn anh ta đau quặn bụng, đầu óc đau đớn nhưng anh ta đang ở vị trí của mình. Anh ta tiếp khách, ghi lại những điều chỉ dẫn trong hộ chiếu của người ấy và chỉ cho người đó một phòng.

Hai giờ cuối cùng luôn lộn xộn. Những chiếc xe tải đưa hàng hoá đến chậm. Những chiếc cần trục không thể vận hành nhanh hơn.

"Mặc kệ ! Ta sẽ bỏ lại ai không lên tàu đúng giờ !".

Một sự đe doạ theo truyền thống không làm ai sợ cả. Một nữ hành khách lên tàu, theo sau là một người khuân vác. Cảnh sát thảo luận với Vriens, anh này quên điền một phần vào những bản khai in sẵn.

Khi tiếng chuông cảnh báo đầu tiên vang lên, con đường trước mặt con tàu Polarlys thông thoáng. Nhưng khi người ta thả dây chão năm phút sau thì chiếc tàu lớn chở dầu của Anh đang chắn ngang và nó phải thực hiện những thao tác phức tạp.

Một chiếc xà-lan chạy máy dần dần vững bước tiến lên sát mặt nước chỉ với một thủy thủ tựa vào cần lái và hút tẩu thuốc.

Tàu va vào sườn nó. Nửa boong của nó ngập trong nước và thật kỳ diệu là nó có thể tiếp tục chạy giữa những chiếc vỏ đen của các tàu chở hàng dựng lên quanh nó như những bức tường.

Trên con sông Elbe là một đám rước. Ba hàng tàu thuỷ đi nối đuôi nhau thành chuỗi trong sương mù ngăn việc phân biệt cái bẫy của tàu trước và những hồi còi dữ dội thi nhau vang lên.

Những con tàu chạy nhanh hơn mài miệt vượt lên những chiếc khác. Những thuyền buồm chen lấn nhau và đột nhiên người ta trông thấy cánh buồm mũi của chúng mọc lên cách sống mũi thuyền ít nhất là một sải cáp, khoảng hai trăm mét.

"Từ từ... Dừng lại... Lùi lại... Dừng... Từ từ...Một nửa... Dừng...".

Máy điện báo kêu lách cách và con tàu tiến sang phải sang trái từng đợt trong sương giá.

***

Vào bảy giờ, con tàu vẫn ở trên sông và người ta chưa thấy ngọn đèn hiệu ở Cuxhaven báo cho biết đã đến biển.

Thuyền trưởng bước xuống từ cầu tàu, để lại thuyền phó cùng với người hoa tiêu ở đó và chuẩn bị cho một việc khổ sai khác: chuẩn bị bữa ăn cho hành khách.

Người phục vụ đem theo chiếc cồng đi trong những hành lang, với vẻ năn nỉ, theo kinh nghiệm biết rằng ngày đầu, những hành khách không bao giờ vội vã cả.

- Năm suất hả ? Petersen nhận xét.

- Một bà và ba ông... Bà đây...

Cô ta tiến lên vẻ dễ dãi. Chiếc bót thuốc lá bằng ngọc ở trên môi. Cô ta trang điểm như để ăn tối trên con tàu sang trọng vượt Đại Tây Dương và hầu như khoả thân dưới chiếc áo dài lụa đen.

Một con người nhỏ bé lạ lùng, mảnh mai, dễ bị kích động với những cử chỉ lả lơi, bằng những sự khéo léo của thời thượng, tự cho mình là con người nổi bật.

Cô ta có mái tóc hoe vàng và cũng óng mượt như tóc một đứa trẻ. Mái tóc được tách ra bằng một đường ngôi giữa, rủ xuống đôi má chỉ với một làn sóng làm nổi bật khuôn mặt bầu dục. Hai đồng tử mắt sẫm màu và để tạo ra sự tương phản mạnh mẽ hơn, lông mi được tô thuốc đen. Miệng mỏng; đôi bầu vú nhô rất cao, rất nhỏ.

- Thuyền trưởng ?... - Cô ta lẩm bẩm với giọng dò hỏi.

- Thuyền trưởng Petersen...

Ông hầu như không rửa mặt. Mái tóc dày rậm cần phải chải.

"Mời bà vui lòng ngồi xuống...".

Cô ta ngồi với vẻ thong dong, chọn chỗ dễ chịu bên phải thuyền trưởng.

Một hành khách khác bước vào, bắt tay Petersen, máy móc thốt lên:

"Thời tiết thật tồi tệ !".

Đây là Bell Evjen, giám đốc mỏ Kirkenes, hằng năm có chuyến đi Luân Đôn và Bec-lanh và con tàu Polarlys đưa ông đi sớm hơn một tháng. Ông ta thích thú quan sát người phụ nữ trẻ. Một lát sau, một hành khách khác nghiêng mình trước mỗi người, không nói một lời; đây là một gã trai cao lớn đầu cạo trọc, không có lông mi cũng không có lông mày, đeo kính có mắt

kính dây đến nỗi đôi mắt anh ta to quá mức.

”Hãy dọn ăn đi, anh phục vụ ! Sau đó anh gõ cửa hành khách thứ năm...”.

Bởi vì còn một suất ăn chưa có người. Bữa ăn bắt đầu theo mốt Bắc Âu: canh súp nóng mở đầu, tiếp theo là những món nguội, thịt lợn ướp, thức ăn muối, cá hộp, mứt quả và pho mát.

- Người ở phòng số mười tám không trả lời.

- Hãy nói với sĩ quan thứ ba lo việc đó.

Hai lần Petersen trèo lên boong, lo lắng thấy máy đột ngột chạy chậm, vẫn trong tình cảnh sương mù, những tàu chở hàng chạy theo hàng một, những hồi còi inh ỏi, kèn và còi hú.

Tại bàn ăn, mọi người yên lặng. Giữa hai món ăn, người phụ nữ trẻ châm một điếu thuốc lá với chiếc bật lửa là một tác phẩm kim hoàn. Petersen cho rằng cô ta là người Đức, cũng như người hành khách đầu cạo trọc.

"Chúng tôi sẽ phục vụ các vị cà phê tại phòng hút thuốc !" - Cuối cùng ông nói trong lúc đứng lên, theo một công thức mà ông thường nhắc lại từ mười hai năm nay trong mỗi chuyến đi.

Ông đang nhồi tẩu thuốc trong hành lang trước buồng mình thì người nữ hành khách qua gần ông và đi vào trong cầu thang thẳng đứng dẫn tới phòng hút thuốc. Trong suốt thời gian cô ta trèo lên, ông nhìn đôi chân cô ta dưới làn lụa đen tạo cảm giác rất thú vị với đôi đầu gối nhỏ nhắn và cả chút ánh da thịt.

"Này, ông Vriens hử ?".

Chàng trai liền máy móc đứng theo tư thế của mình. Đôi môi anh ta run lên. Anh đờ người như thể đột nhiên anh rơi vào giữa một thảm kịch.

- Không thấy người hành khách ấy. Tuy nhiên hành lý của ông ta còn ở trong buồng ông ta...

- Ông ta là ai ?

- Ernst Ericksen ở Copenhague... Tôi còn trông thấy ông ta lúc một giờ trước lúc tàu khởi hành !...

- Người đàn ông mặc áo khoác màu xám với chiếc hòm màu xanh phải không ?

- Đúng thế !... Tôi đã tìm khắp nơi...

- Có lẽ ông ta quay lên bờ để mua báo nên lỡ tàu...

Vriens và chàng trai đeo kính đã vào buồng họ. Còn lại một mình nữ hành khách ở phòng hút thuốc. Chiếc áo lụa đen xuất hiện trên đầu cầu thang.

- Thuyền trưởng...

Cô ta tỏ vẻ xúc động, nhưng gắng mỉm cười, hai bàn tay nén giữ nhịp đập của lồng ngực.

- Có chuyện gì xảy ra thế ?

- Tôi không biết... có lẽ tôi sợ... Tôi vừa vào phòng hút thuốc... Tôi thấy bình cà phê ở trên bàn cũng như những chiếc tách và tôi bắt đầu rót cho mình... Đúng lúc ấy, hình như tôi nghe thấy tiếng động đằng sau tôi... Tôi quay lại, trông thấy một người đàn ông mà tôi chưa nhận ra là ai... Tôi tin chắc người đó khiếp sợ bởi vì người đó đứng lên và chạy trốn...

- Qua đâu ?

- Qua cửa này... Cửa trông ra boong đi dạo, phải không ?....

- Ông ta mặc áo khoác màu xám phải không ?

- Xám, vâng... Tôi kêu lên... Tại sao ông ta chạy trốn như vậy ?...

Trong khi cô ta nói, Petersen có cảm giác cô ta nói với Vriens hơn là nói với ông.

- Hãy đi xem ! - Ông ta ra lệnh cho viên sĩ quan. Người này ngập ngừng rõ rệt, nhất là vào lúc bước qua trước bà khách mà anh ta phải lướt qua để đi ra.

- Xin bà hãy bình tâm, thưa bà... Tất cả chuyện này chắc chắn sẽ được lý giải...

Cô ta hé cười, bĩu môi làm điệu và nói:

- Tôi sẽ ở lại một mình ở phòng hút thuốc ư ?

- Các bạn bà sẽ sớm lên đây...

- Ông không uống cà phê ư, thưa thuyền trưởng ?

Ông cảm thấy mùi nước hoa của cô ta rất nồng và ông còn cam đoan thấy cả mùi hương của da thịt cô ta toả ra. Một lúc sau trong khi cô ta rót cà phê, ông xoi mói những đường nét của cô ta và khi cô ta quay lại, cô ta thấy mặt ông đỏ lựng, giả vờ bận tâm lôi kéo chiếc cravát của mình.

Evjen bước vào.

***

Khi Petersen rời phòng hút thuốc rộng lớn chứa được khoảng năm mươi người, thoải mái nhưng tạo cảm giác hơi lạnh vì những đồ gỗ bằng gỗ sồi có màu rất sáng, thì Evjen ngồi ở một góc đang ghi chép những tài liệu buôn bán lấy từ cặp ra. Trong góc đối diện, gã trai đeo kính đọc cuốn Berliner Tagdblau.

Ở giữa hai người ấy, người nữ hành khách đã trải lên mặt bàn những quân bài nhỏ và bắt đầu chơi trò phá trận.

- Ông vui lòng cho tôi xin tí lửa, được chứ, thưa thuyền trưởng ?

Ông phải bước lại. Cô ta đưa về phía ông chiếc bót thuốc lá dài, trong lúc cúi xuống không biết làm thế nào mà mắt Petersen nhìn sâu vào chiếc áo ngắn tới chỗ bắt đầu bầu vú.

- Cám ơn... chúng ta tới biển chưa ?...

- Chúng ta đang đến gần Cuxhaven, vâng ! Tôi phải lên cầu tàu đây.

Nhìn gần, ông nhận thấy như Vriens, cô ta có đôi mi sụp xuống, những nét mệt mỏi của người qua một hay nhiều đêm mất ngủ. Cũng như Vriens, đôi môi cô ta đôi khi bất chợt run lên.

Trên cầu tàu, ông gặp viên sĩ quan thứ ba đang tìm ông, nét mặt tiều tuỵ hầu như anh ta đã khóc.

- Anh đã tìm thấy ông ta chưa ?

- Không... Chắc chắn ông ta đang náu mình... Tuy nhiên tôi đã lấy ba người cùng tôi... Nhưng không phải thế...

Petersen nhìn anh ta với vẻ hơi tò mò:

- Thì sao ?

- Tôi muốn nói với ông, thưa thuyền trưởng... rằng... rằng tôi hết sức tiếc về...

Giọng nói anh ta vỡ ra. Nước mắt dâng lên trong đôi mắt anh ta.

- Tôi cam đoan với ông rằng đây là sự ngẫu nhiên.. Tôi chưa bao giờ uống... Đêm nay... tôi không thể giải thích cho ông... Nhưng điều đó làm tôi không thể chịu nổi khi nghĩ rằng ông...

- Hết chưa ?

Mặt anh ta tái nhợt đến nỗi người nói chuyện với anh ta tỏ chút thương hại.

- Anh đi ngủ đi ! Ngày mai sẽ sao ! - Ông nói thêm kém nhẹ nhàng.

- Ông nghĩ tôi còn say ư ?... Tôi xin thề với ông...

- Đi đi !

Và Petersen, khoác chiếc áo da dê cái, lại gần viên hoa tiêu, trong khi chiếc tàu chở hàng bật đèn xanh lướt theo chiều ngược lại cách có vài mét.

"Chưa đến ư ?"

Người đàn ông chỉ bàn tay trái vào màn đêm.

"Cuxhaven !" - Ông ta làu bàu.

Đây là người hoa tiêu ở Elbe mà, dưới đèn tín hiệu của bến này, ông ta phải xuống một chiếc tàu máy nhỏ đang đợi ông ta.

Thuyền trưởng mời ông ta rượu trắng truyền thống trong buồng gác trong lúc trao đổi vài câu chuyện bình thường. Ông rót đầy cốc thứ hai thì máy chạy chậm lại, rồi hoàn toàn ngừng hẳn.

Người ta sớm nhận ra ánh đèn đom đóm trong sương mù sát mặt nước. Nó hầu như ở xa nhưng chỉ một giây sau, nó chuyển thành chiếc đèn axêtylen phân biệt được mọi chi tiết. Lập tức người ta nghe thấy tiếng va chạm vào vỏ tàu, dưới chiếc thang ở cửa tàu. Một cái bắt tay.

"Chúc ngủ ngon".

Người phục vụ đã thu dọn gọn gàng phòng ăn. Tại phòng hút thuốc, ba người ngồi cách nhau không quá tám mét, vẫn chưa quen biết nhau mặc dầu Evjen luôn nhìn người đàn bà trẻ.

Người hoa tiêu vừa đặt chân xuống tàu đã gọi:

- Này ! Thuyền trưởng... Có chuyện gì đó cho ông...

Ngả người lên tay vịn, Petersen nhìn rõ trong chiếc ca nô bóng dáng một người đàn ông bất ngờ: một người đàn ông mặc áo choàng, tay cầm một chiếc va li rất to.

- Ông muốn nói gì ?

- Tôi sẽ giải thích cho ông...

Người ta phải giúp người đàn ông trèo lên thang. Sau khi lên boong, người này lo lắng nhìn quanh mình.

- Cố vấn cảnh sát Von Sternberg ! - Ông ta nói - Tôi không thể đi tàu thuỷ tới Hambourg nên tôi phải đi ô tô...

Đây là một người đàn ông trạc năm mươi tuổi có bộ râu nhọn và đôi lông mày rậm càng có vẻ lạ lùng với chiếc áo choàng màu mù mờ làm biến dạng bóng dáng ông ta.

- Tôi sẽ ăn trong buồng tôi ! Ông ta nói thêm vì con tàu Polarlys lại bắt đầu chạy - Nếu những hành khách hỏi ông...

- Tôi có ba hành khách tất cả !

- Nếu những hành khách hỏi ông, ông hãy trả lời rằng tôi bị ốm phải nằm tại giường... Ông hãy nói với họ một cái tên khác... Wolt chẳng hạn, Herbert Wolf, thương gia về áo da lông... Tôi sẽ trả tiền chuyến đi...

- Ông có công vụ ư ? - Petersen hỏi với tâm trạng bực bội tăng lên - Có người nào trên tàu cần.. ?...

- Tôi nói mình là cố vấn cảnh sát khi không phải là thanh tra...

- Tuy nhiên...

Thuyền trưởng hoàn toàn không phải không biết chức cố vấn cảnh sát ở Đức là một danh vị nổi tiếng mà chức năng không phải là truy đuổi những kẻ bất lương.

Nhưng có vấn đề với cảnh sát đủ làm cho ông tỏ vẻ cà khịa. Ông là thuyền trưởng nên ông khẳng định mình là chủ con tàu của mình.

- Dẫu sao, ông sẽ làm theo ý ông ! - Ông làu bàu - Nếu đó là Ernst Ericksen làm ông quan tâm thì tôi phải nói ngay với ông rằng không bắt được hắn đâu... Mất tích rồi !... Hắn ẩn náu có trời mới biết ở đâu, mặc dầu hắn đã mua vé cho chuyến đi và hành lý của hắn còn ở trong buồng hắn...

Ông gọi:

- Phục vụ viên đâu ! Anh hãy đưa ông đây tới một buồng còn trống... Anh sẽ phục vụ ông ấy tại chỗ... Ông Wolf.

Rồi quay về phía người đàn ông mặc áo choàng:

- Đúng thế, phải không ?

Ông trực ban vào sáu giờ sáng và lẽ ra ông phải ngủ từ lâu. Ông trở về buồng mình, nằm vào giường, nhưng ông còn chú ý đến những người đi đi lại lại ở hành lang một cách vô ý thức.

Vì vậy ông nghe thấy tiếng Evjen và người hành khách trọc đầu vào phòng họ. Qua nửa đêm mà cửa buồng người đàn bà trẻ chưa mở ra. Ông bấm chuông gọi người phục vụ.

- Mọi người đã ngủ rồi ư ?

- Không phải tất cả... Còn người đàn bà...

- Cô ta vẫn chơi trò phá trận á ?

- Xin lỗi ! Cô ta dạo chơi trên boong với...

- Với ai ?

- Với ông Vriens.

- Anh ta dám cả gan bám riết cô ta ở phòng hút thuốc ư ?

- Không ! Anh ta ở trong buồng mình... Chính cô ta yêu cầu tôi gọi anh ta...

Thuyền trưởng nặng nề trở mình trên giường và càu nhàu điều gì đó khó hiểu đối với người phục vụ làm anh này đợi một lúc mới rút lui.

II
NGƯỜI HÀNH KHÁCH KỲ CỤC

Chín giờ sáng hôm sau, thuyền trưởng trèo lên trực trên cầu tàu được một lúc thì người hành khách đầu tiên lộ mặt.

Hôm ấy là chủ nhật. Theo nguyên tắc thì sinh hoạt trên tàu Polarlys vẫn như mọi ngày. Tuy nhiên không khí ngày hôm đó có điều gì đó khó xác định, khác với mọi ngày.

Nhiệt kế vào cuối đêm tụt xuống số không và còn dưới một chút. Khi Petersen không cạo râu, không rửa mặt, khoác chiếc áo da dê để trực ban, trời vẫn còn mưa lây rây.

Nước đã kết tinh nhưng vào ban ngày cùng với mặt trời sớm làm tan biến lớp hạt trắng nhỏ li ti đọng ở trên boong.

Mặt trời kỳ lạ thật, không thể nhìn thẳng vào được thế nhưng không làm nóng, cũng không làm hoa mắt. Cơn gió nhẹ mát mẻ và nước lấp lánh có ánh phản chiếu như thép trắng.

Tàu chạy lên miền Bắc Đan Mạch, khá xa ở ngoài khơi nên không trông thấy bờ biển.

Người hành khách đầu tiên dậy là gã trai đeo kính, mặc quần "gôn", áo len, tay cầm áo vét tông.

"Arnold Schuttringer, kỹ sư ở Mannheim" - Petersen đọc trong cuốn sổ đăng ký mang theo.

Schuttringer, sau khi biết đường đi lối lại, chọn thượng tầng mũi tàu, đặt chiếc áo vét tông lên chiếc tời đứng và bắt đầu thực hiện một loạt động tác thể dục hợp lý không vội vàng, không buồn phiền, vầng trán bướng bỉnh.

Anh ta bỏ kính ra nên đôi mắt có độ to bình thường. Vậy là mắt kính lồi làm mắt anh ta to hơn bình thường.

Một mình thuyền trưởng ở trên cầu tàu. Trong lồng kính ở đằng sau ông, người lái ngồi bất động, hai bàn tay nắm lấy bánh lái bằng đồng, mắt dán vào chiếc la bàn.

Gã trai làm bếp đội mũ trắng, đi qua boong để vứt rác xuống biển, trông thấy chàng trai người Đức đã thích thú dừng lại một lúc lâu, bởi vì người hành khách này nằm ngửa thật thẳng, vươn mình rồi lại đứng lên như người máy với nhịp độ đều đặn kèm theo những tiếng "hầy" hài lòng.

Một người khác đưa mắt theo dõi việc tập luyện này và khi trông thấy người đó, Petersen nhăn mặt, vẻ phật ý.

Đó là Peter Krull, thủy thủ tiếp than vào lò, ngồi gần cửa boong tàu của nhiệm sở đoàn thuỷ thủ, điếu thuốc lá dính ở môi dưới.

Chỉ có hai giờ tự do. Thông thường vì quá ít thời gian, những thợ máy không cần tắm rửa, nhất là cũng không thay quần áo.

Thế mà anh ta lại thay chiếc áo xanh để đốt lò bằng chiếc áo vét đồng phục cũ. Anh ta để ngực trần đầy lông hung và đầu đội chiếc mũ ca-lô vải.

Không có quy tắc nào ngăn cấm anh ta ở đây hoặc đúng hơn vào mùa đông, hiếm có nhiều hành khách, đây là một sự châm chước. Còn hơn cả hôm trước, bộ mặt anh ta làm thuyền trưởng ngạc nhiên, nói đúng ra là bối rối.

Một sự bối rối giống như sự bối rối làm chúng ta ngoảnh mặt đi khi chúng ta tưởng đọc được sự thông minh trong đôi mắt của con vật hạ đẳng.

Có lẽ nào gã giữ được dáng bộ quá thư thái, tự tin lại còn thanh lịch trong sự bị mất phẩm giá của gã ?

Gã không rời mắt nhìn Schuttringer. Người Đức nhìn gã vào lúc gã kết thúc bài tập luyện và mặc áo vét. Thuyền trưởng tin là phân biệt được sự khó chịu nào đó nhưng dẫu sao, gã trai bước dài đi xa không ngoảnh lại.

Ít lâu sau, Evjen theo thói quen của ông ta khi ở trên tàu, trèo lên thang cầu tàu để bắt tay Petersen.

- Ngủ ngon chứ ?

- Không tồi... Hình như có một hành khách bị ốm hả ?

- Một người bệnh, đúng ! - Thuyền trưởng rít răng càu nhàu - Có chuyện gì thế, ông Vriens ?

Vì người sĩ quan thứ ba đến lượt xuất hiện, hầu như không mệt mỏi như đêm trước, nói rất nhanh:

- Tối qua khoảng..., có một lúc, tôi nghe thấy tiếng động sau những hòm... Tôi thoáng nhìn thấy người hành khách...

Có một lúc im lặng. Eyjen nhìn thuyền trưởng muốn biết ông phải nghĩ gì về chuyện này.

- Nào, Vriens !

Người này rùng mình, còn giật mình như người cảm thấy nỗi nguy hiểm.

- Đêm qua, anh ngủ vào mấy giờ ?

- Tôi... tôi không biết.

- Tôi đây, tôi sẽ cho anh biết ! Vào hai giờ, anh còn dạo chơi trên boong ! Vì đêm trước, anh đã không ngủ ! Và anh đã đi suốt đêm hôm trước...

- Ông muốn nói gì ?

- Rằng tôi bắt đầu e rằng anh có những ảo giác ! Hãy lấy những người mà anh muốn và hãy đặt vào tay tôi người hành khách ma ấy ! Hiểu chứ ?

Việc đó đã lại bắt đầu. Trong những giờ đầu ca trực của mình, Petersen không thể ngăn nổi nghĩ tới những sự kiện hôm trước. Khó ngủ, một bát cà phê đen trong bụng, buồn âm u trong ban mai lạnh giá, ông đã có một cơn ác mộng, trong đó có người sĩ quan thứ ba của ông, người thủy thủ tiếp than vào lò, gã Ericksen ấy mà ông chỉ trông thấy chiếc áo khoác xám và người đàn bà trẻ lần lượt xuất hiện dưới dáng vẻ quái dị.

Rõ ràng có điều gì đó không bình thường ở trên tàu. Nếu không, một viên chức cao cấp của cảnh sát đã không nhọc công chạy theo con tàu Polarlys tới tận Cuxhaven với biết bao sự thận trọng.

Điều gì đó nghiêm trọng ! Như đích thân Sternberg đã nói với ông bằng giọng đanh thép rằng ông ta là cố vấn chứ không phải thanh tra.

Phải chăng ông ta tìm Ericksen ? Ông ta đã không cau mày khi thuyền trưởng nói với ông về gã. Ông ta không hỏi một câu nào.

Peter Krull thì sao ?

Gà này đúng là đi bằng cách kéo lê chân để trở lại làm việc trong hầm tàu.

Người phụ nữ trẻ cần gì mà cho gọi Vriens vào nửa đêm, để dạo chơi trên boong cùng hắn tới tận hai giờ sáng ?

Evjen với vóc dáng cao lớn thanh nhã, đứng cạnh thuyền trưởng, đôi mắt xám nhìn chăm chăm về phía chân trời.

- Ông có nghĩ rằng chúng ta sẽ có chuyến vượt biển tốt đẹp chứ ?

- Ông đã ăn sáng chưa ?

- Chưa...

- Ông biết cô khách đang ở phòng ăn chứ ?

- Khi tôi qua thì cô ta không ở đấy. Người Đức à ?

- Người Đức, vâng ! Katia Storm... Nhưng theo giấy tờ của cô ta thì cô ta ở Paris, phố Vavin...

- Cô ta đến Bergen à ?

- Tất nhiên là không ! Tới Kirkenes ! Schuttringer cũng thế ! Lần này, mọi người xuống Rirkenes là nơi thông thường, chỉ có ông đến đấy !

- Tất nhiên là chuyến đi thú vị, phải không ?... Evjen quan tâm tới cô khách. Ông thú nhận đã nhìn vào phòng ăn khi đi qua. Cũng chắc chắn là ông ta để chậm bữa ăn sáng với hy vọng ăn cùng lúc với cô khách đi tàu.

Họ nhìn thấy cô ta đến trên boong chỗ họ đang đứng. Cô ta dè dặt để hở mũi theo cách của người vừa ra khỏi nhà tắm và sợ bị cảm lạnh. Cô ta đã thay đổi y phục, mặc bộ quần áo nữ máu xám và hồng cũng như chiếc áo dài hôm trước là của một cửa hàng may đo lớn. Cô ta tươi tỉnh. Mái tóc còn giữ những dấu vết của lược chải.

Ngẩng đầu lên, cô ta nhận thấy hai người đàn ông liền mỉm cười với họ.

- Xin chào thuyền trưởng...

Rồi, với Evjen, cô ta khẽ gật đầu chào vẻ ý tứ hơn

- Hôm nay trời đẹp chứ ?

- Tôi mong như vậy.

Trong khuôn cửa hé mở, người phục vụ lộ bộ mặt thất vọng vì không ai quyết định ăn, như vậy anh ta mất toi một buổi sáng chờ đợi.

Evjen đi xuống sau một câu nói tầm phào. Petersen nhìn ông ta đi bách bộ, cẩn thận từ từ lại gần Katia Storm đang theo dõi ông ta bằng cặp mắt của con chim mòng biển.

Thuyền trưởng không thể nói vì sao không khí này làm cho ông có cảm giác lo lắng và sự trống trải. Trống trải vì bầu trời tuy không đầy mây nhưng là màu xám u ám. Trống trải vì con tàu trong đó những người đi đi lại lại không mục đích, không vui vẻ. Trống trải ngay bản thân ông.

Hầu như ông đang chờ đợi điều gì đó mà không biết là chuyện gì. Ông thấy ba thủy thủ ra khỏi khoang trước cùng với Vriens liền kêu họ:

- Không có gì chứ ?

- Không có gì cả.

Tất nhiên ! Có những núi hòm và kiện hàng đủ loại mà người ta không thể xáo trộn vì chúng được xếp theo trật tự những cảng mà chúng được gửi tới. Một người đàn ông ở trong đó có thể thoát khỏi những cuộc tìm kiếm trong nhiều ngày.

Đột nhiên ông không trông thấy ai cả. Evjen và Katia hẳn đang ăn. Vriens đi về phía phòng ăn của sĩ quan, chỉ có gã trai làm bếp thỉnh thoảng đến ném thứ gì đó xuống biển.

Hai giờ trôi qua như vậy để nhìn chân trời, rồi chiếc địa bàn, rồi lại chân trời, cùng lúc tâm trí Petersen dựng lên những giả thiết về nhiệm vụ của Sternberg.

Tiếng chuông báo giờ trực ban. Đã đến ca trực của sĩ quan thứ ba giữ vị trí ở cầu tàu là nơi anh ta đứng thẳng đơ trong bộ quần áo quá mỏng nhưng có gắn phù hiệu, chiếc mũ cát két được trang trí một phù hiệu lớn.

Thuyền trưởng nhìn anh ta từ đầu đến chân, định lại mở đầu cuộc tranh luận nhưng đành lòng làu bàu, vẻ mệt mỏi:

- Hãy canh gác hướng mũi tàu... Bắc - Tây Bắc...

Ông để một giờ tắm rửa và mặc quần áo. Khi đi qua ô hành khách ở phòng hút thuốc ông trông thấy Bell Evjen và Katia Storm ngồi cùng bàn, Schuttringer trong một góc khác đang xem một tập tranh ảnh mà ông ta thấy ở lò sưởi.

Khi đã xong, ông lang thang một lúc trong hành lang ở mạn trái. Đó là việc quan tâm duy nhất. Buồng thứ nhất là của ông lớn hơn những buồng khác với một góc là bàn giấy. Rồi đến buồng của Evjen, tiếp đó là một buồng trống. Tiếp đó là buồng số mười tám nổi tiếng mà Ericksen đã bỏ trống để ẩn náu trong khoang hầm. Sau cùng là những buồng số hai mươi, hai mươi hai và hai mươi bốn, được sử dụng lần lượt bởi Katia Storm, Arnold Schuttringer và viên cố vấn cảnh sát.

Phần còn lại trống và tận cùng hành lang có một tấm biển nhỏ chỉ dẫn những chỗ rửa mặt, nhà vệ sinh và phòng tắm.

Người phục vụ dựng bàn, đi qua đi lại, hai cánh tay chất những chồng đĩa, trước thuyền trưởng.

- Ông Von Stern... tôi muốn nói phòng số hai mươi bốn... Ông Wolf... Ông ta chưa ấn chuông gọi ông ư ?

- Chưa.

- Bữa ăn sáng đã xong chưa ?

- Một lát nữa...

Quả nhiên, sau khi đặt những khăn ăn vào chỗ của họ, người phục vụ cầm lấy chiếc cồng đem treo lắc lư ở cửa phòng hút thuốc.

Tia nắng mặt trời lọt qua những cửa sổ làm sáng loáng những lá cờ hiệu nhỏ của công ty đặt trên những chiếc bàn.

Mới cạo râu, còn cảm thấy mùi xà phòng, Petersen mặc bộ com-plê dạ làm cho ông to béo hơn và hơi vụng về.

Bàn tay đặt lên lưng ghế tựa của mình, ông đợi mọi người ngồi vào bàn. Evjen và người phụ nữ trẻ cùng đến, kết thúc cuộc nói chuyện về những môn thể thao mùa đông ở Chamonix và ở Tyrol. Schuttringer vẫn giữ nguyên bộ mặt của buổi sáng khi ông ta hoàn thành những động tác tập thể dục.

Trước khi ngồi xuống, thuyền trưởng ngoảnh mặt về phía hành lang với cảm giác thiếu cái gì đó và sau đó hẳn ông nhớ tới nỗi lo lắng không rõ ràng ấy.

Bởi vì, đúng lúc đó, mọi người nghe thấy một tiếng kêu lạ lùng bắt đầu nghèn nghẹn rồi cuối cùng là dữ dội. Người ta cam đoan đó là tiếng kêu hấp hối !

Katia quay ngoắt về phía thuyền trưởng. Evjen đang nói chuyện gì đó với cô bạn liền ngưng giữa câu. Schuttringer vừa cầm lấy khăn ăn đã đặt xuống, hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra thế ?

Petersen đi vài bước về phía cửa, nhận rõ người phục vụ mặc áo vét trắng đứng sát vách trong hành lang, trước chiếc cửa mở của viên cố vấn cảnh sát.

Người phục vụ gập cánh tay che kín mặt, nhún mình xuống như gắng sức đẩy lui bức tường. Chính anh ta là người kêu lên. Nhưng anh ta không thể kêu thành tiếng. Đôi chân anh ta lả đi.

Thuyền trưởng chạy vượt phần đường còn lại.

Đến cửa, ông dừng phắt lại, hai tay nắm chặt, hàm cứng lại.

Phải chăng ông đã không chờ đợi điều gì đó tương tự ?

Chiếc chăn từ giường trôi xuống đất. Chiếc đệm xiêu vẹo, những tấm khăn trải giường cuộn lại thành búi, vấy máu. Trên mặt của Sternberg cũng có một chiếc khăn trải giường như thể người ta muốn bắt ông phải im lặng.

Và giữa ngực hở ra do không cài khuy áo ngủ có hai ba vết chém, những vết máu, những vệt ngón tay dầm máu.

Một bàn chân trần thò ra khỏi giường, trong veo, mà Patersen chỉ cần sờ lướt để tin chắc là đã chết.

***

Người phục vụ không nhúc nhích. Người ta nghe thấy tiếng răng anh ta đánh lập cập và anh ta vẫn khăng khăng gập cánh tay che lấy mặt. Ba hành khách tiến lên, ngập ngừng. Evjen đi đầu.

- Thế này là sao ? - Ông ta hỏi.

Vào lúc ấy, thuyền trưởng nhận thấy người phụ nữ trẻ chưa nhìn thấy xác chết nhưng hẳn đã trông thấy những vết máu nên bấu những ngón bàn tay phải vào cánh tay Bell Evjen.

Cũng đúng lúc ấy ông có cảm giác Schuttringer dù đeo kính cũng không thấy rõ lắm. Người Đức vẫn tiến lên. Anh ta đứng một lúc lâu ở ngưỡng cửa, đôi lông mày nhíu lại, sau đó thốt lên:

- Ai đấy ?

- Cô hãy bình tĩnh - Evjen vừa nói vừa vỗ vào bàn tay Katia - Cô đừng ở lại đây...

Bởi vì dần dần cô ta buông thả cho niềm xúc động của mình mà người ta có thể dự kiến cái lúc mà cơn kích động bùng nổ.

- Hãy đưa cô ấy đi ! - Thuyền trưởng giận dữ thét lên.

Ông đẩy lui Schuttringer.

Cánh cửa cuối thông với bếp đã mở ra và ta thấy những bóng dáng lạ lùng còn ngập ngừng.

- Vào đi - Petersen ra lệnh cho người phục vụ.

- Không !... Không phải thế !...- Người này rên rỉ.

Một lúc sau, thuyền trưởng không lý giải được thế nào mà ông nắm lấy cánh tay kẻ đối thoại làm gã xoay tròn trong buồng số hai mươi bốn mà ông đá chân để đóng cửa lại.

- Ông ta có bấm chuông gọi không ?

- Không !... Nhưng... khi... khi ông nói với tôi về ông ta, tôi nghĩ nên đến gõ cửa... Muộn rồi... Tôi không nghe thấy tiếng động... Ông ta không trả lời... Tôi từ từ mở cửa... Hãy để tôi đi...

Anh ta lại thốt lên tiếng kêu sợ hãi bởi vì trong lúc cử động anh ta đã lướt nhẹ bàn tay vào bàn chân trần của người chết.

- Ừ, đi đi !... Bảo lại đây...

- Ai ạ ?

- Không ai cả!... Tôi không biết...

Ông có thể nói với ai ? Ông là thuyền trưởng. Không ai có quyền gì trên tàu ngoài ông.

- Đi đi ! Đóng cửa lại...

Cái xác không làm ông sợ và ngay cả bàn chân ấy thò ra làm rối những cử động của ông, ông vẫn đặt nó lên giường ở phía bên kia.

Thật ngẫu nhiên, ông sờ ngực người chết. Thì hài đã cứng, lạnh giá. Hẳn tội ác đã diễn ra trong đêm. Không, máu chưa hoàn toàn đông lại. Chiếc vali của Sternberg đã được kéo ra khỏi lưới để hàng và được đặt ở sàn ngay giữa buồng. Người ta đã mở vali. Đồ đạc trong đó vứt bừa bãi trên thảm.

Đó là quần áo, một bộ com-plê để thay đổi, những chiếc cổ hồ bột và những chiếc cra-vat. Còn có đôi giày bằng da dê đánh bóng.

Petersen hết sức tránh đụng vào đồ vật. Nhưng ông không quyết định đi ra, tin chắc căn buồng chứa đựng chỉ dẫn nào đó về kẻ sát nhân. Ông không thấy một thứ vũ khí nào. Trái lại, khi đụng đến chiếc gối dù rất nhẹ, ông thấy những tờ báo bằng tiếng Pháp và Đức lộ ra.

Hẳn có cuộc vật lộn. Nếu không, không cần vo viên chiếc khăn trải giường trùm lên đầu Sternberg. Những vết máu trên ngực do tự ông ta gây ra trong cơn hấp hối bằng những ngón tay còn nhầy máu.

Từ vẻ ngoài căn buồng và thi hài toát lên một cảm giác đột ngột về tính cô độc, đồng thời là thiếu kinh nghiệm và vụng về.

Cảnh xảy ra hẳn ghê gớm. Bị bất ngờ ở trên giường, ông ta đã vật lộn. Còn kẻ kia tiếp tục đánh hú họa, cố bằng mọi cách buộc nạn nhân của y câm miệng.

Mọi người không nghe thấy gì hết. Những hành khách ở những buồng gần kề khẳng định đã ngủ ngon.

Chiếc vét-tông treo ở mắc áo. Petersen lục các túi, chúng đều trống rỗng, nhưng trong chiếc áo choàng, ông tìm được cái ví trong đựng năm mươi nghìn Mac, những tấm danh thiếp mang tên Sternberg, những lá thư và một phiếu đi tàu hoả ở Đức miễn phí.

Xong rồi, thuyền trưởng mới lấy từ túi nhỏ bức ảnh chân dung một thiếu nữ trạc mười lăm tuổi có đôi mắt to đen, mái tóc hầu như xoăn.

Ông không nghĩ tới chuyện vuốt mắt cho người chết. Ông dè dặt phủ chiếc khăn trải giường lên người ông ta.

Khi ông đi ra, ông thấy Evjen và Schuttringer đang bước những bước dài ở hành lang và cùng lúc ngẩng đầu về phía ông.

- Tôi không có gì để nói cả ! - Ông trả lời câu hỏi thầm lặng của họ - Nửa đêm chúng ta sẽ tới Stavanger. Cảnh sát sẽ quan tâm tới vụ này. Cô Storm đâu ?

- Trong buồng cô ấy ! Cô ấy yêu cầu mọi người để cô ta ở một mình...

Ông cũng định trở về buồng mình, nhưng đổi ý, ném những tờ báo và chiếc ví lên ghế nằm của mình khi đi qua và đến ngồi vào bàn.

Một lúc sau, hai người đàn ông quyết định làm theo ông.

Người phục vụ, đảo lộn, còn xốn xang, phục vụ họ mà không biết mình làm gì.

Họ ăn, nhưng để tỏ ra không lúng túng, Petersen đứng lên trước khi kết thúc bữa ăn vì đột nhiên ông nghĩ là mình quên rửa tay.

III
NGƯỜI PHỤ NỮ CHẾT Ở PHỐ DELAMBRE

Petersen dễ dàng đọc tiếng Anh và tiếng Đức, nhưng ông phải sử dụng từ điển để tra không ít từ trong bài báo ở tờ báo tiếng Pháp là tờ duy nhất có thể có quan hệ tới sự có mặt của Sternberg trên tàu.

Tờ báo ra ngày mười bảy tháng hai. Con tàu Polarlys nhổ neo dời bến ngày mười chín vào ba giờ chiều, có nghĩa là gần lúc mà những tờ báo hàng ngày ra ngày mười bảy được phát hành ở Hambourg.

"Một tội ác ở Montparnasse" là đầu đề bài báo. Phụ đề nói rõ: "Lại ma tuý !".

Cửa sổ buồng màu xanh lục. Thuyền trưởng áp mặt vào đó một lúc, nhận thấy trước buổi tối sương mù vẫn sẽ dày đặc như hôm trước, ông dỏng tai nghe tiếng động của máy và cuối cùng ngồi trước bàn giấy của ông.

Trên vách có một bức chân dung phóng to vợ ông, tươi tỉnh và khoẻ mạnh, không thiếu vẻ xinh đẹp.

Thấp hơn, một bức ảnh chụp nghiệp dư được ghim lại: Petersen mặc sơ mi trần, chơi với hai đứa con trong vườn một ngôi nhà một tầng trên những ngọn đồi ở Bergen.

Trong lúc lật giở từ điển, ông nhắc lại với cách phát âm biến dạng những từ tiếng Pháp

mà ông tra. Ông đại khái khôi phục ý nghĩa của bài báo:

"Một vụ đặc biệt đau buồn lại vừa trắng trợn gieo rắc vào cuộc sống của người tứ xứ ở Montparnasse mà những tập quán càng ngày càng ít có quan hệ với những tập quán đích thực của Paris.

"Tại nhà 19 bis, phố Delambre, chỉ cách nhau vài bước chân là ba hoặc bốn quán bia vang lên từ sáng đến tối những cuộc bàn cãi dài dòng bằng đủ mọi ngôn ngữ trên thế giới, hoạ sĩ người Muy-nie Max Feinstein (từ nhiều năm đã sở hữu một xưởng ở tầng trệt, có lối đi riêng ra phố Max Feinstein) có được sự nổi tiếng nhất định, đi nhiều và giữa những chuyến đi khác thì mỗi mùa đông đều qua hai hoặc ba tháng trên sông Riviera và trên những bãi biển vùng Địa Trung Hải.

"Trong những chuyến đi ấy, ông ta có thói quen để lại chìa khoá cho vài người bạn sử dụng căn nhà trống.

"Năm nay ông ta đi vào mùng một tháng giêng và báo cho bà gác cổng rằng các bạn ông thỉnh thoảng đến nhà ông và yêu cầu bà nếu có dịp thì quét dọn hộ.

"Chúng tôi đã nói là xưởng vẽ có lối vào riêng. Chúng tôi nói thêm rằng ở cuối căn nhà nhỏ hẹp, nhà họa sĩ đã biến đổi thành buồng tắm, một cái cửa trước kia thông với nơi ở của bà gác cổng đã bị bít lại.

"Chỉ nhờ cái cửa đó cho phép nghe được những tiếng động ở xưởng vẽ thì nay người ta có ý nghĩ mơ hồ về những gì đã xảy ra.

"Bà gác cổng đã rất vui lòng nhắc lại với chúng tôi những điều bà đã khai với cảnh sát. Chúng tôi đăng nguyên văn lời khai nhân chứng của bà:

"Về ông Max, tôi không có gì để nói cả. Đây là một người thuê nhà tốt, khá nghiêm chỉnh đối với một người trẻ tuổi, nhưng quá tốt bụng. Hằng trăm lần ông ấy dẫn về đây những đồng hương đang trong cơn bĩ cực. Đôi khi, ông ta giữ họ ở lại trong nhiều tuần lễ và cho họ ngủ trên đi-văng của xưởng vẽ.

"Đó là ngày chủ nhật sau khi ông ra đi và đây là lần đầu tiên, tôi nghe thấy tiếng động. Tôi không lo lắng, xét vì mình đã được báo trước. Tôi chỉ chú ý là họ có ít nhất sáu người, trong đó có hai hoặc ba phụ nữ và tất cả đều nói tiếng Đức và họ mở những chai sâm-banh.

"Ngày hôm sau, tôi đến dọn dẹp và tôi định viết cho ông Max, vì các bạn ông đã thật sự biến xưởng vẽ của ông ta thành cái chuồng ngựa. Có những chiếc cốc vỡ và chai lọ vương vãi khắp xó xỉnh. Bồn tắm đầy nước bẩn; người ta lau tay vào những tấm rèm cửa. Thế nhưng, tôi không viết !...

'Tóm lại, họ ở lại một thời gian rồi không đến nữa. Rồi tôi nhớ ngày thứ tư, tôi nghe thấy những tiếng nói. Nhưng chỉ có hai người, một đàn ông và một phụ nữ, ở qua đêm trong xưởng vẽ. Vào buổi sáng, mùi ête nồng nặc xộc vào mũi tôi qua khe cửa

“Tôi muốn tống họ đi. Nhưng điều đó không liên quan đến tôi, không đúng chứ ?

“Họ hẳn ra đi rất muộn. Ngày hôm sau, những người thợ bắt đầu trát lại sân và tôi không có thì giờ để mắt tới xưởng vẽ. Thứ ba là ngày tôi ra khỏi nhà.

"Nói đúng ra, tôi đã chán ngấy từ đầu khi nghĩ tới sự bẩn thỉu mà tôi sẽ gặp và chỉ tới thứ năm tôi mới quyết định.

"Cảnh sát đã nói với các ông phần còn lại. Còn tôi, tôi chạy trốn và túm lấy cánh tay người qua đường đầu tiên, tôi thật sự khiếp sợ.

"Một phụ nữ nằm trên giường không một mảnh vải ! Một cô gái rất trẻ, hẳn rất xinh đẹp,

nhưng có những vết bầm tím trên mặt và trên thân thể.

"Rượu sâm-banh và Uytx-ki vương vãi khắp nơi. Tôi giẫm lên một ống tiêm bằng thuỷ tinh do vô ý nhưng những chuyên gia vẫn có thể phân tích được.

"Những kẻ hèn nhát, phải không ? Khi họ thấy cô ta đã chết, họ trốn biệt ! Và họ để mình cô ta ở lại !

Petersen nhìn hình ảnh ngôi nhà Na-uy của mình bằng gỗ sơn, cũng xinh xắn như một thứ đồ chơi và ông cảm thấy bực bội như một người lần đầu tiên phát hiện một số bệnh đặc biệt ghê tởm.

Bài báo viết tiếp:

"Những lời cuối cùng của bà gác cổng thâu tóm khá rõ tình hình. Cảnh sát tư pháp đã mở cuộc điều tra, nhưng nếu cuộc điều tra này đã cho những kết quả về nạn nhân thì nó lại không cho biết gì về những thủ phạm.

"Việc khám nghiệm tử thi cho thấy trước hết là cô gái này trạc hai mươi tuổi, lành mạnh, không có những tật xấu, trong tối chủ nhật đã dùng một lượng lớn rượu và ma tuý.

"Nhưng cái chết là do một mũi tiêm moóc-phin mà người ta tìm thấy dấu vết ở đùi trái.

"Bức ảnh được đăng tải hôm qua trong những tờ báo buổi chiều cho phép nhận diện cô ta. Đây là một cô gái có tên là Marie Baron, sinh ở Amboise, bán hàng trong một cửa hàng ở phố Clichy và sống độc thân trong một căn hộ thuê có đồ đạc ở đại lộ Batignolles.

"Gia đình cô ta ở Indre-et-Lore và chính một người bạn gái đã đến xác nhận thi hài tại Viện Pháp y.

"Ngoài ra cô bạn này đã khai rằng chủ nhật trước, như những chủ nhật khác, họ phải cùng đi Luna-Park. Nhưng tối thứ bảy, Marie Baron nói với cô rằng cô ta đã gặp những người trẻ tuổi "rất kỳ cục" và cô ta thích theo họ đến Montparnasse.

"Thật quá dễ dàng tái dựng những sự việc. Một nhóm nghiện ma tuý, như thường xảy ra, đã tìm cách lôi cuốn thêm một cô gái chưa bao giờ sử dụng ma tuý.

"Thêm sự có mặt của Marie Baron, cuộc chè chén trác táng đã bắt đầu với rất nhiều rượu sâm-banh, rượu mạnh và hê-rô-in.

"Liệu cô gái còn biểu lộ nhiều khả năng chịu đựng chăng ? Dẫu sao, xét vì cô ta thiếu kinh nghiệm, chắc chắn cô ta không thể tự tiêm vào đùi mình.

Vậy một bạn cô hẳn làm việc này, có thể do bất ngờ.

"Bác sĩ Paul khẳng định rằng cái chết hầu như tức thì do bị ức chế.

"Khiếp sợ, nhóm này bỏ trốn tuy nhiên đã cẩn thận không để lại chút gì tại hiện trường có thể cho phép nhận dạng nhũng người có mặt. Đó là nét đặc trưng đáng lưu ý, bởi vì nó để lộ rằng sự hốt hoảng, chí ít đối với một số người, chỉ là tương đối.

"Một cuộc điều tra trong những giới người tứ xứ ở Montparnasse không đem lại kết quả nào. Chỉ có hoạ sĩ Max Feinstein mới có thể nói khi đi đã trao chìa khoá cho ai.

"Than ôi ! Người ta đã gửi điện đến Nice và Cannes nhưng vô ích. Theo những tin tức mới nhất, ông lên tàu thuỷ đã tám ngày để đến một bãi biển ở vùng Địa Trung Hải, nhưng người ta không biết bãi biển nào.

"Không một chi tiết nào trong vụ này lại không đặc biệt ghê tởm.

"Về bố mẹ già của Marie Baron, người ta hình dung trạng thái sững sờ, sự hoài nghi, cuối cùng là nỗi thất vọng của họ trước việc tiết lộ những sự việc như vậy.

Cảnh sát làm việc chăm chỉ. Với lý do đúng đắn, họ không ít lo sợ rằng những thủ phạm

đã ở xa khi cuối cùng họ đạt tới việc xác lập căn cước của chúng".

Petersen đưa mắt nhìn khắp những đầu đề ở tờ báo Đức nhưng không tìm được gì có thể có liên quan tới vụ án.

Ông tái mặt và cảm thấy khó chịu cả về thể chất lẫn tinh thần.

Từ tuổi mười ba, ông đã sống ở biển, ông đã chứng kiến những vụ đánh nhau trong những căn nhà lụp xụp ở cảng. Một lần, một thủy thủ say rượu đã kể cho ông về những tội ác của y.

Trong khi ông là thuyền trưởng, cảnh sát đã tiến hành nhiều vụ bắt giữ tội phạm trên tàu của ông. Lần đầu là một tên lừa bịp quốc tế, lần thứ ba là một gã Ba Lan trong cơn ghen tuông đã bóp cổ vợ và hai đứa con mình.

Tất cả điều đó hầu như để lại cho ông vẻ lạnh lùng. Là một tín đồ Tin lành ngoan đạo, ông để ý đến những bản năng tốt và xấu giành giật nhau trong tâm hồn con người.

Thế mà lúc này, đúng là một sự tủi hổ làm ông xúc động đến tắc thở. Ông chưa bao giờ được thấy Paris. Ông thử hình dung cái khu phố Montparnasse ấy mà báo chí nói tới, rồi xưởng vẽ của nhà hoạ sĩ, không khí cuộc chè chén trác táng, cái xác trần truồng trên đi-văng...

Thật lâu ông không tự hỏi có phải vụ này có quan hệ nào đó với vụ giết viên cố vấn cảnh sát Von Sternberg, tuy nhiên, từ đó, hầu như ông không hay biết, ông vẫn tin chắc là có.

Dẫu không muốn, ông vẫn điểm lại những bộ mặt, những hình bóng: Ericksen mặc áo khoác xám mà ông chỉ nhìn thấy sau lưng và đang lẩn trốn trong khoang hầm, gã thủy thủ tiếp than Peter Krull và nụ cười đáng lo ngại của gã; Vriens với đôi mi mắt đỏ, trạng thái bị kích thích bệnh hoạn; Schuttringer và đôi mắt tròn xoe, không lông mi cũng không lông mày...

Ông bối rối nhớ tới máu nóng bốc lên mặt khi nhìn đôi chân của Katia và ông tự thú ít nhất là hai lần, ông cố ý chạm nhẹ vào cô ta khi ông đi qua gần cô ta.

Điều nổi bật trong tư tưởng của ông là cảm giác có điều gì đó rối loạn trong thế giới của ông. Và điều đó làm ông hoang mang đến mức ông lấy hai tay ôm lấy đầu, rất lâu sau, ông giật mình khi nghe thấy tiếng chuông báo sáu giờ.

Đến mức con tàu của ông không còn là nó nữa ! Sau khi ra khỏi buồng mình, ông nghi ngờ nhìn dọc hành lang, nhận thấy người phục vụ đứng rất gần cửa buồng ông.

- Họ đang ở đâu ? - Ông hỏi, giọng nghi ngờ.

- Ai ạ ?

- Những hành khách... Evjen... Schuttringer...

- Ở trên kia... Trong phòng hút thuốc...

- Còn người phụ nữ trẻ ?

- Cô ta đi gặp họ...

Ông nặng nề trèo lên cầu thang, mở cửa phòng hút thuốc lá và đứng ở ngưỡng cửa, nét mặt rắn đanh. Những hành khách vẫn ngồi ở chỗ như buổi sáng: Bell Evjen và Katia ngồi cùng bàn trước chai nước khoáng; trong góc đối diện, Schuttringer đang chơi cờ một mình.

Đèn vừa bật sáng. Ba bộ mặt quay về phía thuyền trưởng. Evjen suồng sã hơn những người kia, mở miệng định nói. Nhưng Petersen đột ngột đóng cửa lại và tiếp tục trèo lên đến cầu tàu. Ông nhận rõ bóng dáng nhỏ bé của Vriens vừa chuyển phiên trực cho sĩ quan thứ hai.

Ông đi đến đằng sau anh ta không gây tiếng động nào, ông đặt bàn tay lên vai anh ta. Gã trai run cả tứ chi, lộ rõ bộ mặt biến sắc.

- Thuyền... thuyền trưởng ! Anh ta ấp úng trong lúc cố lấy lại bình tĩnh.

- Anh sao thế ? Anh đang run...

- Không có gì... tôi... tôi không chờ đợi...

- Nào !

- Hình như có một... người chết phải không thuyền trưởng ?

- Một người chết, đúng ! Cần gì ! Nào !...

Giọng nói của ông khô khan đến nỗi viên sĩ quan thứ hai đã biết ông từ nhiều năm, ngạc nhiên về ông. Đây là một gã trai ba mươi tuổi, không có bằng cấp nên kiên trì theo đuổi trình tự cấp bậc, tin chắc mình sẽ là thuyền trưởng vào quãng bốn mươi lăm tuổi. Anh ta sống với mẹ ở Trondhiem.

"Một vụ xấu xa !" - Ông nói khi Vriens đã đi xa - Phải tóm cổ kẻ phạm tội đang lẩn trốn trên tàu...

- Chúng ta đang ở đâu ?

Họ cúi xuống bản đồ. Petersen làu bàu:

- Với sương mù thế này, chúng ta sẽ không đến Stavanger trước một giờ sáng. Và chúng ta lại phải đi tiếp vào hai giờ rưỡi ! Nếu ít ra chúng ta có điện báo vô tuyến, như người ta hứa với chúng ta từ hai năm nay...

Ông thật sự không ở nơi nào cả và đây là lần đầu tiên điều đó xảy đến với ông ở mạn tàu của ông. Để trở lại buồng mình ông phải qua boong dạo chơi trong đó có một dãy cửa sổ của phòng hút thuốc lá. Ông liếc mắt vào đó và nhận thấy không có Katia Storm.

Tại bữa ăn tối, ông không nói một lời. Rõ ràng ông bận tâm về chỗ trống của người phụ nữ trẻ.

- Cô ta ăn ở buồng mình ư ? - Ông hỏi người phục vụ.

- Không ! Cô ta không có ở đó...

Trán ông hằn sâu một nếp nhăn và đột nhiên ông đứng lên, bước về phía trước con tàu là nơi có phòng ăn của sĩ quan.

Ông sắp đến buồng của Vriens thì cửa mở và Katia vội bước ra, đứng phắt lại khi trong thấy thuyền trưởng cách cô ta dưới hai bước chân. Một lúc, cô thở đứt quãng. Rồi cô lấy lại bình tĩnh, nói:

- Mọi người chưa ăn, phải không ?... Không phải ông tìm tôi đấy chứ ?

- Không... Mọi người đợi cô ở phòng ăn... - Ông vờ có việc làm trong buồng thuyền phó lúc này trống không. Nhưng, ngay khi Katia đi khỏi, ông mở cửa buồng Vriens và thấy anh ta nằm dài ở ghế nằm, đầu đặt trên hai cánh tay khoanh lại.

Gã trai chồm dậy vụng về, không sao xoá sạch những vệt dài ẩm ướt bóng nhẫy trên đôi má anh ta.

- Thuyền trưởng...

- Không có gì ! Cứ nằm đi !...

Petersen đi ra, rầu rĩ hơn bao giờ hết, bản thân ông cũng không biết mình đang nghĩ gì. Tại bàn, ông thấy cô gái trẻ Đức nói nhiều, giọng the thé và thường ngoảnh mặt về phía ông.

Nhưng vì ông vờ không nghe những gì cô ta nói với ông và Schuttringer cũng ngồi lơ đễnh theo thói quen của ông ta buộc Katia phải nói với Evjen.

Cô ta lo lắng về việc tàu đỗ lại ở Stavanger.

- Ông có nghĩ rằng cảnh sát sẽ làm chúng ta bị chậm không ?... Riêng tôi, tôi nghĩ rằng nếu người ta lục soát con tàu chỉ một lần thôi, cuối cùng người ta sẽ bắt được người đàn ông ấy...

Gã tên là gì nhỉ ?... Ericksen hả ?. .. Có lẽ là một cái tên giả...

Thuyền trưởng cảm thấy Evjen hơi bối rối, nhất là trước mặt ông là người khách đều đặn của vợ ông ta ở Kirkenes, muốn câu chuyện trở thành chung cho mọi người.

***

Cách bốn năm dặm, người ta cho một hoa tiêu xuống chiếc thuyền một buồm để ghé vào bờ. Sương mù dày đặc trong những vùng biển rải rác đá ngầm, nên mọi người cần đứng gác.

Họ túm tụm trên boong mũi, kêu về phía cầu tàu những lời chỉ dẫn hăng hái.

Trong bóng tối, con tàu Polarlys như một đám mây phát lân quang. Nhưng từ cầu tàu người ta vẫn không nhìn rõ phía sau !

Còi rú lên không ngừng và người ta thử nhận ra hướng một hồi còi khác mà từng đợt, người ta nghe thấy tiếng la ó như tiếng rên xa xăm.

Mặt những hành khách áp sát những ô kính ở phòng hút thuốc. Họ trông thấy những chiếc đĩa trắng nhợt vây quanh con tàu. Rồi người ta nghe thấy những tiếng nói rõ ràng gây ảo giác ở rất gần.

Người ta có thể nghĩ mình ở cách bến nhiều dặm. Người ta còn không nhận ra ánh sáng ngọn hải đăng. Thế mà người ta chỉ còn cách bến cảng có mười mét ! Những thủy thủ đã ném những dây chão xuống !

Trời mưa. Mặt đất giữ trong những chỗ trũng những vệt tuyết lớn mềm.

Khi cầu tàu hạ xuống, hai mươi người vội lao tới những khoang đã được mở ra để tiến hành bốc dỡ hàng. Một viên chức cảnh sát mặc cảnh phục đứng nghiêm chào Petersen và hỏi:

- Nhiều hành khách chứ ?

Từ thành phố, đứng ở sườn núi, người ta chỉ trông thấy đoạn đầu một phố dốc thoai thoải trong đó những cây đèn soi sáng vài mặt tiền những ngôi nhà sơn màu lục hoặc son đậm.

- Cần đi gặp ngay thủ trưởng của ông ! - Thuyền trưởng nói- Một tội ác đã xảy ra trên tàu...

Lúc này đã hơn một giờ. Những quy định ở Na- uy nghiêm ngặt: không một quán cà phê mở cửa.

Cũng không có lấy một người qua đường ! Không một bóng người nếu không phải là những người bốc dỡ hàng vận hành những chiếc pa-lăng và dỡ những thùng hàng ở hai khoang hầm ra.

Sau một lúc phân vân, sững sờ. Cuối cùng viên cảnh sát quyết định gõ cửa một khách sạn gần đó để gọi điện thoại.

Bên bến cảng, sương mù như bị xé rách bởi những người đi đi lại lại và người ta gần như phân biệt được những người và vật.

Nhưng về phía vũng biển là một đám mây trắng nhợt dày đặc không xuyên qua được, những luồng hơi giá lạnh đến từ đó. Người ta còn không trông thấy nước dưới sườn tàu đem ngòm.

Đột nhiên có chuyện gì đó xảy ra. Dẫu có những tiếng nghiến ken két của những chiếc ròng rọc và tiếng va chạm của những chiếc thùng vào nền đá lát ở cảng, người ta vẫn nghe thấy tiếng động của một vật thể khá nặng làm nổ bục mặt nước.

Petersen đuổi kịp viên chức cảnh sát, bước qua những chiếc thùng tròn để đến lối đi từ mũi tàu đến lái ở mạn phải. Khi ông đến nơi, ông xô đẩy Vriens đang thở hổn hển:

- Kia !... Nhanh lên !... Tôi trông thấy y nhảy...

-Ai ?.

- Người đàn ông mặc áo xám... Ericksen...

Viên cảnh sát không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Thuyền trưởng nhoài người trên lan can nhưng không trông thấy gì hết, không nghe thấy gì.

- Ông tin chắc chứ ?

- Có vật gì đó rơi xuống. - Một người bốc dỡ hàng đang làm việc cách đó sáu mét đến khẳng định - Nhưng gì thế ?...

- Tôi chỉ trông thấy màu xám... - Sĩ quan thứ ba nhắc lại.

- Một xuồng máy !... Nhanh lên !...

Người ta không có thì giờ hạ thuỷ một chiếc. Petersen chạy về phía cảng, thả một chiếc thuyền neo buộc ở chân một cầu thang đá.

Viên chức cảnh sát đi theo ông. Những người đàn ông ở trên những khoang ngừng công việc và ta thấy chiếc áo trắng của người phục vụ nghiêng người trên bờ thành tàu. Những mái chèo vỗ bập bềnh. Thuyền trưởng kêu lên:

- Đèn hiệu !...

Một người nào đó thả xuống một chiếc dọc mạn tàu ở đầu một dây chão. Nhưng tất cả những gì mà người ta có thể trông thấy lúc đó là mặt nước đen ngòm đang loang ra một cách yếu ớt qua những mảng sương mù.

Liệu người đàn ông có đủ thì giờ bơi ra xa hoặc đến được một chiếc thang ở cảng ?

Thuyền trưởng điều khiển những tay chèo bằng những tiếng gõ giận dữ. Viên cảnh sát đội mũ xa-cô, có gắn phù hiệu ở áo, nhoài người cẩn thận, đưa mắt nhìn sục sạo bóng tối.

Những dây thừng của con tàu Polarlys nổi bật như trong một khung cảnh thần tiên, với những chỗ nhô ra sáng rỡ và những vạt tối lớn. Trong một vòng sáng, Petersen nhận rõ đôi vai của Vriens, cái đầu nghiêng nghiêng và đằng sau anh ta là hình bóng sáng của Katia Storm đặt bàn tay lên vai gã trai.

- Nào ! - Ông làu bàu.

- Ta không nghe thấy gì hết, phải không ? Chắc chắn y trôi thẳng tuột.

- Chắc chắn như ông nói !

Viên cảnh sát sững sờ nhìn thuyền trưởng mà ông ta không hiểu nổi tâm trạng dữ tợn, những quyết định quá mau lẹ, trái ngược nhau, những cử chỉ giật giật.

***

Đồn trưởng cảnh sát đến bằng ô tô, chỉ kịp mặc chiếc quần đen và khoác chiếc áo da ra ngoài áo ngủ. Đây là một người đàn ông gầy có vẻ quý phái hầu như luôn vận động trong phòng khách, nói với mọi người.

- Người ta cho tôi biết có một tội ác...

Petersen đưa ông ta vào buồng mình sau khi nói với viên cảnh sát mặc cảnh phục:

- Tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là ông đừng để ai ra khỏi.

Ông nói dứt khoát tỏ vẻ là người chủ đích thực.

- Mời ông ngồi... Tôi sẽ cố cho ông biết bằng ít lời... Giờ tàu nhổ neo dời bến dự kiến vào hai giờ rưỡi... Lúc đó đã hơn hai giờ... Trong số hai mươi lăm bến cảng ở Na-uy, tất cả dân chúng đợi chúng tôi vào một lúc nhất định... Trên tàu tôi có bưu phẩm, đồ tiếp tế, máy móc,

báo chí... nhưng tôi cũng có một người đàn ông bị giết...

Ông nói sôi nổi đồng thời dáng vẻ của ông trở nên bình thản hơn. Ông không nhúc nhích, không hoa chân múa tay, nhưng sự mãnh liệt ngấm ngầm khẳng định trong giọng nói của ông

Trong lúc bước những bước dài trong buồng mình có đồn trưởng ngồi trong đó, ông kể những sự kiện từ lúc khởi hành từ Hambourg, không quên tóm tắt bài báo ở tờ báo Pháp luôn ở trên chiếc bàn nhỏ.

Hai lần ông ngừng lại để trèo lên boong, giám sát việc bốc dỡ hàng, dặn dò mọi người làm gấp.

- Ông tính sẽ làm gì ? - Cuối cùng ông hỏi trong lúc buồng mình ngồi vào mép ghế nằm và lấy tay đỡ cằm.

Bờ biển Na-uy được tạo dựng bởi một dãy núi mà chỉ có hai con đường chạy qua trong miền Nam. Kể từ Trondhjem, những con đường này không còn nữa và cũng không có đường sắt.

Đó là những con tàu chạy bằng hơi nước dọc ven biển thuộc loại Polarlys, phải đảm nhiệm mọi việc giao thông, liên lạc thư tín và vận chuyển lương thực thực phẩm. Ở miền Bắc này, sản phẩm tự nhiên chỉ duy nhất là cá thu, hải cẩu và tùng lộc.

Những con tàu mà mất đi thì dân chúng sẽ bị tách khỏi thế giới với chướng ngại sau lưng là núi không có lối vào và trước mặt là sóng lừng ở Địa Trung Hải.

Chính vì thế mà những Công ty hàng hải được Nhà nước trợ cấp và đảm nhiệm dịch vụ chính thức.

Đồn trưởng cảnh sát lo lắng.

- Ông nói với tôi rằng gã Ericksen ấy vừa gieo mình xuống nước phải không ?

- Tôi nói có cái gì đó rơi xuống nước và viên sĩ quan thứ ba của tôi đã trông thấy một hình bóng màu xám ! - Thuyền trưởng nói rõ.

- Thật chẳng khác nào như...

- Nếu ông muốn...

- Những hành khách khác có giấy tờ hợp pháp chứ ?

- Những hộ chiếu đã được cảnh sát Đức kiểm tra ở Hambourg như thường lệ.

- Tôi sẽ cho kiểm tra lại. Tôi chỉ thấy một giải pháp: gọi điện thoại cho Oslo. Tôi sẽ có liên lạc hai mươi phút nữa. Trong thời gian này, một bác sĩ sẽ tới khám xét thi hài và một nhà chuyên môn tới chụp ảnh căn buồng, cố lấy những dấu vân tay. Các hộ chiếu sẽ được kiểm tra lại cẩn thận. Cuối cùng con tàu sẽ được khám xét toàn bộ. Việc đó sẽ làm ông chậm mất khoảng một giờ, ông sẽ không khó gì lấy lại thời gian... Như tôi nghĩ, nếu mọi việc cho thấy gã Ericksen ấy là kẻ sát nhân, nếu không có lời buộc tội nào được nêu lên đối với những hành khách khác, tôi không có quyền giữ họ.

Đồn trưởng đứng dậy và thốt lên một tiếng thở dài cho thấy rõ những quyết định ấy bề ngoài thật giản đơn nhưng khó thực thi.

Khi ông rời tàu, ông nhắc lại với viên cảnh sát:

- Mong rằng không một ai được đi ra !

Những người lao động bốc dỡ những kiện hàng cuối cùng bị người phục vụ theo dõi bằng mắt, anh này không biết mình nên ở đâu vì anh thà hứng gió lạnh bên ngoài hơn là lang thang một mình trong con tàu vắng vẻ.

Chiếc ôtô rời đi trong tiếng ù ù leo lên bờ biển. Chưa đến mười lăm phút sau, sáu người

đàn ông mặc cảnh phục chiếm lấy con tàu Polarlys, những người này vào qua khoang trước, những người khác qua khoang sau, lia đèn pin soi khắp nơi.

Schuttringer đội chiếc mũ cát-két nhỏ của kỵ mã, mặc áo vét-tông, bước những bước dài trên boong với bước chân thể dục của con người lo lắng cho vệ sinh thể chất của mình.

Bell Evjen, vẻ buồn phiền, tìm cách lại gần thuyền trưởng để hỏi ông.

Trong khi Petersen đến phía sau là nơi bóng tối dịu hơn tất cả những nơi khác, từ chỗ khuất hình thành do bánh lái dự phòng, phát ra tiếng thì thào, một cái hôn rì rầm.

Thuyền trưởng còn bước vài bước lặng lẽ, thấy hai bóng người ôm chặt lấy nhau, phân biệt được trong đêm tối, vết trắng như sữa của hai bộ mặt gắn chặt môi vào nhau.

Ông không cần phân biệt những đường nét cũng nhận ra tấm phù hiệu mới của Vriens lấp lánh. Và ngang tầm hai vai, trên nền chiếc áo tối màu, là cánh tay trần của Katia.

IV
HAI TẤM PHIẾU

Khi những hành khách và các sĩ quan tập họp tại phòng hút thuốc, đồn trưởng cảnh sát hết sức niềm nở phát biểu ngắn gọn với họ:

- Thưa bà, thưa các ông, các vị đã biết sự kiện bi thảm giải thích sự có mặt của tôi trên con tàu này. Cho đến nay tất cả làm chúng tôi cho rằng thủ phạm không ở trong số các vị và y đã nhảy qua mạn tàu khi đến Stavanger. Thế nhưng có một số thủ tục cần phải hoàn tất và các vị hãy tin rằng tôi cố gắng làm cho những thủ tục ấy đối với các vị thật hết sức nhẹ nhàng. Xin các vị đừng thấy ở đây một dấu hiệu nghi ngờ nào mà nỗi lo lắng duy nhất là cho phép con tàu Polarlys tiếp tục cuộc hành trình của mình. Mong rằng mỗi vị vui lòng trở lại buồng mình để chứng kiến việc khám xét sẽ diễn ra...

Cảnh sát trưởng cũng nói những câu ngắn gọn với các thành viên đoàn thủy thủ và đã lục soát những giường treo, những túi của thủy thủ và những chiếc vali.

Những tấm pa-lăng đã đứng im. Con tàu chỉ còn đợi cảnh sát cho phép nhổ neo dời bến.

Trong buồng số hai mươi bốn, hai chuyên gia đã xác định tư thế của thi hài và chụp một số ảnh. Rồi cái xác được đặt nằm trên chiếc cáng và được chuyển đi chìm trong sương mù.

Thật khó xử sự tế nhị hơn và làm cho không khí bớt nặng nề. Tuy nhiên, ngay sau những lời nói của đồn trưởng cảnh sát, nhất là sau những lời nói ấy, vẫn có vẻ biểu hiện giả tạo trên những bộ mặt, cả trên nét mặt của Evjen cũng như của viên sĩ quan thứ hai.

Tóm lại, vì người ta không giữ một ai, mỗi người đều có khả năng phạm tội ác.

Và mỗi người giữ gìn ý tứ, cố tỏ vẻ hết sức tự nhiên. Petersen có lẽ là người bối rối nhất vì viên cảnh sát yêu cầu ông đi cùng ông ta vào các buồng. Ông ta đòi hỏi bắt đầu từ buồng ông nhằm để làm gương, mở hòm, mở những ngăn kéo bàn giấy nhỏ, cả lật nệm giường của ông.

- Xin cứ tự nhiên - Đồn trưởng cam kết.

Buồng tiếp theo là của Evjen đang đứng đợi ở chân ghế nằm của mình. Tất cả những cử chỉ của ông như của một hành khách trong lúc khám xét của nhân viên hải quan. Ông ta đã lấy những chiếc va li ở lưới đựng hành lý ra và mở khoá. Hai hoặc ba lần, ông gắng cười khi ông chỉ

một loạt những vật nhỏ bé bất ngờ.

- Một chiếc kèn cla-ri-net... Cho con trai đầu của tôi mười hai tuổi... Hộp đồ khâu này cho con gái tôi sắp bảy tuổi... Đây là những đĩa hát mới phát hành... Hàng năm tôi đều mua sắm... Những cuốn sách... Cái này ư ?... Một việc nhỏ mà vợ tôi trao trách nhiệm cho tôi: tấm vải dầu lót giường cho đứa bé nhất...

- Cho qua... Xin cứ tự nhiên ! - Đồn trưởng cảnh sát nói.

Nhưng Evjen trải ra ba bộ com-plê, một áo xi-mô-kinh, quần áo mỏng, có dấu số và những hoá đơn của hiệu Savoy ở Luân Đôn và của hiệu Majestic ở Béc Lanh.

- Xin cảm ơn ông ! Xin ông vui lòng trao tấm hộ chiếu của ông cho thanh tra ở trên kia... Một thủ tục bình thường, phải không ?... Tất nhiên, ông không lo lắng gì chứ ?

- Không chút nào ! - Evjen trả lời khô khan.

Buồng tiếp theo trống không. Rồi đến buồng còn để lại những hành lý của Ernest Ericksen, người hành khách mất tích.

- Tôi giữ những thứ này ! - Viên cảnh sát nói - Hãy cho đưa những thứ đó lên bờ... Nào hãy xem... Một chiếc túi duy nhất... Một bộ com-plê cũ... Hai chiếc sơ-mi.

Thật nghèo nàn. Những quần áo cắt rất khéo nhưng đã dùng nhiều. Không có cả giày để thay đổi.

- Chúng ta chuyển qua buồng tiếp theo...

Katia Storm bắt chước Bell Evjen. Quần áo của cô ta được trải ra trên chiếc ghế nằm và vì đồn trưởng cảnh sát do dự lục soát trong số áo dài và quần áo của cô ta, cô ta tự mình làm lấy, hai bàn tay run rẩy.

Petersen đứng lại ở cửa. Ông cảm thấy bị sỉ nhục đồng thời với một chút lo lắng khó tả. Thế nhưng chính ông lại nhặt lấy chiếc quạt giấy nhỏ màu hoa cà và khẽ đọc: "Kristall-Palace. Hambourg".

- Đêm cuối cùng của tôi ở trên bờ ! - Katia cười và nói – Tối qua một giờ ở Kristall vì tôi muốn khiêu vũ

- Một mình ư ? - Viên cảnh sát hỏi.

- Một mình, vâng !

Cô ta có ít nhất mười lăm bộ quần áo, tất cả đều có chất lượng cao và thị hiếu tinh tế. Quần áo của cô ta rất đẹp.

Hộp dụng cụ bằng bạc chạm trổ. Và vật nhỏ nhất, đồ mỹ nghệ nhỏ xíu cũng cùng loại.

Người ta ghi lại tên những nhà ở đại lộ Opera, phố Hoà Bình, cũng như những nhà buôn bán ở Luân Đôn và Béc Lanh.

Chỉ một chi tiết thấy chướng: chiếc ô nhỏ phụ nữ cán rất ngắn mua ở Bruxelles hẳn không đáng giá một trăm frăng. Cô ta vẫn cười, vui vẻ giải thích:

- Tôi ngạc nhiên về cái ô ở Bỉ, và tôi vào nhà người bán hàng gặp đầu tiên...

- Cô thường sống ở Paris chứ ?

- Ở Paris, ở Bec Lanh, ở Nice...

- Cô có quen biết hoạ sĩ Max Feinstein không ?

- Không ! Đó là một người đồng hương, phải không ? Hẳn là một người Do Thái, phải không ?...

- Cô đến Hambourg khi nào ?

- Chiều thứ năm... Tôi tin có chiếc tàu thuỷ đi Na-uy, thứ sáu...

- Cô đến từ Paris phải không ?

- Không đi thẳng... Tôi qua tám ngày ở Bruxelles và hai ngày ở Amsterdam...

Cô cố giữ vẻ thung dung và nhìn thẳng vào mắt người đối thoại. Nhưng trong trường hợp như thế này, thật nguy hiểm phán xét về những thái độ tự nhiên, bởi vì người vô tội tự cho mình bị nghi ngờ đôi khi lại rối loạn hơn kẻ thủ phạm.

Căn buồng sực nức mùi nước hoa, chiếc thảm rải rác những đầu mẩu thuốc lá. Trên chiếc bàn nhỏ có một chai rượu mùi đã vơi một nửa.

- Xin cảm ơn bà, thưa bà...

- Cô ! - Cô ta cải chính.

- Cô tính ở lại Na-uy lâu chứ ?

- Vài tuần thôi. Thời gian đi thăm Laponie...

Petersen đến mức định xen vào hỏi.

"Cô có bao nhiêu tiền đem theo mình ?".

Nhưng ông đỏ mặt về ý nghĩ này.

Cuộc khám xét cuối cùng với Arnold Schuttringer rắt ngắn gọn, ít hành lý. Những bộ quần áo đủ dùng, không xa hoa. Những đồ dùng vệ sinh như người ta thường bán ở các cửa hàng bách hoá, gần như mới. Tóm lại ông ta trang bị cho chuyến đi này.

Bình thản và nặng nề, hơi cau có, ông chứng kiến đồn trưởng cảnh sát đi đi lại lại và không can thiệp, không đặt ra những câu hỏi. Ông chỉ trả lời những lời lẽ thật cần thiết thôi.

***

"Tóm lại, tất cả hành khách đều có giấy tờ hợp lệ. Không có chút nghi ngờ nào với một ai. Viên thanh tra của tôi khẳng định kẻ sát nhân đeo găng không để lại dấu vân tay nào.

"Những người lục soát khoang hầm không thấy gì hết, có khả năng gã Ericksen này đã gieo mình xuống biển, có lẽ với hy vọng bơi được vào cảng.

"Ông tin tưởng viên sĩ quan thứ ba của ông chứ ? Vì chính anh ta trông thấy người hành khách nhảy xuống biển, phải không ?".

Petersen tránh trả lời. Lúc này hơn ba giờ. Những thủ tục đã làm xong; nhưng họ không thu được một kết quả nào.

"Tôi sẽ liên lạc với cảnh sát Đức, ra lệnh tìm kiếm trong vũng tàu và trong thành phố".

Đồn trưởng giấu nỗi lo lắng mà vụ án này đem lại cho ông dưới niềm tin giả dối.

"Một lần nữa, tôi không thể bắt tàu dừng lại cho tới khi kết thúc cuộc điều tra. Nếu tôi phải giữ người nào đó theo sự đòi hỏi của luật pháp, không có lý do nào là người này hơn là người khác... Tôi sẽ phải giữ lại đoàn thủy thủ và hành khách...".

Thuyền trưởng không nói gì. Ông chờ đợi với vẻ rầu rĩ, khép kín, thỉnh thoảng do tôn kính, khẽ gật đầu xác nhận.

Trong sương mù, những bông tuyết nhỏ bắt đầu lượn lờ. Những luồng gió lạnh thổi qua con tàu làm cho những cánh cửa không ngừng mở ra, đóng lại.

"Tôi sẽ để lại cho ông một thanh tra trên tàu, để phòng mọi sự bất trắc nhằm giữ trách nhiệm của tôi và của ông...",

Vào ba giờ rưỡi, thuyền trưởng và đồn trưởng cảnh sát đi bách bộ dọc lối đi từ mũi đến lái, trong khi đoàn thủy thủ chuẩn bị nhổ neo dời bên. Hai hoa tiêu thay phiên nhau trên cầu tàu dọc bờ biển Na-uy đã lên tàu, đi ủng đế gỗ, mặc áo da lông, vác hòm gỗ đen trên vai.

Trên cảng còn vài hình bóng lì lợm. Một viên thanh tra lấy ô tô của đồn trưởng để đi lấy quần áo thay đổi. Mọi người chờ đợi ông ta.

Vì hai người đàn ông không có gì để nói với nhau nữa nên họ thốt lên những câu mà họ không tin chắc.

"Người nữ hành khách của ông hẳn có cá tính, một mình giữa đám đàn ông nhiều đến thế ! Nhất là cô ta, nói thế nào nhỉ ? ... Lôi cuốn !... Một con người nhỏ bé kỳ cục...".

Sĩ quan thứ nhất cũng sầu thảm như thuyền trưởng của mình, đã ở vị trí trên cầu tàu, tựa lưng vào lan can, mắt nhìn chìm đắm trong sương mù.

Bell Evjen sau cuộc khám xét của cảnh sát, ở lại trong buồng mình như Schuttringer. Nhưng người ta nhìn thấy Katia qua cửa sổ phòng hút thuốc lá. Cô ta trải những quân bài lên bàn trong lúc vân vê chiếc bót thuốc lá dài bằng ngọc của cô ta.

Cuối cùng, người ta nghe thấy tiếng động cơ. Chiếc xe ôtô đỗ để lại hai vệt đen trong tuyết bắt đầu hình thành một lớp đều đặn.

Trong khi viên thanh tra lên tàu, Petersen và đồn trưởng bắt tay nhau.

"Chúc thượng lộ bình an !..." Người sau nói, trong khi nét mặt thuyền trưởng rắn đanh lại.

Ba hồi còi vang lên. Vài lời dặn dò. Những bước chân giậm. Chiếc dây chão thả rơi xuống nước trong vết rẽ nước của con tàu Polarlys.

- Ông hãy bảo người phục vụ chỉ cho ông một buồng ! - Petersen nói với viên thanh tra, một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, lễ độ, mờ nhạt làm ta nghĩ đó là một nhân viên văn phòng hơn là một thám tử.

Rồi ông sải bước trên boong, không biết mình cần phải làm gì. Hai lần ông đặt tay vào nắm đấm cửa phòng hút thuốc. Rồi ông định đi về phía nhiệm sở của các sĩ quan, với ẩn ý tin chắc rằng Vriens đã đi nằm.

Nhưng đột nhiên gã trai qua cách ông hai mét mà không nhìn ông, áp mặt vào cửa sổ phòng hút thuốc và bước vào.

Thuyền trưởng không bao giờ dò xét một ai. Tuy nhiên ông không ngần ngại đến lượt mình lại gần cửa sổ. Ông thấy Katia ngẩng đầu, nói với bạn cô

ta.

Ông thấy rõ đôi môi mấp máy nhưng không nghe thấy một tiếng nào do tiếng ì ầm của biển.

Vriens ngồi gần cô ta, rất gần, nói rất sôi nổi như thể năn nỉ cô ta.

Sự xúc động của ông phát ra liên tục biến thành sự bực bội, cuối cùng còn làm cho khó coi, bởi vì người ta tự hỏi thế nào mà ông có thể chịu đựng thật lâu một sự căng thẳng thần kinh như vậy.

Những nét mặt của ông biểu hiện sự bồn chồn. Và toàn thân ông sôi sục. Từng lúc ông đổi chân đứng, khoa chân múa tay và mặt ông không nhìn cắm vào nơi nào cả.

Khổ thân anh ta hẳn bị sổ mũi bởi vì trong lúc nói chuyện chừng mười hai phút, anh ta hỉ mũi dữ dội bốn hoặc năm lần.

Tất nhiên Katia Storm không nhìn anh ta cùng cặp mắt như thuyền trưởng. Trong khi anh ta nói, đột nhiên cô ta đặt bàn tay mình lên miệng anh ta và với một cử chỉ biểu lộ một sự mủi lòng của đàn chị, nghiêng người để hôn vào mắt anh ta.

Cô ta cười, cái cười làm hoang mang, đầy những điều tò mò, mỉa mai, ham muốn, âu yếm, có thể một cái gì đó khiếp sợ ?

Khi cô ta đứng lên, Vriens đi theo cô ta và Petersen trong thấy họ cùng đi về phía hành lang các buồng. Không đi xuống, ông nghe thấy tiếng một cánh cửa đóng lại. Sau đó không còn tiếng bước chân nữa.

Gã trai đã vào cùng với cô ta.

***

Người phục vụ rất mệt mỏi, anh ta vừa liếc mắt lần cuối vào phòng hút thuốc, sắp xếp những chiếc ghế bành và tắt đèn.

Anh thấy thuyền trưởng cúi xuống đất gần chỗ của Katia và nhặt hai mẩu bìa các-tông màu hồng rơi ra từ túi Vriens khi anh ta rút khăn tay ra.

"Ông biết không, thuyền trưởng, tôi hài lòng thấy người ta đem ông ấy đi ! Tôi tin mình sẽ ốm mất, chỉ biết rằng ông ấy ở đó thôi... Ông có nhận thấy miệng ông ấy mở ra không ?...".

Petersen không nghe, vân vê hai mảnh bìa hồng là những chiếc phiếu của phòng gửi áo tại Kristall. Cuối cùng ông nhét hai chiếc phiếu vào ví của mình trong lúc thở dài.

- Ông ở lại đây ư ? - Bạn ông ngạc nhiên hỏi.

- Không ! Anh có thể tắt đèn và đi ngủ...

- Ông có tin rằng gã Ericksen ấy đã thực sự nhảy xuống biển chứ ? Ông nói đi ! Nếu gã còn lẩn trốn trên tàu...

Nhưng không có câu trả lời cho anh ta. Thuyền trưởng bỏ đi, nhún vai, từ boong dạo chơi đưa mắt về phía cầu tàu, ông thấy rõ điếu thuốc lá của sĩ quan thứ nhất và đôi vai rộng của viên hoa tiêu mà chiếc mũ bằng da rái cá hầu như trùm kín mặt anh ta.

Có ánh đèn trắng vừa đủ nhìn thấy ở nơi nào đó trong sương mù: chắc chắn là một thuyền đánh cá. Họ qua thật gần nên nghe được tiếng nói chuyện thanh bình của hai người đàn ông ngồi ở ghế trực ban.

Chưa bao giờ Petersen không hài lòng về mình như thế, hoang mang như thế, tuy nhiên ông không thể nói vì sao. Điều đó giống như những cơn ác mộng không rõ ràng ở một số đêm do khó tiêu. Không có gì xảy ra đáng khiếp sợ cả. Người ta không bị một mối nguy hiểm nào. Nhưng những đối tượng được gợi nên qua giấc mộng có bộ mặt quàu quạu. Chiếc chăn lông kinh khủng, nặng nề. Người ta đi đi lại lại qua một thế giới thù nghịch, không hiểu nổi, và người ta lờ mờ muốn trỗi dậy mà không đạt được.

Con tàu Polaiiys dường như đã thay đổi. Không phải vì sự có mặt viên cảnh sát trên tàu vì anh này thật nhã nhặn tử tế và thật mờ nhạt, không ảnh hưởng mạnh tới thuyền trưởng.

Những con sóng lừng rất mạnh nâng sống mũi tàu lên. Con tàu ra khỏi lạch, lấy lại tốc độ bình thường và theo nguyên tắc, mỗi phút rúc lên hai hồi còi báo hiệu.

Thỉnh thoảng cái cánh trắng của một con chim mòng biển vẽ một nét di động trong sương mù.

Petersen đột nhiên quay ngoắt lại, khom mình để bước qua chiếc cổng sắt đi vào buồng máy. Dưới chân thang, trong ánh sáng sượng của những ngọn đèn không có chụp, ông trông thấy cơ trưởng đang điều chỉnh áp lực dầu trong khi một người thiu thiu ngủ gần mặt đồng hồ của máy điện báo.

Ông bước xuống. Cơ trưởng làu bàu chào ông.

- Những chuyện ấy chấm dứt rồi chứ ? Trên kia lại trở lại yên tĩnh chứ ?

- Chấm dứt rồi, đúng...

Và thuyền trưởng đi len lỏi dọc những cây truyền động làm bắn vào ông những giọt dầu li ti, qua một cái cửa rất nhỏ ánh sáng đỏ rực của buồng đốt hắt vào mặt ông.

Người đàn ông mình trần đang xúc than vẫn không ngoảnh lại, đành lòng đưa bàn tay đen xì lên bộ mặt đen nhẻm của mình.

Petersen tiếp tục bước. Giờ đây ông phải gập người làm đôi để bước đi. Than trôi dưới đế giày ông.

Mồ hôi bắt đầu túa ra từ mọi lỗ chân lông ở mặt ông.

Cuối cùng gã ở trong hầm tàu, mặt lem luốc, ngồi trong đống than đá đang ăn lát bánh mì phết bơ, nhìn ông đi tới.

Đó là Peter Krull. Những sợi râu vàng ở bộ râu của gã xuyên qua lớp bồ hóng phủ lên đó. Đôi mắt trắng của gã có ánh mỉa mai hơn bao giờ hết.

Gã không đứng lên, không chào. Gã tiếp tục ăn và miệng đầy bánh nên gã nói hầu như không nghe thấy:

- Thế nào, ta đã tìm được hắn chưa, cái gã Ericksen nổi tiếng ấy ?

Gã lặng lẽ cười một mình. Gã cúi mình về phía lò đốt nhằm tin chắc người ta không đòi tiếp than.

- Anh biết hắn ư ?

- Tất nhiên !...

- Anh muốn nói gì ?

- Rằng nếu ông muốn, tôi sẽ làm ngay cho ông một tên ! Và rất giống, hả !

Gã đã ăn xong lát bánh mì mà miếng cuối cùng cũng đen như hai bàn tay gã. Gã từ từ đứng lên, nhặt chiếc túi không trong một góc phòng, bỏ vào đó mười viên than bánh.

- Thế đó ! - Gã nói.

- Anh hãy giải thích đi !

- Đó là Ericksen. Cuối cùng vẫn là kẻ ban nãy gieo mình xuống nước... Trên đường đi tôi nhận thấy một cái túi đã bị mất... Khi ta đến Stavanger, đến lượt tôi nghỉ và tôi hóng mát trên boong... Tôi trông thấy cái túi của tôi trong lối đi từ mũi đến lái, sẵn sàng để ném qua mạn tàu...

- Ai đã đẩy hắn ?...

Nhưng gã một lần nữa ngoảnh về phía buồng đốt.

- Chú ý !... Người lái yêu cầu tiếp than, kìa... vả lại, tôi không biết gì hơn...

Và khom mình về đằng trước, gã sục xẻng vào đống than đá, bắt đầu công việc của gã với nhịp điệu mạnh mẽ và đều dặn.

Thuyền trưởng quan sát gã một lúc, mở miệng định nói nhưng rồi lại bỏ đi, cau có, không nói gì cả, đi ngược trở lại suốt con đường đã đi qua trước khi hít thở không khí lạnh giá của ngoài khơi.

Trên đầu ông, viên hoa tiêu và sĩ quan thứ nhất đứng im lìm trong bóng tối, chuyển cho nhau túi thuốc và hộp diêm.

V

CORNELIUS VRIENS

- Đi gọi Vriens cho tôi !

- Ông ta đang trực ban...

- Cần gì ! Lúc này người hoa tiêu đang ở trên đó...

Petersen, nét mặt lo âu, giam mình trong buồng ngay sau khi tàu nhổ neo khởi hành từ Bergen, ba giờ đỗ lại đây đầy ắp những người đi đi lại lại, nhiều mối lo lắng, những cái bắt tay, những thủ tục phải hoàn thành.

Tại trụ sở của Công ty B.D.S mà con tàu Polarlys là của Công ty ấy, người ta nói với thuyền trưởng:

- Chà ! Ông không liên quan gì tới chuyện này phải không ? Từ nay có một cảnh sát trên tàu...

Nhưng người nói với ông như vậy là một viên quản lý chứ không phải một thuyền trưởng. Vẫn viên quản lý này đã ký lá thư giới thiệu Vriens và cho Petersen những chỉ dẫn bổ sung.

"Cá nhân tôi không quen biết anh ta nhưng một người bạn lãnh đạo trường hàng hải Delfzijl đã viết cho tôi sáu trang về vấn đề này. Ông ấy giới thiệu anh ta với tôi như một gã trai lao động, tính thẳng thắn đặc biệt. Anh ta làm gì đó đại loại như phó giám đốc cơ quan khí tượng ở Java. Ngay ở tuổi lên mười, Vriens đã phải rời Ấn Độ do thể trạng yếu đuối, đến mức anh ta đã qua tuổi thanh xuân trong nhà ký túc của người Hà Lan...

"Anh ta không hề biết cuộc sống gia đình. Lên chín tuổi, hai lần anh ta trở về nhà những người thân của anh ta trong dịp nghỉ hè. Đã hai năm nay, mẹ anh ta mất ở Java, tất nhiên anh ta không thể gặp mẹ mình lúc lâm chung.

"Từ lúc đó, anh ta mài miệt làm việc nhiều hơn và ngày chủ nhật, ở Delfzijl, anh ta phải dùng mưu mẹo hoặc uy tín để làm mình ra khỏi tàu - lớp học...".

Con tàu Polarlys bắt đầu phần hành trình thứ hai. Từ Hambourg đến Bergen còn ở miền Nam, rải rác những thành phố lớn.

Nhưng từ nay, nhất là khi, ngày hôm sau, người ta buộc đỗ lại ở Trondhjem, con tàu hơi nước sẽ không dừng lại vì hầu như chỉ có dọc nhà sàn, bên rìa những thị trấn nhỏ gồm vài căn nhà bằng gỗ.

Bên phải con tàu là bờ sườn vịnh hoàn toàn trắng. Những con vịt biển Bắc Âu bay là là sát mặt biển, thỉnh thoảng lại có những con nhạn biển bay bổ nhào xuống mặt nước.

Thuyền trưởng đã bắt đầu những ghi chép hàng ngày vào nhật ký hàng hải. Rồi chống hai khuỷu tay lên mặt sàn gỗ đào hoa tâm, ông để ngòi bút lướt trên tờ giấy trắng.

Dần dần, những mối quan tâm được ông chuyển thành một biểu đồ; đầu tiên là một chấm to, rồi một gạch nhỏ, một vệt mực đơn giản, một chấm khác, lại môt gạch, một chấm, một chấm... một gạch.

Toàn bộ là một hình hình học không đều, một đường gãy với một chấm đen ở mỗi góc.

Chấm đầu tiên biểu hiện viên cố vấn cảnh sát bị giết trong buồng mình. Tiếp đó đến Ernst Ericksen còn tồn tại hoàn toàn bằng xương thịt ở tận cùng bên Stavanger hoặc trong xó xỉnh nào trên con tàu Pblarlys. Rồi Peter Krull...

Cái gạch trở nên dài hơn, kéo dài hơn và đến Katia Storm. Petersen đặt tên Vriens gần tên cô ta.

Liệu hết chưa ? Ông do dự, để bàn tay lướt đi và đầu ngọn bút tạo thành chiếc đĩa đen thứ sáu: Arnold Schuttringer

Tại sao không ?

Viên thuyền trưởng vô tình tạo thành một hình đa giác nhưng thiếu một đường để khép kín.

Ông cáu kỉnh gạch xoá, đứng lên, châm tẩu thuốc và ông ấn chuông gọi người phục vụ bảo anh ta đi gọi viên sĩ quan thứ ba.

Điều làm ông bối rối hơn cả, có lẽ là cảm giác giữa sáu điểm này, sau nhân vật này có những điểm tương tự. Những điểm tiếp xúc, lại còn những sự tiếp tay hòng qua mặt ông.

Do phải làm những thủ tục ở Bergen, ông không có thì giờ đi ôm hôn bà vợ và những đứa con, tâm trạng của ông ngày càng buồn thảm hơn.

- Vào đi ! - ông làu bàu trong lúc lại ngồi xuống.

Đó là Vriens, mặc quần áo trực từ câu tàu đi tới, sương giá đọng trên vai.

- Anh tính mặc bộ quần áo này trong mọi ca trực ư ?

Và ông sờ một chiếc khuy vàng óng của chiếc áo ca-pốt xanh, gắn phù hiệu như ở chiếc áo, quá mỏng đối với thời tiết này.

- Thưa thuyền trưởng, tôi...

Không ! Hơi thở anh ta đứt quãng ! Vả lại anh ta không tìm được lời để nói. Anh ta chỉ có một bộ quần áo này ! Mười lăm ngày trước, anh ta chỉ là một học sinh và mặc đồng phục của nhà trường. Anh ta chỉ có đủ thời gian đi Groningue đặt may có một bộ quần áo mà giờ đây, người ta phàn nàn với anh ta.

- Mời anh ngồi, anh Vriens !

Petersen càng cục cằn hơn vì đúng ra ông không biết vì sao ông lại cho gọi chàng trai này tới. Ông nhìn vào tờ giấy trong đó có hai trong sáu chấm ở gần nhau, nhưng những lời mà ông thốt lên không có liên quan gì tới hình ảnh này.

- Anh hãy vui lòng mượn áo khoác của một đồng sự hoặc của hoa tiêu khi anh trực ban ! Hiểu chứ ?

- Vâng, thưa thuyền trưởng.

- Nói gọn thôi thuyền trưởng, tôi đã nói với anh rồi ! Tôi cũng mời anh ngồi xuống...

Tại sao ông rất muốn nắm lấy hai vai anh ta mà lắc ?

Dầu không muốn, ông vẫn như bị điên người lên trước bóng dáng đứng đắn với đôi vai gầy, nhất là bộ mặt nhợt nhạt này, cặp măt bồn chồn này, đôi cánh mũi nhíu lại này có lẽ làm ông xúc động hơn cái xác của Sternberg.

- Trước hết tôi phải trả cho anh cái này...

Ông giơ những chiếc phiếu màu hồng của nhà hàng Kristall trong khi Vriens không thể kiềm chế được thần kinh của mình và anh ta giật mình.

- Tất nhiên, khi ở trên đất liền, anh vui chơi như anh muốn. Thế nhưng tôi muốn rằng không phải là với những nữ hành khách của chúng ta.

Petersen cảm thấy mình lầm lẫn. Không bao giờ nên có một nhận xét thuộc loại này đối với một người của mình ! Trái lại ! Vào mùa hè, khi con tàu Polarlys vận chuyển tới hàng trăm khách du lịch, mỗi chuyến đi biển đều có những cuộc dan díu tình ái mà những sĩ quan vui cười kể cho nhau nghe trong những giờ canh gác...

- Ai đã nói với ông ?

- Rằng anh ở Kristall với cô Storm. Anh chối chứ ?

Vriens đứng lên. Anh ta trở nên tái nhợt hơn, nếu có thể... Đôi môi anh ta khô đi, nhợt

nhạt.

Đúng như thế, anh ta đứng, cứng đơ, phẫn nộ, với sự nỗ lực đau đớn để giữ bình tĩnh.

- Tôi chờ đợi việc tiếp theo - Anh ta nén giọng, nói.

- Anh quen biết người này trước khi đuổi kịp tàu ở Hambourg phải không ?

Anh ta vừa mười chín tuổi. Petersen to ngang và khỏe hơn anh ta gấp hai lần. Tuy căng thẳng như con gà trống choai, anh ta nói trong lúc nhìn nơi khác:

- Có những câu hỏi mà một người hào hoa phong nhã không trả lời.

Mặt thuyền trưởng trở nên đỏ bừng, đến lượt ông đứng lên xoay ngược hai ngón tay tát vào mặt gã trai.

- Và từ khi nào một người hào hoa phong nhã nói dối hử ? - Ông độp lại một cách gay gắt - Từ khi nào một người hào hoa phong nhã cam đoan với cảnh sát rằng y dã nhìn thấy một người đàn ông gieo mình xuống nước trong khi y chỉ nhìn thấy một túi than ném qua mạn tàu ?

Hầu như ông tiếc cho thái độ của mình làm cho bộ mặt của Vriens trong lúc này khó coi. Gã trai mở miệng mà không nói, không thể thở được. Đôi mắt anh ta nhìn cắm vào Petersen với vẻ lo lắng khủng khiếp. Và những ngón tay tái xanh của anh ta ngọ ngoạy trong không khí.

- Tôi...tôi...

- Gì ?... anh có thật sự trông thấy Ericksen nhảy xuống nước không ?

Những giọt mồ hôi đầm đìa trên trán viên sĩ quan thứ ba. Cục hầu của anh ta dâng lên, hạ xuống với nhịp độ nhanh dọc theo cổ anh ta.

- Tôi không có gì để nói.

Tự nhiên anh ta bật khóc nức nở ! Thuyền trưởng tin chắc chuyện này. Tin chắc đến mức ông suýt đánh vào vai bạn mình và kêu lên với anh ta: "Anh đừng để mình trong tình trạng này, đồ ngu ! Anh tưởng rằng một phụ nữ, một Katia Storm đáng nhọc công đến thế ư ?".

Ông không nói điều này và sau đó ông hối không kịp. Ông nhìn các hình đa giác chưa hoàn thành của mình, trong tâm trí còn gắn lại hai dấu chấm thể hiện đôi tình nhân.

Ông quá giận nên kém hứng thú.

- Tại trường Delfzijl người ta gọi điều này là thẳng thắn đặc biệt sao !... - Ông càu nhàu khá to nghe khó lọt tai được.

Lúc này, Vriens thét lên, giọng vỡ ra, những giọt nước mắt đọng trên đầu hàng lông mi:

- Phải chăng ở Na-uy lòng thẳng thắn là phản bội một phụ nữ ?

Anh ta không thể chịu nổi nữa. Anh ta sẵn sàng làm bất cứ điều gì. Người ta nghe tiếng thở mạnh của anh ta.

Thuyền trưởng nói sau một lúc, sửng sốt:

- Nếu người phụ nữ ấy tầm thường...

- Ông im đi ! Tôi cấm ông...

Đúng là Petersen im bặt ! Thế là hết ! Đột nhiên lòng hăng hái của ông tan biến, ông hiểu sự kỳ cục của cảnh này, nhất là cuộc đối thoại ghê tởm như thế này.

Liệu ông sẽ không kết thúc bằng cách đi đến chỗ đánh nhau với gã trai bồn chồn này mà môi đang run lên giật giật ?

Ghê tởm ! Thường trong trường hợp như thế này, với những vấn đề về quốc tịch, người ta lao đầu vào nhau.

Sự im lặng bao trùm. Thuyền trưởng liền đi đi lại lại dọc chiều dài ba mét của căn buồng.

- Ông không có lệnh nào khác chứ ? - Vriens ấp úng một cách nặng nhọc.

Petersen không trả lời, tiếp tục đi dạo, cầm lấy tờ giấy có hình đa giác và xé đi.

- Có một người chết - Ông khẽ thốt lên.

Đó là một cách tạ lỗi mà không nói lời xin lỗi. Vriens lại hiểu khác đi.

- Chính anh buộc tội tôi ư ? Anh có đọc được tiếng Pháp không ?

- Một chút...

- Thế thì xem đi...

Ông đưa cho anh ta tờ báo tìm được dưới gối của Sternberg rồi ngồi xuống trước bàn giấy của mình và, trong khi Vriens giở tờ báo ra đọc thì ông vờ chăm chú xem cuốn sổ hàng hải của mình.

Ông không vừa lòng về mình. Tất cả chuyện này khởi đầu thật tệ hại.

Thứ nhất, tại sao lại là Vriens trước tất cả những người khác, mà ông đổ trách nhiệm cho anh ta ?

Chắc hẳn có hai chiếc phiếu ấy của nhà Kristall và chiếc quạt của Katia Storm. Có chuyện gã trai này đến tàu Polarlys vào mười giờ sáng với bộ mặt xanh xao ốm yếu.

Còn có... sự việc là tối đầu tiên, cô gái Đức cho gọi anh ta, đi chơi cùng anh ta suốt hai giờ trên boong...

Và đêm ấy ở Stavanger, cuối cùng là đôi tình nhân trong một buồng !

Nhưng sau đó ? Liệu Katia Storm đã để lộ cử chỉ nhỏ nhặt nào cho phép nghi ngờ cô ta ? Tờ báo Pháp không nói tới cô ta, đặc biệt cũng không cả nói đến một người đàn bà. Và một người đàn bà không có khả năng giết Sternberg với sức mạnh và sự man rợ đến thế.

Petersen đỏ mặt nhớ lại khi cô ta trèo lên cầu thang dẫn tới phòng hút thuốc, ông đã cố nhìn đôi chân, nhất là ánh da thịt cô ta.

Phải chăng ông đã thật sự ghen với viên sĩ quan thứ ba ? Giận dữ thấy kẻ này không khó khăn gì làm ông sửng sốt về cuộc dan díu chăng ?

"Không đúng !" - Ông tự khẳng định - 'Ta cảm thấy có chuyện gì đó...".

Nhưng ông không thể nói là chuyện gì ! Và ông bồn chồn ! Ông bị sỉ nhục, không vững chắc.

- Anh nói gì về chuyện này, Vriens ?

Lần này ông không dùng từ mỉa mai Vriens. Gã trai đã đọc xong bài báo, tiếp tục đọc một cách máy móc tờ báo cầm ở tay.

Mặt anh ta mờ đi. Bóng dáng anh ta mất vẻ cứng đơ. Anh ta lo lắng hỏi:

- Vì sao ông bảo tôi đọc bài báo này ?... Có quan hệ gì ?...

- Tôi sẽ nói cho ông biết ! Trong chừng mực mà ta có thể xét đoán qua vẻ ngoài thì viên cố vấn cảnh sát Von Sternberg ở trên tàu để theo dõi kẻ giết Mane Baron và có thể cả những kẻ tòng phạm với y... Đừng quên rằng có những người đàn bà, phố Delambre...

Vriens rõ ràng là người đàn ông của những sự tương phản. Một lần nữa, thái độ của anh ta hoàn toàn thay đổi. Anh ta trở nên bình thản giá lạnh. Anh ta hỏi:

- Hết chứ ?

Tuy nhiên, liệu anh ta không có sự lầm lạc trong cái nhìn của mình ?

- Điều đó không đủ cho anh à ? Người đàn ông đã giết cô gái ấy... ở trên tàu...

- Và ông cho rằng đó là tôi hử ?

Anh ta nói câu này với nụ cười nhợt nhạt, còn đau đớn hơn là cơn nức nở.

Petersen hết kiên nhẫn.

- Đi đi ! - Ông gầm lên - Đi trực ca tiếp đi ! Tôi mong rằng không khí ngoài trời làm anh khoẻ khoắn...

Ông muốn Vriens không bằng lòng đi như vậy. Ông đưa mắt dõi theo anh ta.

Nhưng gã trai quay ngoắt, đi ra.

Còn lại một mình, thuyền trưởng thu lấy tờ giấy mà ông đã vạch những chấm và gạch nối, một lần nữa mở ra rồi vo viên ném nó vào sọt rác.

***

Tại bàn ăn tối hôm ấy, Katia Storm hai lần xin lửa Petersen, không ngừng nói với ông về những kỳ quan thiên nhiên mà người ta mải ngắm trong chuyến du hành bằng đường biển.

Viên cảnh sát ở Stavanger tên là Jennings, đích thân đề nghị được ăn tách riêng, thu mình ở đầu bàn với chiếc áo vét trắng, mái tóc hoe vàng và nụ cười dè dặt của người phục vụ ở đằng sau họ.

Thuyền trưởng chủ trì, Katia ở bên phải ông, có Evjen ngồi bên, Schuttringer ngồi đối diện.

Nếu người phụ nữ trẻ không nói thì cả bữa ăn hoàn toàn im lặng. Sau đó chỉ còn việc kéo nhau đến phòng hút thuốc là nơi cô gái Đức có thói quen tự rót cà phê, bởi vì người phục vụ bằng lòng đặt ấm pha cà phê và những chiếc tách lên bàn.

- Khi nào thì trời sẽ rất lạnh ?

Evjen trả lời:

- Vào mùa này, cô chỉ thấy lạnh vừa phải: mười hai độ dưới không ở Lofoten; mười bảy hoặc mười tám độ trong Bắc băng dương...

Petersen buồn bã nhận thấy cả Evjen cũng bối rối bởi cô gái ngồi cạnh. Càng có ý nghĩa hơn là ông làm một chuyến vượt biển trọn vẹn mà không nói với những người đồng loại, họ tò mò nhìn người đàn ông lạnh lùng như băng, có những cử chỉ mực thước, hai đồng tử xám như nước biển, có thể ngồi nhiều giờ không nhúc nhích ở trên boong hoặc ở phòng hút thuốc, nhìn đăm đăm một điểm trong không trung.

"Phải chăng mọi người sẽ xoay quanh cô ta ?" - Thuyền trưởng nghĩ trong lúc quan sát Schuttringer.

Nhưng người Đức trọc đầu, từ hai ngày nay ngồi ở bàn ăn mặc áo len, bằng lòng ăn với cái cách gần sát với thói háu ăn.

Trong số những món thịt dọn cho mỗi tối, có món lưỡi hẳn là món ưa thích của ông bởi vì đều đặn, ông cắt đến mười lát, phết bơ trước khi nuốt. Ông lại cắt thật dầy đến nỗi người phục vụ luôn đưa mắt lo ngại nhìn thuyền trưởng ý nói:

"Chúng ta sẽ không bao giờ có đủ món này cho cả chuyến đi đâu !".

Vào lúc Petersen đứng lên, Katia gọi ông:

- Người ta đã có tin tức về người hành khách gieo mình xuống nước chưa ? Cảnh sát ở Bergen hẳn đã biết...

Thuyền trưởng nhìn vào mắt cô ta rất lâu, bởi vì ông nhận thấy Evjen đoán được sự nghi ngờ trong cái nhìn ấy và ngoảnh mặt đi.

Katia không dao động. Chiếc bót thuốc lá trên miệng cô ta dài không dưới ba mươi xăng-ti-mét. Cô ta thật kỳ lạ !

Giải thích thế nào sự thu hút cánh đàn ông vây quanh cô ta, toát lên từ cô ta ? Làm thế nào dung hoà cô ta nhất là với nét mặt có vẻ trẻ con của cô ta ?

Bởi vì cô ta cho cảm giác của một đứa bé gái. Nhưng là một đứa bé gái tai ác ! Chính xác hơn là còn tai ác với vẻ ngây thơ !

Thế nhưng hai từ mâu thuẫn thích hợp với cô ta, không phải lần lượt mà cùng một lúc.

Khi người ta nhìn cô ta, không bao giờ cô ta quay mặt đi. Cũng không bao giờ ta có thể đọc trong đôi mắt cô ta một sự khiêu khích. Thế nhưng...

Ngay cả Evjen ? người đàn ông của cực Bắc, giám đốc những mỏ ở Kirkenes do mài miệt sống trong ánh sáng lạnh lẽo mà nước da mặt không rõ nét, cũng có những lúc thực sự bối rối mà ông ta cố giấu mặt mình trước thuyền trưởng.

Dù cô ta mặc đồ đen hay hồng, mặc quần áo vải hay lụa, người ta vẫn đoán ra những hình dáng của cô và người ta tin vẫn nhận thấy sự nồng ấm và mùi hương da thịt của cô ta.

Nếu cô ta cúi xuống, cái nhìn sẽ máy móc đi tới chỗ bắt đầu bầu vú của cô ta. Khi cô ta bước đi. Người ta dõi mắt theo chân của cô ta với dáng trọn vẹn. Với đôi mắt cá chân vừa nhỏ vừa đầy đặn.

Petersen ghét cô ta và chịu đựng vẻ duyên dáng của cô ta.

- Cô sợ người hành khách ấy ư ? - Ông hỏi.

- Đó là kẻ sát nhân, phải không ? Vậy thì …

- Cô sẽ sung sướng nếu hắn bị chết đuối phải không ?

- Mong rằng y không ở trên tàu nữa, chí ít...

Ngay nỗi sợ hãi ở cô ta cũng trở thành thú vị bởi vì cô ta làm da thịt ở vai cô ta run lên.

- Này !...

Ông do dự. Ông nhìn Sehutiringer hầu như lên án cuộc nói chuyện này làm chậm giờ uống cà phê, rồi Evjen, rồi Katia hiến cho ông ta đôi mắt ướt át của cô ta. - ... Không có gì chứng tỏ không có kẻ giết người trên tàu cả !

- Ông muốn làm tôi khiếp sợ phải không ?

- Có lẽ...

- Xin ông hãy giải thích, thuyền trưởng... Vì người ta đã trông thấy y gieo mình xuống nước.

Petersen cảm thấy hơi điên lên với cô ta, bởi vì đột nhiên ông nhớ lại cảnh cô ta cùng với Vriens vào buồng cô ta. Và trong lúc nhìn đôi vai cô ta, ông không thể xua đuổi hình ảnh viên sĩ quan thứ ba, trong bóng tối ở thượng tầng đuôi tàu, ở Stavanger, đã đặt đầu hắn vào hõm vai cô.

- Đừng sợ gì hết !... Chắc chắn hắn sẽ bị bắt giữ trước khi có thể lại giết...

Evjen tỏ vẻ sốt ruột. Schuttringer, để giết thời gian lại lấy mứt mơ ăn với vẻ chuyên chú trong mỗi động tác.

- Hầu như ông làm tôi sợ, thuyền trưởng !... - Cô trả lời với cơn run nhẹ dọc theo gáy - Ông độc ác, tối nay...

Ông đứng lên, để những hành khách đi qua trước mặt ông, như thường lệ, kề cà trong hành lang và ông nhồi tẩu thuốc.

Ông thấy người phục vụ lại gần, ngập ngừng hỏi ông:

- Những điều ông vừa nói đúng chứ ?

- Không đâu ! Không !

- Đúng như tôi nghĩ ! Nếu không...

- Nếu không thì sao ?

- Thì tôi sẽ xuống tàu ở Trondhjen... Chỉ nghĩ tới...

Petersen vào buồng mình, lại trở ra, nhận thấy viên cảnh sát đến lượt anh ta vừa ăn tối xong và từ xa anh ta nhã nhặn và tôn kính chào ông.

Gió nổi lên. Người ta cảm thấy gió qua sự chuyển động của con tàu, Những con sóng vỗ vào sống mũi tàu, một chút ở mạn trái với nhịp độ tăng dần.

Liệu ông sẽ trèo lên phòng hút thuốc, hoặc liếc mắt vào căn buồng của Vriens vì anh ta đã hết ca trực, hoặc còn hớp vài ngụm không khí trên cầu tàu ?

Cố sức nhăn trán và bồn chồn như ông vẫn thế từ ba ngày nay, ông cảm thấy thái dương đau âm ỉ và dai dẳng.

Ông có thể gặp thanh tra Jennings là người trong lúc ăn lướt mắt qua những tờ báo ảnh mua ở Bergen.

Ông bất giác ghi nối tiếp ở chỗ những chấm mực những cái tên:

"Vriens... Katia... Schuttringer... Peter Krull...Bell Evjen...".

Phải ! Lúc này ông còn ghi thêm cả Bell Evjen mà ông quen biết từ tám năm nay !

Ông nghe thấy một hồi chuông reo. Người phục vụ nói khi đi qua:

- Người ta gọi tôi ở phòng hút thuốc...

Khi anh ta đi xuống, anh ta bảo với vẻ ngạc nhiên xen lẫn vẻ kính trọng:

- Sáu chai sâm banh !... Chính là cô gái.

Cô ta xuất hiện ở đầu cầu thang, kêu lên:

- Hãy lên đây một lúc, thuyền trưởng. Tôi vừa nhớ hôm nay là sinh nhật của tôi... Tôi muốn ăn mừng ngày này vì tôi rất mê tín !

Một lần nữa, từ dưới nhìn lên, ông thấy đôi chân và đầu gối cô ta. Liệu cô có cố ý cúi xuống để lộ ra nhiều hơn chăng ?

- Mọi người cần có mặt trong buổi ăn mừng này.. Cả các sĩ quan của ông. .. Petersen liền từ từ trèo lên cầu thang. Và ông vẫn gợi nhớ những chấm đen, sáp lại hoặc tách những chấm này với những chấm kia tuỳ từng lúc.

Trong phòng hút thuốc, lần đầu tiên Bell Evjen và Schuttringer ngồi cùng bàn, trao đổi những câu bình thường để làm quen.

- Tôi luôn tin chắc - Katia Storm sôi nổi và vui vẻ nói - rằng nếu tôi không vui chơi trong ngày sinh nhật của tôi thì một năm buồn bã sẽ diễn ra... Cho tôi xin tí lửa, thuyền trưởng. Không !... Bằng cái tẩu thuốc của ông... Chúng ta sẽ vui chơi, phải không ? ... Đêm nay sẽ không có quá nhiều gió chứ, ông nói xem ?

- Hãy đi gọi hai sĩ quan không trực ban ! - Petersen ra lệnh cho người phục vụ đang đi tới với sáu chai sâm banh và những chiếc cốc.

Còn lại một mình trong phòng ăn, viên cảnh sát không có ai phục vụ, thỉnh thoảng đứng lên để đi lấy một món ăn ở quá xa.

Như Schuttringer, anh bắt đầu tỏ vẻ nghiêng về món lưỡi màu hồng điều, nhưng cầu kỳ hơn, anh phết mứt mận lên mỗi lát thịt.

Khi người phục vụ trở lại xin lỗi, anh nở nụ cười dễ thương, miệng đang nhai:

- Tốt thôi... Tôi tự phục vụ... Tại sao họ làm ồn ở trên ấy thế ?

VI
KỶ NIỆM NGÀY SINH CỦA KATIA

Viên sĩ quan thứ hai không biết vì sao người ta gọi mình, đến trong bộ quần áo mặc hằng ngày bằng dạ đã cũ sờn, vào lúc Katia Storm đang đưa những chiếc cốc theo vòng. Anh nhận một cốc, ngoảnh về phía thuyền trưởng như hỏi ông lời khuyên, nhận thấy Petersen có vẻ cũng hơi bối rối như mình. Anh suýt uống quá sớm để tỏ vẻ không lúng túng. May thay, cô gái trẻ ngoảnh về phía cửa, nói:

- Còn thiếu một người...

Cuối cùng Vriens đến, dừng một lát ở ngưỡng cửa, bối rối vì mọi cái nhìn đều hướng về anh ta.

Không khí thiếu nồng nhiệt và sự vui vẻ chưa nảy sinh. Chỉ có cô gái Đức sôi sục, nói, cười và thật lạ lùng là cô ta không thất vọng khi thấy sự vui vẻ của cô không có tiếng vang đáp lại.

- Theo kiểu Nga ! - Cô ta kêu lên trong lúc nâng cốc ngang tầm môi cô - Một hơi...

Cô ta hơi ngả đầu ra đằng sau, uống cạn đến giọt vang sủi tăm cuối cùng, hỏi Evjen:

- Xin ông vui lòng mở một chai chứ ?...

Và nói với Vriens:

- Hãy đi lấy máy hát và vài cái đĩa trong buồng tôi, thân...

Thuyền trưởng ngồi như Schuttringer, nhưng những người khác đứng và viên sĩ quan thứ hai có vẻ chờ đợi cơ hội để đi ra.

Evjen vồn vã kèm một chút bối rối, giúp cô gái theo lời yêu cầu của cô ta, mở nút cái chai bằng bàn tay khéo léo, rót đầy các cốc.

- Ở đây rất lạnh thưa thuyền trưởng ! Bộ tản nhiệt không chạy à ?

Petersen cúi xuống chiếc máy giấu sau chiếc tủ giả, mở vòi hết cỡ làm phun ra một tia nhỏ hơi nước. Từ lúc đó, người ta không ngừng phải nghe tiếng rít thường chìm trong những tiếng động khác.

- Cốc của ông, thuyền trưởng !... Không phải cà phê ! Vậy, ông có thể uống, phải không ?...

Vriens trở lại với chiếc máy hát xách tay và hai hộp đĩa hát và anh ta đặt lên một chiếc bàn.

- Rất tốt ! Ông là người có tình... Giờ đây hãy chơi bản tăng-gô... Ông nhảy được tăng-gô chứ, thuyền trưởng ?

- Tôi không nhảy...

- Không bao giờ ư ?

- Không bao giờ... Thứ lỗi cho tôi...

- Còn ông, ông Evjen ?

- Tôi nhảy rất kém...

- Không sao hết... chúng ta nhảy đi !... Không !... Trước hết uống đã... Ông thân mến, ông rót đầy các cốc trong khi chúng tôi nhảy nhé...

Những lời sau là nói với Vriens đang cho máy hát quay. Không khí trở nên ít lạnh lẽo hơn. Những tiết tấu của bản nhạc tăng-gô kéo dài mềm mại, được nhấn mạnh bằng một giọng nam

cao Đức.

- Ông nhảy rất giỏi... Tại sao ông nói...

Phần cuối câu nói biến mất. Katia giản dị và lả lơi, nép mình vào ngực Evjen cao lớn hơn cô ta và cứng đơ, hơi trịnh trọng, nghiêng mình một cách gò bó.

Vriens phải qua trước mặt thuyền trưởng để đến gần bàn có những chiếc cốc.

"Xin lỗi...” Anh ta ấp úng trong lúc nhìn chỗ khác.

Trên chiếc ghế dài nhỏ, Schuttringer ngồi bất động, nhìn thẳng trước mặt, qua đôi mắt kính làm mắt ông ta biến dạng. Katia cười sau khi bạn nhảy của cô thì thầm một câu.

Cô ta hết sức bị kích động. Nhưng Petersen không ngừng quan sát cô ta, cam đoan rằng việc kích động ấy là giả tạo.

- Thế nào, không ai uống ư ? Cô nói khi kết thúc nhảy.

Và không phải không có chút sốt ruột, cô lấy một chai từ tay Vriens do anh này không sao mở được, giật dây bật nút, trong khi gã trai đỏ mặt.

- Hãy thay đĩa khác... Ông làm gì thế ?

Trong những hoàn cảnh khác, Petersen sẽ không thể ngăn nổi bật cười. Từ lúc ông đặt chân vào phòng hút thuốc, Vriens bị đẩy từ chỗ này đến chỗ khác. Anh ta nghe lời nhưng rõ ràng có ý bực bội.

- Không ! Không phải cái dĩa hát nhàm tai cũ rích ấy. Có một đĩa "blu” rất hay trong cái hộp màu hồng...

Và cô ta lại gần viên sĩ quan thứ hai không biết phải có thái độ thế nào, nói với anh ta vẻ mơn trớn:

- Chúng ta nhảy nào...

***

Như thế nào và lúc nào tia lửa loé sáng ? Dù sao cũng vẫn cứ kéo dài. Người phục vụ được Katia ấn chuông gọi, lần thứ hai đem những chai rượu tới.

"Tại sao ông không uống ? - Cô ta than phiền - Đây là kỷ niệm ngày sinh của tôi. Tôi muốn mọi người đều vui vẻ !..." Schuttringer là người hưởng ứng cuộc vận động này vẫn với sự kiên nhẫn như những động tác rèn luyện vệ sinh buổi sáng và kiên trì nín lặng.

Vào một lúc, cô để rơi chiếc giày sa-tanh.

"Đưa cho tôi, làm ơn...” - Cô nói với Vriens và anh này phải quỳ xuống.

Cô ta cười, có thể với ước muốn âm thầm được khóc lên. Cô uống nhiều hơn những người khác vì từng lúc, cô lại gần một người với hai cốc trên tay.

"Xin chúc... cùng một lúc....

Và rượu trong cốc đã cạn, da mặt cô trở nên hồng hơn, đôi mắt long lanh.

"Tôi có thể đi ngủ lúc này chứ ?” - Viên sĩ quan thứ hai khẽ hỏi sau một giờ.

Thuyền trưởng ra hiệu cho anh ta ở lại. Bộ tản nhiệt bắt đầu cung cấp nhiệt quá mức. Không khí dày đặc bởi khói thuốc. Vì cô gái mở túi thuốc rỗng. Evjen đưa cho cô túi thuốc của mình nhưng cô ta từ chối.

- Thuốc quá nặng... Vriens sẽ đi lấy hộp thuốc trong buồng tôi... Phải không, làm ơn ?

Đó là loại thuốc lá rất xa xỉ và cô để giữa những chai và cốc. Chiếc máy hát vẫn chạy. Bell Evjen hai, ba lần liên tiếp gợi chuyện với Schuttringer, nhưng ông này trả lời hết sức ngắn gọn nên cuối cùng từ bỏ cuộc nói chuyện.

Việc duy nhất mà gã trai Đức trọc đầu làm là uống. Anh ta uống hết cốc này đến cốc khác như ở bàn ăn, anh ta ngốn những lát thịt lợn ướp. Mặt anh ta bóng nhẫy biểu lộ vẻ hài lòng khoan khoái.

Petersen cũng uống bởi vì ông không có cách làm nào khác và vì Katia không ngừng đưa cho ông một cốc mới.

Ông đã uống bạo nhiêu cốc ? Ông không thể nói được. Thông thường ông uống điều độ. Vào mùa hè khi những người du lịch tổ chức những cuộc chơi thuộc loại này, ông lấy cớ nguyên tắc trên tàu cấm đoàn thủy thủ và ban tham mưu uống rượu.

Thế nhưng lần này ông thích thú uống. Có lẽ bởi vì, được rượu trợ lực, ông cảm thấy cái không khí lạ lùng, âm thầm, lạc điệu này có độ mạnh hơn.

Thường người ta mở máy hát vẫn trong phòng hút thuốc này trong khi cái khối đen của con tàu Polarlys tiến lên với chong chóng chân vịt quay mạnh, qua những con sóng lừng và người hoa tiêu ở trên cao, lắc lư từ chân này đến chân kia trong cơn gió lốc.

Cái trái ngược làm những người du lịch vui vẻ. Những phụ nữ mê say khi nghe tiếng kêu gọi khàn khàn của con chim mòng biển và câu cuối lặp đi lặp lại của bản nhạc jazz.

Hôm nay cũng không có sự trái ngược. Thế giới bên ngoài không tồn tại. Không ai quan tâm tới bên ngoài. Không có bộ mặt nào áp vào những cửa sổ để nhận thấy hàng rào tuyết ở những vịnh nhỏ.

Tất cả diễn ra trong phòng hút thuốc mà thôi. Và người ta còn không thể nói có những gì đang xảy ra ở đây.

Một phụ nữ trẻ đẹp, gây khoái cảm, cười vang trong lúc ngửa đầu ra đằng sau, mỗi lúc một say hơn, cô lôi kéo những bạn mình theo mình.

Và Petersen tìm mối liên hệ !... Sáu chấm đen trên tờ giấy với những nét gạch không rõ ràng nối điểm này với điểm kia.

Mối quan hệ với Schuttringer đã chết, với thi hài nhỏ bé trần truồng của Marie Baron tìm thấy trong xưởng vẽ ở phố Delambre, mối quan hệ với kẻ sát nhân...

Không phải một lần ông bắt gặp cái nhìn khó chịu của Vriens trong vai trò mà người ta bắt anh ta đóng.

"Ông còn đợi gì mà không mở một chai khác ?".

Lại một kẻ muốn khóc ! Cô ta hẳn nhận ra người đó ! Và vì cô ta đã uống quá nhiều, đột nhiên cô ta hôn vào góc miệng anh ta và thì thầm:

- Anh là một đứa bé thân yêu kỳ cục... Hai chúng ta nhảy nhé !... Em muốn...

Petersen đếm những chai không. Có tám chai, như vậy còn sáu chai để uống !

Không ai không say. Nhưng Evjen đã theo dõi những bước đi lại của Katia bằng cái nhìn quá truyền cảm. Schuttringer thiu thiu ngủ, nếu ông ta uống thêm hai hoặc ba cốc chắc chắn sẽ ngáy ầm lên.

Chỉ có Katia chịu nổi sự ồn ào, giữ được một chút thần kinh. Cô ta cảm thấy điều đó. Từng phút cô ta tìm được cách tung ra một trò vui. Hoặc giả cô ta cười phá lên. Hoặc nữa cô ta lộ ra một bước nhảy kỳ quặc.

- Ông không vui chơi à ! - Tuy nhiên cô ta thở dài - Còn tôi, tôi rất muốn mọi người vui chơi !... Thật không dễ thương, thuyền trưởng ạ !... hãy nhảy với tôi, nào !...

Cô ta hầu như làm người ta thương hại, chính vì giọng van nài của cô ta. Phải chăng trong đôi mắt cô ta, từng lúc trống rỗng thêm, nỗi sợ sự im lặng ụp xuống ngay khi cô ta ngừng khấy

đảo ?

Ông nhảy một cách vụng về làm cho Vriens đứng một mình trong một góc đưa mắt dõi theo ông.

- Tại sao ông nghiêm chỉnh đến thế ?

- Nhưng...

- Mọi người đều nghiêm chỉnh cả ! Còn tôi, tôi không thể sống như thế này... Lại đây uống đi !... Có chứ ! Tôi muốn !...

Cô kéo ông về phía bàn dùng làm tủ buýp-phê.

- Anh cũng lại đây, anh thân yêu... Cô nói với Vriens - Cứ đến đây đi !. .. Tôi không muốn tất cả các ông như thế này... Không thể thế được...

Lần này cô hành động quá đáng... Cô uống ba lần, từng hớp một cạn cốc rượu, xoa tay lên trán.

- Cho tôi xin một điếu thuốc lá... Không ! Không phải thứ đó... Thuốc lá của tôi ở chỗ nào đó... Này ! Vriens !

Và cô sốt ruột giậm chân xuống đất.

- Không có ai lên dây cót máy hát à ?

Lần đầu tiên kể từ khi mọi người ở phòng hút thuốc, cô ngồi xuống, nhún vai nhìn Schuttringer sống mà như thể một khối đá.

- Ông đến ngồi đây, thuyền trưởng... Anh ở đây, anh thân yêu...

Cô ta muốn Petersen ngồi bên phải, Vriens bên trái cô ta. Gã trai ngập ngừng tiến lên. Thế là cô ta cười phá lên.

- Nhưng tất cả các ông sao thế ?... Có thể nói chúng ta đang ở đám tang... hãy cho tôi uống... Có chứ !... Tôi muốn!....Tôi sẽ uống một mình... Mặc kệ...

- Cô hãy bình tĩnh lại... - Thuyền trưởng can thiệp vụng về.

- Tại sao ông muốn tôi bình tĩnh lại chứ ? Phải chăng con tàu của ông là nhà thờ ?... Mong người ta nổi nhạc lên...

Không còn là người đàn bà ấy nữa. Trạng thái bị kích thích tiềm ẩn mà người ta thường đoán ra ở cô ta đã thắng thế. Và đây là một con người hỗn loạn, không thể kìm nén, lấy lại được sự bình tĩnh.

- Ai uống với tôi nào ? Không ai ư ?...

Vriens nghiêng người, lẩm bẩm vài lời chỉ cô ta mới có thể nghe thấy và rõ ràng là lời kêu gọi nên khôn khéo.

- Anh, để em... Nếu em muốn uống, điều dở chỉ liên quan tới em, phải không ?

Cơn khủng hoảng thần kinh không xa - Thuyền trưởng cảm thấy điều này sắp xảy ra. Ông vừa lo ngại đồng thời vui vì chuyện đó.

Liệu cuối cùng ông sẽ phát hiện điều gì đó nhờ ở cái không khí hầm hập nóng trong mạn tàu này ? Có lẽ ông đã hiểu rõ hơn câu chuyện kể của bà gác cổng ở phố Delambre, trong tư tưởng, tại xưởng vẽ có những người phụ nữ ở đó giống nhu Katia.

- Cho tôi xin tí lửa..

Cô ta nhìn ba cai chai còn đầy, Schuttrmger vừa châm một điếu xì gà nâu to toả hương vị đắng ngắt, Evjen lấy vẻ cố hết sức thong dong.

Đột nhiên, cô ta đứng lên, hất lăn những cái chai xuống đất bằng một cử chỉ dữ dằn rồi chạy ra cửa. Đến đó, cô dừng lại, ngoảnh mặt nhận thấy Vriens bước sau cô ta.

- Không ! Không cần... Cô ta ấp úng, giọng dứt quãng.

Rồi cô xuống thang nhanh đến nỗi cô giữ thăng bằng được là do điều kỳ diệu

Gã trai do dự một lâu, cuối cùng đến lúc anh ta ra khỏi phòng.

Petersen nhìn các bạn mình. Người này cũng như người kia đều bối rối. Viên sĩ quan thư hai lẩm bẩm:

- Tôi có thể đi ngủ được chứ ?

Về phía Evjen, ông ta liền bước từng bước dài trong phòng hút thuốc vẻ rầu rĩ. Thuyền trưởng bước tới tận cửa, tại đây ông suýt va phải người phục vụ.

Ông kéo anh ta lên boong dạo chơi, tại đây cả hai người bị những bông tuyết do cơn lốc làm quay cuồng, trùm kín họ.

- Cô ta hiện ở đâu ?

- Trong buồng cô ta... Đã có chuyện gì xảy ra ?... Khi cô ta qua gần tôi, má cô ta đầy nước mắt.

- Còn Vriens đâu ?

- Cô ta đóng cửa lại trước mũi ông ta... Ông ta nói với cô ta qua cửa... Tôi không nghe được ông ta nói gì... Cô ta say phải không ?... Xin hỏi thuyền trưởng một câu: Có phải do yêu cầu của cô ta mà tôi phải đưa các chai rượu tới chứ ?...

- Tất nhiên rồi... Đi đi...

Petersen vừa nhận thấy một hình người trong bóng tối. Nói chính xác hơn, trước hết ông chỉ nhìn thấy quầng đỏ nhỏ của điếu thuốc lá. Ông tiến nhanh, phải ghé sát mặt mình vào mặt người kia mới nhận ra Peter Krull.

- Anh làm gì ở đây ?

Người tiếp than vào lò từ tốn lấy điếu thuốc cuốn ở miệng ra.

- Ông thấy đấy ! Tôi dạo mát...

- Đây là giờ nghỉ của anh ư ?

- Không ! Nhưng tôi cho bạn tôi một cua-ron để thay thế tôi... Đó là quyền của tôi !... Vì người đốt lò hẳn đã có than.

Anh ta không nói gì hết để giải thích sự có mặt của anh ta ở nơi này, cùng không muốn tỏ vẻ tự nhiên. Trái lại ! Đôi mắt nhỏ của anh ta nhấp nháy một cách ranh mãnh hơn bao giờ hết.

- Cô gái ấy bị kích động ! - Anh ta nói thêm vì thuyền trưởng tự hỏi ông phải làm gì.

- Anh có nhìn qua cửa sổ không ?

- Luôn luôn, vâng !

Và Peter nhổ nước bọt qua lan can, và dẫu có gió vẫn cố cuốn điếu thuốc lá mới.

- Anh đã gặp cô ta ở nơi khác ngoài nơi đây phải không ?

- Không nhất thiết là cô ta ! Nhưng là những đàn bà cùng cỡ. Tôi cũng có một cô theo yêu cầu của tôi...

- Trong những căn nhà tồi tàn ở Hambourg hả ? Petersen đập lại để đặt lại gã thủy thủ tiếp than vào vị trí của gã.

- Ở Béc Lin.. Ông có biết khu Tây không ? ... Phố Jacobstrasse ấy ? Một phố yên tĩnh với những biệt thự lớn hiện đại có vườn bao quanh...

Gã lục túi để tìm diêm.

- Không có gì tốt,.. Tôi đã ghi tên vào Đoàn luật sư như tập sự, nhưng tôi không đặt chân vào Toà án. Tôi có một chiếc xe lớn... Này ! Một trong những chiếc ô tô đầu tiên không có van

su-páp...

Và vẫn cái nhìn mỉa mai, sự điềm tĩnh cố ý ấy làm Petersen lạc hướng.

- Còn người đàn bà ?

- Đó là vợ tôi... Một người đã ly hôn... Đầu tiên cô ấy là vợ Beckmann, một nhà kim khí lớn ở vùng Ruhr... Giờ đây, hình như cô ấy sống ở Ai-cập, tại đây, cô ấy lấy một lãnh sự hoặc đại sứ Anh...

Thuyền trưởng nhìn qua cửa sổ gần nhất thấy Evjen rời phòng hút thuốc và Schuttringer luôn thiu thiu ngủ, uống cạn hai cốc rượu còn đầy.

Chuyện Krull vừa nói với ông làm ông bối rối ngay với điều bất lịch sự. Là người Na-uy tốt tầng lớp trung bình, anh ta thích không biết những hoàn cảnh đáng ngờ tồn tại không tránh khỏi trên thế giới.

"Cái gì chứng tỏ hắn không nói đến mình ?" - Ông tự nhủ để an tâm.

Nhưng đồng thời, ông nhìn xéo gã thủy thủ tiếp than vào lò, nhớ lại những cảm giác đầu tiên khi gặp mặt gã, hiểu rằng dẫu sao người đàn ông này luôn luôn không phải là chuột ở bến cảng.

Theo bản năng, ông không nói “anh - tôi” nữa.

- Tại sao ông lên cầu tàu này ?

- Để xem...

- Xem gì ?

- Họ.

Họ quan sát một quả núi trắng, tại đây có ngọn đèn đỏ đánh dấu vị trí một bãi đá ngầm. Ở dưới bờ biển, có một căn nhà gỗ nhỏ đơn độc mà người ta chỉ thoáng thấy quãng vài giây.

Những người sống ở đó cách làng tới chục cây số ! Không có cả đường ! Chỉ có một chút đất ở chân vách đá thẳng đứng, chỉ đủ để nuôi vài con dê cái hoặc vài con cừu.

Trong phòng hút thuốc, Schuttringer đã đứng lên, vươn vai như một người mệt lử, nhìn thấy cốc của Petersen còn chút nước vàng óng và uống luôn.

"Cái này chẳng có vị gì hết...”.

Thuyền trưởng suýt giật mình khi nghe thấy tiếng nói của Krull đột nhiên nổi lên. Bởi vì tiếng nói này êm dịu và não nùng.

- Cái gì không có vị gì hết ?

- Đó là sâm-banh. Không quá ngon nhưng là sâm-banh. Ông không thể hiểu... Nào !... Đã tới lúc tôi phải thay thế người bạn, nếu không hắn lại đòi tôi cua-ron thứ hai... Một lời khuyên hay, thuyền trưởng ạ, hãy để tất cả chuyện đó yên lặng...

Gã đi xa. Cần phải nhắc nhở gã về Petersen xét rằng đó là trái với phẩm cách của ông. Ông muốn chờ cho gã thủy thủ tiếp than vào lò biến mất. Khi đi qua phòng hút thuốc, ông nhận thấy phòng trống không.

Ở dưới, hành lang cũng trống trải ngoại trừ người phục vụ ngồi ở chỗ mà anh ta canh gác tới nửa đêm.

- Vriens đâu ?

- Ông ấy đã đi khi thấy cô ta không mở cửa cho ông ấy...

- Những người khác ?

- Trong buồng họ... Ông Vriens yêu cầu tôi một chai nước khoáng...

Petersen đứng im một lúc. Đúng lúc ấy ông bực bội nhận thấy nếu ông không say, đôi

chân ông vẫn vững chắc như thường ngày.

- Gã thủy thủ tiếp than vào lò không bao giờ đến lảng vảng ở đây chứ?

- Thủy thủ tiếp than nào ?

- Không có gì !... Được rồi !... Cà phê cho tôi vào năm giờ rưỡi, như thường lệ...

Ông thấy hình như có tiếng động vọng đến từ căn buồng của Katia Storm. Nhưng với sự có mặt của người phục vụ, ông không dám đến nghe ở cửa.

Một lúc sau, ông cởi quần áo và bất giác càu nhàu:

"Hắn muốn nói gì ?".

Đó là câu của Peter Krull mà ông không chịu được.

"Một lời khuyên hay, thuyền trưởng ạ: hãy để tất cả chuyện đó yên lặng...".

Đêm nay, ông mơ thấy Katia là vợ một lãnh sự Anh, mời ông nhảy trong phòng khách hạng nhất trên con tàu có ba ống khói.

Cô ta có cái cách kỳ lạ là áp sát đôi chân mình vào chân bạn nhảy và đột nhiên trước mọi người cười, cô ta hôn vào miệng ông trong khi gã đầu bếp giống Peter Krull như hai giọt nước, đi đi lại lại theo cách của người bán lạc rang và rao:

"Ai muốn ăn lạc nào ?.. Ai hỏi lạc đây ?... Đây là sâm-banh phải không ?...".

VII
NGÀY CỦA NHỮNG CHIẾC VÍ

Ngày thứ tư bắt đầu bằng việc tàu đỗ lại hai giờ tại Trondhjem, là một ngày yên tĩnh tuyệt đối đến nỗi có vẻ không tự nhiên.

Từ khi khởi hành ở Hambourg, Petersen quá ít ngủ và vì rượu sâm-banh, ông cảm thấy mềm yếu cả thể chất lẫn tinh thần.

Khi người phục vụ đến nói với ông trên cầu tàu rằng Katia Storm bị ốm, không muốn rời khỏi buồng mình, ông nhún vai và hút tẩu thuốc từng hơi ngắn rất nhanh.

Suốt buổi sáng, ông không nhìn thấy Vriens... Đúng là boong tàu bị cơn bão tuyết mịn như cát quét qua hầu như muốn thấm sâu vào da thịt, hiện vắng vẻ.

Họ đang đến gần vòng Bắc cực. Những ngôi nhà ở sườn núi càng lúc càng hiếm hoi. Ngày hôm ấy, con tàu Polarlys ba lần phục vụ vận chuyển cho những thị trấn nhỏ chỉ có chục ngôi nhà, tại đây những người đàn ông đội mũ da lông chất những hòm và thùng tròn lên những chiếc xe quệt.

Trong bến thứ ba, lớp tuyết dầy gần tới sáu mươi xăng-ti-mét và những đứa trẻ đi lại bàng ván trượt hoặc pa-tanh.

Bầu trời xám xịt. Biển cũng xám. Đến nỗi ánh sáng hầu như toả ra từ màu trắng sượng của những núi non mà con tàu đi theo tất cả những chỗ lồi lõm ở ven biển.

Bữa ăn trưa, ngồi ở bàn chỉ có thuyền trưởng, Evjen và Schuttringer. Evjen nói vài ba câu cho khỏi áy náy rồi câu chuyện xẹp đi.

Khi đi ra, Petersen bắt tay viên cảnh sát thận trọng chỉ dạo chơi rất ít.

"Nếu cứ tiếp tục thế này, sẽ không xảy ra chuyện gì và chuyến đi sẽ tuyệt vời ! - Jennings mừng rỡ nói - Tôi tin chắc rằng kẻ sát nhân đang lang thang qua vài chỗ sâu trong vũng tàu

Stavanger...".

Thuyền trưởng không muốn làm anh ta mất hứng.

- Cô ta làm gì ? - Ông hỏi người phục vụ từ buồng Katia đi ra với những đĩa thức ăn.

- Cô ta nằm dài trên giường, mặt quay vào vách. Hầu như cô ta không ăn, không nói...

Quãng ba giờ, sau khi ngủ khoảng một giờ, Petersen trèo lên cầu tàu nơi Vriens đang trực. Trong khi gã trai dập gót, ông đành giơ tay chào anh ta, nói với người hoa tiêu đã từng cùng ông đi trên một trăm chuyến trên biển.

- Ông có nghĩ cần che đậy những tấm biển không ?

Cho đến lúc này họ đã cho tàu chạy tránh con đường hầu như liên tục có những hòn đảo và bãi đá ngầm. Con đường này trở lại những vùng lân cận Lofoten nhưng vào buổi tối, chắc chắn họ sẽ lộ ra trước cơn gió khá mạnh..

"Đó là thận trọng..." - Người khổng lồ rụt cổ trong những bộ áo da lông và đứng trên đôi ủng to đế gỗ, trả lời.

Theo lệ thường, Vriens đứng trong một góc cầu tàu, trong khi người hoa tiêu ở giữa, thỉnh thoảng chỉ cho người lái hướng tàu phải đi bằng bàn tay phồng lên bởi chiếc găng tay hở ngón bằng da tùng lộc.

Thuyền trưởng trong một lúc lại nhún vai so sánh họ. Ông cảm thấy người này bối rối hầu như không dám nhìn về phía ông. Thế nhưng đột nhiên Vriens tiến lên lẩm bẩm:

- Tôi muốn nói với ông, thuyền trưởng...

Petersen chờ đợi, nhìn qua vai mình.

- ... Tất nhiên, khi trở về, tôi sẽ đệ đơn từ chức với ông...

Anh ta chỉ nhận được tiếng càu nhàu thay cho trả lời và thuyền trưởng xuống thang, liếc nhìn phòng hút thuốc trong đó Evjen đã trải ra mặt bàn những giấy tờ buôn bán của ông ta.

Buổi chiều thật buồn tẻ. Bữa ăn tối giống với bữa ăn trưa, ngoài sự khác nhau về thời gian, họ đi vào vùng trống và tàu tròng trành làm cốc và đĩa trượt đi. Evjen không nao núng tuy rằng nụ cười của ông hơi gượng.

Nhưng đột nhiên người ta thấy Arnold Schuttringer từ nãy giờ vẫn nghiến chặt hàm, bỗng đứng lên và đi ra cửa với những sải bước vụng về.

- Cô ấy thật sự ốm à ? Evjen hỏi.

Petersen phác một cử chỉ lập lờ.

- Con người kỳ cục !... Tối hôm qua tôi đã tin chắc chuyện đó sẽ kết thúc tồi tệ...

Thuyền trưởng lắng tai chăm chú nghe những làn sóng vỗ vào vỏ tàu. Ông nghe thấy tiếng một khối nước vỡ ra trên boong trước và đặt khăn xuống, ông đến cầu tàu sau khi cởi ngay áo da dê cái của mình.

Ông thấy hai bóng người tựa vào lan can. Qua đám mây tuyết mịn, người ta phân biệt được những đèn tín hiệu của một bến nhỏ mà họ phải đỗ lại. Petersen quan sát bộ mặt nhìn nghiêng nhợt nhạt của Vriens một lúc và nhận thấy hai hàm của anh ta cũng nghiến chặt như hàm của Schuttringer.

- Ốm hả ? - Ông hỏi bằng một giọng cục cằn.

- Không ạ !

Gã trai kêu lên tiếng đó trong lúc đứng thẳng đơ và người ta cảm thấy anh ta run từ chân đến đầu trong bộ quần áo quá mỏng.

- Khoác cái này vào !

Ông ném cho anh ta cái áo khoác và sau vài câu trao đổi với người hoa tiêu, ông xuống đi ngủ. Ông không thấy Peter Krull trong ngày dù chỉ một lần.

Về phía Katia, ông hình dung cô ta nằm co quắp trên ghế nằm của mình, chắc chắn còn bị giày vò bởi cơn say sóng, nhưng khăng khăng không gọi ai cả.

***

Những lúc tốt nhất trong ngày thứ năm đối với Petersen là những giờ buổi sáng, trong khi ông trèo lên trực bên cạnh người hoa tiêu. Họ đã qua Bodve. Con tàu Polarlys len lỏi giữa những eo Lofoten, từng giờ, chúi mũi xuống trong cơn bão tuyết.

Trong vài phút, người ta không trông thấy gì hết, không thể mở mắt mãi. Bụi tuyết thấm vào những đường chỉ khâu nhỏ nhất của quần áo và giày.

Hai người đàn ông nện đế giày, thỉnh thoảng lại gần nhau đưa cho nhau túi thuốc hoặc bật lửa. Nhiệt kế chỉ mười hai độ dưới không và trong những khung trời quang mây trong, khi mặt trời nhợt nhạt loé sáng cho phép nhận thấy hai hoặc ba cơn gió bất chợt ở chân trời những quả núi trắng nổi lên, không môt vết, không một căn nhà, không một ngọn cờ, không một sinh vật sống.

Thật mênh mông, người ta nhận ra những đường viền của một số đỉnh núi xa hơn ba mươi dặm.

Và đột nhiên, hầu như qua sát thân tàu là một chiếc thuyền đánh cá dài tám đến mười mét, những dây néo to ra vì tuyết bám. Boong thuyền nặng những tuyết, với hai người đàn ông biến dạng bởi bốn hoặc năm lớp quần áo, nghiêng người qua lan can để câu cá thu.

Không khí làm buồng phổi lạnh giá. Nhưng Petersen vẫn khao khát hít thở như thể ôxy tinh khiết làm ông phấn chấn, sẽ xua đi cơn ác mộng về cô gái trần truồng trên giường ở phố Delambre, về Stemberg với bộ ngực bị xé rách và tấm khăn trải giường vo tròn úp lên mặt.

Ông hết sức thờ ơ nhìn viên cảnh sát Stavanger, anh này không biết làm gì, đứng áp vào vách tránh gió và ngắm cảnh.

Chỉ tới khi nghe thấy tiếng ho đằng sau mình làm ông run lên, cau mày và hỏi Schuttringer vừa xuất hiện:

- Ông muốn gì ?

Một biển báo ở chân cầu thang cấm đi lên cầu tàu là nơi hành khách không có việc gì để làm cả.

- Tôi muốn kín đáo nói với ông, thuyền trưởng ạ !

Chưa bao giờ anh ta nói nhiều cùng một lúc, anh ta tỏ ra kiểu cách và do dự. Anh ta bỏ chiếc mũ cát-két du lịch ra nên cái đầu trần của anh ta tạo hiệu quả bất ngờ trong không khí lạnh giá.

- Ông đội mũ vào ! Đó là gì ?...

Người Đức chỉ viên hoa tiêu.

- Ông có thể nói trước mặt ông ấy.

- Tôi vừa là nạn nhân của một vụ mất cắp...

- Ông nói sao ?

- Một kẻ nào đó đột nhập vào buồng tôi tối qua hoặc sáng nay và lấy đi hai nghìn mác và vài trăm cua-ron ở trong va li của tôi... Tôi rất tiếc đã làm ông thêm lo lắng... Nhưng tôi dứt khoát cần lấy lại số tiền ấy, bởi vì đó là tất cả số tiền tôi đem theo cho chuyến đi của tôi...

Viên hoa tiêu quay lại và tò mò nhìn người hành khách.

- Ông tin chắc rằng số tiền ấy bị mất chứ ? - Petersen hỏi, nét mặt rắn đanh.

- Chắc chắn !... Do thận trọng, tôi không để tiền trong ví mà trong một phong bì giấy xanh đơn giản luồn dưới quần áo của tôi...

- Sáng nay ông làm gì ?

- Tôi tắm rửa vào tám giờ. Vậy là buồng tôi trống không. Rồi tôi đến phòng ăn và dạo chơi trên boong sau... Chính vào lúc đó mà...

Thuyền trưởng ngoảnh mặt về phía người hoa tiêu:

- Ông sẽ làm tốt mà không có tôi một lúc được chứ ?

Và ông là người đầu tiên xuống thang. Khi ông qua trước phòng ăn, ông vấp phải người phục vụ.

- Ông không trông thấy ai vào buồng số hai mươi bốn sáng nay chứ ?

Người phục vụ giật mình như con rối có lò-xo, ấp úng: Cả hai mươi hai ư ?... Ông Evjen đúng là vừa hỏi tôi có phải có người đã đột nhập vào buồng ông ấy...

Evjen qua cửa đã mở, ló mặt. Ông ta đã nghe thấy.

- Thuyền trưởng !... Ông vui lòng đến đây một lát được chứ ?... Ông ta bị kích động nhưng biết tự chủ. Chỉ có hai bàn tay dài và rất chăm chút ngọ nguậy.

- Người ta đã ăn cắp của ông cái gì ?...

Nhưng Evjen nhìn Schuttringer với vẻ nghi ngờ.

- Ông vui lòng vào một chút chứ ?

Ông ta đóng cửa lại.

- Ông biết rằng tôi chỉ xuống miền Nam mỗi năm có một lần... Chính vào lúc đó tôi lấy những số tiền cần thiết cho việc kinh doanh ít nhất trong sáu tháng của năm... Chúng tôi không có ngân hàng ở Kirkenes... Trong cái hòm bằng da lợn ấy, tối hôm qua còn năm mươi nghìn cua-ron tiền mặt và vài đồng tiền vàng mà tôi có thói quen đem về cho vợ tôi.

- Mất rồi ư ?

- Cái hòm rỗng không... Tôi biết được việc này vào lúc... Tôi làm việc ở phòng hút thuốc và khi tôi cần một tài liệu để ở đó, nó cũng ở trong cái hòm ấy... Người ta đã cậy khoá hòm được giấu dưới quần áo của tôi...

Schuttringer sốt ruột đi bách bộ trong hành lang.

- Ông muốn không nói tới chuyện ấy trong lúc này ư ?...

- Ông sẽ làm gì ? Ông nghĩ rằng...

Petersen đi ra không nghe thêm nữa, khuyên cũng nên im lặng với người Đức, ông này nhắc lại:

- Cần dứt khoát... ông hiểu chứ ?... Tôi không có gì nữa và...

Thuyền trưởng gặp lại Jennings vẫn ở chỗ cũ trên boong và viên cảnh sát chuẩn bị cười nhã nhặn khi nhận ra ông.

- Xin chào thuyền trưởng !... Cảnh vật đẹp xiết bao !... Những người miền Nam không ngờ rằng...

- Ông hãy lại đây với tôi...

Ông kéo anh ta vào buồng mình, sập mạnh cửa lại.

- Vừa xảy ra hai vụ mất cắp trên tàu, một trong buồng mười bốn, cạnh buồng này, tại đấy người ta đã lấy năm mươi nghìn cua-ron, vụ kia ở buồng số hai mươi hai, tại đấy, khoảng hai nghìn mac đã bị mất.

- Không thể thế được ! - Thanh tra cảnh sát hết sức ngạc nhiên kêu lên - Tại đây, trên tàu !...

- Phải, đêm qua hoặc sáng nay ! Có ba phương pháp tiến hành mà tôi muốn ông hoàn thành không để mất thời gian: khám soát cặn kẽ buồng của Katia Storm, trước hết...

- Ông nghĩ ?...

-... Và, nếu cần cho người phục vụ lục soát căn buồng... Sau đó, khám xét buồng viên sĩ quan thứ ba của tôi... Cuối cùng, nếu việc đó không đem lại kết quả gì, hãy để mắt tới phía Peter Krull làm việc trong hầm tàu...

- Thực tế, tôi nghĩ rằng theo hướng đó mà...

- Nếu ông không thấy có gì trở ngại, tôi muốn ông bắt đầu với cô gái người Đức... Cô ta đang ở trong buồng mình...

- Tôi phải nói với cô ta sao ?

- Rằng có cái bị mất và bốn phận của ông là phải lục soát cả con tàu...

- Ông đi cùng tôi chứ ?

Petersen do dự, đột nhiên quyết định với vẻ hăng hái được kìm nén tồi:

- Tôi đi cùng ông, vâng !

Ông gặp Evjen trong cầu thang:

- Xin ông vui lòng đến đợi tin tức phòng hút thuốc cùng với ông Schuttringer nhé ?

Ông ra lệnh với người phục vụ:

- Hãy ngăn mọi người qua lại trong hành lang cho tới khi có lệnh mới...

Vẻ ngoài, ông rất bình thản. Nhưng thực ra, ông sôi sục. Chính ông gõ cửa buồng của Katia và một lúc trôi qua trước khi họ nhận được câu trả lời:

- Ai đó ?

- Thuyền trưởng đây... Thật cần...

- Tôi không muốn dậy ngày hôm nay...

- Tôi buộc phải vào, thưa cô ! Xin cô thứ lỗi cho chúng tôi...

Như trong phần lớn những con tàu, những buồng của con tàu Polarlys không khoá trong. Ông xoay nắm đấm cửa và ra hiệu cho thanh tra cảnh sát vào.

Mùi thuốc lá vàng và mùi nước hoa nồng nặc xộc vào mũi và khói thuốc dầy đặc đến nỗi phải mất một lúc mới nhận ra người phụ nữ trẻ mặc quần áo ngủ nằm dài trên chiếc ghế nằm.

Tóc cô ta rối bù, áo chẽn hé mở, nhưng nhất là làn da xâm xấp mồ hôi, bộ mặt mệt mỏi. Cô ta lùi lại theo bản năng, lấy chiếc khăn trải giường để che mình nhưng vì cô ta nằm đè lên trên nên cô ta không thể kéo khăn về mình.

- Một vụ mất cắp quan trọng vừa xảy ra trên tàu và...

- Và các ông đã nghi ngờ tôi hả ?

- Tôi không nghi ngờ ai cả. Tuy nhiên bổn phận của thanh tra cảnh sát là lục soát cả con tàu...

Cô ta cười the thé, vẻ độc ác, nhảy xuống giường không lo ngại về cách ăn mặc của mình.

- Này, tìm đi.. Tôi không nghĩ rằng tập quán ở Na-uy...

Đây là lần thứ hai vấn đề quốc tịch được đưa vào. Phải chăng Vriens đã không thốt lên một câu tương tự với vẫn những ý nghĩ lăng nhục này ?

- Tôi không phải ra ngoài chứ ?... Phải chăng các ông muốn lục soát giường tôi ?

Với những cử chỉ hung hăng, cô ta lôi những tấm khăn trải giường, chăn, làm rơi một cuốn tiểu thuyết Đức hẳn cô ta mới bắt đầu đọc.

Petersen ngạc nhiên về sự khác nhau giữa thái độ của cô ta lúc này với thái độ những ngày trước. Cho tới lúc này, ngoại trừ cảnh say rượu, cô ta đã tự chủ, không bao giờ bối rối, không để bị nghi ngờ.

Và đây là sự phẫn nộ vụng về của cô ta che giấu tồi sự hoảng loạn thật sự.

Cô ta cười khẩy, sôi sục, muốn lăng mạ. Cô ta làm rơi chiếc vali ở túi đựng đồ làm tung toé đồ đựng bên trong ngay giữa buồng.

- Quần áo của tôi !... Tôi cho rằng các ông quan tâm tới thứ đó phải không ?

Sự thực là cô ta không trang điểm và lộ mặt không phấn son với làn da xâm xấp mồ hôi, chắc chắn góp phần nhấn mạnh sự rối loạn của mình.

- Ông còn muốn xem gì nữa ? Về việc này, có lẽ tiền được cất giấu trong bộ quần áo ngủ của tôi... Liệu tôi có phải cởi ra không ?

Và cô cởi khuy áo vét.

- Giờ đây ông tin chắc rồi chứ, thuyền trưởng ? Hoặc giả có thể ông chỉ muốn bắt quả tang người phụ nữ ở trên giường ?... Hãy chú ý ! Ông đã quên hộp mũ của tôi...

Thanh tra cảnh sát đỏ mặt đến tận tai, phác những cử chỉ vụng về.

Nhưng Peterson vẫn đứng trước cửa rầu rĩ, bình tĩnh và nhớ tới những câu của gã thủy thủ tiếp than:

"ông hãy để tất cả yên lặng...".

Phải chăng ông bắt đầu không hiểu ý nghĩa những lời nói ấy ? Cô Katia Storm này với ông phải chăng còn xa lạ, bí mật hơn một phụ nữ Lapon ở Finnmark cõng những đứa con trên lưng qua lãnh nguyên ?

Bà Petersen là con gái đầu lòng của một linh mục Tin Lành. Trong một năm, ông đã theo tán tỉnh bà, trong vườn ngôi đền bằng gỗ sơn màu lục nhạt, tại đó đôi tình nhân luôn bị những đứa con trai vây quanh, trong đó đứa trẻ nhất có sáu tuổi.

Bà chơi đàn ống. Ông hoà đàn với bà bằng vĩ cầm. Không thể còn gì đọng lại ở ông về tất cả những bến cảng đã qua, những cảnh tàn nhẫn mà ông đã chứng kiến mà cũng không tìm hiểu ý nghĩ.

Viên phó thuyền trưởng của ông là chồng chưa cưới. Cơ trưởng có tám con. Mùa hè, khi con tàu đầy khách du lịch, người ta mở máy hát và những chuyện ve vãn tán tỉnh lờ mờ hiện ra ở mọi xó xỉnh, ông phải ngủ qua đêm một buồng khác buồng của mình.

Nhưng hôm sau là quên hết. Ông cố xóa kỷ niệm một bộ mặt. Và từ Tromsoe, ông mang về cho các con ông vài thứ đồ chơi do những người Lapon làm.

Thật đúng nếu ông biết như thế là có những người đàn bà có trạng thái bị kích thích quá mức, còn khiếp sợ, không thể trải qua cuộc sống của họ trong một căn nhà một tầng xinh xắn và đủ tiện nghi.

Một số phụ nữ phải chăng không làm ông bối rối bởi sự rung cảm của họ đến mức ông chỉ có sự hối hả là thoát ra khỏi sự xâm xấp mồ hôi của những cái ôm ghì và đứng vững chắc trên cầu tàu !

Katia hẳn thuộc loại này. Petersen lì lợm nhìn cô ta, tin chắc rằng cuối cùng ông sẽ hiểu được.

Mùi của căn buồng làm ông khó chịu, như cái áo ngủ mở trên đôi vai hầu như không căng phồng. Ông nhận biết bao chi tiết khác: chai rượu xac-trơ màu xanh lục, những bao thuốc lá kiểu cách, quần áo mà ngay cả vợ ông cũng còn xa lạ.

Một lúc, ông thử hình dung Vriens trong căn buồng này vào ban đêm mà đôi lứa giam mình trong đó

"Không có gì cả !" Viên cảnh sát lẩm bẩm bằng giọng nói tủi hổ.

- Hết à ? Đúng chứ ? Tôi không phải là kẻ cắp chứ ? Ông không nghĩ rằng sẽ phải thận trọng tháo đường khâu đệm chứ ?

Họng cô ta thắt nghẹn đến nỗi người ta chờ đợi nghe bật ra tiếng nức nở hơn là những tiếng nói. Cô ta đứng đó thật thẳng, hai tay chống nạnh cho tới khi hai người đàn ông đã đi xa.

Chỉ đến khi cửa buồng đóng sập thật mạnh, Petersen mới nhận ra mình quên xin lỗi.

- Buồng Vriens.

- Ông nghi ngờ ư ? - Thanh tra hỏi.

Với sự lúng túng, đôi tai đỏ lựng, cái nhìn khó hiểu nói rõ rằng cả anh ta cũng bối rối, bị lôi cuốn, có thể nói qua cuộc khám xét này nằm ngoài quỹ đạo thông thường của cuộc sống của anh ta.

Thật như một khoảnh khắc ở một thế giới khác, ở lĩnh vực xúc động và cảm giác mới.

Một thủy thủ đánh bóng đồ đồng ở phòng ăn của sĩ quan.

- Sĩ quan thứ ba đang ở buồng ông ta chứ ?

- Không ! Tôi không trông thấy ông ấy.

Petersen đẩy cửa. Vật đầu tiên ông nhận thấy ở trên giườngg là bức ảnh lớn chụp lớp học trên tàu ở Delfzijl, màu đen trắng, với đám đông học sinh mặc lễ phục, đeo găng tay màu sáng, ở trên boong khoang thượng đuôi tàu và còn cả những học sinh trẻ hơn đứng ở trên trục căng buồm.

Trên bàn, cuốn hướng dẫn hàng hải Na-uy còn mở ở chương các cọc tiêu và tín hiệu.

- Tôi phải lục soát chứ ? - Viên cảnh sát thở dài.

Người đối thoại với anh ta nhún vai vẻ chán nản.

- Ông tiến hành đi !...

Trong va li còn quần áo mang theo của trường với những nhãn hiệu vải thô đỏ. Còn có chiếc ảnh khác chụp trong buổi khiêu vũ của khoá học: những tràng hoa giấy, những đồ dùng trong hội nhảy có trò chơi, những người trẻ tuổi Hà Lan rất khoẻ mạnh giữa những bộ đồng phục.

Vriens đội chiếc mũ gấp bằng giấy đứng ô một góc, vẻ xấu hổ về quần áo lố lăng của mình và do ánh đèn chụp loé sáng làm anh ta nhắm mắt lại.

Jennings đổi vị trí ba cuốn từ điển ở đáy túi xách du lịch, phát hiện một chiếc khăn tay mỏng của phụ nữ toả ra vẫn mùi nước hoa của Katia, rồi dưới một quyển vở là một bó tiền ngân hàng.

Petersen cũng nhìn thấy cùng lúc. Hai người nhìn nhau.

- Ông đếm đi ! - Thuyền trưởng nói bằng một giọng không phải tiếng nói quen thuộc của ông.

Trong hai phút người ta chỉ nghe thấy tiếng sột soạt của những tờ giấy bạc hầu như xếp từng cọc một nghìn cua-ron.

- Bốn mươi...

- Ông chắc chứ ?

- Tôi đã đếm hai lần.

Những bước chân vang lên. Bóng dáng Vriens hiện ra trong khung cửa.

Anh ta có vẻ buồn phiền như ở trong buổi khiêu vũ. Anh ta nhìn thuyền trưởng cùng Jennings và chỉ lúc ấy mới nhận ra những tờ giấy bạc.

Sự biến đổi diễn ra nhanh chóng bất ngờ. Nét mặt anh ta vốn mệt mỏi chỉ trong vài giây hằn những vết nhăn sâu, trong khi đôi vai thõng xuống như của người ốm.

Anh ta không nói gì. Hai canh tay đung đưa. Cái nhìn dán vào bốn mươi nghìn cua-ron, anh ta chờ đợi, ngạc nhiên đến ngây dại.

VIII
TÀI SẢN CỦA KATIA

Vriens không chờ được hỏi đã ngồi phịch xuống mép giường vì chiếc va li mở ra đã chiếm mất giường.

- Ông vui lòng nói cho chúng tôi biết số tiền này ở đâu ra ? - Thuyền trưởng nói với giọng hầu như trìu mến mà ông cũng không biết.

Đôi vai của người trẻ tuổi cử động dồn dập. Anh ta nhìn chòng chọc chiếc thảm bằng đôi mắt vô hồn.

- Tôi không ăn cắp.

- Có nghĩa là có kẻ nào đó yêu cầu ông cất giấu tiền ở chỗ ông chứ gì ?

- Tôi cũng không biết tiền ở đó... Sáng nay, vào bảy giờ, tiền không có ở đấy...

Anh ta nói giọng rầu rĩ, không cố thuyết phục những người đối thoại. Và từ đây người ta không rút được ở anh ta lời nói nào khác, nếu không phải là:

- Tôi không lấy cắp... Tôi không biết gì hết...

Jennings và thuyền trưởng vừa ra khỏi thì họ nghe thấy đằng sau cánh cửa những tiếng

nức nở xé lòng, những tiếng gào thật sự tuyệt vọng và thanh tra bối rối, xúc động, nhìn Petersen.

- Ông nghĩ rằng...

- Tôi không nghĩ gì hết ! - Bạn ông trả lời với vẻ sốt ruột bất ngờ.

- Còn thiếu mười nghìn cua-ron...

- Và hai nghìn mac của Schuttringer, vâng !

Thuyền trưởng rảo bước. Tiếng cồng còn vang lên trong hành lang và Bell Evjen vừa vào phòng ăn. Schuttringer đến, là người đầu tiên nhận ra bó tiền trong tay Petersen.

- Tiền của tôi !... - Ông ta nói trong lúc bước vội vài bước.

- Tôi không có số tiền ấy. Cho đến nay, chúng tôi chỉ mới tìm thấy bốn mươi nghìn cua-ron thuộc về ông Evjen...

- Bốn mươi ư ? - Ông này nhắc lại trong lúc đếm tiền một cách thích thú.

- Tôi mong rằng thanh tra Jennings sẽ tìm ra được số còn lại.

- Ai có thể có ý nghĩ rằng...

- Xin ông vui lòng đừng đòi hỏi tôi nhiều hơn về việc này chứ ?

- Xin lỗi ! - Schuttringer nói xen vào với vẻ bướng bỉnh - Tên kẻ cắp của ông chắc chắn cũng là của tôi. Do đó, tôi có quyền biết...

- Hãy phục vụ đi, anh phục vụ ! Cô Storm không ra khỏi buồng chứ ?

- Tôi không trông thấy cô ta.

- Cô ấy không ấn chuông gọi à ?

- Không, thưa thuyền trưởng...

- Ông vui lòng cất số tiền này vào hòm của ông cho tới khi kết thúc chuyến vượt biển, được chứ ?

Bell Evjen hỏi, bối rối về bó tiền dầy cộp.

Người Đức đeo kính lẩm bẩm:

- Lẽ ra tôi phải lấy ngay chừng ấy. Sẽ vui ở Kirkenes nếu...

Petersen không nghe tiếp. Ông vừa vào buồng mình vặn khoá một két sắt xách tay thì hai hồi còi vang lên. Ông cầm lấy chiếc áo da dê cái nói với người phục vụ khi đi qua:

- Lát nữa anh cho tôi ăn trưa nhé.

Đây là Svolvaer với ba hoặc bốn nghìn thuyền đánh cá bằng gỗ lãnh sam màu sáng từ mọi nơi ở Na-uy đã kéo đến đây đông nghịt vào mỗi tháng hai để tham gia vào mùa đánh bắt cá thu.

Một đám hỗn độn những cột buồm. Mùi nhựa nồng nặc.

Trong thành phố thường ngày chỉ cỡ hai nghìn dân, lúc này lúc nhúc những xe quệt, người mặc áo da lông hoặc áo da. Những đống cá thu đã ướp muối sắp sụp đổ, được xúc bằng xẻng.

Một chiếc tàu thủy nhỏ chạy hơi nước sơn đen ở giữa bến cảng bị một đoàn thuyền náo nhiệt vây quanh. Người ta mua cá ở đây, như vậy không cần lên bờ và ngay buổi tối đi luôn đến Aalesund.

Petersen phải bắt tay, nghe những câu chuyện và những con số, trong khi thanh tra cảnh sát đứng gác vẻ thật kín đáo ở đầu cầu tàu.

Ba chiếc thuyền mất tích hôm trước, bị cuốn đi về phía dòng xoáy của cơn lốc. Nhưng với chỉ dưới một tháng, người ta đã đánh bắt được bốn mươi lăm triệu con cá thu.

Ông nghe, giải trí, ông nhìn lướt khung cảnh và những bộ mặt quen thuộc. Những ngôi nhà bằng gỗ, phần lớn sơn màu nhạt, những phố dốc, luôn luôn phủ đầy tuyết và những đứa trẻ trượt ván lao đi, len lỏi giữa những chiếc xe quệt, những hòm, thùng.

Vài con tàu chạy hơi nước trọng tải năm mươi đến một trăm tấn neo đậu cùng cảng với con tàu Polarlys và ghi trên tấm bảng đá đen tên những hòn đảo mà chúng bảo đảm vận chuyển tới. Khắp nơi, những lời nói chuyển tới Petersen, ông cố giữ trên môi nụ cười nhợt nhạt.

Ông trông thấy Evjen và người Đức ngồi đối diện trong phòng ăn. Một người Lapon mặc quần áo sọc, đội mũ có bốn chỏm nhọn, đứng ở góc cảng xây trên bộ cọc sàn và hầu như mắt nhìn thu hút cảnh tượng luôn thay đổi, trong khi xa xa, qua eo biển, người ta đoán ra những quả núi trắng xoá mà eo biển đổ xuống từ đó.

Thật đủ màu sắc, nhộn nhịp, không bị kích thích. Thật vui, tuy nhiên, với bản chất nghiêm trang của người Bắc Âu, theo thói quen, đã làm cho tâm hồn thuyền trưởng thích thú.

Trong lúc ông thử hoà hợp với khung cảnh, thì đột nhiên ông mất vui bởi vì ông nhớ tới Katia, xâm xấp mồ hôi vì hơi nóng của chiếc giường, đứng trong căn buồng lộn xộn của cô ta với không khí thật nặng mùi.

Một chiếc thuyền lướt bên sườn con tàu Polarlys, trong đó hai người đàn ông với những hành động chính xác, chất đầy cá thu tới tận đầu gối họ, chặt đầu những con cá, bóc mang rồi ném vào chậu gỗ, lóc thịt cá theo chiều dọc và để rơi hai miếng phi-lê cá đều nhau, trong khi vây và ruột được ném qua mạn thuyền.

Petersen nhìn theo họ mà không thấy gì hơn cảnh nền, trái lại gợi cho ông những chi tiết nhỏ nhặt của bóng dáng người phụ nữ trẻ.

"Không có tiền trong buồng cô ta !" - Ông nhớ lại mọi hành động của Jennings. Ông như lại thấy đồ quần áo trong của nữ mịn mỏng và giữa những thứ khác là những chiếc sơ mi lụa đen làm ông ngạc nhiên.

Nhưng không có tiền ! Không có ví !

Ông thử tái hiện cảnh lục soát đầu tiên trong làn sương mù ở Stavanger và trí nhớ của ông không giữ lại một dấu vết nào về những tờ bạc ngân hàng nhìn thấy.

Thanh tra đứng tựa vào đầu cầu tàu mà những người bốc dỡ hàng đi qua theo hàng dọc.

Petersen trông thấy Krull ở xa hơn, luôn không cạo râu và mái tóc hung rối bù phủ lên bộ mặt. Hầu như thuyền trưởng có cảm giác người thủy thủ tiếp than quan sát mình nên ngoảnh mặt đi.

- Hãy gióng hồi chuông chứ nhất - Ông ra lệnh cho viên sĩ quan thứ hai mười phút trước giờ ấn định.

- Ông nói đi, thuyền trưởng! Có đúng như người ta kể không ?... Vriens ư ? ...

- Tôi không biết gì hết.

- Ông ấy sẽ trực à ?

- Nếu ông ấy không trực, ông sẽ trực thay ông ấy.

Những đám mây bụi nắng mặt trời trôi qua một lúc, bầu trời soi sáng một nhóm buồm, một mũi tàu láng bóng, một gác chuông nhỏ mái đá đen nhưng lập tức bị màu xám và tuyết thay thế.

Một người Lapon, sau khi do dự, trèo lên tàu và mua vé hạng ba đi Hammerfest. Nhưng người này từ chối xuống ở các buồng mà ngồi trên chiếc tời đứng; ba giờ sau Petersen gặp lại

người này vẫn ở chỗ cũ.

- Hồi còi thứ hai !...

Những chiếc pa-lăng được rút vào, những tấm biển dược kéo lên, những khoang hầm bắt đầu trống rỗng,

Mặc dầu mùi cá nồng nặc tràn ngập bến cảng và trong thành phố, thuyền trưởng vẫn giữ trên lưỡi cái vị của căn buồng của Katia.

- Vriens ở trên kia à ?

Bởi vì đến phiên trực của viên sĩ quan thứ ba. Ngẩng đầu lên, người ta có thể trông thấy anh ta lạ lùng, vô tình, cứng đơ như một vị thần da đen trong một góc cầu tàu.

Mọi vật hẳn quay cuồng trước mắt anh ta, những thứ tiếng hoà trộn thành một hợp âm chói tai. Tuy nhiên, khi người hoa tiêu vẫy anh ta, anh ta lại gần ống khói, ba lần giật cán kéo còi làm rúc lên hồi còi xé không khí.

Nước sôi sục ở đằng sau. Những chiếc thuyền chạy trốn như những con cừu hoảng loạn. Một đám mây chim mòng biển vây quanh mũi tàu:

- Ông ăn trưa chứ, thuyền trưởng ?

Đó là người phục vụ với mái tóc hoe vàng, bộ mặt sáng lên vì nụ cười dè dặt luôn nở trên môi và chiếc áo vét trắng.

- Chưa...

Petersen gắn bó với quang cảnh ở bến cảng. Họ qua trước một xí nghiệp mười năm trước còn sản xuất thịt cá voi nhưng nay chỉ sản xuất dầu gan cá thu.

Rồi đột nhiên, tàu đổi hướng, chỉ còn biển với một màu xanh nhợt, những núi tuyết tràn trề ánh mặt trời.

Cần phải nhanh chóng đạt được tốc độ nhanh nhất bởi vì ánh sáng vàng óng đang giảm đi và một tấm màn xám tro trải dài trên mặt nước như một bức rèm.

Ba phút sau, những trái núi chỉ là những núi băng trong suốt.

***

Petersen đi qua trước viên cảnh sát mà không nói gì với anh ta và vì Evjen sau bữa ăn trưa kề cà trong hành lang, ông vờ có việc làm trong buồng mình.

Lối đi lập tức không có ai nên ông đi ra khỏi buồng, dừng lại một giây trước cửa buồng Katia Storm và sau cái bật các ngón tay bực dọc, ông mở cửa và không gõ.

Không có gì thay đổi trong buồng từ cuộc khám soát buổi sáng. Không khí vẫn dịu và sực nức mùi nước hoa. Một tấm khăn trải giường rủ xuống đất và một đầu mẩu thuốc lá đã in dấu ở đó một vòng tròn nhỏ màu nâu.

Ông không nói một lời, không một cử động. Cô gái Đức mặc quần áo ngủ, chân trần, tóc xổ ra, ngồi trên giường tựa lưng vào tường và nhìn người không mời mà đến bằng cặp mắt hoà với phấn đánh lông mày cho những ánh phản chiếu rối loạn hơn bao giờ hết.

Thuyền trưởng khép cửa lại, phải bước qua chiếc va li suýt làm nó đổ.

- Tôi đến hỏi cô một câu - Ông nói.

Cô ta hờ hững nghe ông nói. Sự hăng say ban sáng của cô đã tan biến. Cô ta không còn khí lực, không trang điểm với một nét nản lòng ở khoé môi.

Ông muốn nói dịu dàng. Ông còn muốn làm cho cô hiểu rằng cuộc thăm này không có mặt thanh tra cảnh sát, không có tính cách tấn công.

Trong ông diễn ra hiện tượng trái ngược với ban nãy. Trong buồng, đó là sự qua lại của tư thế bám riết vào võng mạc của ông và người phụ nữ trẻ nổi lên như hình in chồng.

- Cô hãy vui lòng nói cho tôi biết cô có bao nhiêu tiền đem theo mình khi rời Hambourg ?

Cô cười, nụ cười vừa chua chát vừa mỉa mai. Nhưng sự mỉa mai không phải dành cho người đối thoại với mình, mà chính là cho riêng cô, hoặc cho số phận

- Số tiền ấy - ông vội nói thêm - Cô hẳn còn vì cô không thể tiêu gì ở trên tàu, việc trả tiền sẽ được tính toán vào cuối chuyến vượt biển...

- Thế thì, số tiền tôi phải trả sẽ không được thanh toán..

Không thay đổi vị trí cô bằng lòng giơ một cánh tay. Chiếc túi xách bằng da cá sấu của cô có dấu của một cửa hàng bán đồ da nổi tiếng ở Luân Đôn để ở trong lưới để đồ ở trên đầu cô.

Cô ta một tay nắm và chiếc túi rơi xuống

- Ông cầm lấy .. Ông đếm đi... Trước hết cho tôi xin những bao thuốc lá của tôi..

Vì ông không cầm lấy túi. Cô liền mở ra đẩy nó về phía ông làm phụt ra ngọn lửa từ chiếc bật lửa bằng vàng chạm trổ.

- Đó là tất cả những gì mà tôi có... Ông không dám ư ?

Cô ta khép hờ đôi mắt vì khói thuốc làm mờ mắt cô. Cô ta lấy ở túi ra chiếc khăn tay giống hệt chiếc khăn tay đã tìm thấy trong va li của Vriens, rồi một hộp kim lại gia công đựng son phấn và thuốc đen bôi mắt.

Cuối cùng cô rải lên giường một nhúm giấy bạc.

- Ông đếm đi. Đây là mười mac.. Năm mươi frăng Bỉ. Mười frăng Pháp gồm bốn tờ bạc lẻ . A ! Một đồng hai florinh rưỡi…

Cô ta ném xuống đất chiếc túi rỗng, tựa vào tường ngồi vững chãi hơn, nhắc lại:

"Chỉ có thế thôi..."

Có lẽ còn có chút hung hăng trong giọng nói của cô ta. Nhưng là sự hung hăng nghèn nghẹn. Cả bộ mặt cô có tính người hơn thường lệ, gần gũi những bộ mặt mà Petersen quen biết.

Một hôm, một cô láng giềng mười sáu tuổi mà ông chơi với cô trong núi bị bong gân một chân khi vấp phải một gốc lãnh sam. Cô làm duyên. Một lúc trước đó, cô còn giễu ông.

Cô không muốn khóc mà cười. Nhưng cô lộ bộ mặt bối rối khốn khổ, với nước da không đều, đỏ từng mảng trong đó đôi môi không biết gọi là nếp gì.

Vào lúc đó, Katia hơi giống cô gái Na-uy và về phía cô, hẳn cô cảm thấy người đánh bạn với cô nhìn cô một cách mới lạ, bởi vì bằng một cử chỉ bất ngờ, lén lút, cô kéo áo ngực lên cổ.

- Thế đấy !... Tôi sẽ còn không thể trả tiền sâm- banh mà tôi đã mời các ông uống... Đúng là tôi chỉ có đủ tiền mua vé... Sáu trăm mác, tôi nghĩ... Và số tiền tôi còn lại, tôi đã tiêu trong đêm cuối cùng ở Hambourg...

- Với Vriens, tại Kristall...

Ông đã rất muốn ngồi, nhưng ông không thể ngồi ở mép ghế nằm, có nghĩa là rất gần cô. Vì vậy ông phải đứng dạng hai chân, do đồ đạc để đầy dưới đất.

- Cô tính làm gì ở Kirkenes ?

Cô không nói gì, cái nhìn hầu như có vẻ đáng thương hại trong lúc nhún vai.

- Hãy để tôi ! Vì cái gì tất cả thứ đó thúc đẩy chúng ta ?... Ông vui lòng đưa túi xách của tôi cho tôi chứ ?

Cô lấy ở đó ra chiếc gương nhỏ và soi với vẻ mỉa mai. Những ngón tay cô cầm lấy thỏi son

môi rồi buông rơi.

- Cô có bố mẹ chứ ?

- Cần gì, phải không ? Đến Kirkenee, ông chỉ việc trao tôi vào tay cảnh sát vì đã không trả tiền sâm-banh và rượu vang mà tôi uống trong những bữa ăn... Người phục vụ sẽ không nhận được tiền trà thuốc đâu...

Cô kêu lên, vẻ cuồng loạn làm cho Petersen chắc chắn không cảm nhận được ấn tượng thất vọng của cô đến thế, một sự suy sút tinh thần không thể cứu vãn.

Ông hỏi cho có chuyện:

- Cô đã ăn trưa rồi chứ ?

- Không...

Những móng chân cô chạm nhẹ vào thuyền trưởng cũng hồng và bóng như móng tay.

- Cô có biết người ta đã tìm lại được một phần tiền bị mất cắp trong buồng viên sĩ quan thứ ba không ?

- Vriens ư ?

Rốt cuộc cô giật mình. Cô ném điếu thuốc lá mà không lo ngại nó rơi vào đâu.

- Ông nói gì ? Không thể thế được !... Ông tìm để biết và...

- Bốn mươi nghìn cua-ron được lấy trong vali của ông ta...

- Nhưng không thể thế được !... Vậy ông không hiểu việc đó là không thể có chứ ?

Cô nhổm dậy nhưng vì không thể đứng trong căn buồng quá hẹp, lúc này cô quỳ lên ghế nằm.

- Hãy nghe tôi, thuyền trưởng !... Tôi cam đoan với ông rằng...

Nhưng cô buông thõng hai tay xuống. Cô nín lặng, vẻ mệt mỏi. Vì cô cúi đầu, Petersen nhận thấy ở chân tóc một cái mụn nhỏ làm căng da.

- Ông đi đi... Ông cũng không tin tôi... Nhưng tất cả chuyện đó cần được kiểm tra...

- Cô ở Paris, phố Delambre phải không ?

Cô không run như ông chờ đợi. Một lần nữa, cô nhún vai và nhắc lại:

- Ông đi đi...

Rồi đột nhiên hỏi:

- Vriens ở đâu ?

- Ông ấy đang trực ban trên cầu tàu...

- Để tôi ! Cần phải...

Cô đứng lên, bất kể việc giẫm phải những thứ khi bước qua. Cô lấy chiếc áo dài ở mắc áo.

- Ông vui lòng ở lại đây chứ ?

Người ta cảm thấy cô có một quyết định. Đột nhiên cô với chiếc áo ngủ ngắn, khoác ngay vào người.

Peterseh rút lui, không biết nói gì để cáo lui. Người phục vụ đợi ông ở cửa phòng ăn vẫn để suất ăn của ông ở đó.

- Ông ăn chứ, thưa thuyền trưởng ?

Nhưng ông trèo lên tới phòng hút thuốc, tại đây Evjen đang đi bách bộ, trong khi Schuttringer cắm cúi vào ván cờ mới nhưng không ngăn nổi ông ngẩng đầu và hỏi:

- Hai nghìn mác của tôi sao rồi ?

- Chưa..

- Điều làm tôi không hiểu - Bell Evjen suy nghĩ khá lâu về câu hỏi, bắt đầu nói - đó là thiếu

mười nghìn cua-ron và những đồng tiền vàng. Tên trộm không có lý do gì để chia số tiền thành hai phần không đều nhau như vậy... Nếu chúng ta cho tàu đỗ lại ở nơi nào đó thì ta có thể tin được.

- Hắn đã hết sức thận trọng ! - Schuttringer lẩm bẩm trong lúc đưa một quân ở bên đen tiến lên và xem xét thế cờ, tay chống cằm. Đến nỗi giờ này hắn không thiếu....

Petersen trông thấy một bóng người qua trước những cửa sổ, tuy không nhận ra dáng hình, nhưng có cảm giác rất rõ ràng đó là Peter Krull.

- Ý kiến của thanh tra cảnh sát thế nào ? - Evjen nói tiếp - Ông, thuyền trưởng, ông có tin rằng đó là một viên cảnh sát thông minh không ? Ông ta làm cho tôi có ấn tượng... Nói thế nào nhỉ !

- Như mọi thanh tra mà thôi ! - Một lần nữa người Đức đeo kính nói chen vào.

Và đưa lưỡi qua giữa đôi môi chính vì ông ta tập trung sự chú ý, ông ta đưa quân cờ tiến lên ba ô, nói với chính mình:

- Thua và nước chiếu tướng bí.

Trời bắt đầu tối. Chỉ còn tuyết trên những quả núi còn giữ thứ ánh sáng vẻ giả tạo. Những con sóng đà là một màu đen mực và hòa trộn với bầu trời ở chân trời nhờ vào sự chuyển tiếp của những màu xám mờ dần.

Vào lúc thuyền trưởng ra để đi vào dọc cầu thang dẫn tới cầu tàu, người thủy thủ đi xuống; mẩu thuốc lá đã tắt vẫn dính ở môi. Gã tỏ vẻ phật ý trước

cái nhìn của thuyền trưởng.

- Anh lên đó làm gì ?

- Đây là giờ làm việc của tôi.

- Anh không biết đọc ư ?

Và ông chỉ cho anh ta bản thông cáo cấm lên cầu tàu chỉ huy.

- Đây đúng là con tàu đầu tiên mà…

- Anh nói với ai thế ?

- Không với ai cả. Họ câm như những con cá thu.

Thuyền trưởng có cảm giác khó chịu khi thấy kẻ đối thoại với ông đọc được suy nghĩ của ông. Và điều đó càng nặng nề hơn vào lúc mà ý nghĩ của ông còn rất mơ hồ.

- Đi đi, ông nói trong lúc bước vào cầu thang.

Đứng trước chiếc la bàn, người hoa tiêu đón ông trong lúc đưa tay chỉ hướng mặt trời lặn và nói:

- Đêm nay hẳn lạnh. Nếu cứ tiếp tục thế này, cần phá vỡ băng trong vịnh Kirkenes như giữa mùa đông…

Vriens có bộ mặt bị gió bấc cắt da. Ở mỗi góc cầu tàu lộng gió có một chỗ trú ẩn là hai tấm kính mà sĩ quan trực có thể đứng đó.

Nhưng người đàn ông trẻ tuổi, tuy chỉ có chiếc áo khoác dạ mỏng trên vai vẫn đứng lồ lộ ở ngoài trời. Anh ta không ngoảnh đầu khi nghe thấy tiếng nói của viên hoa tiêu. Đôi môi anh ta tái xanh và đôi bàn tay không đeo găng bám chặt vào lan can.

- Tôi đã ra lệnh gì ? - Petersen hỏi anh ta.

Vriens khiếp sợ nhìn ông, lục tìm trong trí nhớ.

- Mượn chiếc áo ca-pôt của một đồng sự để trực ban, và những găng tay hở ngón !

- Vâng, thưa thuyền trưởng...

Anh ta không nhúc nhích.

- Máy chạy bao nhiêu vòng ?

- Một trăm mười...

- Chỗ sâu nhất bao nhiêu sải ?

- Tám mươi...

Anh ta bị nhục - hoặc bị tước mất mứt kẹo ! - Chính là vì anh ta có vẻ trẻ con trong bộ quần áo rất mới, với phù hiệu vàng choé chưa bị hoen gỉ, bộ ngực lõm của anh ta mà người ta thấy dâng lên theo nhịp thở và đôi mắt có quầng, đôi hàm cố hết sức nghiến chặt để có vẻ hiên ngang.

IX
CHÁU TRAI CỦA STERNBERG

Đêm xuống nhanh hơn thường lệ. Mới chỉ ba giờ đã phải thắp sáng đèn. Thuyền trưởng ra lệnh:

"Hãy bắt đầu che đậy những tấm biển... Thật thận trọng đấy...".

Ông kề cà ở trên boong trong lúc lén quan sát Vriens khi ông trông thấy thanh tra Jennings đi tới, tay cầm một tờ giấy. Viên cảnh sát tỏ vẻ sôi sục.

"Ông đọc đi !... Chúng ta cần phải nói chuyện với nhau nhưng ở chỗ khác, không ở đây... Nhân viên bưu điện trên tàu ban nãy vừa trao cho tôi bức điện tín này, trong lúc anh ta đã có bức điện trong văn phòng của anh ta từ một giờ nay".

Vriens tất nhiên đã nghe được, không quay lại, không run người. Thuyền trưởng đẩy cửa buồng canh gác ban đêm và đọc:

"Cảnh sát Stavanger gửi thanh tra Jennings ở tàu Polarlys.

An ninh Paris báo cho chúng tôi rằng kẻ giết Marie Baron được nhận dạng: Rudolph Silberman ở Dusseldorf, kỹ sư, cháu trai của cố vấn Sternberg. Stop. Rõ ràng liên quan giữa hai vụ án. Stop. Có khả năng Silberma lên tàu Polarlys ở Hambourg dưới tên giả. Stop. Mò vét các vũng Stavanger không kết quả. Stop. Siết chặt giám sát tàu vì vụ án gây tiếng vang ở Đức".

- Ông nói gì về bức điện này ?

Jennings hoàn toàn bối rối về bức điện này.

- Liệu ông có tin rằng người đàn ông còn có thể ẩn náu trong những khoang hầm không ?

Petersen đọc lại bức điện, bước tới cửa, bởi vì tàu tròng trành làm ông lo ngại.

- Không ! Không còn Ericksen ở đây nữa. Thứ nhất, tàu đã được lục soát hai lần, mà một lần đã được cảnh sát ở Bergen làm hết sức thận trọng. Thứ hai, hầu như toàn bộ hàng hoá đã được bốc dỡ lên bờ và những khoang hầm không cho chỗ trú ẩn nữa... Thứ ba, gã Ericksen ấy chưa bao giờ được nhìn thấy ở trên tàu, trừ Katia Storm và Vriens.

- Còn ông ?

- Hai giờ trước lúc nhổ neo dời bến, tôi nhận thấy lưng một người đàn ông mặc áo khoác xám... Viên sĩ quan thứ ba nói với tôi rằng đó là Ericksen... Nhưng kể từ lúc đó, hắn đã có đủ thời gian rời khỏi tàu Polarlys...

- Vì sao ? Chuyến đi của hắn đã được trả tiền, hành lý của hắn vẫn ở trên tàu...

- Vâng, vì sao ư ?... Có biết bao câu vì sao khác trong vụ này...

- Vé của hắn đi bến cảng nào ?

- Stavanger.

Một lần nữa, thuyền trưởng bước tới cầu tàu, trán nhăn lại, hỏi viên hoa tiêu:

- Những tấm biển đã được che đậy rồi chứ ?

Người đàn ông chỉ cho ông một điểm sáng màu xám xanh khó chịu trên biển, ở chân trời.

- Tuy nhiên ông đã kiểm tra tất cả các hộ chiếu mà ! - Petersen nói tiếp trong lúc quay trở lại.

Viên cảnh sát bắt đầu lộ vẻ lo lắng, cả anh nữa, không phải vì cảm thấy như sắp xảy ra cơn bão mà vì tàu tròng trành mạnh hơn làm nảy sinh trong lòng anh mối lo lắng mơ hồ.

- Chúng ta không nên dừng lại ở vấn đề những tấm hộ chiếu ! - Ông đáp lại - Hầu như không thể phân biệt tấm hộ chiếu giả với tấm thật... Trong tất cả những thành phố lớn, nhất là trong những bến cảng như Hambourg, có những cửa hiệu bán giấy căn cước. Những giấy tờ giả đôi khi là thật, hoặc chúng được lấy cắp của chủ chúng, hoặc được tiếp tay từ những văn phòng chính thức.

- Như vậy Silberma ...

- Có thể bất kỳ ai: Ericksen, Vriens, Evjen, Schuttringer, Peter Krull.

- Hãy gạt Evjen ra ngoài diện nghi vấn. Tôi quen biết ông ta từ tám năm nay...

- Còn lại bốn...

- Trừ Ericksen mà tôi cam đoan không bao giờ tồn tại...

- Vậy thì vì sao Katia Storm và viên sĩ quan thứ ba của ông khăng khăng làm ta tin sự có mặt của hắn ở trên tàu ?

- Và vì sao có túi than ? Petersen nói vẫn giọng ấy - Vì sao có vụ mất cắp ấy ? Tại sao ta chỉ tìm lại được có bốn mươi tờ bạc một nghìn cua-ron trong va li của Vriens là người có hàng trăm chỗ cất giấu chắc chắn trong tàu ?

Con sóng đầu tiên qua trên sống mũi tàu và vỡ ra trên boong trước, trong khi thanh tra cảnh sát gắng cười.

- Không phải là cơn bão chứ ?

- Chưa !

- Ông tin rằng ?

- Nếu ông đi để mắt tới quần áo của Krull xem sao ?

- Ở dưới kia ư ?

- Vâng. Ghế nằm của y ở bên trái buồng máy. Cơ trưởng sẽ hướng dẫn ông...

Trời trở lạnh nhanh đến mức khi ra ngoài, thuyền trưởng phải quấn khăn quàng hai vòng quanh cổ.

Cúi mình trên lan can, ông thấy bốn người đàn ông bận bịu căng những tấm vải dây lên những tấm pa-nô. Nhưng đã quá muộn. Họ lẩn tránh một hòn đảo và nhận được cơn gió ngang phía trước.

Con tàu Polarlys chệch hướng đột ngột và chiếc tủ nặng ướp lạnh chưa được xếp hàng làm gãy những chiếc móc cột từ trên boong làm nó trượt sang mạn trái.

Một người đàn ông suýt bị đè nát. Có một cơn hoảng loạn ngắn, bởi vì ngay sau lúc con tàu nghiêng về mạn phải thì cái tủ cao hai mét, rộng cũng ngần ấy, bằng gỗ sồi dây có bọc chì,

lại bắt đầu trượt theo uy hiếp.

Petersen chạy xuống nắm lấy đầu một chiếc thừng, bốn người đàn ông đuổi theo cái tủ ướp lạnh. Cuối cùng họ sắp buộc nó đứng im thì nó tuột ra lần cuối và sau khi vấp phải một dây néo đằng lái, lao qua mạn, mất hút trong những dòng xoáy nước.

Người ta chỉ nhận ra tai nạn khi nghe thấy những tiếng la hét ngay trước con tàu chạy hơi nước.

Dây néo, dưới sức va đập đã đứt rời. Trở thành ngọn roi, nó quất người Lapon luôn ngồi ở trên cái tời đứng làm người này gãy xương bả vai.

Bản thân con người khốn khổ không trông thấy gì và càng kinh hoảng vì không hiểu điều gì đã xảy đến với ông ta.

- Khiêng ông ta vào một buồng ! Nhanh lên... Hãy báo cho Evjen.

Bởi vì ở Kirkenes không có bác sĩ, thường Bill Evjen phải chăm sóc ban đầu những công nhân bị thương.

Tàu chạy trong hành lang hẹp giữa hai hòn đảo, giữa những con sóng ngắn, nhưng chỉ vài sải cáp, (chừng sáu, tám trăm mét) đã là biển cả với độ sâu quá mức, không nơi trú ẩn.

Petersen gặp viên sĩ quan thứ nhất bị những cơn va đập bứt ra khỏi giấc ngủ, chạy tới.

- Ông vui lòng chăm sóc người bị thương nhé ?... Tôi lên trên kia...

Vriens không động đậy. Lưng tựa sát vào vách sơn ở buồng canh gác ban đêm, anh nhìn thẳng trước mặt. Chiếc mũ lưỡi trai của anh bay mất và gió bắc kéo mái tóc hoe vàng của anh xuống trán.

Anh phải khép hờ đôi mi để ngăn gió cuốn bụi tuyết làm mờ mắt mình.

- Có chuyện gì đang xảy ra thế ? thuyền trưởng lẩm bẩm trong lúc quan sát la bàn.

Một lần nữa, như ở Hambourg, đây là một chuỗi sự việc. Trước hết là cái tủ ướp lạnh. Sau đó là người Lapon bị thương !

Kia là bóng đèn điện nhỏ soi sáng màu hồng của chiếc la bàn mờ xỉn. Dần dần những dây tóc xuất hiện đỏ quạch rồi nâu. Cuối cùng người ta không nhìn thấy gì nữa !

Ông cúi xuống để tin chắc tất cả những ngọn đèn đều như vậy. Quầng sáng thông thường bao quanh con tàu đột nhiên biến mất.

- Cho máy chạy chậm lại... Sáu mươi vòng. Chừng nào mà ta biết....

Người ta sớm được biết tin. Sĩ quan thứ nhất chạy tới báo tin:

- Đó là vì chiếc ăc-quy đã hết điện tức thì. Nó bị đoản mạch ở nơi nào đó...

- Còn những máy phát điện thì sao ?

- Cơ trưởng đang làm việc ở đó, nhưng ông ta cho rằng chúng không ở trạng thái vận hành bình thường.

Petersen xuống phòng hút thuốc, tại đây người phục vụ thắp hai ngọn đèn dầu dựng trên khớp cac-đăng. Katia ngồi một mình trong một góc tối. Cô ta úp mặt vào hai bàn tay nên không thể hiểu được cái nhìn của cô ta.

- Người Lapon đâu ? - Thuyền trưởng hỏi người phục vụ.

- Trong buồng đầu ở mạn phải, ông Evjen ở bên ông ta.

Ông đến đấy, nghe thấy những tiếng la hét ngoài hai mươi mét. Evjen, tay áo xắn lên, sờ nắn vai người bị thương bằng đôi tay dài trắng có những cử chỉ khéo léo của nhà phẫu thuật.

- Nghiêm trọng không ?...

- Xương bả vai bị vỡ hẳn... Tôi không thể làm gì hơn là cố định lưng bằng một tấm ván...

cần phải đưa ông ta vào bệnh viện ở Tromsoe. Khi nào chúng ta đến đấy ?

- Quãng nửa đêm...

- Ông không có mooc-phin chứ ?

Petersen rùng mình, không biết ngay lý do về sự khó chịu của mình, nhìn Evjen với vẻ nghi ngờ, hối hận về việc máy móc gắn với kẻ giết Marie Baron. Chưa bao giờ tình hình trên tàu lại rối loạn đến thế. Những chiếc đèn dầu hoả chỉ đủ soi sáng những hành lang. Trong những buồng, chỉ thắp nến.

Người Lapon kêu gào thảm thiết, lưng để trần, quần áo sọc của ông ta rớt xuống đất tạo thành một cảnh càng nặng nề hơn ở mỗi lần tàu tròng trành lại hất ông ta vào vách và mặt của ông ta co rúm lại vì đau đớn.

Để chu đáo, thuyền trưởng còn phải đến tận chỗ máy móc nhằm tin chắc rằng những máy phát điện không sử dụng được nữa. Nhưng ông không yên tâm về ý nghĩ Vriens ở lại có một mình với người hoa tiêu ở cầu tàu.

Đồng thời tinh thần của ông để đâu đâu.

"Miễn là Jennings không lao xuống chân thang và bị thương ở trục truyền động !...".

Còn Schuttringer ? Ông không trông thấy ông ta.

Liệu Krull có ở vị trí của hắn không ?

Tất cả điều đó vào lúc cụ thể, sự thật đến mức lộ ra, vào lúc mà dẫu sao người ta cuối cùng có được vài dữ liệu tích cực.

Viên sĩ quan thứ hai gọi ông ở trên boong.

- Chúng ta không thể tiếp tục cho máy chạy sáu mươi vòng... Biển tạt vào chúng ta...

- Tôi lên đây...

Ông còn chưa có ánh sáng. Khi qua buồng mình, ông lấy đôi ủng đế gỗ vì ông cảm thấy có điều gì sắp xảy ra mà chưa chấm dứt.

Ông hỏi người phục vụ đi qua:

- Schuttringer đâu ?

- Ban nãy tôi trông thấy ông ta ở trên boong với một người...

- Với ai ?. thủy thủ tiếp than phải không ?

- Có thể... Tôi không để ý...

Mặc kệ ! Petersen không thể cùng lúc quan tâm đến con tàu của mình và kẻ sát nhân.

- Tám mươi vòng... Một trăm... - Ông ra lệnh khi đến gần máy điện báo - Đúng ra chúng ta đang ở đâu ?

- Ta phải trông thấy xuất hiện đèn tín hiệu ở Loedingen...

Những cơn gió lốc thổi dồn dập làm cho Petersen phải bắt chước Vriens và người hoa tiêu ép sát mình vào vách. Mỗi lúc tàu tròng trành, ba cái lưng cùng rời ra, lắc lư một lúc rồi va vào tấm tôn sơn.

"Rudolph Silberma... Kẻ giết Marie Baron... Người cháu trai và kẻ giết cố vấn Von Sternberg..

Có lẽ đến hai mươi lần thuyền trưởng lén nhìn Vriens. Bởi vì anh ta có thể là Silberma ! Trước đây ở Hambourg không có người nào trông thấy anh ta.

Một con người trai trẻ đến từ Delfzijl để nhận chức trách sĩ quan thứ ba trên tàu Polarlys. Người ta không để anh ta đến đúng địa chỉ. Qua cách này hay cách khác, Silberma nhận và trình diện thay thế anh ta...

"Không !" - Thuyền trưởng khẽ lẩm bẩm trong lúc nhớ tới bức ảnh lớp học trên tàu.

Tuy nhiên, về tất cả những kẻ có thể là Silberma, Vriens không phải là kẻ có hạnh kiểm lạ lùng nhất ư ?

Trước hết, hắn là tình nhân của Katia. Và Katia cũng vậy, có thể bị nghi ngờ vì đã tham gia vào cuộc chè chén trác táng ở phố Delambre.

Phải chăng hắn mới trở thành người tình của cô ta ở trên tàu ? Hay đã là người tình từ trước ?

Tại sao cả hai người lại nghĩ ra con ma Ericksen ấy, trước hết cho y đi đi lại lại trên con tàu Polarlys để rồi sau đó loại y dưới dạng một túi than ở Stavanger ?

Katia không có lấy một xu và một vụ mất cắp đã xảy ra trên tàu ! Và phần lớn số tiền mất cắp lại được tìm thấy tại buồng tình nhân của cô ta !

"Một ngọn đèn, thuyền trưởng...

- Một ca trực ở mạn phải... Tốt hơn cả là ra khơi qua Mũi Cá Voi...

Ông cố lấy lại dòng suy nghĩ của mình, bứt rứt cảm thấy không thể có lập luận chặt chẽ.

Đôi mắt ông như mắt các bạn ông, dò xét bóng tối để phát hiện những cọc tiêu.

Bởi vì họ cho tàu chạy theo phỏng tính. Suốt dọc bờ biển, họ cho tàu chạy ở ngoài khơi cách bờ hai dặm, có những hòn đảo và những bãi đá ngầm chỉ chừa những lạch hẹp, tại đó sôi sục những dòng đối lưu.

Vấn đề là phát hiện kịp thời những đèn tín hiệu xanh lục, đỏ hoặc trắng nhấp nháy trên đỉnh những cọc tiêu.

Ba người đàn ông đứng lại mười lăm phút, nửa giờ không hé răng. Rồi một người chỉ một điểm trong khoảng không và những người kia sớm nhận ra ở đó một ánh loé sáng. Thế là một cái tên được thốt lên:

"Stokmarknes... Scortland...".

"Nếu Vriens là Silberman...", thuyền trưởng lại nghĩ.

Lông mày cau lại, trán hằn những vết nhăn sâu, ông thử tổng hợp những sự kiện và lý giải chúng dưới ánh sáng của giả thiết này.

Mặc dầu những mối bận tâm ấy, ông vẫn không cảm thấy khó chịu về sự chung chạ bừa bãi của gã trai mà đôi khi tàu tròng trành lại xô anh ta vào vai ông.

"Nếu Krull..?

Nhưng vì sao Krull lại tiết lộ việc quăng túi than bánh ? Phải chăng do ngẫu nhiên y nói dối ? Phải chăng Ericksen ấy hoặc gọi là thế đã thực sự nhảy xuống nước ở Stavanger ?

Người ta không vớt được xác y, nhưng trong những bến cảng đó là việc luôn xảy ra. Những xác người bám vào những thừng chão kéo xuống đáy nước, bám vào mỏ neo hoặc bị những dòng nước thuỷ triều lôi ra ngoài khơi.

- Thuyền trưởng...

Bị bứt ra khỏi dòng suy tưởng của mình, Petersen rùng mình, nhận thấy người phục vụ thận trọng tiến lên, khiếp sợ bởi con tàu cứ giật nẩy lên, nhất là cảnh nước chảy dọc các mạn tàu, trắng xoá, náo động với tốc độ cuồng loạn.

- Đó là thanh tra...

- Ông ta ở đâu ?

- Trong buồng ông ta... Ông ấy ốm... Ông ấy yêu cầu nói chuyện ngay với ông...

Thuyền trưởng tin chắc vào hướng mũi tàu, nhìn viên hoa tiêu và Vriens rồi người đàn

ông ở buồng lái chỉ còn là cái bóng nhợt nhạt trong bóng tối của buồng kính của mình.

Ông xuống thang, nhận ra Katia vẫn ở chỗ cũ trong góc phòng hút thuốc trong đó bóng đèn của ngọn đèn dầu đã đen khói.

Thật bực ! Cái không khí không thực này ! Tất cả những cái bóng không bình thường này đầy bí mật...

Cô ta có thể làm gì ở đó ? Phải chăng cô ta đang khóc ? Phải chăng cô ta đang giễu cợt mọi người ? Phải chăng cả cô ta cũng say sóng ?

Chưa bao giờ con tàu Polarlys buồn tẻ, đáng lo ngại như thế này. Cho tới khi cái tủ ướp lạnh ấy có hành động nguy hiểm thật sự trong những sự bộc phát của nó chăng ?

Chín mươi chín phần trăm cái dây néo đằng lái đứt không quất vào ai cả !

Đúng là có một người Lapon mặc giá lạnh, gió bắc và bụi nước do sóng tung lên đóng băng khi chúng rơi trên boong, đến ngồi trên trục tời đứng !

Ông ta không hiểu một tiếng Na-uy ! Người ta không thể nói gì với ông ta ! Ông nhìn quanh mình bằng cặp mắt gây gổ như thể cả đoàn thủy thủ coi ông ta là kẻ lừa lọc !

Phải chăng điều đó đã không bắt đầu ngay từ Hambourg, với cả chiếc dây cáp ấy bị đứt, làn sương mù nhơ bẩn ấy, sự trở về của gã Vriens say như chết và chiếc xà lan mà họ suýt nhận chìm xuống đáy biển ?

"Giờ đây, buồng khác !".

Và Petersen mở cửa buồng của thanh tra, thấy ông này cúi xuống cái chậu bằng cac-tông dành cho hành khách bị say sóng.

Nến chỉ còn có ba xăng-ti-mét. Cây nến soi sáng bộ mặt tiều tuỵ, nước mắt giàn giụa, cái miệng đau khổ.

- Ít ra tôi có thể nôn !... Bão khủng khiếp phải không ?

- Cho đến lúc này, không có gì...

- Ông tin rằng ?...

- Ông cho gọi tôi hả?

- Vâng... Hãy khoan... Tôi không biết mình nên thế nào. Khi tôi nằm, hầu như còn tồi tệ hơn... Thực sự không có phương thuốc ư ?... Khoan đã, thuyền trưởng !... Tôi xuống dưới... Tôi tưởng rằng tôi suýt tự giết mình, với những cái thang sắt ấy... tôi lục soát chiếc túi của Krull... Tôi đã tìm thấy cái này trong đó...

Ông ta chỉ vài đồng tiền vàng ở trên chiếc bàn con, gần chiếc khăn ướt.

- Ông Evjen đã nhận ra chúng... Đúng là của ông ấy...

- Krull có trông thấy ông không ?

- Anh ta không có mặt ở đó... Hình như anh ta đi hít thở ở trên boong... Đến Tromsoe, cần phải ngăn anh ta bỏ trốn... Tôi không biết có thật tôi sẽ ở tình trạng... Ông xem này !

Ông ta dừng một lúc bất động ở trên cái chậu. Ngực ông ta bị co thắt hai, ba lần trong khi ông ta há miệng ra.

- Thế đó !... Không thể được !... Đầu óc tôi quay cuồng... Thế là thế nào nhỉ ?...

Ông ta giật mình, tai căng ra. Người ta nghe thấy tiếng ồn ào liên tục trên boong.

"Một đợt sóng...".

Cả Petersen cùng lo lắng bởi vì ông biết đợt sóng này đã tới cầu tàu.

- Ông đừng cựa quậy...

- Không... Tôi...

Ông do dự trèo lên trên đó, nhanh chóng đến buồng máy mà cơ trưởng luôn làm việc với các máy phát điện.

- Sửa à ?

- Không có gì để làm cả chừng nào chúng ta không ở bến cảng...

- Krull ở vị trí của anh ta chứ ?

Cơ trưởng ngoảnh về phía buồng đốt, truyền câu hỏi. Người lái thò đầu đen nhẻm ra một lúc trong cánh cửa sắt mở hé và không tiếc lời thoá mạ.

Krull đã biến mất hơn hai giờ trong lúc người ta cần áp suất hơn bao giờ hết. Người thủy thủ tiếp than thứ hai không thể làm xuể. Người lái đòi hỏi một người, bất kỳ ai để tiếp than vào lò.

- Anh ta không ở trong buồng của anh ta ư ?

- Hắn không có ở nơi nào hết...

- Tôi sẽ gửi đến cho ông một thủy thủ ở boong.

Buồng máy không phải là nơi ít thê thảm, chỉ được thắp sáng bằng đèn dầu hoả, với những người đàn ông phải giữ thăng bằng phi thường để không bị sự truyền động của máy ngoạm phải.

Vào lúc lại đặt chân lên boong, Petersen nguyền rủa bực dọc như thể một tràng những lời thô tục có thể làm ông khuây khoả.

Ông túm lấy một người bất chợt đi qua.

- Hãy giúp một tay trong hầm tàu !

- Tôi ư ?... Nhưng tôi phải...

- Đi đi !

Đây không phải là lúc bàn cãi. Trong lúc cúi xuống, ông nhìn thấy chiếc cọc tiêu đỏ báo hiệu có những bãi đá ngầm ở Risotyhamm. Bell Evjen tìm ông. Cả ông ta nữa cũng không vững vàng. Hai lỗ mũi ông ta có quầng vàng và bóng cho thấy ông ta bị say sóng.

- Nói chuyện một lát, thuyền trưởng... Vừa xảy ra một tình huống nhỏ... như tôi đã báo cho ông, tôi đã tiêm cho người bị thương một mũi vì ông ta không chịu nổi đau đớn... Người phục vụ đã mang đến cho tôi hộp dược phẩm mà tôi để trong buồng...

- Anh ta bị trúng độc à ?

Petersen chờ đợi hết thảy, những bất hạnh phi lý nhất. Vào lúc mà chuỗi sự việc đã thật khỏi sự !...

- Không... Có một hộp sáu ống mooc-phin... Nó đã biến mất... Tôi cũng không tìm thấy ống tiêm nữa...

- Ai đã vào trong buồng ?

- Chỉ có người Lapon mới cho chúng ta biết... Ông ta không hiểu người ta đã nói gì với ông ta... Ông ta tin chắc rằng người ta muốn giết ông ta và chỉ lại gần ông ta một chút là ông ta nép mình sâu vào ghế nằm...

- Người phục vụ không trông thấy gì ư ?

- Anh ta nói anh ta ở trên cầu tàu.

- Được !

Petersen nặng nề trèo lên thang, mình đẫm nước đến gần người hoa tiêu và Vriens bởi vì một con sóng đã vỗ vào toàn bộ lưng ông ở giữa đường đi.

Không nói một lời, ông đứng giữa hai người, áp vào vách, mắt dõi theo một cách mỉa mai

lạ lùng con sóng từ ngang tàu ập đến thật cao làm đứt một trong hai dây buộc chiếc ca-nô treo dưới ống khói, giữa những mắc áo.

Vào nửa đêm ông vẫn đứng ở chỗ cũ, rét cóng, miệng cau có, rình những cọc tiêu.

Đã ba giờ ông không hút thuốc bởi vì như thế ông phải rút tay ra khỏi túi, mở chiếc áo khoác và vào buồng lái để bật diêm.

Những nhũ băng treo bám vào những dây néo và cột buồm đằng mũi và trên boong trước, những con sóng vỗ liên tiếp đã để lại một tảng băng bóng loáng, màu xanh nhạt, tròn như một con sứa quái gở.

X
TROMSOE

- Vriens.

Chàng trai từ từ quay lại, dù rằng lời gọi ấy sau nhiều giờ im lặng thật bất ngờ.

- Không thấy Peter Krull đâu cả... Có lẽ y đã bỏ trốn ở Svolvach...

Chính Petersen là người xấu hổ về cái nhìn dò xét của mình trước mặt gã trai hằn sâu nét mệt mỏi, buồn rầu hơn là lo lắng, có lẽ với điều gì đó mạnh mẽ mà người ta mới cảm thấy lần đầu.

Thuyền trưởng có ý định moi ở anh ta ra một lời thú nhận nào đó, một câu tiết lộ. Nhưng ông hiểu rằng không phải bây giờ, cũng không phải ở nơi này. Bên phải ông, người hoa tiêu che kín mình trong bộ quần áo da lông vươn cổ về phía bóng tối là nơi ông ta cố mong muốn thấy ánh sáng mà trong trí tưởng tượng ông không trông thấy.

Trong buồng mình, người lái mệt lử, bám vào bánh xe bằng đồng, không rời mắt khỏi chiếc la bàn.

Cứ mười giây một, luôn là những cú va đập mạnh làm con tàu Polarlys chao đảo đến làm gãy chân tay nên mỗi người phải cố giữ thăng bằng.

Ba con sóng liên tục trùm tới đỉnh ống khói có những dải băng đỏ và trắng mà con sóng thứ ba giật chiếc ca nô cứu hộ chỉ còn được giữ bởi một chiếc pa-lăng và cuốn nó đi trong sự sôi sục của nước.

- Thuyền trưởng !

Viên hoa tiêu rõ ràng tập trung sự chú ý.

- Ông có hiểu họ nói gì ở đằng kia không ?

Và ông ta chỉ những đèn tín hiệu di động mà ông phải mất một lúc mới nhận rõ.

- Đã đến Tromsoe rồi ư ? - Petersen ngạc nhiên.

- Tromsoe vâng ! Nhưng tôi cam đoan rằng họ ra lệnh cho chúng ta cho tàu chạy ở ngoài khơi... Ông không trông thấy ư ?... Hãy khoan !... Họ lại bắt đầu... Ba trắng... Một đỏ... Một trắng...

- Hai trắng ! - Vriens cải chính bằng một giọng trầm đục.

- Nhưng sau đó ?... Ông có trông thấy không ?...

Thuyền trưởng tiến lên tận lan can mà ông nắm chặt hai tay nhưng ông không ngăn nổi bị lắc lư trong lúc nhận một đám bụi nước bắn tung toé vào mặt.

- Dừng máy lại !... - Ông ra lệnh - Tôi chưa dám chắc, nhưng...

Cột tín hiệu ở đằng kia, trong đêm, liên tục nhắc lại tín hiệu nhờ những ánh sáng chập

chờn.

- Cần trả lời họ... Tôi cho rằng đèn tín hiệu của chúng ta không sẵn sàng...

Ông hối tiếc về những lời nói này, vì Vriens tự mình đã ở trong buồng chỉ huy đang thắp những ngọn đèn.

- Hãy gửi tín hiệu cho họ: hiểu rồi !

Và nói với viên hoa tiêu đến gặp ông.

- Họ bảo chúng ta đỗ ở vũng tàu. Lối đi bị tắc nghẽn bởi một tàu kéo lưới rê bị đắm tối nay ngay ở ngang chiều sóng...

Ông cầm lấy cần gạt máy điện báo, truyền lệnh cho bộ phận máy:

- Tiến lên... Một nửa...

Người ta lại không trông thấy gì nữa. Rồi ông nhận rõ một quầng sáng lờ mờ và con tàu Polarlys rúc lên ba hồi còi dài.

Tromsoe đã ở bên trái, sau một vành đai những tảng đá, giữa chúng là con lạch khá rộng cho một con tàu chạy hơi nước trọng tải trung bình. Họ phải hối hả cho tàu dựa vào cái đê chắn sóng, quanh xác tàu đắm bị trôi giạt. Người ta nghe thấy tiếng rít của cần trục.

Và dòng chảy từ từ đánh tạt con tàu về phía những bãi đá ngầm, cần lại phải cho tàu chạy, dừng lại, lùi lại dừng, điều đó không ngăn con tàu bị tạt ngang và phải hết sức vất vả mới đưa tàu lại đi thẳng được.

Viên sĩ quan thứ hai chạy tới.

- Họ sẽ đưa đến cho chúng ta một chiếc thuyền máy với những túi bưu kiện ! - Petersen nói với ông ta - Chuẩn bị sẵn thang cửa tàu... Cho người Lapon xuống tàu hết sức nhẹ nhàng...

Hầu như ông hài lòng về tình huống mới này bởi vì, ở Tromsoe là nơi ông quen biết mọi người và nhân viên thường trú của B.D.S là một người bạn vui vẻ, ông cần nói chuyện với ông ta, bắt tay trong khi ông không muốn chút nào.

Người ta nghe thấy tiếng vù vù của động cơ chiếc thuyền máy chạy bằng dầu hoả trước khi trông thấy ngọn đèn trắng của nó lướt từ đằng sau ra đằng trước. Và đó là cả một chuỗi những thao tác chán ngắt: Tiến lên ! Dừng ! Lùi lại ! Từ từ ! Tiến lên...

Mười lần chiếc thuyền máy chỉ cách thang cửa có vài xăng-ti-mét thì mười lần sóng lại đẩy nó ra.

Cuối cùng họ đã có thể buộc được nó. Hai người đàn ông mặc áo da nhảy lên boong và Petersen bước tới gặp, bắt tay họ.

- Chuyện xảy ra thế nào?

- Một tàu đánh lướt rê hoàn toàn mới với cỗ máy Diesel tuyệt vời, lần đầu tiên đi đánh bắt cá thu ở miền Nam Spitzberg... Tất nhiên không có hoa tiêu trên tàu !... Không có người thông thạo những vùng biển lân cận !... Những người Đức chỉ tin vào những bản đồ của họ... Điều đó không ngăn nổi họ mắc cạn trong lạch...

- Có người chết không ?

- Một thủy thủ trẻ mười lăm tuổi lao xuống nước vào lúc tàu va đập... Ở đằng ấy, người ta đang bàn xem có phải sẽ dùng thuốc nổ phá con tàu không...

Nhân viên bưu điện vác những túi bưu kiện. Ba người đàn ông thận trọng khiêng người Lapon. Nhưng người ta không thể làm sao nói cho người đàn ông hiểu người ta làm gì với ông ta nên ông ta hết sức vùng vẫy và la hét ghê gớm.

- Chuyển đến bệnh viện !... Ngay tức thì...

Đó là những khó khăn khác để đưa ông ta xuống chiếc thuyền máy.

Rốt cuộc chính vì ông ta giãy giụa nên bị rơi từ trên cao hai mét xuống, đầu va vào lan can mạn tàu và ngất xỉu.

- Ông có biết rằng người ta không nhận rõ được những đèn tín hiệu ở cách một sải cáp không ?

- Tôi biết ! - Petersen lẩm bẩm.

- Hãy cẩn thận ! Có hai chiếc tàu chở than của Anh từ Kirkenes xuống và được báo vào đêm nay...

- Vâng...

Ông vội chấm dứt câu chuyện. Con tàu Polarlys sáp gần một cách mạo hiểm với thành phố mà người ta trông thấy những ánh sáng qua làn sương mù băng giá.

Một cơn bão tuyết mịn lại bắt đầu rơi, xuyên vào da như những mũi tên nhỏ, thấm vào những đôi ủng và quần áo.

Thuyền trưởng không ngừng quan sát những sự đi lại quanh chiếc thuyền máy. Vào lúc nó thả những dây neo buộc, ông đếm những bóng người ở trong thuyền, cho tín hiệu khởi hành.

Chính Vriens điều khiển việc vận hành trên cầu tàu và Petersen căng tai nghe ngóng với vẻ lo ngại. Nhưng chân vịt bắt đầu đập nước đúng đắn. Vừa rời xa con thuyền máy nhỏ, con tàu bố trí hai trực ban ở mạn phải, rồi máy điện báo ra lệnh cho máy chạy tám mươi rồi một trăm hai mươi vòng.

Ở trên cao, mặt ông tái nhợt, tay nắm lấy cần gạt, mắt nhìn cắm vào bóng tối mà người ta chỉ nhận rõ những đỉnh sóng màu sữa ở gần nhất !

Đáng lẽ trèo lên ngay thì Petersen vào phòng ăn, thấy người phục vụ nằm dài trên chiếc ghế dài nhỏ, mặt trong vắt.

- Không được khoẻ ư ?...

- Ông biết đấy, tôi luôn vẫn thế... Tôi chịu được một chút tàu tròng trành... nhưng thế này !

- Anh không trông thấy ai chứ?

- Ông Evjen đã gọi tôi để đem cho ông nước khoáng...

- Ốm ư ?

- Hơi thôi !... Ông ấy vẫn vững... Ông ấy đi ngủ...

- Những người khác ?

- Tôi không biết... Ban nãy, thanh tra cảnh sát đã thử ra ngoài nhưng lập tức phải vào ngay. Ông ấy còn ốm yếu hơn tôi...

Bóng đèn dầu bị vỡ, ngọn lửa bị giảm ánh sáng. Thuyền trưởng nhìn hành lang chỉ vừa đủ sáng và đột nhiên đi về phía buồng Arnold Schuttringer. Ông định gõ cửa nhưng nhún vai, mở ra.

Người Đức đã bỏ kính nên nhìn mắt anh ta to bình thường, đang ngồi ở mép ghế nằm, trán đổ mồ hôi.

Một cái nhìn đủ cho thuyền trưởng tin chắc rằng anh ta cần đến cái chậu bằng các-tông sơn dầu còn lăn lóc ở giữa đường.

- Chúng ta đến Tromsoe vào mấy giờ ?... Người ta vừa vận hành gì thế ?

- Đã qua Tromsoe rồi.

- Ông nói sao?

Ông ta trở nên căng thẳng, nét mặt hầu như càng đe doạ thì càng tỏ vẻ cà khịa.

- Ta đã qua Tromsoe rồi ư ?... Không cho tàu đỗ lại ư ?..

Nến soi sáng yếu ớt. Tuy nhiên người ta có thể trông thấy từng giọt mồ hôi tứa ra từ những lỗ chân lông ở da, trên cái trán không bình thường của Schuttringer.

- Một tàu đánh lưới rê đã bị đắm trong lạch tối nay...

- Nhưng sao thế ?

- Thư tín đã được đưa lên tàu... hàng hoá sẽ được bốc dỡ khỏi tàu khi trở về...

Đây đúng là lần đầu tiên ông mất bình tĩnh, biểu lộ sự sôi sục khá mãnh liệt. Anh ta càu nhàu:

- Tôi tò mò muốn biết Công ty có quyền đến mức nào ...

- Ông muốn xuống Tromsoe à ?

- Đánh điện tín...

- Nếu ông nói trước, nhân viên bưu điện đã lên tàu. Có lẽ để yêu cầu vốn ở Đức chăng ?

Người đàn ông trẻ tuổi không trả lời.

- Trong trường hợp này, tôi nghĩ có thể khẳng định với ông rằng số tiền của ông sẽ sớm được tìm thấy... Chúng tôi đã thu được những đồng tiền vàng trong nệm rơm của Krull, gã thủy thủ tiếp than vào lò... Bản thân y lẩn trốn ở xó xỉnh nào trong tàu...

- Cảm ơn ! - Schuttringer nói khô khan trong lúc giơ tay để nắm lấy tay nắm cửa và đóng lại.

Petersen bỏ đi, đầu cúi xuống với cơn rùng mình mỗi khi tàu bị va đập mạnh mẽ. Nếu ông có những người dưới quyền mình, ông sẽ ra lệnh tìm bắt Krull bằng bất cứ giá nào, bởi vì ông tin chắc y còn ở trên tàu vào lúc tàu khởi hành ở Svolvaer.

Ông từ từ trèo lên cầu thang dẫn tới cửa phòng hút thuốc nhận rõ trong bóng tối có một bộ mặt ngoảnh về phía ông.

- Thuyền trưởng...

Đó là tiếng nói của Katia còn ngập ngừng. Ông không trả lời, đứng ở chỗ cửa mở hé.

- Xin ông hãy nghe tôi... Tôi cần phải nói chuyện với Vriens, chỉ một lát thôi... Anh ấy ở trên kia phải không ?...

Vì ông vẫn không nói gì, cô nói tiếp:

- Tôi van ông... Anh ấy không ăn cắp, tôi xin thề !... Tất cả chuyện đó cần được giải thích... Ta đã rời Tromsoe rồi ư ?...

- Đã qua rồi, mà không đỗ lại...

Thế rồi cô ta đứng lên, bước nhanh về phía ông. Cô ta xúc động ghê gớm, trong bộ áo dài đen hoà lẫn với bóng tối, bộ mặt biến dạng bởi thứ ánh sáng kỳ lạ.

Petersen nhận thấy cái mụn trên trán cô ta đã tím đen. Đôi môi khô, nứt nẻ, để lộ sự sôi sục.

- Không thể thế được !... Ông nói đi !... Vì sao ?... Khi nào ta dừng lại ?...

- Tối mai, ở Hammerfest...

Cô ta bám lấy ông và ông cảm thấy cô ta run lên.

- Nhưng sao...?

Cô xoa tay lên trán. Nét mặt đau đớn, cô rên rỉ van nài:

- Những ai còn ở trên tàu ?

- Tất cả mọi người... Hoặc đúng hơn chỉ có một người bị mất tích... Peter Krull.

Ông không rời mắt khỏi cô ta. Và ông cảm thấy bứt rứt ở đôi chân với ý nghĩ chỉ giây này hay giây khác ông có thể bị gọi ra ngoài. Vị trí của ông là ở trên cầu tàu. Liệu Vriens và viên hoa tiêu có nhìn thấy đèn tín hiệu ở Skjaerevoy không, một trong những ngọn đèn rất khó nhận ra ?

Đồng thời, ông cảm thấy đây là giây phút duy nhất. Cô gái đối thoại với ông đã kiệt sức. Nỗi lo lắng, cơn bão đã tàn phá những sức lực chịu đựng cuối cùng của cô ta.

Nhưng không nên nói ra một câu vụng về. Cô ta còn có thể đứng vững, lấy lại được sự nhanh trí.

Nước nhỏ giọt gây vướng víu trong chiếc áo da dê cái ướt đẫm và đôi ủng to của ông làm đôi chân ông như hai cái cột.

- Tôi có thể nhận sự uỷ thác của cô đối với Vriens... Do việc tìm được những tờ giấy bạc ở buồng ông ta, ông ta có thể tình trạng bị bắt giữ... Đến Hammerfest, ông ta sẽ được chuyến tới...

- Không ! Không ! Cô sốt ruột - Ông im đi... Hãy để tôi nói chuyện với anh ấy, tôi... hoặc đúng hơn...

Cô nhìn quanh như muốn bám lấy cái gì đó.

- Ông ta sẽ bị truy tố trước hết là lấy cắp. Sau đó ông ta phải chứng minh mình không có gì trùng với gã Rudolph Silberman nào đó...

Cô ta lùi lại một bước, gay gắt nhìn vào mắt ông.

- Ông nói gì ?

- Tôi nói về kẻ giết Marie Baron, về kẻ giết người và về người cháu trai của cố vấn Von Sternberg... Rudolph Silberman, kỹ sư ở Dusseldorf, lên tàu Polarlys dưới một cái tên giả.

Cô ta ngồi xuống. Kỳ lạ thay là đột nhiên cô ta tỏ vẻ bình thản đến mức làm thuyền trưởng khiếp sợ.

Cô ta ngồi cách ông hai mét, chống một khuỷu tay lên bàn, ở đây còn có một cái chai không, và tay chống cằm, cô nhìn đăm đăm xuống sàn.

- Ông còn biết gì nữa ?...

Cô ta hất mái tóc ra đằng sau và nó rũ xuống mặt cô rồi máy móc tìm chiếc túi đế lấy thuốc lá. Nhưng hẳn cô đã để túi trong buồng mình.

Đúng lúc ấy tàu tròng trành mạnh làm cô hẳn ngã xuống cùng chiếc ghế nếu cô không được chiếc bàn giữ lại và ngay Petersen cũng phải nắm lấy tay vịn của cánh cửa.

Hồi còi lại rúc lên. Thuyền trưởng muốn ở trên cao. Ông giữ lại trong mắt sự ám ảnh của đại dương đen ngòm mà ông muốn tìm đèn tín hiệu ở Skjaerevoy.

"Một lát nữa...", ông tự dành cho mình.

Rồi cao giọng nói:

- Silberman đi cùng một người đàn bà, đã trốn từ Paris đến Hambourg, đã vượt biên trên tàu Polarlys và cố hết sức để làm rối đường đi của y và còn bịa ra một hành khách...

Cô ta cười bồn chồn:

- Rồi sao nữa ?...

- Từ Hambourg, y dùng mưu cố sức làm sai lệch những dữ liệu của bài toán... Và người bạn gái của y không ngừng giúp y... Y đã giết Sternberg... Có lẽ giờ đây y cảm thấy bị vây dồn, liệu y còn thử để...

- Ông im đi...

Thế là cô ta đã hết bình tĩnh. Cô lấy đầu những móng tay xé rách chiếc khăn tay màu xanh.

- Hãy để tôi nói chuyện với Vriens, thuyền trưởng ! Hoặc đúng hơn... Không !... Thật vô ích !... Tất cả là vô ích, giờ đây...

- Silberman là người tình của cô, phải không ?

- Ông im đi !... Ông đi đi !...

- Hãy trả lời...

- Không !... Ông không hiểu gì hết... Đi đi...

- Y là ai ?

Cô ta bị kích động đến mức chỉ đụng tới là cô nhảy dựng lên. Đôi môi khô nhám của cô động đậy...

- Có ích gì chứ ?... Đã quá muộn...

- Có phải cô tránh một tội ác mới chứ ?...

- Hãy để mặc tôi, tôi van ông đấy !... Xin làm ơn cho !... Tôi thề với ông rằng tôi không thể... Ông hãy nói với Vriens... Anh ấy vô tội, ngay cả vụ trộm, ông phải tin anh ấy... Hãy nói với anh ấy rằng...

Cô ta tìm lời trong lúc nhìn quanh mình với vẻ kinh hoảng:

-... Rằng thế là hết... rằng anh ấy có thể...

- Có thể gì ?...

- Không gì hết ! Tôi không biết nữa ! Vậy ông không thấy tôi kiệt sức ư, không thấy tôi đau khắp người ư... Ông đi đi !... Mặc kệ !...

Và thật bất ngờ, cô ta nằm duỗi dài trên chiếc ghế dài nhỏ, đầu gối lên hai tay khoanh lại và co thắt khóc nức nở.

Còi tàu vẫn rúc lên, dai dẳng khó hiểu, Petersen nhìn mái tóc hoe vàng của Katia, hình bóng đen của cô ta, lại do dự.

Nhưng ông không thể ở lại đó nữa. Chí ít phải chăng ông muốn để lại một người nào đó, chẳng hạn Evjen, ở gần cô ta vì cô ta e ngại ông.

Ông không còn thời gian xuống hành lang của các buồng nữa.

Ông đến cầu tàu và khi đi qua nhận hai còn sóng tràn lên boong. Ông vừa đến gần đài chỉ huy thì Vriens không cần để hỏi, hổn hển nói:

- Ông hãy nghe!...! Đằng kia...

Anh chỉ khoảng không.

- Có tiếng máy.. Chắc chắn là một tàu chở than... Họ đã hai lần trả lời... Chúng ta không nghe thấy gì nữa...

Những ngón tay anh ta còn bám chặt lấy tay nắm kéo còi. Hai con tàu bị bao phủ bởi một đám mây tuyết đến mức nhận ra đèn tín hiệu riêng của mỗi tàu thì đã quá muộn để tránh.

"Sáu mươi vòng... Bốn mươi !...". Petersen ra lệnh.

Ngay viên hoa tiêu đi biển từ ba mươi năm cũng để lộ vẻ lo lắng.

- Những người Anh này coi thường những quy tắc !... Họ có thể ở đâu ?...

Không có bão, những người Anh đã nghe thấy còi, bởi vì cùng lúc đó một ngọn đèn đỏ lướt cách con tàu Polarlys dưới ba mươi mét. Người ta thấy rõ một hình At Pic trên một ống khói trắng, một khoang thượng đuôi tàu sáng loáng.

Thờ ơ với nước chảy ròng ròng trên quần áo và cho dù kém chịu đựng mồ hôi hơn những bụi nước, Vriens vẫn lấy khăn tay ướt sũng thấm mồ hôi, trong lúc hé nụ cười tội nghiệp.

Petersen đứng rất gần anh ta, đoán ra một tiếng thổn thức nghẹn ngào và ông hiểu, bị lay

động trong những nơi dễ xúc cảm hơn cả của bản thân mình, cũng như của người thuỷ thủ.

Đây là chuyến vượt biển đầu tiên của anh ta ! Và anh ta ở lại có một mình, trong hơn mười lăm phút, thần kinh căng thẳng, rình chiếc tàu chở than quỷ quái chạy hai mươi hải lý một giờ ở nơi nào đó trong bóng tối.

Ngọn đèn đỏ trôi qua như một sao băng.

Còn giờ đây, đôi chân Vriens hẳn đã mềm yếu. Qua một hiện tượng mà Petersen hiểu rõ, anh ta bị một nỗi sợ nhìn về dĩ vãng.

Một tiếng thổn thức nhỏ...

Anh ta nhét chiếc khăn tay vào túi, tựa lưng vào vách buồng trực gác đêm, lại tìm những đèn tín hiệu trong đêm.

- Vriens...

Petersen hối tiếc đã gọi bởi vì ông đoán ra bộ mặt tái nhợt, bị kích động, mệt mỏi, ngoảnh mặt về phía ông với vẻ nghi ngờ.

Và ông muốn tìm một lời nói tử tế ! Không, một lời làm yên lòng...

Ông còn chưa hiểu hết. Nhưng ông lờ mờ cảm thấy gì đó ở vai trò người sĩ quan thứ ba.

- Thuyền trưởng ?...

Giọng nói khàn khàn.

Thế là Petersen nói tiếp vẻ mệt mỏi:

- Rúc còi !... Cứ ba mươi giây một lần... Có hai tàu chở than được báo trước... Vậy là còn một chiếc !

Ở tình thế này, ông quá vụng về và sự vụng về của ông sỉ nhục anh ta.

Nhưng cũng thật rất khó nói sỗ sàng với một cậu bé nhất là trong những hoàn cảnh thế này:

- Ông biết không... Tôi tin tưởng ở ông...

Nhất là ông đã có thể nói thêm.

- Hãy tha lỗi cho tôi đã thật khắc nghiệt, nhưng...

Không, trên biển, chiếc áo ca-pốt rỏ nước ròng ròng, đôi chân tê cóng, người ta nói dễ dàng hơn:

- Kéo còi !... Cứ ba mươi giây một hồi...

Tiếng còi rít lên đến xé màng nhĩ.

XI
ĐÊM HAMBOURG

Lúc này là tám giờ và một ngày đáng ngờ vẽ lên những đường viền của những quả núi một màu trắng trên nền xám thì sự thư giãn diễn ra. Từ một lúc rồi, những cơn gió lốc đã bớt dữ dội. Nhưng Đại Tây Dương vẫn nổi sóng lừng, phủ những vệt dài trắng xoá.

Con tàu Polarlys cuối cùng đổi hướng đi sâu vào trong một hành lang khuất.

Mặc dầu gió vẫn thổi vào những dây neo đằng lái nhưng người ta có cảm giác hoàn toàn bình thản.

Thần kinh cơ bắp, khớp xương đã mỏi nhừ. Ba người đàn ông trên cầu tàu đã cay mắt và bị đau âm ỉ ở gáy và vùng thắt lưng.

Việc chăm lo đầu tiên của thuyền trưởng là nhồi tẩu thuốc ở trong túi ông đã bám đầy những hạt tuyết kết tinh.

- Sĩ quan thứ hai đã ngủ. Ông ấy sẽ thay phiên chúng ta ! - Ông nói với Vriens lúc này đã kiệt sức, đã phải huy động toàn bộ ý chí nghị lực của anh để không ngã quỵ.

- Tốt, thuyền trưởng...

Petersen liếc mắt nhìn chiếc la bàn, chiếc đồng hồ đếm vòng quay của máy, cả con tàu nổi lên trong đêm, phủ tuyết trên khắp các bề mặt.

Rồi ông bước vài bước theo sau là chàng trai, ông dừng lại để anh ta đi trước.

- Thuyền trưởng... - Vriens ngoảnh đầu bắt đầu nói.

Rõ ràng anh cảm thấy cái nhìn của thuyền trưởng có vẻ thân mật, khích lệ và điều đó hầu như làm anh khó chịu.

- Có đúng là Krull đã xuống tàu ở Svolvaer, phải không ?

- Tôi không nghĩ thế ! Y lẩn trốn ở trên tàu... Ban nãy, tôi đã cho người đi tìm y...

Đột nhiên ông đặt tay lên vai bạn:

- Đó là người tình của cô ta ư ?... Chồng cô ta ư ?...

Vriens cúi đầu rồi lại ngẩng đầu nhìn thuyền trưởng với vẻ lo lắng.

- Anh cô ấy... - Cuối cùng anh khẽ nói - Cô ấy vô tội.

- Lại đây !...

Petersen bảo anh xuống thang, mở cửa phòng hút thuốc. Và cả người này lẫn người kia đều xấu hổ trước cảnh tượng bày ra trước mắt họ. Một trong hai ngọn đèn dầu vẫn cháy và vẽ một vệt vòng trong cảnh âm u của rạng đông.

Chai nước khoáng đã rơi xuống sàn và vỡ tan. Trên chiếc ghế dài nhỏ, cuối cùng Katia đã ngủ. Nếu ta không nghe thấy hơi thở nhè nhẹ của cô ta, ta, có thể tưởng cô ta đã chết.

Những đường nét chai cứng do mệt mỏi đã làm cho vẻ đẹp của cô ta biến mất. Những sợi tóc bết vào hai thái dương xâm xấp hồ môi. Bàn tay phải của cô ta thõng xuống đất.

Ngay trong giấc ngủ cô vẫn lộ vẻ đau đớn, lo lắng. Cơn say sóng đã làm đôi môi cô có nếp nhăn chua chát.

Vriens ngoảnh mặt đi. Petersen kéo anh vào buồng riêng của ông, tại đây cơn bão đã gây nên vài thiệt hại, làm đổ giữa những vật khác là lọ mực làm vấy bẩn lên chiếc thảm trải sàn.

Thuyền trưởng ấn chuông.

- Ông hãy ngồi xuống...

Ông còn cảm thấy ở bạn mình lộ vẻ cưỡng lại nhưng mỗi lúc một yếu đi và sau khi ngồi xuống, Vriens thở dài vẻ mệt mỏi.

Người phục vụ gõ cửa, đã chưng diện chiếc áo vét sạch sẽ. Tóc anh ta còn giữ những đường lược chải ướt.

- Hãy nói với viên sĩ quan thứ nhất đi bắt Krull bằng bất cứ giá nào...

Và nói với chàng trai sau khi cửa khép lại:

- Thế là hết, phải không ? ... Bản thân y cũng đã cảm thấy mình bị vây dồn... Tôi nghĩ rằng y muốn rời tàu Polarlys ở Tromsoe là nơi mà do may mắn lớn, chúng ta cho tàu đỗ lại... Em gái y đã hiểu việc này...

Ông đưa cho anh ta túi thuốc và Vriens trả lời một cách máy móc:

- Tôi không có tẩu... Tôi chỉ hút thuốc lá...

Ánh sáng lờ mờ từ cửa sổ lọt vào nhấn mạnh thêm sự suy sụp trên những nét mặt.

- Giờ đây, ông có thể nói, Vriens. Tôi biết rằng ông không giết người, ông không lấy cắp tiền của Evjen, cũng không lấy tiền của Schuttringer... Tuy nhiên khi chúng ta tới bến cảng, nếu những sự việc dừng lại đây, tôi buộc trao ông vào tay cảnh sát... Kẻ sát nhân vật lộn đến cùng... Vào giờ đã định, y đã mất... người ta sẽ đưa y đến chúng ta lúc này hay lúc khác...

Ông ngồi xuống trước mặt chàng trai và một làn khói mỏng từ tẩu thuốc của ông dâng lên.

- Ông gặp cô ta ở Hambourg phải không ?... Ông không quen biết cô ta trước đây phải không ?...

- Liệu người ta sẽ bắt giữ cả cô ấy chứ ? Ông nói đi ! Phải chăng ý muốn cứu anh trai mình là một tội ác ?...

Người này lẫn người kia bị ám ảnh bởi kỷ niệm về người đàn bà trẻ mà họ vừa trông thấy, đã khước từ mọi sự điểm trang và ngay cả mọi nữ tính, hoàn toàn bị đè nát bởi những sự kiện.

- Tôi yêu cô ấy ! - Vriens nói, trong khi mi mắt anh chớp liên hồi.

- Chính là ở Kristall phải không ?

- Không ! Tôi vừa xuống tàu hoả. Lúc ấy đã khuya. Không biết bến cảng, tôi đi về phía một khách sạn... Tôi không nhận ngay ra nó... Người gác cổng ban đêm là một người Hà Lan hỏi tôi để điền vào phiếu của tôi, rồi không tò mò... Chúng tôi nói chuyện với nhau... Tôi nói với anh ta rằng tôi phải đến một con tàu mà tôi sẽ phải đảm đương chức trách của sĩ quan thứ ba... Chỉ đến phút cuối tôi trong thấy cô ấy ngồi ở phòng lớn và lắng nghe... Cô ấy xin tôi lửa...

Vriens ngừng nói, phác một cử chỉ mơ hồ.

- Ông không thể hiểu...

Lần này, nụ cười của thuyền trưởng trìu mến và chân thành.

- Ông đã làm quen... Ông và cô ta, cả hai người đã đi.

- Đây không phải một phụ nữ như những người khác... Tôi không biết nói thế nào với ông...

Petersen hình dung anh ta thật rõ, vừa ra khỏi trường, đột nhiên bị lôi kéo theo bước chân một phụ nữ như Katia ! Làm thế nào mà anh ta lại tỉnh táo được chứ !

- Cô ấy yêu cầu ông những gì ?

- Đầu tiên là nhường vị trí của tôi cho anh trai cô ấy. Anh ta sẽ lên tàu mang tên tôi... Cô ấy thú nhận với tôi rằng anh ta có nỗi bất hạnh ở Paris... Anh ta mải mê với ma tuý... Ông biết phần còn lại... Một cô gái chết trong một buổi họp. Thế là, anh ta trốn... Trước hết ở Bruyxelles là nơi một người bạn trai cho họ tiền... Rồi Hambourg... Nhưng tôi không thế, phải không ?... Tôi nói rằng không thể được... Hầu như tôi bỏ trốn... Tôi không muốn gặp lại cô ấy nữa, để khỏi phải bị cám dỗ...

- Và cô ấy đã lên tàu như hành khách phải không ?

- Vâng... Tôi đã không trông thấy anh cô ấy...

Tôi nghĩ rằng cả anh cô ấy cũng ở trên tàu... Khi Ericksen mất tích, tôi tin chắc rằng đó là anh ta...

- Katia đã làm ông tỉnh ngộ...

- Cô ấy thú nhận đó là một mưu mô do anh cô ấy nghĩ ra bằng cách, nếu một sự tố giác đến từ Paris vào phút chót, thì dồn những mối nghi ngờ rơi vào một hành khách không có

thực... Đó là một người đến vào buổi sáng mặc áo khoác màu xám, lấy vé đi Stavanger dưới cái tên là Ericksen và để vài hành lý ở trong buồng... Sau đó, hắn ta chuồn đi...

- Còn Sternberg ?

Lúc này Vriens úp mặt vào hai bàn tay.

- Tôi không biết... Bản thân cô ấy không muốn tin rằng chính anh cô ấy đã giết ông ta... Cô ấy cầu khẩn tôi làm thế nào để người ta nghi ngờ Ericksen đã gieo mình xuống biển... Ông hiểu chứ ?... Để cuộc điều tra không tiếp tục ở trên tàu... Chính tôi đã cho đầy than vào túi... Tôi muốn trốn cùng cô ấy... Phải chăng tôi đã nói với ông rằng họ đi Kirkenes chỉ để qua Nga ư ?... cả hai người họ nói được tiếng Nga vì mẹ họ là người Léningrát. Biên giới ở đó được canh gác không nghiêm ngặt như ở nơi khác... Sự dẫn độ không có với những người Nga...

Không cần phải hỏi anh ta thêm nữa. Giờ đây chính anh ta thấy cần phải nói..

- Cũng vào lúc ấy, tôi không biết mình có thể làm gì... Tôi xin thề với ông, thưa thuyền trưởng, rằng ông không thể hiểu tôi... Có những lúc mà tôi nghĩ tôi có thể giết ông, bởi vì tôi cảm thấy rốt cuộc ông sẽ đoán ra...

- Cô ta chưa bao giờ nói với ông anh cô ta là ai ư ?

- Không ! Nhưng không phải do nghi ngờ ! Đúng hơn đó là sự tế nhị của cô ấy... Tôi liền dò xét mọi người... Evjen, Schuttringer, nhất là Peter Krull mà tôi thường thấy hắn lảng vảng trên boong... Tôi biết rằng cả hai anh em cô ấy đều không còn tiền nữa... Khi xảy ra vụ mất cắp, tôi đã hiểu...

- Tôi thấy trước chuyện đó sẽ không đi tới Kirkenes... Họ cùng có một ý nghĩ... Katia đã thú nhận với tôi rằng anh cô ấy sẽ một mình cố trốn chạy ở Solvaer hoặc ở Tromsoe...

- Vì như thế, người ta hẳn nghi ngờ người nào khác... Tôi...

Anh ta đứng lên, bị kích động hơn.

- Tôi cần đi gặp cô ấy, thuyền trưởng ! Tôi xin thề với ông trước linh hồn mẹ tôi rằng cô ấy vô tội, cô ấy !... Cô ấy tính cứu anh trai mình phải không ?... Này ! Khi cô ấy nói tới kỷ niệm ngày sinh của cô ấy... Không đúng đâu... Cô ấy lo lắng, bởi vì cô ấy vừa biết rằng người ta không tin Ericksen tự tử, có thể cũng không tin vào sự tồn tại của người này... Cô ấy muốn đánh lạc mục tiêu... Và mọi người giữ thái độ lanh lùng !... Thật kinh khủng...

- Bà mẹ ông đã mất phải không, Vriens ?

- Vâng... ở Java...

- Và ông là con duy nhất ! Bố ông chỉ có mình ông... Tôi nhìn thấy ảnh ông trong hành lý của ông...

Ông không kết luận, kéo anh về phía cửa.

- Có lẽ tốt hơn là anh đi ngủ trong lúc chúng ta kết thúc chuyện này.

- Không ! Tôi không muốn...

- Vậy thì, hãy hứa với tôi xứng đáng là một người đàn ông ! Anh mặc bộ đồng phục. Đêm nay...

- Đêm nay sao ?

- Này ! Tôi hài lòng về anh... Anh làm vinh dự cho trường mình...

Vriens miễn cưỡng hé nụ cười nhợt nhạt mà anh cố giấu khi ngoảnh mặt đi.

- Giờ đây việc đó cần tiếp tục... Lại đây !

Một lát, Petersen cảm thấy có người nghe ở cửa. Nhưng khi ông mở cửa thì chỉ trông thấy Schuttringer đi bách bộ ở cuối hành lang, chỉ nhìn rõ lưng anh ta, vì anh ta mải miết nhìn

hướng khác. Thuyền trưởng và Vriens vừa lên đến boong thì có tiếng kêu:

- Chiếc ca nô... kia... Nó ở kia !...

Và sĩ quan thứ nhất chạy qua. Mọi người nhìn theo. Họ trông thấy ông ta trèo lên cầu tàu, đi vòng quanh ống khói.

Trong số bốn chiếc ca nô cứu hộ chỉ còn lại có ba chiếc. Vào lúc viên sĩ quan dừng lại, tấm vải che một chiếc được kéo ra và gã thủy thủ tiếp than vào lò đứng lên.

- Tốt rồi !... - Gã nói.

Petersen nhìn Vriens, hai cánh mũi nhíu lại. Viên sĩ quan hơi bối rối, ra lệnh:

- Xuống đi !... Rút hai tay ra khỏi túi !...

Và từ dưới nhìn lên, người ta có cảm giác rằng Krull khẽ cười, một nụ cười lặng lẽ.

- Chưa đến Hammerfest ư ? - Gã hỏi.

Không ai trả lời gã. Người phục vụ dè dặt thò đầu qua cửa.

- Thanh tra chưa dậy ư ?

- Ông ấy vừa ra khỏi buồng mình. Ông ấy yêu cầu tôi cho uống...

Quả nhiên, người ta sớm thấy Jennings xuất hiện, lời đầu tiên thốt lên với giọng đắc thắng:

- Tôi đã nôn rồi, thuyền trưởng !...

Mặt ông rạng rỡ nhưng còn hơi mệt. Ông ta nhận ra Krull đang xuống thang, theo sau là sĩ quan thứ hai và một thuỷ thủ.

- Người đã tìm được hắn ư ?... Liệu chúng ta sẽ...

Ông không dám nói:

“Liệu chúng ta sẽ làm gì hắn ?...”.

Nhưng ông ta nhìn Petersen với vẻ bối rối.

***

Chỉ có gã thủy thủ tiếp than cười. Cảm giác nổi bật ở tất cả những người có mặt là sự mệt mỏi bị đẩy tới mức đau đớn.

Mi mắt đỏ ngầu, môi nhợt nhạt. Không ai đã cạo râu.

Vào lúc Krull qua trước cửa phòng hút thuốc, cửa mở ra và người ta thấy hình bóng rúm ró của Katia xuất hiện.

Ánh sáng đến không phải từ mặt trời mà do phản xạ của một ngọn núi tuyết mà tàu lướt qua. Đây là một ngày tím nhợt, gây thất vọng.

Katia nhìn Kruil trong trạng thái ngây độn rồi đưa mắt tìm Vriens, nhận ra anh liền ngoảnh mặt đi.

"Vào phòng hút thuốc !”. - Petersen lẩm bẩm sau một lát ngập ngừng.

Và gã thủy thủ tiếp than tự mình bước vào mà không cần ai đẩy, lùa bàn tay vào mái tóc rối bù, xoa bộ râu đã mọc dài tới bốn xăng-ti-mét.

- Ông vui lòng lên trực ban nhé ?

Sĩ quan thứ nhất gật đầu và biến mất về hướng cầu tàu, trong khi thuyền trưởng kéo Vriens cùng thanh tra cảnh sát vào phòng hút thuốc và ông khép chặt cửa lại.

Sau một lúc do dự phân vân, Petersen và Jennings nhìn nhau. Ai trong hai người sẽ nói đây ?

Katia lùi đến tận cùng căn phòng. Rồi đột nhiên cô áp sát mặt mình vào một cửa sổ.

- Rudolph Silberman, tôi bắt anh... - Viên cảnh sát nói càng kiên quyết hơn vì nụ cười vẫn nở trên môi người bị bắt.

Cùng lúc ấy, người phụ nữ trẻ thốt lên tiếng kêu nghẹn ngào. Vriens vội nhào về phía cửa sổ bên kia, gọi:

- Thuyền trưởng !...

Người ta nghe thấy tiếng những bước chân của một thủy thủ chạy trên boong dạo chơi.

Petersen hầu như không trông thấy gì. Đúng hơn là ông đoán ra mình đã thấy rõ một hình người bước qua lan can và biến mất.

Ông mở cửa, cúi xuống, ba lần thoáng thấy cái đầu cạo trọc nổi trên bọt nước và lần thứ ba đã ở đằng sau con tàu.

- Dừng lại !... Ông kêu lên về phía cầu tàu – Lùi lại !...

Nhưng viên sĩ quan thứ hai không hiểu, hai bàn tay khum lại trước miệng, ra hiệu nhắc lại.

Ở nơi nào đó, tiếng nói của Peter Krull khuyên:

- Bỏ mặc hắn !...

- Dừng lại!...

Con tàu chồm lên thật dữ dội. Nhưng khi người ta dùng ống nhòm soi sục sạo vết rẽ nước của con tàu Polarlys, người ta chỉ còn nhận ra những xoáy nước như kem.

Tất cả việc đó xảy ra nhanh đến nỗi mỗi người chỉ chứng kiến một phần thật nhỏ sự kiện.

Giờ đây họ nhìn nhau với trạng thái sững sờ nặng nề. Evjen đến, cạo mặt nhẵn nhụi với chiếc quần màu xám thẳng nếp và đôi giày đánh xi bóng lộn.

- Có chuyện gì xảy ra thế ?... Tại sao ta dừng lại ?...

Cúi mình trên tay vịn cầu thang, viên sĩ quan trực ban chờ lệnh.

- Tiến lên !... - Cuối cùng Petersen kêu lên với ông ta - Tiến thẳng !...

Katia không ngất xỉu nhưng đôi mắt điên dại của cô ta nhìn cắm xuống mặt biển sóng vỗ bập bềnh lại bắt đầu trườn dọc mạn tàu.

- Đưa cô ta tới, Vriens... Nhưng đừng làm những chuyện ngu ngốc, phải không ?

Kèm theo những lời nói ấy là cái nhìn đến mức làm cho chàng trai cố tìm lời cảm ơn mà không tìm ra, đành phải dồn hết lòng biết ơn vào đôi mắt.

Thuyền trưởng cởi, đúng hơn là giật chiếc áo da dê cái của mình ra. Mặc dầu tới mười bảy độ dưới không, ông vẫn nhễ nhại mồ hôi.

- Vào đi, Evjen... Đóng cửa lại...

Họ chỉ có bốn người trong phòng hút thuốc, tại đây ngọn đèn vẫn cháy. Người nói đầu tiên là Krull.

- Các ông có hiểu không ? - Anh ta hỏi với giọng nói cau có.

- Silberman ư ?... - Jennings ngây thơ hỏi.

- Các ông không trông thấy hắn nhảy xuống biển ư ?... Tôi chán ngấy rồi ! Đó là sự thật...

- Im lặng ! - Petersen ngắt lời.

Và với giọng nói rõ ràng, vẻ quyết định:

- Ông đã nói với tôi ông là luật sư...

- Trước đây, vâng ! vả lại, ông chỉ cần xem lý lịch tư pháp của tôi... Tôi đã làm những chuyện ngu ngốc... Ông hãy thú nhận rằng tôi đã không thử coi mình là một vị thánh nhỏ... Một chuyện lừa đảo và ma tuý... Rồi sự suy sụp kết thúc là lao xuống... Từ nhà tù ở Cologne đến

Mannheim... Khi người ta đến một độ sâu nào đó, không cần phải thử trèo lên... Như các ông không cần phải cố hiểu...

Nói tóm lại, tôi không phải là Silberman mà là Krull... Tôi được tuyển dụng lên tàu Polarlys vì tôi không có lấy một xu...

“Không có bí mật nào ở đây cả... Chỉ sau khi ở trên tàu, tôi mới hiểu rằng đang xảy ra điều gì đó thú vị...

"Tôi đọc một tờ báo tiếng Pháp bỏ vương vãi nói về một vụ ma tuý...

"Trong khi các ông bị vố gậy ông đập lưng ông, tôi hiểu ngay, bởi vì, khi người ta tự xử thì không thể sai lầm...

"Vậy là các ông chưa bao giờ nhìn trước mặt cái đầu của Schuttringer phải không ?... Chỉ có một chút bực bội nhỏ ở đây, này... Y đã cạo đầu, tạo cho mình cái đầu, đeo kính nhưng với cái kính ấy, y không nhìn thấy...”.

Và anh ta chỉ hàm mình, làm nó giật giật thật sinh động.

"Sự giật giật nhỏ này không thể nào lầm được ! Vì đúng ba tuần tôi không trông thấy màu sắc cô-ca- in, tôi liền tự giới thiệu một cách tử tế khiến y lo sợ...

"Y chỉ còn mười hai gói loại một gam... Tôi để lại cho y hai gói...

"Các ông chưa có vẻ hiểu ! Cũng như các ông không biết hỏi mọi người ! Tất nhiên phải nói với họ bằng ngôn ngữ của họ...

"Với một người nghiện ma tuý, ta nói về ma tuý... Và tôi xin thề với các ông rằng khi tôi nói với y vài lời về Marie Baron, y đã hiểu...

"Các ông đã chứng kiến những bài tập thể dục của y, và tất cả... Này, chỉ có việc đó đủ chứng tỏ cho tôi rằng gã trai lẩn trốn... Bởi vì một kẻ dùng cô-ca-in không có dáng vẻ như thế... Y gắng gượng...

- Y làm ra vẻ trái ngược với con người thực của y, điều mà mọi người làm thì y nguỵ trang.

Tôi đã đoán ra hết, từng tí một... Trước hết y là anh trai của cô gái... Không nghiện ma tuý như y... Nhưng cuối cùng...

"Rồi y hốt hoảng đã giết chú mình... Nhưng đó ! Hốt hoảng !... Khiếp sợ !... Có khả năng bằng bất cứ điều gì để thoát khỏi cảnh khó khăn...".

Không ai nghĩ tới ngắt lời gã. Người ta nhìn gã với vẻ bối rối. Nhất là Evjen mà hình bóng thanh tao tương phản lạ lùng với sự suy sụp lúc trước.

"Họ sử dụng viên sĩ quan trẻ tuổi để đánh lạc hướng những sự nghi ngờ... Như cú cái túi than...

"Bởi vì Silberman là một gã trai thông minh, tôi mong các ông hãy tin như thế... Một thiếu sót duy nhất là y còn quá ham muốn hoàn cảnh xã hội của y... y sẽ lên tàu đi Nam Mỹ với tư cách là lái tàu hoặc người di cư vì đã bàn rồi...

"Nhưng muốn thế cần phải học nghề, một bước trượt chậm... Chỉ có để làm quen với việc ra phố không có cổ áo giả, này...

"Câu chuyện người bạn đến mua vé và lập tức biến mất... Một sự khám phá ! Các ông cho rằng người chú Sternberg không bị nghi ngờ gì hết và đã không lên tàu... Các ông cũng cho rằng ở Stavanger hoặc ở Bergen, người ta cho biết có một gã Silberman ẩn náu ở tàu...

"Lập tức người ta nghĩ tới Ericksen và người ta để yên mọi hành khách khác...

"Một gã trai có khả năng thấy điều đó và, thế nhưng... tất nhiên là thần kinh!... Một sự xáo

trộn kỳ cục giữa sự bình tĩnh và sự sợ sệt...

"Như vậy, ở Paris, khi y trông thấy cô bé chết, y không để lại một dấu vết nào phía sau... Y đã tính rằng cảnh sát phải mất vài ngày mới sờ tới được Femstein, bạn y...

"Hình như y dừng lại ở Bruxelles vì y thiếu tiền... Y đã tìm được tiền để đến Hambourg, tại đây y phải đập chết chú y... Nhưng tất cả điều đó kéo dài thời gian... Chỉ có việc kiếm được hộ chiếu, chẳng hạn, khi người ta không thông thạo...

"Lúc này hoặc lúc khác, một bức điện tín có thể đến từ Paris... Trọn một tuần lễ ! - Điều đó hẳn làm y rối loạn và khi y trông thấy chú y lên tàu, y đã làm điều ngu xuẩn... Bởi vì theo ý tôi, Sternberg vừa đọc báo và đoán ra, ở đó để gỡ cho y việc khó khăn và tránh không để cho chuyện này gây thiệt hại cho chính mình...

"Thần kinh. !... Cũng có thể là ma tuý... Trong những trường hợp này, người ta sử dụng những liều lớn.

"Tôi moi ma tuý của y một cách tử tế... Tôi thấy y bực dọc...

"Nhất là y sợ khi y biết rằng chuyện cái túi than bị khám phá trong ngày...

"Y còn cần tiền... Y đã lấy cắp tiền và y có được sự khéo léo để lấy cắp, y không có lấy một đồng cua-ron.

"Ý nghĩ của y là bằng bất cứ giá nào phải tới được Kirkenes và bằng mọi cách đánh lạc hướng những sự nghi ngờ cho tới lúc đó... Nhất là y tính tới chàng trai đã say mê em gái y...

"Ở Svolvaer, y thấy bức điện tín gửi cho thanh tra cảnh sát... Thế là sự sợ hãi của y trở thành sự hoảng loạn... Y đến tìm gặp tôi... Y muốn xuống Tromsoe và bỏ mặc Katia tự xoay xở lấy...

Nhưng muốn thế, y cần được người ta để cho y lên bờ... Ông có vẻ không tin lắm vào việc phạm tội của viên sĩ quan... Chỉ còn lại Schuttringer hoặc tôi có thể là Silberman...

"Y đã cho tôi một nghìn cua-ron để tôi bị nghi ngờ trong hai mươi bốn giờ... Tiền đây...

"Tôi có nguy cơ gì ? Vài ngày trong tù ư ? Tôi đã được giải thoát khỏi nhà tù hai mươi tháng và nhà tù không hề kém hơn ở hầm tàu...

"Tôi đã đồng ý... Tôi nhét những đồng tiền vàng trong ghế nằm của tôi và tôi đi nằm dài trong một chiếc ca-nô cứu hộ...

"Nếu con tàu đỗ lại ở Tromsoe thì thế là hết ! Các ông sẽ bắt giữ tôi nhưng cuối cùng các ông tin chắc rằng tôi không phải là Silberman... về phần y, với tiền bạc mà y giữ cẩn thận, y rất có thể tìm được cách đến lục địa, rồi một xó xỉnh nào đó yên tĩnh.

Hằng ngày, những con tàu đi từ Narvik...

"Khi tôi biết được rằng người ta không cho tàu đỗ lại, tôi muốn lộ mặt... Rồi tôi để y chơi trò may rủi của y tới cùng...".

- Lạ lùng ! - Evjen nghiến rằng càu nhàu, quan sát với vẻ vô cùng tò mò cái mẫu người quái đản ở trước mặt ông ta.

- Không có gì là lạ lùng hết... - Krull đáp lại - Hoặc đúng hơn, chỉ lạ lùng đối với những người như ông, có một người vợ, những đứa con và không có tội lỗi... Hãy chỉ cho tôi hai tháng thôi, tôi làm cho ông chạy đứt hơi để tìm một nhúm ma tuý... Y không may... Y đã hành động quá đáng... Mooc-phin không phải sản xuất cho những cô gái... sau đó theo tôi, chính là sự sợ sệt đã thúc đẩy y... Và sự sợ sệt có khả năng thúc đẩy các ông làm bất cứ điều gì...

Gã nhún vai quay mặt về phía cửa sổ.

- Giờ đây, y yên ổn ! - Gã kết luận - Liệu tôi có phải đi xúc than không ?

XII
ELSE SILBERMAN

Một ngày trôi đi trong bầu không khí ngột ngạt. Chỉ riêng quang cảnh đã đủ làm nảy sinh chứng suy nhược thần kinh. Họ cho tàu đi theo những con lạch hẹp lồng vào nhau như những đường vào hang chuột chũi. Bầu trời thấp đến nỗi người ta có cảm giác là một cái vung đậy kín mít chụp lên đầu họ.

Những quả núi trắng xoá. Tuỳ theo ánh sáng phản xạ mà nước có màu xẩm hoặc đen. Đôi khi từ rất xa có một căn nhà sàn hẻo lánh và một con tàu nhỏ bằng gỗ lãnh sam thả neo trong một cái vũng.

Peter Krull trở lại vị trí của gã sau khi chào những người nghe gã một cách mỉa mai.

Quãng mười giờ, ba người đàn ông gồm Petersen, Jennings và Evjen đã ngồi vào chỗ trong phòng ăn, dưới cái nhìn lo lắng của người phục vụ.

Thanh tra ngẫu nhiên ngồi vào chỗ của Schuttringer và nhiều lần, hai người kia ngoảnh mặt đi.

- Một thằng điên ! - Evjen đột nhiên làu bàu - Tôi tự hỏi thế nào mà y chịu nổi một liều lượng như vậy...

Bởi vì năm ống mooc-phin bị lấy cắp trong buồng người Lapon đã được tìm thấy đã rỗng không tại buồng Schuttringer.

Trước khi nhảy qua mạn tàu, hắn y đã nuốt hết thuốc ở trong ống, vì người ta không thấy ống tiêm.

Rồi ông ta nói với thanh tra cảnh sát:

- Ông sẽ làm gì với em gái y ?

- Tôi không biết.. Tôi phải gửi điện cho những sếp của tôi... Tóm lại có hai tội ác: một ở phố Delambre do cảnh sát Pháp quan tâm và vụ giết Sternberg phạm tội trên một con tàu Na-uy trong hải phận quốc tế, chỉ liên quan tới chúng tôi... Sự đồng loã của Katia trong tội ác này hoặc tội ác kia không hề được xác lập...

Petersen không nói gì, ăn ngon lành làm cho người phục vụ ngạc nhiên.

Phần còn lại trong ngày diễn ra không có sự việc rắc rối.

Evjen lại ngồi vào chỗ quen thuộc của mình tại phòng hút thuốc, trải lên bàn những tài liệu và ghi chép. Vì ông ta gặp thuyền trưởng nên nói với ông này:

- Tất nhiên ở Kirkenes, ông ăn tối ở nhà như thường lệ... Vợ tôi sẽ rất vui... Ông có biết rằng thanh tra cảnh sát khôn khéo hơn tôi tưởng đấy... Ông ấy còn tìm thấy bốn nghìn cua-ron trong một chiếc giày của Krull mà y chỉ thú nhận với chúng ta có một phần năm số tiền mà y thực tế đã cuỗm được...

Tuy nhiên có vài sự đi đi lại lại nhất là giữa ba giờ chiều đến bảy giờ trong khi Jennings ngủ, cuối cùng khỏi say sóng.

Nhiều lần, Vriens rời khỏi buồng của Katia mà trước đó anh ta không hề đi ra rồi đến gõ cửa buồng thuyền trưởng..

Lần thứ ba, Petersen nói với anh ta:

- Tất nhiên anh không giữ ý định xin từ chức nữa chứ ?...

Chàng trai chỉ trả lời bằng cái lắc đầu.

- Trong trường hợp này tôi có thể ứng trước cho anh tiền lương ba tháng đầu của anh... Với bốn trăm cua-ron một tháng, tức là một nghìn hai trăm cua- ron...

- Nhưng... đó là tổng số của...

- Anh đi đi !...

Vào sáu giờ, Petersen gọi người phục vụ:

- Thanh tra đâu ?

- Ông ấy vẫn ngủ... Ông ấy yêu cầu tôi đánh thức ông ấy khi chúng ta tới Hammerfest... Tôi tin đã đến lúc...

- Trước hết anh cho tôi ăn tối tại buồng tôi... vẫn không có gì làm trước khi chúng ta đến cảng...

Tàu lại chạy trong đêm. Biển hầu như không có sóng lừng, việc cập bến không vấp váp gì với sự nhẹ nhàng bất thường.

Những thừng chão vừa được buộc vào những cột cáp thì Petersen, sau khi nhìn hành lang, vào buồng mình và bắt đầu ăn, không những ngốn ngấu ngon lành mà còn với cách ăn không bình thường.

Ông còn gọi rượu vang, điều chưa từng thấy ở ông, buộc người phục vụ mất gần mười lăm phút để tìm chìa khoá tủ là nơi cất kỹ những loại rượu mạnh.

Rốt cuộc, chiếc chìa khoá này được tìm thấy ngay trong túi thuyền trưởng nên ông phải xin lỗi.

- Ông không có những thứ quả chứ ?

Những người lao động bốc dỡ hàng ở tàu lên bờ và bốc vác những hàng hoá khác lên tàu.

Cuối cùng Petersen lấy ở trong túi ra chiếc đồng hồ.

- Phải chăng Jennings không yêu cầu ông đánh thức ông ấy ?

- Có chứ ạ... Tôi phải đi...

Từ thành phố, người ta chỉ trông thấy vài ngôi nhà gỗ ngập chìm trong tuyết tới nửa chiều cao cửa sổ.

Thuyền trưởng vẫn ăn. Qua cửa hé mở, ông trông thấy Vriens từ ngoài vào đi qua mang theo chút không khí lạnh giá.

Cùng lúc đó, Jennings hiện ra còn ngái ngủ, miệng lúng búng ?

- Tôi mệt quá rồi ! - Ông ta thở dài - Tôi tưởng mình có thể ngủ bốn mươi tám giờ... Chúng ta đang ở đâu ?...

- Hammerfest...

- Từ lâu chưa ?

- Hai mươi phút rồi...

- Không ai xuống ư ?

- Tôi không biết... Tôi đói ghê gớm nên tôi phải tự phục vụ bữa tối của mình...

Thanh tra đi ra. Người ta nghe thấy tiếng chân ông đi lại. Một lúc sau ông ta trở lại.

- Ông biết không... Tôi không thấy cô gái... Katia Storm...

- Đúng thế ư ?...

- Tôi lo ngại... Cô ta có khả năng lao mình qua mạn tàu, cả cô ta... Tốt hơn cả là tôi gửi một

bức điện đến Stavanger...

***

Mười giờ ?... Mười một giờ ?...

Khi người ta ở trên cao, tại cầu tàu với mười tám đến hai mươi độ lạnh dưới không thì không đo được thời gian.

Họ là ba người đứng tựa lưng vào vách buồng gác đêm. Petersen đứng giữa. Bên phải ông là viên hoa tiêu, người to xù bởi bộ quần áo da lông. Bên trái ông, Vriens đứng bất động, hơi quá cứng nhắc.

Liệu có phải là sự ngẫu nhiên ? Phải chăng vẫn là bàn tay của sĩ quan thứ ba đụng vào bàn tay thuyền trưởng, do dự rồi nắm chặt lấy, trong khi con tàu Polarlys nặng nề trườn từ bờ này sang bờ kia.

- Đi rồi ư ?... - Petersen nói qua chiếc mũ trùm đầu chỉ hở mắt.

- Cô ấy tìm được một chiếc xe quệt... Một người Lapon và hai con tuần lộc... Nhưng có rất nhiều những trái núi phải vượt qua...

- Cô ấy đã thử...? - Bạn anh ta bắt đầu nói.

- Cô ấy cấm tôi đi theo cô ấy...

Sau đó mười lăm phút hoặc một giờ im lắng.

Những con mắt nhìn những đèn tín hiệu của những cọc tiêu. Một tiếng nói cất lên:

"Honnings way... cảng đầu tiên của Bắc Băng Dương"...

Trong khi viên hoa tiêu vào đài chỉ huy để châm tẩu thuốc ở nơi khuất gió thì Vriens nói rất nhanh:

- Ông biết không... Cô ấy nói hết với tôi... Họ không còn tiền nữa... Họ không dám gửi điện tín cho bố họ đang ở Berlin... Họ đã phải dừng lại ở Bruxelles là nơi họ có một người bạn... ở Hambourg, họ đã gõ đến mười cửa... Rồi trong nỗi tuyệt vọng, Silberman đến nhà chú mình là Sternberg, anh ta kể cho ông nghe một câu chuyện... Đó là người đã làm anh ta hư hỏng... Người chú sau đó hẳn nhận được những tờ báo ở Paris... Ông ta có một con gái mười lăm tuổi như Katia... hoặc đúng hơn Else là tên họ anh ta, yêu tha thiết !

Những ngọn đèn tín hiệu vị trí soi sáng họ bằng những tia xanh và đỏ vì những máy phát điện đã được sửa chữa.

Người ta nhìn thấy ngọn lửa của que diêm của viên hoa tiêu, chiếc mũ da lông, mặt cúi xuống.

- Else Silberman.., - Vriens nhắc lại, và khẽ nói thêm: - Ông bà ngoại anh ta ở gần Arkhangelsk... Bà mẹ anh ta thử...

Anh ta lấy một điếu thuốc lá ở chiếc hộp bằng vàng và Petersen nhận ra.

- Với chín trăm cua-ron... Ông hiểu chứ ?... Nếu họ còn sống, họ không biết cuộc sống của họ... Bố anh ta đã tái hôn với một diễn viên...

Họ tựa vai vào nhau, dựa vào vách nhẵn và lạnh. Viên hoa tiêu bước nặng nề trở lại, làu bàu:

- Kéo còi !...

Chính thuyền trưởng giơ cánh tay ba lần kéo tay nắm của còi để báo hiệu con tàu Polarlys đã đến Honningsvaag, tại đây người ta đã đẩy về phía những cọc sàn những chiếc xe quệt chất đầy cá thu.

Bộ mặt nhìn nghiêng của Vriens nổi bật trong làn ánh sáng xanh. Môi dưới anh ta cong lên.

Lúc này Petersen tập hợp nhiều hình ảnh thành một cụm duy nhất: đôi chân cứng cáp đi tất lụa căng mà một tối ông đã ngắm nhìn; chiếc chân dung phóng to của vợ ông ở trên tường buồng ông, và những đứa trẻ mặc đồ trắng trong một bức ảnh rất nhỏ... Khoá học trên tàu ở Delfzijl, cuối cùng đeo găng tay màu sáng, với những học-sinh, trẻ nhất đứng trên những trục căng buồm... Và ông Vriens bố, mặc bộ quần áo thuộc địa, trước chiếc bàn kiểu vua Louis thứ mười sáu...

- Không phải cho chúng ta, ông bạn ạ !... – Ông nói.

Nhưng ông uổng công tìm cách diễn tả những hình ảnh dồn dập khác: Schuttringer tập thể dục trên boong tàu... Sự sát hại ghê tởm trong buồng của Sternberg...

Vẫn con người ấy ăn cắp vài ống mooc-phin, nuốt mooc-phin, đôi mắt nhớn nhác, lo lắng tới việc đi lại nhỏ nhặt nhất, nhảy qua lan cạn tàu...

Hoặc giả Peter Krull đã có một căn nhà trong phố Jacobsstrasse và từng giờ một trong tám giờ, hất vào cái hố đen những xẻng than đá đen...

- Nào !... Anh đã là một người đàn ông...

Ông không muốn nhìn nụ cười của Vriens, hơi buồn, hơi gắng gượng, kể cả cái nhìn của anh ta lang thang về hướng những dãy núi một màu trắng xoá, tại đó một chiếc xe quệt hẳn đang phải tiến lên một cách vất vả từng cây số, hướng tới Phần Lan hoặc nước Nga.

THANH TRA MEGRÊ VÀ
NGÀI BỘ TRƯỞNG
Người dịch: LÊ VIỆT DŨNG

I
BẢN PHÚC TRÌNH CỦA NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Như mọi lần về nhà vào buổi tối, cứ đến cùng một chỗ ở vỉa hè, quá ngọn đèn đường một chút, Megrê lại ngước nhìn lên phía mấy ô cửa sổ sáng đèn căn hộ của mình. Ông cứ nhìn lên theo thói quen thôi. Nếu ngay lúc đó có ai đột nhiên hỏi đèn còn sáng hay đã tắt, có lẽ Megrê cũng ngần ngại khó trả lời. Khi từ tầng hai lên tầng ba cũng vậy, cứ theo thói quen, ông bắt đầu mở nút áo khoác để lấy chìa khoá trong túi quần thì y như mọi lần, cửa mở đúng ngay khi ông vừa đặt chân lên thảm cửa.

Những việc ấy qua bao năm đã thành lệ, thành thói quen và Megrê đã gắn bó với những thói quen nhiều hơn là ông nghĩ. Hôm nay lại có khác vì trời không mưa, giá như mọi bữa thì vợ ông đã bằng một điệu bộ đặc biệt riêng của bà, đó lấy chiếc dù ướt trong tay ông và cùng lúc nghiêng đầu hôn lên má ông.

Ông buông ra câu nói như mọi lần:

- Không có ai gọi điện thoại chứ ?

Bà vừa đóng cửa vừa trả lời:

- Có đấy ! Em e rằng anh khỏi phải mất công cởi áo khoác đấy !

Cả ngày hôm nay trời xám xịt. Không nóng cũng không lạnh và có dăm ba hạt mưa lúc hai giờ chiều. Ở cơ quan Megrê chỉ giải quyết mấy việc sự vụ thường ngày.

- Anh ăn tối ở cơ quan có ngon miệng không ?

Ánh đèn làm cho căn phòng ấm áp, thân thiết hơn ở cơ quan. Cạnh chiếc ghế bành, Megrê nhìn thấy đôi dép và mấy tờ báo xếp sẵn.

- Anh ăn tối với thủ trưởng, Luy Ka và Giăngviê ở quán Đôphin. Ăn xong cả bốn người đã đến dự buổi họp của Hội ái hữu cảnh sát.

Từ ba năm nay, Megrê được bầu làm phó chủ tịch hội, mặc dù điều đó ông không muốn tý nào.

- Anh vẫn còn thì giờ uống một tách cà phê đấy. Dù sao anh cũng nên cởi áo khoác đi chứ, em đã bảo là anh không về trước mười một giờ - Bà Megrê khẽ nhắc ông. Bây giờ đã là mười giờ rưỡi.

Buổi họp cũng nhanh, một vài người trong bọn họ còn có thời gian ghé quán và làm một ly, rồi Megrê đi tàu điện ngầm trở về nhà.

- Em có biết ai gọi điện không?

- Một ông bộ trưởng.

Đang đứng giữa phòng khách Megrê nhíu lông mày nhìn vợ.

- Bộ trưởng nào ?

- Bộ trưởng Bộ Công chính. Nếu em nhớ không lầm thì ông ta tên Poăng.

- Ôguytxtơ Poăng - Đúng đấy ! Đích thân ông ta gọi đến à ?

- Vâng !

- Thế sao em không bảo ông ta gọi thẳng đến cơ quan.

- Ông ta muốn nói chuyện với chính anh thôi. Ông ta cần gặp anh ngay. Khi em bảo anh đi vắng rồi ông ta lại hỏi em có phải là người giúp việc không ? Ông ta có vẻ đang lo ngại việc gì đó. Em bảo em là vợ anh thì ông ta bèn xin lỗi, hỏi thăm anh ở đâu và khi nào thì anh về. Ông ta làm em có cảm giác ông ta là một người rụt rè.

- Theo như người ta biết, tính ông ấy có phải vậy đâu ?

- Ông ta yêu cầu em cũng phải nói thật là có phải em đang ở một mình khi nói chuyện với ông ấy hay không ? Rồi ông ta giải thích rằng cú điện thoại này cần phải được giữ kín, ông ta không phải gọi từ cơ quan Bộ mà từ một buồng điện thoại công cộng. Ông ta cũng nói rằng việc tiếp xúc ngay với anh rất hệ trọng đối với ông ta.

Trong khi vợ đang nói, Megrê nhìn bà với vẻ ngờ vực. Trong đời làm việc của Megrê có nhiều lúc một dân biểu, một nghị sĩ hoặc một chính khách có tên tuổi nào đó nhờ đến ông, nhưng luôn luôn thông qua cơ quan. Mỗi lần như thế thủ trưởng của ông gọi đến và lại mở đầu câu chuyện như thế này:

“Anh Megrê thân mến, tôi xin lỗi buộc phải giao cho anh một công việc mà anh chẳng ưa thích gì”.

Thật thế, đó toàn là những việc ông không ưa thích. Ông không quen biết riêng với bộ trưởng Ôguytxtơ Poăng và cũng chưa bao giờ trông thấy ông ta bằng xương bằng thịt. Ông ta cũng không phải loại người thường được báo chí nhắc tên.

- Sao ông ấy không gọi điện đến cơ quan nhỉ ? - Megrê thốt ra câu ấy như để nói riêng với ông vậy nhưng vợ ông cũng trả lời:

- Em không biết. Em chỉ nhắc lại những gì ông ta nói thôi. Trước hết là ông ta gọi từ một buồng điện thoại công cộng...

Đối với bà thì chuyện ấy gây ấn tượng mạnh lắm. Bà khó hình dung một nhân vật có cỡ như ông Bộ trưởng mà lại lẻn vào một buồng điện thoại công cộng ở một góc phố nào đó để gọi điện.

- Có lẽ anh không nên đến cơ quan Bộ mà đến nhà riêng của ông ta thì hơn.

Bà lúi húi đọc một mảnh giấy ghi mấy chữ.

- Số 27, đại lộ Paxtơ, anh cũng khỏi cần phải gọi người gác cổng. Ông Bộ trưởng ở tầng năm phía bên trái.

- Ông ta đợi anh ở trên đó à ?

- Ông ta buộc phải đợi thôi. Nhưng để cho được việc, ông ta phải về lại Bộ trước nửa đêm.

Rồi bà lại hỏi ông bằng một giọng khác:

- Anh có nghĩ rằng đó là một trò đùa không ?

Megrê lắc đầu. Việc này rõ là lạ đời. Nhưng dứt khoát không phải là chuyện đùa.

- Anh uống càphê đi chứ !

- Cảm ơn em. Anh vừa uống bia xong.

Sau khi uống một chút nước mơ. Megrê cầm lấy tẩu thuốc để trên bệ lò sưởi và đi ra cửa.

- Anh phải đi ! Em ạ.

Khi xuống đến đại lộ Risa Lơnoa, không khí ẩm ướt ban ngày bắt đầu đọng lại thành một đám sương mù mịt quanh ánh đèn, Megrê không gọi tắc xi. Ông đi bằng tàu điện ngầm để đến đại lộ Paxtơ. Có lẽ khi đi như vậy ông giữ được cảm giác rằng ông đang đi lo việc riêng của mình.

Suốt quãng đường đi, ông cứ nhìn đăm đăm mà chẳng mảy may lưu ý đến một người có bộ râu mép đang đọc báo ngồi trước mặt. Ông tự hỏi không biết Ôguytxtơ Poăng mong muốn điều gì nơi ông, và nhất là tại sao ông ta lại hẹn ông thật khẩn cấp và bí ẩn như thế này.

Poăng là luật sư quê ở Văngđê thị xã La Rốt. Nếu Megrê không lầm thì Poăng đến với chính trị cũng khá muộn. Ông thuộc nhóm những dân biểu được bầu sau chiến tranh nhờ giữ được tư cách đạo đức trong thời gian đất nước bị tạm chiếm. Toàn bộ những gì Megrê biết về ông Bộ trưởng là như thế. Ôguytxtơ Poăng đã làm gì, Megrê không hề hay biết. Trong khi nhiều vị dân biểu khác ra khỏi Quốc hội không lưu lại tiếng tăm gì thì Poăng lại được tái cử liền và cách đây ba tháng, khi Chính phủ mới được thành lập thì Poăng đã được giao phụ trách Bộ Công chính. Poăng không giống như nhiều chính khách khác. Megrê không nghe thấy lời đồn đại nào về ông ta. Vợ ông ta cũng chẳng làm gì để người ta đả động đến. Nếu ông ta có con cái thì chắc chúng cũng đều thế cả.

Khi Megrê ra khỏi tàu điện ngầm ở ga Paxtơ sương mù màu vàng nhạt dày đặc thêm và Megrê cảm thấy như có bụi bặm trên môi. Ông không trông thấy ai trên đường mà chỉ nghe tiếng bước chân từ xa phía đường Mongtơ Pacnatsơ và cũng cùng hướng đó có con tàu nào đang kéo còi ra khỏi ga.

Một vài cửa sổ còn sáng đèn. Trong sương đêm, cảnh ấy trông thật bình yên. Trong những ngôi nhà không sang, mà cũng không tồi, không cũ, mà cũng chẳng mới này, hầu hết là những người có đời sống trung lưu: giáo sư, công chức và nhân viên cứ mỗi sáng vào cùng một

giờ dùng xe buýt hay tàu điện ngầm đi làm việc.

Megrê đẩy chốt cửa. Khi cửa mở, ông lẩm bẩm tiếng gì đó không rõ và tiến về phía thang máy.

Chiếc thang máy nhỏ, chỉ dùng được cho hai người, bắt đầu nhích lên chầm chậm rất êm trong khoảng sáng mờ mờ. Ở các tầng lầu, cửa đều cùng một màu nâu sẫm, mấy tấm thảm trước cửa giống nhau y hệt.

Ông bấm chuông ở cửa phía bên trái, cửa mở ra ngay như có ai để sẵn tay trên chốt chờ đợi.

Poăng bước ra mấy bước để đưa thang máy trở xuống trong khi Megrê lại quên nghĩ đến việc ấy.

Poăng lẩm bẩm:

- Xin lỗi là đã làm phiền ông khuya khoắt thế này. Mời ông đi lối này.

Bà Megrê chắc sẽ thất vọng vì Poăng trông chẳng giống mấy với hình ảnh tưởng tượng của bà về một vị Bộ trưởng, về vóc dáng bề ngoài, ông ta cũng hao hao như Megrê, mà có phần to hơn, cứng cỏi hơn và có lẽ trông có vẻ nông dân hơn. Poăng có chiếc mũi lớn, nét mặt như tạc, trông mạnh và thô.

Bộ trưởng Poăng mặc bộ comlê thường màu xám thắt cà vạt may sẵn. Người ông ta, có hai điểm làm Megrê chú ý ngay là cặp lông mày rậm, to và dày như sâu róm và lông tay cũng dài gần như thế phủ tận hai bàn tay.

Về phần Poăng, ông ta cũng nhìn chăm chú, không che giấu gì và cũng không cười xã giao nữa.

- Xin mời ông ngồi !

Căn hộ của Poăng nhỏ hơn căn hộ của ông, chắc chỉ có hai hoặc ba phòng và căn bếp nhỏ. Hai người đi qua phòng trước có treo áo quần, đến phòng làm việc, phòng này trông như phòng của một anh chàng độc thân.

Trên chiếc giá gắn vào tường có một dãy tẩu thuốc chừng mười, mười hai cái. Nhiều cái bằng sứ và có đầy ngăn hộc giống hệt chiếc bàn của bố Megrê ngày xưa phủ đầy giấy tờ và tàn thuốc. Megrê không dám nhìn ngay vào hai bức hình khung vàng và đen treo trên tường. Đấy là hình của bố mẹ Poăng, những bức hình này đáng ra phải treo ở một chỗ khác, như trang trại ở quê Poăng.

Ngồi trong chiếc ghế bành xoay giống hệt chiếc ghế của bố Megrê, Poăng làm ra vẻ không mấy chủ tâm chạm tay vào hộp xì gà:

- Tôi đoán là... - Poăng bắt đầu nói.

Megrê mỉm cười, nói nhẹ nhàng:

- Tôi thích dùng tẩu của tôi hơn.

- Ông dùng thuốc đen chứ ?

Ông Bộ trưởng đưa cho viên thanh tra một hộp thuốc đen vừa mới bóc và ông cũng châm lại tẩu thuốc đã tắt.

- Hẳn ông cũng ngạc nhiên lắm khi nghe bà nhà nói lại...

Poăng tìm cách mở đầu câu chuyện và cảm thấy không mấy hài lòng với lời nói của mình. Chuyện đang xảy ra giữa hai người kể cũng lạ kỳ. Trong căn phòng làm việc, cả hai cùng một khổ người, cũng gần cùng một tuổi, chăm chú nhìn nhau mà không hề muốn giấu giếm ý định. Hẳn người ta sẽ bảo hai người đang tìm kiếm những nét giống nhau, cùng cảm thấy bối rối và

đang ngập ngừng nhận nhau là anh em.

- Ông Megrê này. Giữa hai ta với nhau, nhiều lời cũng chẳng ích gì. Tôi chỉ biết ông qua báo chí và qua những gì thiên hạ nói.

- Tôi cũng thế. Thưa ngài Bộ trưởng.

Poăng khoát tay như có vẻ muốn nói rằng ở đây, giữa hai người với nhau, nêu chức danh như vậy là không nên.

- Tôi đang gặp một điều nguy hiểm, cho đến bây giờ, chẳng ai biết chuyện ấy, chẳng ai nghe như vậy cả. Kể cả ngài Thủ tướng và ngay cả vợ tôi, người thường biết rõ công việc tôi làm mà cũng không hề hay biết và tôi lại phải nhờ đến ông.

Ông ngước mắt nhìn ra chỗ khác một lát hít một hơi thuốc và dường như có phần ngại vì câu nói sau cùng của mình. Biết đâu Megrê coi đó là một lời xu nịnh tầm thường hay nghĩ ông âm mưu gì đây.

- Tôi không muốn theo con đường hành chính nhờ đến ông giám đốc cảnh sát hình sự. Việc tôi nhờ ông đây không giống như mấy vụ việc khác. Không ai buộc ông phải đến đây và cũng không ai buộc ông phải giúp tôi cả.

Ông thở dài đứng dậy.

- Ông uống một ly chứ ?

Rồi dường như mỉm cười, ông nói tiếp:

- Xin ông đừng ngại. Không phải tôi cố mua chuộc ông đâu. Chỉ có điều là tối nay thực tình tôi muốn uống một li.

Poăng qua phòng bên rồi trở lại cầm một chai rượu mới mở và hai cái ly, loại ly xoàng người ta thường dùng trong những quán rượu ở nông thôn.

- Rượu quê tôi đấy ông ạ. Mùa thu nào ông bố tôi cũng cất rượu cả. Loại này cũng đã được hai mươi năm rồi.

Cầm ly trong tay, hai người lại nhìn nhau.

- Chúc sức khoẻ ông.

- Chúc sức khoẻ ngài Bộ trưởng.

Lần này, Poăng dường như không nghe thấy những chữ cuối.

- Ông Megrê này, nếu như tôi không biết bắt đầu kể chuyện này từ đâu, điều đó không phải vì tôi thấy bối rối trước mặt ông, mà chỉ vì chuyện này cũng khó mà kể cho rõ ràng. Ông cũng thường đọc báo chứ ?

- Vâng. Vào những tối tôi được nghỉ ngơi.

- Ông có theo dõi tình hình chính trị không ?

- Ít lắm.

- Chắc ông cũng biết tôi không phải thuộc loại mà người ta gọi là chính khách chứ ?

Megrê gật đầu xác nhận.

- Và dĩ nhiên ông cũng biết về thảm hoạ Klephông rồi...?

Lần này, Megrê không thể không rùng mình và trên mặt ông lộ vẻ bực mình, nghi ngại, vì trông thấy ông Bộ trưởng cúi đầu nói, giọng nhỏ hẳn lại:

- Thật là bất hạnh ông ạ, nhưng đấy chính là việc tôi muốn nhờ ông.

Vừa mới đây thôi, khi ở trên tàu điện ngầm, Megrê đã cố đoán thử xem ngài Bộ trưởng muốn bí mật bàn với ông việc gì. Ông không nghĩ đến vụ này, vụ Klephông mà tin tức đăng đầy các mặt báo cả tháng nay.

Nhà an dưỡng Klephông được xây dựng ở vùng Thượng Savoa *(Một tỉnh của Pháp - sát biên giới nước Ý (ND)*, giữa Uydrinơ và Mêgievơ, độ cao trên bốn nghìn mét. Đây là một trong những công trình đẹp nhất xây dựng sau chiến tranh.

Cũng đã mấy năm qua rồi nên Megrê không còn nhớ rõ ai đã tung ra ý kiến xây dựng cho những trẻ em bất hạnh một công trình không thua kém gì các nhà an dưỡng hiện đại của tư nhân. Thời đó, người ta nói đến việc này khá nhiều. Một số người cho rằng việc này chỉ là một mưu đồ chính trị và Quốc hội đã nổ ra nhiều cuộc tranh luận sôi nổi. Một ủy ban đã được thành lập để nghiên cứu bản đề án lâu nay bị khước từ để cuối cùng được đem ra thực hiện. Trước đây một tháng, thảm hoạ khủng khiếp nhất trong lịch sử đã xảy ra. Tuyết tan vào lúc không ai ngờ đến. Nước ở các dòng suối dâng lên rất nhanh.

Một con sông nhỏ chảy ngầm dưới đất cũng dâng nước. Con sông này nhỏ đến độ chẳng ai ghi lên bản đồ nhưng đã phá tung nền của một dãy nhà an dưỡng Klephông.

Ngay ngày hôm sau người ta bắt đầu điều tra nhưng chưa kết luận được gì. Các nhà giám định chuyên môn bất đồng ý kiến. Báo chí cũng vậy, tùy theo khuynh hướng chính trị của báo mà họ bảo vệ những luận điểm khác biệt nhau.

Một trăm hai mươi tám trẻ em đã bị thiệt mạng khi một toà nhà sụp và số khác phải sơ tán khẩn cấp.

Sau một phút lặng im. Megrê nói thật khẽ:

- Lúc xây Klephông ông chưa tham gia Chính phủ phải không ?

- Chưa. Tôi cũng không ở trong ủy ban của Quốc hội đã bỏ phiếu thông qua kinh phí. Thực tình mà nói, mãi đến những ngày gần đây, tôi mới biết việc này qua báo chí như mọi người thôi.

Poăng chần chừ một lát rồi hỏi:

- Ông cảnh sát trưởng này. Ông có nghe nói đến bản phúc trình Kalam chứ ?

Megrê ngạc nhiên nhìn vị Bộ trưởng và lắc đầu.

- Ông sẽ được nghe nói đến. Người ta sẽ nói đến nhiều đấy. Tôi nghĩ rằng chắc ông không đọc những tuần báo không mấy tiếng tăm như tờ *Tin đồn* (Ruracur) chẳng hạn.

- Không bao giờ.

- Ông biết Hecto Taba chứ ?

- Vâng. Tôi có nghe danh ông ta. Những đồng nghiệp của tôi ở đường Xốtxe chắc hiểu rõ về ông ấy hơn tôi.

Megrê có ý nói đến cơ quan An ninh Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ. Cơ quan này thường chịu trách nhiệm về những vụ việc có liên quan ít nhiều đến chính trị.

- Taba là một nhà báo chẳng được ai công nhận cả. Tuần báo của hắn ta in toàn những thứ đồn đại nhảm nhí, là một tờ báo chuyên tống tiền.

- Ông đọc cái này đi, phát hành sáu ngày sau khi xảy ra thảm hoạ.

Dòng chữ ngắn nhưng đầy bí ẩn.

"Dưới sức ép của dư luận, một ngày nào đó liệu người ta có định tiết lộ nội dung của bản phúc trình không... ".

- Chỉ thế thôi à ? - Megrê ngạc nhiên hỏi

- Đây là một đoạn trích của số tiếp theo:

"Ngược lại với ý kiến hầu như đã được chấp nhận chẳng phải là do chính sách đối ngoại, cũng chẳng phải do những biến cố ở Bắc Phi mà chính do bản phúc trình Kalam, Chính phủ hiện nay sẽ đổ trong nội mùa xuân này. Ai hiện đang giữ bản phúc trình này ?".

"Bản phúc trình Kalam" - Những chữ này nghe thật buồn cười. Megrê vừa hỏi vừa mỉm cười.

- Kalam là ai thế ?

Poăng không cười. Ông vừa gạt tàn trong tẩu ra một cái gạt tàn thuốc lớn vừa giải thích:

- Kalam là một kỹ sư ở Trường Đại học cầu cống. Nếu như tôi nhớ không lầm, ông ta mất cách đây hai năm vì bệnh ung thư. Mọi người ít biết đến ông nhưng ông lại rất nổi tiếng trong ngành cơ học ứng dụng và kiến trúc dân dụng. Từ Nhật cho đến các nước Nam Mỹ, người ta đều mời ông ấy đến để tham khảo ý kiến về những công trình lớn. Ông ta quả là một chuyên gia bậc thầy trong lĩnh vực sức bền vật liệu, đặc biệt về bê tông. Ông ta đã viết một công trình mà cả ông lẫn tôi đều không đọc, nhưng mọi kiến trúc sư đều phải mang bên mình: "Những chứng bệnh của bê tông".

- Kalam lo việc xây dựng Klephông phải không ?

- Một cách gián tiếp thôi. Tôi xin kể ông nghe theo trình tự riêng của mình. Như tôi đã nói với ông, tôi chỉ biết vụ này qua báo chí. Thậm chí tôi cũng không nhớ là tôi đã bỏ phiếu thuận hay chống lại đề án này cách đây năm năm nữa. Tôi phải tra cứu lại công báo mới phát hiện ra rằng tôi đã bỏ phiếu thuận. Tôi lại chẳng đọc tuần báo "Tin đồn" nữa.

"Chỉ sau khi có bài báo thứ hai này ngài Thủ tướng gọi riêng tôi đến và hỏi:

"- Ông biết bản phúc trình Kalam chứ ?

"Tôi đã thành thật trả lời không ? Ngài Thủ tướng có vẻ ngạc nhiên và tôi tin rằng lúc ấy ngài nhìn tôi với vẻ ngờ vực.

"- Thế nhưng bản phúc trình này lại nằm trong số công văn lưu trữ của ông đấy - Ngài bảo tôi.

"Chính vào lúc ấy ngài nói cho tôi hay sự việc. Đã năm năm rồi, từ hồi người ta tranh luận về vụ Klephông. Cũng vì ủy ban Quốc hội thiếu nhất trí nên một dân biểu mà tôi quên mất tên đã đề nghị nhờ một chuyên gia giỏi báo cáo về việc này. Ông ta nêu tên Giáo sư Kalam của Trường Đại học cầu cống Quốc gia và vị giáo sư này đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu cái dự án và cũng đã đến vùng Thượng Savoa.

"Sau đó Giáo sư Kalam đã viết một bản phúc trình mà theo đúng lệ, phải được chuyển cho ủy ban..."

Megrê đã hiểu dần ra câu chuyện.

- Chắc hẳn phúc trình này gây bất lợi cho nhiều người lắm ?

- Xin ông hãy thư thả. Khi Thủ tướng nói cho tôi nghe về vụ này. Ngài đã ra lệnh tìm kiếm bản phúc trình trong hồ sơ lưu trữ của Quốc hội. Đúng ra người ta phải tìm thấy bản phúc trình trong số tài liệu của ủy ban. Thế nhưng, không những không thấy bản phúc trình mà còn mất luôn một phần các bản báo cáo.

- Theo ông việc ấy có nghĩa gì ?

- Có nghĩa rằng có một số người mong cho bản phúc trình không bao giờ được công bố. Xin ông đọc cái này.

Đó là một số đoạn mới trích từ báo "Tin đồn". Tuy ngắn nhưng không kém vẻ doạ dẫm.

"Ông Niku có đủ sức để ngăn căn việc công bố bản phúc trình Kalam không ?".

Megrê có biết đến tên Niku nhưng cũng như biết hàng trăm tên khác - chủ yếu là biết hãng Niku - Xôvơgren bởi vì hầu như nơi nào có những công trình cầu cống hay đường sá đều thấy ghi tên hãng này.

- Chính hãng Niku Xôvơgren đó xây Klephông.

Megrê bắt đầu cảm thấy ân hận vì đã đến đây. Nếu như ông có một mối thiện cảm hết sức tự nhiên với Ôguyxtơ Poăng thì chuyện ông này kể lại làm ông thấy khó chịu. Giống như lúc ông phải nghe ai đó kể chuyện nhảm nhí trước mặt phụ nữ.

Bất đắc dĩ ông phải cố đoán vai trò của Poăng trong tấn thảm kịch đã làm thiệt mạng một trăm hai mươi tám trẻ em này. Suýt chút nữa thì ông buông ra câu hỏi khiếm nhã: "Thế ông làm việc gì trong chuyện này ?".

Megrê đoán rằng có nhiều chính khách, có thể là cả những nhân vật cao cấp nữa đã dính líu đến việc này.

- Tôi cố gắng kết thúc nhanh việc này. Ngài Thủ tướng yêu cầu tôi phải tìm kiếm cẩn thận trong số hồ sơ lưu trữ của Bộ. Trường Đại học cầu cống Quốc gia trực thuộc Bộ mà. Đúng lý ra, chúng tôi phải giữ ở đâu đó trong hồ sơ lưu của mình ít nhất là một bản sao của bản phúc trình Kalam.

"Bản phúc trình Kalam" mấy chữ gây xôn xao dư luận này lại được nhắc đến.

- Và ông đã không tìm được gì cả ?

- Vâng. Chúng tôi phí công phí sức lục lọi cả mấy tấn giấy tận trên tầng thượng.

Ngồi trong ghế bành. Megre thấy bồn chồn, khó chịu. Bộ trưởng Poăng nhận ra ngay.

- Chắc ông cũng chẳng thích gì chính trị ?

- Vâng, tôi xin thú nhận điều ấy.

- Tôi cũng vậy. Nói thì thực có vẻ lạ nhưng chính vì để chống lại chính trị mà cách đây mười hai năm tôi đã ra ứng cử. Ba tháng trước đây, khi được mời tham gia nội các, tôi chấp thuận vì cứ nghĩ rằng mình sẽ đem lại chút trong sáng đẹp đẽ cho công việc chung, vợ tôi và tôi chỉ là những con người bình thường. Ông trông chỗ ở của chúng tôi ở Paris đây. Từ khi là dân biểu, tôi lưu lại đây trong các kỳ họp ở Quốc hội. Đây đúng hơn là một chỗ tạm trú cho kẻ độc thân. Chúng tôi có nhà ở La Rôt và đáng ra vợ tôi ở lại đó nhưng rồi chúng tôi không quen sống xa nhau.

Poăng nói rất tự nhiên. Giọng không biểu lộ chút xúc cảm nào.

- Từ khi tôi làm Bộ trưởng một cách chính thức thì chúng tôi ngụ ở cơ quan Bộ, đại lộ Xanh Giecmanh nhưng chúng tôi thường tranh thủ lánh đến đây, nhất là vào ngày chủ nhật.

Khi gọi điện cho ông từ một buồng điện thoại công cộng, điều này chắc bà nhà đã nói với

ông. Tôi đoán không lầm thì bà nhà ông và bà nhà tôi cũng cùng một kiểu cả. Tôi xin nói là nếu như tôi phải gọi điện cho ông từ một buồng điện thoại công cộng cũng bởi vì tôi ngại người ta nghe trộm. Chẳng biết đúng sai thế nào nhưng tôi cứ tin rằng việc thông tin liên lạc của Bộ mà có thể của căn hộ này nữa đều được ghi lại ở một nơi nào đó mà tôi thấy cũng chẳng phải việc để tự hào, tối nay trước khi đến đây tôi đã vào một rạp xinê để ra qua một cửa khác. Rồi tôi đã đổi tắc xi hai lần. Tuy thế, tôi cũng chẳng dám đảm bảo là căn hộ này không bị canh chừng. Khi đến đây, tôi không trông thấy ai cả.

Giờ đây Megrê thấy có phần thương cảm Poăng. Từ nãy giờ Poăng đã cố kể chuyện với giọng dửng dưng. Khi đến phần chính yếu của buổi gặp này, Poăng lại nói loanh quanh, y như ông ta ngại rằng Megrê sẽ nghĩ sai về mình.

- Hồ sơ lưu ở Bộ bị xáo tung lên. Chỉ có Chúa mới biết được trong đó có thứ giấy tờ gì. Trong thời gian đó, ít nhất cũng hai lần trong một ngày, ngài Thủ tướng điện hỏi tôi và tôi nghĩ rằng chắc ngài cũng chẳng mấy tin tôi nữa.

Ở Trường Đại học cầu cống người ta cũng tiến hành tìm kiếm mà chẳng thu được kết quả gì cho đến sáng hôm qua.

Megrê không thể không buông ra câu hỏi như người ta vẫn hỏi hồi kế một cuốn tiểu thuyết.

- Tìm thấy bản phúc trình Kalam rồi ư ?

- Vâng ! Dẫu sao có lẽ cũng đúng là bản phúc trình Kalam.

- Ở đâu ?

- Trên tầng thượng của nhà trường.

- Một giáo sư tìm ra nó ư ?

- Không. Một ông giám thị. Chiều hôm qua tôi nhận được một danh thiếp ghi tên Picơman. Tên này tôi không nghe quen. Trên danh thiếp có ghi bằng bút chì ? "Xin gặp về bản phúc trình Kalam". Tôi mời ông ta vào ngay. Thoạt tiên tôi thận trọng cho cô Blăng ra ngoài. Cô này làm việc cho tôi đã hai mươi năm nay, cô người ở vùng Larôt và đã làm việc trong căn phòng luật sư của tôi. Ông sẽ thấy chuyện ấy cũng đáng lưu ý lắm. Ông chánh văn phòng của tôi cũng không có ở trong phòng. Một mình tôi với người đàn ông trung niên. Mắt ông ta cứ nhìn chằm chặp. Ông ta đứng trước mặt tôi nách kẹp một gói giấy và không nói một lời nào.

Hơi lo ngại vì tôi thoáng nghĩ là mình đang gặp một kẻ điên, tôi hỏi:

"Ông là Picơman ?".

Ông ta gật đầu.

"Mời ông ngồi".

“- Thôi cũng chẳng cần nữa.

“Tôi có cảm nghĩ rằng trong ánh mắt ông ta không thấy có một chút thân thiện nào.

“Ông ta hỏi tôi với giọng khá cộc cằn:

“- Ông là Bộ trưởng à ?

“- Vâng.

“- Tôi là giám thị ở Trường Đại học cầu cống ! Ông ta bước tới hai bước, chìa gói giấy cho tôi và cũng với giọng ấy, nói:

“- Ông mở xem đi và cho tôi một biên nhận. Trong gói giấy có một tài liệu chừng bốn mươi trang thấy rõ là giấy cao cácbon.

"Phúc trình về việc xây dựng nhà an dưỡng ở Klephông vùng Thượng Sauoa".

“Không có chữ ký nhưng tên Giuyliêng Kalam cùng với học vị cũng như ngày tháng được đánh máy ở trang cuối.

“Picơman vẫn đứng, lập lại:

“- Tôi xin một biên nhận..

“Tôi viết tay một biên nhận. Ông ta gấp lại, nhét vào cái ví cũ và đi ra cửa. Tôi gọi giật ông ta lại:

“- Ông tìm ra giấy tờ này ở đâu ?

“- Ở tầng thượng.

“- Chắc là người ta sẽ mời ông báo cáo lại bằng văn bản hẳn hoi đấy.

“- Người ta biết chỗ tôi ở.

“- Ông không cho ai xem tài liệu này đấy chứ ? Ông ta nhìn vào mặt tôi, tỏ vẻ khinh miệt.

“- Không.

“- Thế có bản sao nào khác nữa không.

“- Không, theo tôi biết.

“- Xin cám ơn ông !

Poăng lúng túng nhìn Megrê.

- Chính đến đây tôi phạm một sai lầm - Poăng tiếp tục nói - Tôi cho rằng cũng bởi nhân vật Picơman kỳ dị đó, vì tôi cứ nghĩ cử chỉ của Picơman giống hệt một tay vô chính phủ khi ném bom phá hoại.

- Ông ta bao nhiêu tuổi ? - Megrê hỏi.

- Có lẽ bốn mươi lăm. Ăn mặc cũng xoàng xĩnh thôi. Cặp mắt ông ta nhìn cứ như là mắt kẻ điên hoặc một tay quá khích.

- Và ông đã tìm hiểu chuyện ông ta kể chứ ?

- Không phải ngay lúc đó vì đã năm giờ. Trước tiền sảnh còn bốn, năm người khách. Tôi còn phải chủ trì một bữa tiệc với mấy kỹ sư nữa. Khi biết khách về rồi cô thư ký trở lại ngay và tôi cất bản phúc trình vào cặp riêng.

Tôi suýt gọi điện cho ngài Thủ tướng. Tôi xin cam đoan với ông là nếu như tôi đã không gọi điện cũng chỉ vì tôi cứ tự hỏi không hiểu tay Picơman này có phải là người điên không ? Không có gì chứng minh được tài liệu này đúng là phúc trình Kalam cả. Hằng ngày ta cũng thường phải tiếp chuyện với lắm kẻ bất bình thường.

- Tôi cũng thế !

- Như vậy ông có thể hiểu được tôi đấy. Việc gặp gỡ tiếp xúc kéo dài đến bảy giờ tối. Tôi chỉ còn chút ít thời gian ghé nhà thay quần áo.

- Ông có nói với bà nhà về chuyện bản phúc trình Kalam không ?

- Không. Tôi mang theo cặp. Tôi có báo cho bà ấy biết là ăn tôi xong tôi sẽ ghé lại phòng ở đường Paxtơ này. Tôi cũng thường ghé như thế ! Chủ nhật chúng tôi hay đến đây. Nhà tôi chăm chút lo bữa ăn tối riêng cho hai chúng tôi. Ngoài những buổi ấy tôi cũng đến đây một mình khi có việc quan trọng hoặc khi cần yên tĩnh.

- Thế ông dự tiệc tối ở đâu ?

- Ở cung Oocxaay !

- Ông có mang cặp theo không ?

- Cặp có khoá cẩn thận và được người lái xe của tôi trông coi. Anh ta là người tôi rất tin cậy.

- Sau đó ông về lại đây ngay à ?

- Lúc ấy khoảng mười giờ rưỡi. Mấy vị Bộ trưởng tránh được nạn khỏi phải ở lại sau bài diễn văn.

- Và khi đến đây ông cũng đang đóng bộ complê cũ ?

- Không. Tôi đã thay bộ khác để đến đây.

- Ông đã đọc bản phúc trình rồi chứ ?

- Vâng.

- Theo ông, đấy có đúng là phúc trình Kalam không ?

Ông Bộ trưởng gật đầu.

- Nếu như công bố bản phúc trình chắc vụ này cũng sẽ như một quả bom nổ, ông nhỉ ?

- Rõ rồi.

- Vì sao thế ?

- Bởi vì giáo sư Kalam đã thông báo tai họa sẽ xảy ra. Tôi không tài nào kể lại hết cho ông mọi lập luận của Giáo sư Kalam cho dù tôi đang được làm việc ở Bộ Công chính, nhất là những chi tiết kỹ thuật mà Giáo sư dùng để dẫn chứng. Giáo sư luôn luôn đứng ở vị trí chống lại bản đề án xây dựng và ai đọc bản phúc trình này cũng phải chống lại việc xây dựng nhà an dưỡng Klephông theo kiểu người ta dự kiến hay ít nhất cũng sẽ phải yêu cầu điều tra tìm hiểu thêm, ông hiểu chuyện chứ ?

- Tôi bắt đầu hiểu ra.

- Tôi không rõ làm thế nào mà báo "Tin đồn" biết được có tài liệu này. Họ có trong tay một bản sao chăng ? Tôi cũng chẳng biết nữa. Cứ như người ta hiểu người duy nhất vào chiều hôm qua có một bản phúc trình là tôi.

- Thế việc gì đã xảy ra ?

- Gần nửa đêm, tôi muốn gọi điện cho Thủ tướng nhưng người ta trả lời ngài đạng bận dự một buổi họp chính trị ở Ruăng. Tôi định gọi...

- Và ông đã không gọi ư ?

- Không. Bởi vì tôi ngại người ta nghe trộm. Tôi có cảm tưởng như đang chứa ở đây cả khối chất nổ không những chỉ đủ để lật nhào cả Chính phủ mà còn làm hại đến uy tín, danh dự của nhiều đồng nghiệp của tôi. Thật khó mà chấp nhận được việc một khi đọc xong bản phúc trình mà lại cứ khư khư giữ lấy.

Megrê nghĩ là mình đoán được phần tiếp theo.

- Ông để bản phúc trình trong căn hộ này à ?

- Vâng.

- Trong phòng giấy này ư ?

- Phòng có khóa. Tôi nghĩ để ở đây an toàn hơn ở Bộ. Ở đằng ấy có quá nhiều kẻ hay lui tới mà tôi lại không biết rõ họ.

- Trong lúc ông đọc bản phúc trình thì người lái xe vẫn ở dưới đường chứ ?

- Không ! Tôi cho anh ta về rồi. Đến dọc đường thì tôi dùng tắc xi.

- Khi về ông có kể cho bà nhà không ?

- Không. Tôi cũng chẳng hở môi với ai về chuyện này cho đến ngày hôm sau, lúc một giờ trưa khi gặp Thủ tướng ở Quốc hội. Khi ấy đứng bên khung cửa sổ, tôi báo cho Thủ tướng biết.

- Thủ tướng tỏ ra xúc động chứ ?

- Tôi nghĩ là có đấy. Ai ở cương vị ấy đều thế cả thôi. Ngài Thủ tướng đề nghị tôi đi lấy

bản phúc trình và rồi đích thân đem đến văn phòng ngài.

- Và bản phúc trình không còn ở trong phòng ông nữa ?

- Vâng. Bản phúc trình đã biến mất.

- Khoá cửa bị phá ư ?

- Không. Tôi không nghĩ vậy.

- Ông đã gặp lại Thủ tướng chưa ?

- Chưa. Tôi cảm thấy thực sự không gượng dậy nổi. Tôi nhờ đưa đến Bộ và huỷ bỏ mấy cuộc hẹn. Bà nhà tôi điện cho Thủ tướng báo rằng tôi không được khoẻ, tôi bị lên cơn bất tỉnh và sẽ gặp Thủ tướng vào ngày mai.

- Bà biết chuyện chứ ?

- Lần đầu tiên trong đời tôi nói dối bà ấy. Tôi không nhớ chính xác đã nói với bà ấy chuyện gì.

- Bà biết ông ở đây chứ ?

- Bà ấy nghĩ rằng tôi đi họp. Tôi đang tự hỏi rằng ông có hiểu được hoàn cảnh tôi bây giờ không. Bỗng dưng tôi bị rơi vào cảnh cô đơn với cảm giác ngay khi mở miệng nói mọi người sẽ kết án mình. Sẽ không ai tin chuyện tôi kể lại cả. Tôi đã giữ bản phúc trình Kalam trong tay. Ngoài Picơman ra chỉ một mình tôi cất giữ bản phúc trình này. Vậy mà trong mấy năm vừa rồi, ít ra cũng ba lần, tôi đã được mời về chơi nhà Actua Niku, tay thầu đang được nhắc tên đấy, về chơi ngay ở dinh cơ riêng của Niku ở Xamoa.

Bỗng nhiên ông Bộ trưởng nhũn cả người. Vai xuôi xuống, cằm phị ra. Dường như ông muốn nói với Megrê.

- Thôi, làm được gì thì tùy ở ông. Còn tôi, tôi bất lực rồi.

Megrê, không đợi xin phép chủ nhân, rót cho mình một ly đầy rượu mạnh. Chỉ khi đưa ly lên môi ông mới nghĩ đến việc rót đầy ly ông Bộ trưởng.

II
CÚ ĐIỆN THOẠI CỦA THỦ TƯỚNG

Megrê cảm thấy mình giống như một bác sĩ được người ta mời khẩn cấp đến và người bệnh đã giao hẳn tính mạng vào tay mình. Trong cuộc đời nghề nghiệp của mình, tất nhiên có lúc ông cũng đã có cảm giác ấy. Nhưng dường như chưa bao giờ ông nhận thấy rõ ràng như lần này, cảnh vật càng làm tăng thêm cảm giác đó. Căn phòng bé nhỏ, khung cảnh ấm cúng thân tình và cả mùi rượu quế, chiếc bàn giấy giống hệt chiếc bàn của bố ông, những bức ảnh phóng lớn hình các cụ treo trên tường.

Điều kỳ lạ nhất là người đang ngồi trước mặt ông và có vẻ như đang chờ ông xem bệnh lại có những nét giống ông như hai anh em. Nhìn thoáng qua chân dung gia đình cũng đủ thấy rằng Poăng và Megrê cùng xuất thân giống nhau, cả hai đều sinh ra ở nông thôn, xuất thân từ tầng lớp nông dân đã tiến bộ. Có lẽ từ hồi sinh Poăng bố mẹ Poăng đã có ước muốn nuôi dạy thành một luật sư hay một bác sĩ.

Poăng đã thành đạt vượt quá sự mong ước của bố mẹ. Không rõ ông bà có còn sống để

biết điều đó không ?

Megrê không dám nêu ngay những câu hỏi như thế. Trước mặt ông là một người dường như đã tiêu tan hết mọi sức lực. Megrê biết rõ không phải do Poăng yếu đuối. Nhìn Poăng, Megrê thấy một nỗi xót xa phức tạp. Ông vừa giận vừa chán nản.

Có một lần trong đời mình, Megrê lâm vào cảnh tương tự dù không bi thảm bằng. Lần ấy cũng do một chuyện chính trị mà ông chẳng có liên quan gì. Ông đã hành động đúng theo lẽ. Ông đã xử sự không phải chỉ như là một người chân thực mà chính là đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của một viên chức nhà nước, thế mà dưới mắt mọi người hoặc gần như thế thì ông như là người có lỗi. Ông phải ra trước Hội đồng Kỷ luật và mọi việc đều chống lại ông nên người ta đã phải xem ông là người gánh chịu mọi trách nhiệm.

Lúc ấy ông phải tạm rời cơ quan cảnh sát hình sự để về nhận công tác ở Văngđê tại đội cảnh sát lưu động Luyxông. Văngđê chính là địa phương đã cử Poăng làm dân biểu.

Cũng như vợ ông và bạn bè ông nhắc đi nhắc lại với ông, rằng ông tin vào lương tri của mình thế mà vẫn có lúc ông lại hành động như là kẻ có tội mà chính ông không hay biết. Chẳng hạn như vào những ngày làm việc sau cùng ở cơ quan, trong khi việc của ông còn đang được cấp trên bàn bạc, ông không dám ra lệnh cho nhân viên của mình thậm chí ngay cả đối với Luycát và Giăngviê là hai người rất thông cảm với mình. Mỗi khi đi xuống cầu thang ông lại đi nép sát vào tường nhường lối cho họ.

Bộ trưởng Poăng không còn khả năng suy nghĩ rành mạch về trường hợp của ông ấy nữa. Vừa rồi ông đã nói hết những gì cần thiết. Trong mấy giờ gần đây ông đã xử sự như một người sắp chết đuối và chỉ còn biết trông mong vào một phép lạ nào đó. Cầu cứu với Megrê, người mà ông không quen và cũng chưa bao giờ gặp mặt, đó chẳng phải là điều lạ lùng sao ?

Giờ đây, dù không nhận ra nhưng Megrê đang giữ tính mạng Poăng trong tay mình. Ông nêu lên những câu hỏi tương tự như một bác sĩ bắt đầu chẩn bệnh.

- Ông đã tìm hiểu rõ về danh tính của Picơman rồi chứ ?

- Tôi cho cô thư ký gọi điện đến Trường Đại học Cầu cống và người ta xác nhận là Giuy Picơman làm giám thị ở đó từ mười lăm năm nay.

- Ông xem, ông ta không giao bản phúc trình cho Hiệu trưởng mà lại đích thân đem đến đây có phải là điều bất thường không ?

- Tôi không biết. Tôi đã không nghĩ đến việc ấy.

- Như thế thì dường như Picơman đã rõ tầm quan trọng của bản phúc trình rồi phải không ?

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế.

- Nói tóm lại từ khi tìm ra bản phúc trình chỉ có Picơman là người duy nhất đọc bản phúc trình rồi mới đến ông đọc ! Có đúng không ?

- Không kể là người nào đó hiện đang giữ bản phúc trình.

- Khoan tính đến chuyện ấy. Nếu tôi không lầm thì trừ Picdman ra chỉ có một người biết rằng từ một giờ trưa thứ ba ông giữ tài liệu ấy ?

- Ông muốn nói đến Thủ tướng chăng ?

Poăng kinh hãi nhìn Megrê. Oxca Mantéc, người đứng đầu nội các hiện nay chừng sáu mươi lăm tuổi. Ông là người hầu như đã tham gia vào tất cả các Chính phủ trước đây. Bố ông ta đã từng là Quận trưởng. Trong số anh em ông ta, có người là dân biểu, có người đang phụ trách một thuộc địa.

- Tôi hy vọng rằng ông không đặt giả thiết...

- Tôi không giả thiết gì cả, thưa ông Bộ trưởng. Tôi chỉ cố tìm hiểu thôi. Chiều hôm qua bản phúc trình Kalam còn ở trong phòng này. Chiều nay thì nó biến mất. Ông tin chắc là cửa không bị phá chứ ?

- Ông có thể đích thân xem xét đấy. Trên mặt gỗ cũng như trên mặt khoá đồng không có dấu vết gì. Có lẽ người ta lẻn vào nhờ một chìa khoá giả chăng ?

- Còn ổ khoá ở bàn giấy thì sao ?

- Ông xem đây. Khoá không có gì phức tạp cả. Có lúc quên chìa khoá, tôi đã mở khoá với một sợi thép.

- Tôi xin phép hỏi thêm mấy câu thường lệ của cảnh sát dù cũng chỉ để bắt đầu thôi. Ngoài ông ra có ai khác có chìa khoá căn hộ này nữa không ?

- Dĩ nhiên là vợ tôi.

- Và ông đã bảo rằng bà ấy không hay biết gì về việc này.

- Vâng tôi không nói gì với bà ấy. Thậm chí bà ấy cũng không biết việc tôi đến đây hôm qua và hôm nay.

- Bà ấy cũng hay theo dõi tình hình chính trị chứ ?

- Bà nhà tôi có đọc báo, theo dõi tin tức vừa đủ để trò chuyện với tôi về công việc. Khi người ta đề nghị tôi ra ứng cử dân biểu. Bà đã cố làm tôi đổi ý. Bà ấy chẳng muốn tôi làm Bộ trưởng. Bà sống yên phận lắm.

- Bà cũng người gốc La Rốt chăng ?

- Ông bố vợ tôi là đại tụng ở đây.

- Hãy trở lại chuyện chiếc chìa khoá. Còn ai nữa có chìa khoá không ?

- Cô Blăng, thư ký của tôi.

- Blăng gì nhỉ ?

Megrê ghi chép vào cuốn sổ tay màu đen.

- Blăng Lamốt !

- Ông quen cô ấy lâu chưa ?

- Cô ấy làm thư ký đánh máy cho tôi từ lúc mười bảy tuổi. Lúc ấy cô vừa ở Trường PiGiê ra. *(trường đào tạo thư ký, kế toán, đánh máy cao cấp)* Từ hồi ấy đến nay cô vẫn làm với tôi.

- Cũng là người vùng ông chứ ?

Ở làng bên cạnh. Bố cô ấy làm nghề bán thịt.

Trường đào tạo thư ký kế toán đánh máy cao cấp.

- Cô ấy có đẹp không ?

Poăng có vẻ nghĩ ngợi như thế ông chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề ấy.

- Không, không thể cho là đẹp được.

- Có tình cảm với ông phải không ?

Megrê mỉm cười khi thấy ông Bộ trưởng đỏ mặt:

- Làm sao mà tôi biết chuyện ấy ? Thôi thì cứ cho là có đi, có theo kiểu của cô ấy. Tôi nghĩ rằng trong đời cô ta không bao giờ có bóng dáng người đàn ông nào.

- Có ghen với vợ ông không ?

- Không. Theo nghĩa thông thường của từ này thì không. Tôi nghĩ rằng cô ghen những điều mà cô ấy cho là thuộc phần của mình thôi.

- Tức là ở cơ quan. Chính cô ấy là người chăm sóc ông phải không ?

Poăng dù là người từng trải cũng vẫn tỏ vẻ ngạc nhiên rằng Megrê lại khám phá những sự thật thường tình đúng như thế.

- Ông đã bảo với tôi rằng cô ấy ở trong phòng làm việc của ông khi Picơman đến và ông mời cô ấy ra khỏi phòng có phải thế không ? Khi ông gọi cô ấy trở lại phòng, ông có cầm bản phúc trình trên tay không ?

- Tôi nhớ là có đấy... nhưng tôi xin bảo đảm với ông rằng...

- Thưa ông Bộ trưởng, xin ông hiểu cho rằng tôi không kết án ai cả. Tôi cũng không nghi ngờ ai cả. Cũng như ông, tôi cố hiểu rõ chuyện thôi. Có còn ai giữ chìa khoá phòng này nữa không ?

- Con gái tôi.

- Bao nhiêu tuổi ?

- Con An Mari ư ? Hai mươi tư tuổi rồi !

- Lập gia đình rồi chứ ?

- Nói chính xác thì nó sẽ làm đám cưới vào tháng tới. Với tình hình này, tôi cũng không hiểu đám cưới có tổ chức được hay không nữa. Ông biết gia đình Cuôcmông chứ ?

- Chỉ nghe tên thôi.

Nếu như gia đình Mantéc nổi tiếng trong giới chính trị thì gia đình Cuôcmông cũng không kém lừng danh trong trường ngoại giao ít nhất cũng từ ba đời nay. Rôbe Cuốcmông có một khách sạn riêng ở đường Phơdăngđơri và ông ta là một trong những người Pháp cho đến giờ còn mang kính một tròng. Hơn ba mươi năm nay ông ta làm Đại sứ khi thì ở Tôkyô khi thì ở Luân Đôn và lại là Viện sĩ hàn lâm.

- Đúng là con ông ấy ư ?

- Vâng. Chính là Alanh Cuôcmông. Hồi ba mươi hai tuổi cậu ấy đã làm tùy viên cho mấy đại sứ quán liền. Hiện nay cậu ấy đang phụ trách một ban quan trọng ở Bộ Ngoại giao. Nay mai cậu ấy sẽ nhận công tác tại Buenôt Airét *(thủ đô nước công hòa Achentina)*. Đám cưới xong ba tuần sau là cậu ấy đi. Đấy, giờ thì ông hiểu rồi đấy, tình hình này lại càng bi thảm hơn. Một vụ tai tiếng kiểu này sắp nổ ra nay mai...

- Con gái ông hay đến đây chứ ?

- Không, từ khi chúng tôi cư trú chính thức tại nhà cơ quan Bộ.

- Cô ấy không bao giờ đến đây ư ?

- Ông cảnh sát trưởng này, tôi thích nói hết mọi chuyện với ông. Nếu không thì chẳng bỏ công mời ông đến làm gì. An Mari thì đậu tú tài rồi thì học triết. Nó chưa phải loại tân thời lắm nhưng cũng không phải như kiểu chúng ta thời trước. Cách đây một tháng có lần tôi thấy ở đây có tàn thuốc. Cô Blăng không hút. Vợ tôi cũng không. Tôi hỏi thì nó thú nhận thỉnh thoảng có đến đây với Alanh. Tôi cũng không tìm hiểu thêm. Tôi nhớ lại nó vừa nhìn thẳng vào tôi vừa nói rất tự nhiên: "Ba ạ, phải thực tế chứ. Con hai mươi tư và anh ấy cũng đã ba mươi hai tuổi rồi".

- Ông có đông con không, ông Megrê ?

Megrê lắc đầu:

- Tôi cho rằng hôm nay không có tàn thuốc lá chứ ?

- Không !

Kể từ lúc chăm chú trả lời các câu hỏi. Poăng trông có phần bớt ủ rũ hơn y như một bệnh nhân trả lời bác sĩ và biết rằng thế nào bác sĩ sẽ cho thuốc chữa. Phải chăng do vậy Megrê đã cố ý đặt rất nhiều câu hỏi về chiếc chìa khoá ?

- Có ai nữa không ?

- Chánh văn phòng của tôi.

- Ai thế ?

- Giắc Phơlơry.

- Ông quen ông ta lâu chưa ?

- Chúng tôi cùng học ở phổ thông và đại học.

- Cũng là người Văndê à ?

- Không. Giắc Phơlơry là người vùng Nióoc ông ta cũng trạc tuổi tôi, ở cách chỗ tôi không xa.

- Luật sư phải không ?

- Không. Ông ta không ghi danh ở luật sư đoàn.

- Sao thế ?

- Phơlơry là một loại người kỳ lạ. Bố mẹ ông ta khá giả. Hồi trẻ, ông ta không muốn làm nghề gì ổn định. Cứ sáu tháng một lần là ông ta lại thích nghề khác. Chẳng hạn có một hồi ông ta thích việc trang bị cho nghề đánh cá và sắm khá nhiều tàu. Ông ta cũng theo một xí nghiệp ở thuộc địa mà không thu được gì. Rồi tôi bặt tin ông ta. Khi tôi được bầu làm dân biểu, thỉnh thoảng tôi có gặp ông ta ở Paris.

- Bị phá sản ư ?

- Vâng, ông ta không còn một xu dính túi. Thế mà vẫn ăn mặc đẹp. Khi nào ông ta cũng thế cả. Trông dễ cảm tình lắm.

- Ông ta cố nhờ cậy ông phải không ?

- Cũng có ít nhiều nhưng toàn những chuyện không quan trọng. Trong một thời gian ngắn trước khi làm Bộ trưởng, tôi tình cờ gặp lại ông ta nhiều lần và lúc tôi cần một chánh văn phòng thì lại sẵn ông ta đấy.

Poăng nhíu đôi mày rậm rồi nói tiếp:

- Về việc này tôi xin giải thích để ông rõ. Chắc hẳn về phần ông, ông không nhận thấy việc ngày một ngày hai mà trở thành Bộ trưởng là như thế nào. Ông cứ xem trường hợp tôi. Tôi là luật sư. Đúng là luật sư ở tỉnh nhưng tôi vẫn có đủ hiểu biết về luật, vậy mà người ta đề cử tôi vào Bộ Công chính. Không có thời gian tìm hiểu công việc nữa. Tôi trở thành thủ trưởng một Bộ gồm toàn những cán bộ cao cấp đầy tài năng và cả những người nổi tiếng như giáo sư Kalam. Tôi cũng phải hành động như người khác. Tôi giữ vẻ tự tin. Tôi làm như mình biết hết mọi chuyện. Thế mà tôi cảm thấy chung quanh tôi cũng không bớt đi những lời mỉa mai hay những thái độ thù địch. Tôi biết cũng có một số vụ việc mà tôi mù tịt. Thậm chí ở ngay giữa cơ quan Bộ tôi cũng thấy mình là người lạ. Chung quanh tôi toàn là những người lâu nay biết rõ mọi mưu mẹo trong công việc làm ăn... Với Phơlơry tôi thấy thoải mái, khi có anh ấy ở cạnh.

- Tôi hiểu ông. Khi ông chọn Phơlơry làm chánh văn phòng, ông ta đã có quan hệ gì trong giới chính trị chưa.

- Chỉ là những quan hệ hời hợt trong tiệm ăn quán rượu thôi.

- Ông ta lập gia đình rồi chứ ?

- Đã có hai đứa con. Hai vợ chồng không sống chung nữa nhưng theo tôi biết thì hai người cũng không ly dị. Ông ta hiện đang có một nhân tình ở Paris mà cũng có thể là hai vì ông ta có biệt tài làm cho đời sống rối rắm thêm.

- Ông chắc rằng Phơlơry không hay biết gì về việc ông có được bản phúc trình Kalam chứ

?

- Không. Thậm chí ông ta cũng không trông thấy Picơman ở Bộ. Tôi cũng chẳng nói gì với ông ta.

- Quan hệ giữa Phơlơry và cô Blăng ra sao ?

- Bề ngoài thì thân thiện. Trong thâm tâm cô Blăng không chịu được Phơlơry vì cô ấy còn mang nặng tư tưởng bảo thủ lắm. Những chuyện tình ái của Phơlơry làm cô ấy cảm thấy bị xúc phạm và cô ấy rất phẫn nộ. Ông xem đấy, những chuyện này rồi chẳng dẫn chúng ta đến đâu cả.

- Ông đoan chắc rằng bà nhà không nghĩ rằng tối nay ông đến đâu chứ ?

- Chiều nay bà ấy nhận ra rằng tâm trí tôi không được yên. Bà mong tôi nhân không cơ hội họp gì để ở nhà nghỉ ngơi. Tôi lại nói với bà ấy rằng tôi phải đi họp.

- Bà có tin ông không ?

- Tôi cũng không rõ nữa.

- Ông có thường nói dối bà ấy không ?

- Không ?

Đã gần nửa đêm. Lần này chính ông Bộ trưởng rót rượu và thở dài rồi đi đến kệ chọn lấy một chiếc tẩu thuốc bằng bạc.

Như để khẳng định trực giác của Megrê, chuông điện thoại vang lên. Poăng nhìn Megrê với vẻ dò hỏi có nên trả lời hay không.

- Chắc là bà nhà đấy. Dẫu sao lúc về ông cũng nói với bà mọi chuyện.

Ông Bộ trưởng nhấc máy lên.

- Alô. Vâng, tôi đây...

Dáng điệu ông bỗng nhiên như một kẻ có tội..

- Không. Tôi đang có khách... Chúng tôi đang bàn một việc cực kỳ quan trọng... Lát nữa tôi sẽ kể bà nghe... Tôi cũng không biết nữa... Không lâu đâu... Rất tốt... Bà cứ yên lòng, tôi khoẻ lắm... Thế nào ?... của Thủ tướng ư ? Thủ tướng muốn...? Được rồi, tôi sẽ liệu... vâng, tôi sẽ làm ngay thôi... Thôi nhé.

Mồ hôi lấm tấm trên trán. Poăng lại nhìn Megrê như một người không biết trông cậy vào ai nữa.

- Thủ tướng gọi điện ba lần.. Thủ tướng nhờ nhắn với tôi là gọi điện cho Thủ tướng bất cứ lúc nào.

Ông lau mồ hôi, quên cả việc châm tẩu thuốc.

- Ông Megrê, tôi phải làm gì bây giờ ?

- Ông gọi điện cho Thủ tướng chăng ? Rồi sáng mai ông phải thú nhận rằng ông không còn giữ bản phúc trình nữa. Trong khi đó nội đêm nay thôi thì ta không có cách gì lấy lại bản phúc trình.

Poăng nói gần như cái máy:

- Ông tin thế ư ?

Rồi ông ngồi xuống một cách nặng nề, quay số điện thoại mà ông đã thuộc lòng.

- A lô. Bộ trưởng công chính đây... Tôi muốn nói chuyện với ngài Thủ tướng... Xin bà thứ lỗi... Chính Poăng đang nói đây... Tôi tin rằng Thủ tướng đang đợi tôi... Vâng... tôi xin đợi.

Ông uống một hơi cạn ly rượu, mắt đăm đăm nhìn vào chiếc khuya áo vét của Megrê.

- Vâng thưa ngài. Tôi xin lỗi đã không gọi điện hôm qua. Tôi cảm thấy khá hơn, vâng... Không hề.. vâng. Cũng có thể chỉ bị mệt, vâng... vẫn thế. Tôi sắp thưa với ngài đây.

Megrê nghe thấy trong máy rung lên một giọng nói không có chút tự tin. Poăng có dáng điệu của một đứa bé bị mắng đang cố minh oan mà không được,

- Tôi biết.. Xin ngài tin tôi.

Cuối cùng Poăng tìm được câu nói cần thiết:

- Mong ngài xem xét ! Chuyện khủng khiếp nhất đã xảy ra... ngài bảo sao ? Vâng, về chuyện bản phúc trình... Tôi mang về nhà riêng... Ở đường Paxtơ vâng...

Ước gì ông được phép kể lại chuyện như ông muốn. Vậy mà ông cứ bị ngắt quãng luôn và đâm ra bối rối:

- Vâng... tôi có thói quen đến đây làm việc mỗi khi. Thế nào ạ ? Vâng hiện tôi đang ở đây... Không. Vợ tôi không biết đâu, nếu biết, bà ấy đã báo lại lời của ngài rồi... Thưa không ! Tôi không còn giữ bản phúc trình nữa... Đây chính là điều tôi muốn nói với ngài từ đầu... Tôi để bản phúc trình ở đây vì tin rằng ở đây bảo đảm hơn ở Bộ. Và khi tôi trở lại lấy sau buổi trưa nói chuyện với ngài...

Megrê nhìn thấy từ đôi mi mắt dày cộm của Poăng ứa ra những giọt nước mắt, những giọt nước mắt của sự căng thẳng tột độ hay là của sự nhục nhã. Ông quay đầu nhìn sang phía khác.

- Tôi phải mất thì giờ tìm kiếm bản phúc trình. Không ! Dĩ nhiên là tôi không làm chuyện ấy được.

Ông đưa tay bịt ống nói, hỏi nhỏ Megrê:

-Thủ tướng hỏi tôi đã báo cảnh sát chưa ?

Rồi ông nghe với vẻ thành khẩn, thỉnh thoảng lẩm bẩm:

- Vâng… vâng… Tôi hiểu..

Mồ hôi nhỏ giọt đầy mặt Poăng và Megrê định mở cửa sổ.

- Tôi xin thề… Thưa Thủ tướng…

Ngọn đèn trần nhà không được thắp sáng. Chỉ ngọn đèn có chao xanh chiếu sáng hai người ở một góc phòng. Phần còn lại của căn phòng vẫn chìm trong bóng tối. Thỉnh thoảng có tiếng còi tắc xi vang trong sương đêm trên đại lộ Paxt và có lúc người ta lại nghe thấy tiếng còi tàu.

Theo ảnh treo trên tường, bố của Poăng chừng sáu mươi lăm tuổi, cứ theo tuổi Poăng mà đoán thì ảnh này chụp có lẽ cũng đã mười năm. Trong ảnh bà mẹ chỉ khoảng ba mươi tuổi. Bà mặc áo dài và đội mũ kiểu từ đầu thế kỷ. Megrê suy ra rằng mẹ của Poăng cũng như mẹ ông đều mất sớm.

Megrê hình dung ra nhiều khả năng mới của vụ việc. Ông không nói cho Bộ trưởng biết và một cách vô thức ông bắt đầu suy gẫm về những khả năng đó. Do tình cờ nghe được mẩu chuyện qua điện thoại. Megrê nghĩ đến Mantéc Thủ tướng và cũng là Bộ trưởng Bộ nội vụ nên có quyền uy lớn đối với cơ quan an ninh quốc gia.

Cứ giả định rằng Mantéc đã biết việc Picơman đến Bộ Công chính và ông cho người theo dõi Poăng. Hoặc thậm chí sau khi đã nói chuyện với Poăng... Trong trường hợp này, từ ngữ của báo chí thường ngày thật chính xác, phúc trình Kalam đúng là một quả bom, và người nào giữ nó trong tay sẽ có nhiều khả năng ghê gớm mà không ai lường được.

- Vâng. Thưa ngài... không cần đến cảnh sát, tôi xin ngài nhắc lại với ngài...

Người ở đầu dây kia hẳn đang làm Poăng rối loạn với những câu hỏi không tài nào trả lời được. Poăng nhìn Megrê cầu cứu nhưng vô ích. Và ông đâm ra nao núng.

- Người đang ở trong phòng tôi đây không phải đến với tư cách...

Dẫu sao, Poăng vẫn là người có bản lĩnh cả về trí và về lực. Megrê cũng đã từng tự cho rằng mình có bản lĩnh, thế mà ngày xưa, chính ông cũng đã nao núng khi lâm vào cảnh rối rắm nhưng không nặng nề như thế này. Ông vẫn còn nhớ suốt đời điều đã làm ông tiêu tan mọi ý chí và sức lực chính là cảm giác phải đụng vào một sức mạnh không tên, không hình dạng và không ai có thể nắm bắt được. Đối với mọi người, cũng chính sức mạnh ấy được viết bằng chữ hoa và mang tên Luật pháp.

Poăng nói ra điều cuối cùng ông còn giữ trong đầu:

- Chính là cảnh sát trưởng Megrê... Tôi đã đề nghị ông ấy đến đây với tư cách cá nhân... Tôi tin chắc ông ấy...

Ông bị ngắt lời. Ông nói giọng run run:

- Không có dấu vết gì... không ai cả... Vợ tôi cũng không biết, cô thư ký cũng vậy... Tôi xin thề thưa ngài Thủ tướng...

Poăng bỏ quên mất từ thân mến người ta vẫn dùng xưa nay và trở nên nhún nhường.

- Vâng. Từ chín giờ... Tôi xin hứa... Ngài muốn nói chuyện với ông ấy chăng ? Xin ngài chờ một lát...- Poăng đỏ mặt nhìn Megrê:

- Thủ tướng muốn...

Megrê cầm lấy máy:

- Thưa ngài, tôi xin nghe.

- Tôi được biết rằng đồng nghiệp của tôi ở Bộ Công chính đã báo cho ông về biến cố này.

- Vâng, thưa ngài.

- Thật cũng chẳng cần nhắc lại cho ông hay rằng việc này phải tuyệt đối giữ kín. Vậy đây không phải là việc để tiến hành điều tra theo lệ thường. Ủy Ban An ninh Quốc gia cũng sẽ không nhúng tay vào.

- Tôi hiểu, thưa Thủ tướng.

- Cho dù ông với tư cách cá nhân không cần nhờ đến cơ quan và cứ làm như không quan tâm gì đến vụ này, nếu ông phát hiện được điều gì đó thì cứ báo cho tôi hay...

Thủ tướng dừng lại, có lẽ ông không muốn dính líu vào chuyện này,

- ... Ông báo cho ông Poăng đồng nghiệp của tôi.

- Vâng, thưa Thủ tướng.

- Thế thôi.

Megrê muốn đưa máy cho Poăng nhưng ở đầu dây kia máy đã cắt.

- Hãy thứ lỗi cho tôi, Megrê, Thủ tướng đã dồn tôi đến chỗ phải nói tên ông ra. Người ta bảo rằng Thủ tướng là một luật sư nổi tiếng của toà đại hình trước khi bước vào lĩnh vực chính trị và tôi tin chuyện ấy ngay. Tôi hết sức bối rối là đã đưa ông vào một hoàn cảnh...

- Ông gặp lại Thủ tướng vào sáng mai phải không ?

- Vào lúc chín giờ. Thủ tướng không muốn các thành viên khác của nội các biết tin này. Điều làm Thủ tướng lo ngại nhất là việc Picơman đã có phát biểu gì đó vì ngoài ba chúng ta ra Picơman là người duy nhất biết được việc bản phúc trình đã được tìm thấy.

- Tôi sẽ cố xem thử Picơman là loại người gì.

- Nhưng ông không lộ mặt chứ ?

- Vâng. Chỉ có điều tôi hết sức thành thực báo ông rõ rằng tôi buộc phải trình bày việc này với thủ trưởng của tôi. Tôi không cần phải nói chi tiết, do vậy sẽ không nói về bản phúc

trình Kalam. Nhưng thủ trưởng tôi cũng cần phải biết rằng tôi làm việc cho ông. Nếu việc này chỉ cần mình tôi thôi thì tôi có thể tự lo liệu ngoài việc cơ quan được nhưng chắc rằng tôi phải cần một số người giúp sức.

- Và họ sẽ biết chuyện này ư ?

- Tôi xin hứa với ông. Họ sẽ không biết gì về bản phúc trình cả.

- Tôi đã sẵn sàng xin từ chức nhưng Thủ tướng đã nói cướp lời tôi rằng ngài không tính đến phương cách bãi nhiệm tôi bởi vì làm thế, nếu không phơi bày sự thực ra thì ít nhất cũng làm cho những kẻ có theo dõi tình hình chính trị gần đây nghi ngờ. Kể từ bây giờ trở đi tôi chỉ là con chiên ghẻ của xã hội và đồng nghiệp tôi...

- Ông tin chắc rằng tài liệu mà ông đã giữ đích thực là một bản sao của phúc trình Kalam chứ ?

Poăng ngạc nhiên ngẩng đầu lên:

- Ông nghĩ rằng có thể đó là đồ giả ư ?

- Không. Tôi không nghĩ gì cả. Tôi chỉ tiếp tục xem xét hết mọi giả thuyết. Bằng cách giới thiệu cho ông bản phúc trình Kalam, chưa biết thật hay giả, sau đó lại làm nó biến mất đi, tự nhiên là sẽ không còn ai xem ông và cả chính phủ này ra gì nữa. Rồi người ta sẽ kết án ông đã huỷ bản phúc trình.

- Thế thì ngày mai ta sẽ nghe họ nhắc đến.

- Không nhất thiết phải nhanh đến thế. Tôi muốn biết bản phúc trình đã được tìm thấy ở đâu và bằng cách nào.

- Ông có nghĩ rằng sẽ làm được việc ấy mà chẳng ai không biết ?

- Tôi sẽ cố gắng. Thưa ông, tôi cho rằng ông đã nói hết mọi chuyện rồi chăng ? Tôi xin phép được nhấn mạnh điều ấy chính vì trong tình hình hiện nay, điều rất quan trọng là..

- Tôi biết. Thêm một chi tiết giản đơn nữa mà nãy giờ tôi chưa nhắc đến. Về Axina Niku là người đã được tôi nói đến từ đầu. Vào thời mà tôi gặp ông ta ở một bữa tiệc tối nào đó tôi không còn nhớ nữa, tôi chỉ là một dân biểu bình thường và chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ đứng đầu Bộ Công chính. Tôi biết ông ta có chân trong hãng thầu Niku Xôvơgren ở đại lộ Cộng hoà. Cung cách của Niku không giống như một tay chỉ biết làm ăn mà như một người sống sành sỏi ngược lại với những điều ta nghĩ, ông ta không phải là tay mới phất, cũng chẳng phải là người chỉ biết có tiền. Ông ta sống có văn hoá. Ông ta biết cách sống ở Paris, hay lui tới những nhà hàng sang trọng nhất, luôn luôn có phụ nữ đẹp vây quanh, nhất là các diễn viên kịch và điện ảnh.

Tôi tin rằng bất kỳ ai có chút danh tiếng trong giới văn học, nghệ thuật, chính trị đều được mời ít nhất là một lần đến chơi nhà ông ta ở Xamôn vào chủ nhật.

Tôi đã gặp khá nhiều đồng nghiệp ở Quốc hội, nhiều vị giám đốc các nhật báo và cả những nhà bác học, những người rất được tin cậy về mặt tư cách đạo đức.

Trong ngôi nhà ở miền quê, tự thân Niku cho người ta cảm giác rằng đối với ông ta chẳng có việc gì quan trọng hơn việc phục vụ khách mời một cách chu đáo nhất và đặc biệt là ở trong một khung cảnh hết sức lịch sự.

Riêng vợ tôi, không bao giờ bà thích ông ta được. Chúng tôi có đến đó độ năm, sáu lần. Chúng tôi không bao giờ đi riêng và chưa bao giờ tỏ ra thân tình thật sự. Có một vài buổi, khách đông đến ba mươi người. Dự ăn trưa theo từng bàn riêng rồi lại tụ họp trong phòng hay quanh hồ tắm.

Có điều tôi chưa nói với ông là cách đây hai năm vào dịp Nôen, con gái tôi nhận được một cây bút máy nhỏ bằng vàng có khắc tên tắt của ông ta kèm theo danh thiếp.

Suýt nữa tôi buộc con gái tôi trả quà lại cho Niku. Tôi có nói chuyện này với một đồng nghiệp và tôi rất bực tức. Ông bạn tôi lại bảo rằng việc Niku làm chẳng có gì đáng để tâm. Ông ta có thói quen cứ vào cuối năm gửi quà kỷ niệm đến vợ hay con gái của khách. Năm đó, quà tặng là bút máy, ông ta đặt làm hàng tá. Năm trước nữa là hộp phấn, cũng bằng vàng vì hình như ông ta rất mê vàng.

Con gái tôi đã giữ cây bút. Tôi nghĩ rằng hiện nay nó cũng đang dùng. Cho dù ngày mới, khi người ta làm ầm lên bản phúc trình Kalam trên báo chí thì họ cũng sẽ loan tin con gái Ôguytxtơ Poăng đã nhận và giữ lại...

Megrê gật đầu. Ông không muốn giảm bớt tầm quan trọng của một chi tiết như thế.

- Còn gì nữa không ? Ông ấy có cho ông vay tiền không ?

Poăng đỏ mặt. Megrê hiểu ngay được nguyên nhân. Không phải vì Poăng có điều gì phải tự trách mình nhưng chính vì từ nay, ai cũng có quyền hỏi ông câu ấy.

- Không bao giờ ! Tôi xin thề với ông.

- Tôi tin ông. Ông có cổ phần nào trong hãng thầu Niku Xôvơgren không ?

- Không ! - Ông Bộ trưởng trả lời với nụ cười cay đắng.

- Từ sáng mai, tôi sẽ cố hết sức thử xem - Megrê nói - Ông biết rằng tôi ít hiểu chuyện bằng ông và cũng hạn chế tối đa việc quen biết với các giới chính trị. Tôi đã bảo với ông rồi đấy, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể tìm lại bản phúc trình trước khi người đang giữ nó đem ra dùng.

- Và ngay chính ông, ông có huỷ bản phúc trình đi để cứu vớt những đồng nghiệp có dính líu không ?

- Chắc chắn không.

- Cho dù lãnh đạo đảng của ông yêu cầu.

- Thậm chí cho dù Thủ tướng gợi ý, tôi cũng sẽ không làm.

Cả hai cùng đứng dậy và Poăng chìa ra bàn tay to đầy lông bắt tay Megrê:

- Chính tôi cần xin lỗi đã làm ông phải dính đến vụ này. Tôi thật quá rối trí.

Ông ta dường như cảm thấy người nhẹ nhõm hơn sau khi đã giao tính mệnh mình vào tay người khác. Poăng lấy lại giọng nói bình thường, thắp sáng ngọn đèn trần và mở cửa.

- Người ta biết ông quá rõ nên nếu ông đến gặp tôi ở Bộ thì người ta sẽ thắc mắc đấy. Ông cũng không nên gọi điện thoại cho tôi làm gì, vì tôi rất ngại người ta nghe trộm, tôi đã nói với ông rồi đấy. Căn hộ này đây cũng chăng kín đáo bí mật gì nữa. Như vậy chúng ta liên lạc với nhau bằng cách nào nhỉ ?

- Tôi sẽ kiếm cách liên lạc với ông khi cần. Buổi tối ông cứ gọi điện đến nhà tôi. Cứ gọi từ một buồng điện thoại công cộng như hôm nay ông đã gọi. Nếu như tôi không có ở nhà thì xin ông báo lại với bà nhà tôi.

Cùng một lúc, cả hai cùng có chung một suy nghĩ và không thể không mỉm cười. Đứng ngay cửa, trông họ không giống như hai kẻ đồng mưu đó sao ?

- Chúc ông ngủ ngon nhé.

- Xin cám ơn. Chào Megrê.

Megrê thấy không cần phải gọi thang máy. Từ tầng bốn theo cầu thang ông đi xuống. Ông bước trong màn sương mù dày đặc và lạnh hơn đang ngập tràn đường phố.

Để kiếm được tắc xi, ông phải đi bộ đến đại lộ Mông Pacnatxơ. Ông rẽ phải, miệng ngậm tẩu thuốc, tay đút túi. Khi đi được chừng hai mươi mét, trước mặt ông hai ngọn đèn bừng sáng lên cùng lúc có tiếng động cơ ô tô. Không thể tính được khoảng cách là bao nhiêu vì có sương mù. Trong phút chốc, Megrê có cảm giác rằng chiếc xe đang bắt đầu nổ máy sẽ chạy thẳng đến lao vào ông nhưng rồi nó chỉ đi ngang qua sau khi đã chiếu pha đèn lên người ông trong mấy giây.

Ông không có thì giờ đưa tay che mặt. Vả chăng, ông nghĩ làm thế cũng vô ích.

Có thể có người nào đó muốn biết tối nay ai đã đến thăm quá lâu ở căn hộ riêng của Bộ trưởng mà cửa sổ cho đến giờ còn sáng đèn.

Megrê nhún vai tiếp tục bước. Ông chỉ gặp thêm một cặp nam nữ đang hôn nhau và suýt nữa họ làm ông vấp ngã. Cuối cùng ông cũng tìm được tắc xi. Ở đường Rina Lơnoa, nhà ông đèn vẫn sáng. Cũng như mọi lần ông định lấy chìa khoá ra thì vợ ông đã mở cửa trước khi ông đụng đến ổ khoá. Bà đang bận áo ngủ, đi chân trần. Mắt bà mọng lên vì buồn ngủ và ngay tức khắc bà lại chui vào trong nệm ngay.

- Mấy giờ rồi ? - Bà hỏi, giọng như từ xa vọng lại.

- Một giờ mười phút rồi!

Megrê mỉm cười khi nghĩ rằng trong một căn hộ khác sang trọng hơn nhưng chẳng mang sắc thái gì riêng, một cặp vợ chồng khác cũng sống những phút giây gần như thế này.

Poăng và vợ không phải ở nhà của họ. Họ ở như những kẻ xa lạ trong ngôi nhà đồ sộ của cơ quan mà đối với họ, đó dường như là cạm bẫy.

- Ông ấy cần anh việc gì thế ?

- Nói thực là cũng không rõ lắm.

Bà Megrê đang chập chờn nửa tỉnh nửa mê và bà cố cho tỉnh người khi ông đang thay áo quần.

- Anh không biết ông ấy muốn gặp anh để làm gì à ?

- Đúng hơn là chỉ để hỏi ý kiến.

Ông không muốn dùng từ "động viên" từ ấy mới thật chính xác. Thật là kỳ lạ. Trong khung cảnh gia đình thân tình thế này của căn hộ, Megrê có cảm giác dường như nếu ông thốt ra mấy chữ "Bản phúc trình Kalam" hẳn ông sẽ cười ầm lên. Ở đại lộ Paxtơ trước đây nửa giờ những chữ ấy vang lên nghe thật bi thảm. Một vị Bộ trưởng lâm vào cảnh đường cùng thốt lên mấy tiếng ấy với nỗi kinh hoàng. Một vị Thủ tướng phải thu xếp công việc để bàn đến chuyện ấy như là việc trọng đại nhất của quốc gia.

"Bản phúc trình Kalam". Đấy là chuyện của ba chục tờ giấy nằm bao năm nay trên một rầm thượng hay ở chỗ nào đó mà không ai lưu ý để rồi một ông giám thị có thể nhờ tình cờ tìm ra được.

- Anh nghĩ gì thế ?

- Nghĩ đến một người tên Picơman.

- Ai thế !

- Tôi cũng không biết rõ nữa.

III

NGƯỜI KHÁCH LẠ Ở QUÁN RƯỢU

Có người nhẹ nhàng đặt tay vào vai Megrê và cùng lúc ông nghe tiếng nói nhỏ bên tai:

- Anh Megrê, bảy giờ rồi !

Megrê cảm thấy mùi cà phê thoải mái trong chiếc tách trên tay vợ xông lên tận mũi mình. Các giác quan và ý thức của ông bắt đầu được đánh thức đôi chút y như các nhạc công của một dàn nhạc đã vào chỗ đang thử lại nhạc cụ và chưa mấy ăn ý với nhau. Hôm nay khác với mọi ngày, vì theo thông lệ ông dậy lúc tám giờ. Không cần mở mắt, ông cũng biết hôm nay trời nắng. Hôm qua trời mù sương. Nghĩ vậy ông lại nhớ đến đại lộ Paxtơ rồi cảm thấy rõ trong miệng mình cái vị nhạt nhẽo khó chịu mà đã từ lâu rồi mỗi lúc thức dậy ông không nhận thấy, ông tự hỏi phải chăng miệng ông sắp khô và đắng ngắt và ông lại nghĩ đến những chiếc ly rượu xoàng xĩnh và thứ rượu quê của ông Bộ trưởng.

Trong lòng buồn bực, ông mở mắt, ngồi lại trên giường và hơi yên tâm khi nhận rõ mình không bị nhức đầu. Đêm hôm qua, ông không nhận ra rằng hai người đã uống khá nhiều.

- Anh mệt à ?- Vợ ông hỏi.

- Không, sẽ ổn cả thôi.

Mắt mọng lên, ông vừa uống cà phê từng ngụm nhỏ vừa nhìn quanh và nói nhỏ với giọng ngái ngủ:

- Trời tốt phải không em ?

- Vâng có sương muối đấy.

Ánh nắng hơi chói nhưng sáng tươi như loại rượu trắng ở đồng quê. Ở đại lộ Risa Lơnon cuộc sống của Paris bắt đầu bừng dậy với một số âm thanh quen thuộc.

- Anh phải đi sớm thế ư ?

- Không. Tôi chỉ phải gọi điện cho Sabô thôi. Sau tám giờ khó mà gặp được anh ta ở nhà. Thậm chí anh ấy đã đi từ bảy giờ ba mươi nếu như có phiên chợ ở Phôngtơnay Lơcông.

Giuylieng Sabô là bạn cùng học với Mesrrê hồi ở Năng tơ, nay Sabô là dự thẩm ở Phôngtơnây Lơcông, ông sống với mẹ trong ngôi nhà thời thơ ấu. Trước đây hai năm khi đi dự họp ở Boocđô, Megrê có ghé thăm ông ta. Bà cụ Sabô đi lễ sớm lúc sáu giờ sáng và đến bảy giờ thì trong nhà đã rộn lắm rồi. Đến tám giờ Giuyliêng rời nhà nhưng không phải để đến sở làm vì ở đó cũng ít việc mà để dạo chơi trên phố hoặc đi dọc theo bờ sông Văngđê.

- Em cho anh xin một ly nữa.

Ông cầm ống nghe kéo về phía mình rồi xin số. Trong khi cô nhân viên điện thoại nhắc lại số ông yêu cầu, bỗng nhiên ông nghĩ rằng nếu như một trong những giả thiết ông nghĩ hôm qua là đúng sự thật thì ngay giờ đây ông đã bị nghe trộm rồi. Ý nghĩ đó bỗng làm ông trở nên khó chịu. Và cảm thấy buồn nôn y như lần ông bị vướng vào một âm mưu và giận Poăng, người mà ông chẳng quen biết gì, lại chưa bao giờ gặp mặt mà ông ta lại phải cần đến ông giúp để thoát khỏi cảnh nguy khốn.

- Bà Sapô phải không ? A lô ! Có phải bà Sapô đang nghe đấy không ? Megrê đây, không, Megrê đây.

Bà Sapô hơi nặng tai. Ông phải nhắc đi nhắc lại tên ông năm sáu lần để cho bà ta nghe rõ:

- Giuyn Megrê là cảnh sát đây.

Đến lúc đó bà mới kêu lên:

- Ông đang ở Phôngtơnây à ?

- Không, tôi gọi từ Paris. Sapô có ở nhà không hở bà ?

Bà mẹ Sapô hét thật lớn sát ngay ống nói mà không nghe rõ bà nói gì. Cũng mất một phút mới nghe được giọng của Sapô.

- Giuyn đấy ư ?

- Vâng.

- Anh nghe rõ chứ ?

- Rõ lắm. Cứ như là anh gọi từ ga về ấy ! Sức khoẻ thế nào ?

- Tốt lắm. Xin anh nghe tôi. Làm phiền anh thế này là để hỏi anh một số việc. Anh đang dùng điểm tâm phải không ?

- Vâng nhưng chẳng hề gì.

- Anh biết Guýt Poăng chứ ?

- Ông Bộ trưởng ư ?

- Vâng.

- Tôi thường gặp ông ta hồi ông ta còn làm luật sư ở LaRôt.

- Anh thấy ông ta thế nào ?

- Một nhân vật đáng chú ý đấy.

- Anh hãy cho tôi biết chi tiết nhé. Nhớ được gì xin anh cứ nói.

- Bố ông ta là Lơparit Poăng ở Xanh Hecmin thành phố Clomenxô. Ông ta có một khách sạn nổi tiếng không phải nhờ các phòng ở mà nhờ có bếp ăn ngon. Nhiều người thích ăn ngon ở xa cũng tìm đến. Nay ông ta chắc cũng đã tám mươi. Từ mấy năm rồi, ông giao việc lại cho con gái và rể nhưng vẫn cùng chăm lo khách sạn, Ôguytxtơ Poăng là con trai duy nhất. Poăng cũng học gần như cùng thời với bọn ta nhưng học ở Potơ rồi lên Paris. Anh vẫn nghe đấy chứ ?

-Vâng.

- Tôi tiếp tục. Poăng giỏi việc lại chăm làm. Poăng mở văn phòng ở quảng trường của quận La Rôt. Anh cũng biết rõ thành phố này đấy. Poăng ở lại đây mấy năm và lo giải quyết các vụ kiện tụng giữa các tá điền với chủ. Poăng cưới con gái của Actuya Benliông, một ông đại tụng. Ông này chết cách đây hai ba năm gì đó. Mẹ vợ Poăng còn sống ở LaRôt.

Trong những năm tạm chiếm. Poăng sống kín đáo. Ông ta sống bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Mọi người hết sức sửng sốt vào mấy tuần trước khi rút lui bọn Đức bắt Poăng giải đến Noóc, rồi giam đâu đó ở Andát. Cũng trong chuyện đó tụi Đức bắt luôn ba bốn người khác nữa trong đó có một bác sĩ giải phẫu ở Brétxuya và nhờ thế người ta mới biết rằng, trong suốt thời gian chiến tranh Poăng đã nuôi trong trang trại mình ở gần LaRôt những nhân viên tình báo người Anh và các phi công trốn khỏi trại giam của Đức.

Mấy hôm sau ngày giải phóng. Poăng trở về người ốm yếu, áo quần tả tơi. Ông ta chẳng buồn kể lể thành tích. Ông ta cũng chẳng tham gia vào đám diễu hành nào và cũng chẳng xin vào ủy ban nào hồi đó.

Anh vẫn nhớ tình hình lộn xộn hồi ấy chứ. Chuyện gì cũng có chính trị xen vào; chẳng ai biết phân biệt đâu là chính, đâu là tà.

Sau cùng, khi không còn tin cậy vào ai nữa người ta quay về Poăng. Ông ta có thành tích mà chẳng cần khoe khoang và lúc nào cũng tỏ ra vững vàng và có bản lĩnh. Chúng tôi đã bầu ông làm dân biểu.

Có thể nói là toàn bộ chuyện về Poăng là như vậy, gia đình Poăng vẫn giữ ngôi nhà ở quảng trường quận. Đến kỳ hạn họp Quốc hội thì họ đến Paris và sau đó về nhà ngay. Poăng

vẫn cứ giữ một số khách hàng quen.

Tôi nghĩ rằng ông ấy được bà vợ giúp đỡ nhiều. Hai vợ chồng có một cô con gái.

- Tôi biết.

- Thế thì anh cũng biết như tôi đấy chứ.

- Anh biết cô thư ký của ông ta không ?

- Cô Blăng phải không ? Tôi hay gặp cô ấy ở văn phòng của Poăng, chúng tôi gọi cô ta là "rồng cái" vì cô ta chăm sóc bảo vệ ông chủ mình quá nhiệt tình.

- Anh có biết thêm điều gì về cô ấy nữa không ?

- Tôi nghĩ rằng cô ấy mê ông chủ, mê theo kiểu mấy cô gái già.

- Nhưng cô ta làm việc với Poăng trước khi thành gái già cơ mà.

- Vâng. Tôi biết. Nhưng đó là chuyện khác. Mà tôi cũng không biết giải thích thế nào nữa. Có chuyện gì thế.

- Chưa có chuyện gì. Anh có biết một người tên là Giắc Phơlơry không ?

- Không biết rõ lắm. Tôi gặp ông ấy hai, ba lần cách đây ít nhất cũng đã hai mươi năm, chắc ông ta sống ở Paris. Tôi không rõ ông ấy làm gì.

- Xin cảm ơn anh và xin lỗi đã làm anh lỡ bữa ăn sáng.

- Mẹ tôi hâm nóng lại thôi.

Không biết nói gì khác, Megrê thêm:

- Chỗ anh trời đẹp chứ ?

- Vâng, có nắng đấy nhưng mái nhà đầy sương muôi.

- Đây trời cũng lạnh. Thôi, chào nhé, anh bạn cũ. Xin gởi lời chào mẹ anh.

- Tạm biệt Giuyn.

Đối với Sapô, cú điện thoại này là một biến cố và chốc nữa khi dạo qua các phố. Giuynliên Sabô sẽ ngẫm nghĩ tự hỏi tại sao Megrê lại quan tâm đến ông Bộ trưởng Bộ Công chính đến như vậy.

Trong thời gian này Poăng cũng đang điểm tâm. Ông vẫn thấy chút dư vị của rượu còn lại trong miệng và khi ra khỏi nhà, ông quyết định đi bộ rồi ghé vào quán rượu ở Quảng trường Cộng hoà uống một ly rượu trắng. Trái với thói quen thường ngày, ông mua tất cả báo buổi sáng và đến cơ quan đúng vào giờ báo cáo giao ban. Còn Megrê đến cơ quan và ông vẫn giữ thái độ im lặng cùng với những đồng nghiệp của ông, tập trung trong phòng thủ trưởng. Ông chỉ nghe chữ được chữ mất và nhìn mông lung ra sông Xen, nhìn khách qua lại trên cầu thánh Misen. Ông là người nán lại phòng thủ trưởng sau cùng. Thủ trưởng ông biết ý, như vậy chắc là Megrê muốn báo cáo:

- Có chuyện gì thế Megrê ?

- Gặp tai hoạ rồi ! - Megrê trả lời.

- Trong công tác ư ?

- Không, chưa bao giờ Paris yên tĩnh như năm ngày qua. Chỉ có việc là từ tối hôm qua một vị Bộ trưởng gọi đích danh tôi để nhờ tôi lo giúp một việc mà tôi chẳng ưa thích gì. Tôi nhận vì chẳng biết cách nào khác. Tôi đã nói với ông ấy sẽ báo cáo lại với ông nhưng không nói chi tiết.

- Một việc đáng chán lắm phải không ?

- Vâng ! Rất đáng chán.

- Có liên quan đến thảm hoạ Klephông phải không Megrê ?

- Vâng.

- Chính ông Bộ trưởng với tư cách cá nhân nhờ anh à ?

- Thủ tướng cũng biết chuyện này đấy.

- Tôi không muốn biết thêm nữa đâu. Đã thế thì phải tiến hành đi thôi, anh bạn ạ. Hãy cẩn thận nhé !

- Tôi sẽ cố gắng.

- Anh cần thêm người chứ ?

- Ba hoặc bốn người. Họ cũng sẽ chẳng được biết chính xác sự vụ đâu.

- Tại sao họ không nhờ Ban An ninh Quốc gia nhỉ ?

- Ông không hiểu ư ?

- Có chứ, chính thế mà tôi lo cho anh đấy.

Megrê trở lại phòng làm việc, mở cửa phòng các điều tra viên.

- Giăngviê, cậu qua đây một tí nhé.

Rồi khi thấy LaPoăng chuẩn bị đi, Mégrê nói:

- Cậu có việc gì quan trọng phải đi hả ?

- Không, thưa thủ trưởng, chỉ là chuyện thường ngày thôi.

- Cậu giao việc lại cho người khác và đợi mình nhé, Luyka cậu cũng thế nhé.

Về lại phòng với Giăngviê ông khép cửa:

- Anh bạn này, tôi sắp phải giao cho anh một nhiệm vụ rất nặng nề đấy. Không phải làm tờ trình mà cũng chẳng phải báo cáo với ai khác ngoài tôi ra. Nếu cậu phạm sai sót, cậu phải trả giá đắt đấy.

Giăngviê cười vì được giao một nhiệm vụ tế nhị.

- Bộ trưởng Bộ Công chính có một cô thư ký tên là Blăng Lamôt khoảng bốn mươi ba tuổi.

Giăngviê rút cuốn sổ tay ra khỏi túi:

- Tôi không biết cô ấy ở đâu và cũng không biết cô ta làm việc giờ giấc thế nào. Tôi cần biết mọi hành vi cử chỉ, cách sống của cô ta ngoài văn phòng Bộ và những người cô ta quen biết và hay lui tới. Tuy nhiên không được để cô ta và bất cứ ai biết có cảnh sát hình sự đang để ý đến. Có lẽ, vào buổi trưa cứ canh chừng lúc nhân viên nghỉ việc, cậu sẽ biết được cô ta ăn trưa ở đâu ? Cậu cố thu xếp cho ổn thoả. Nếu cô ta nhận ra việc cậu quan tâm đến cô ta thì khi cần cậu cứ đóng vai kẻ si tình đi.

Giăngviê đã có vợ và vừa có đứa con thứ tư. Anh nhăn mặt:

- Vâng thưa thủ trưởng. Tôi sẽ cố gắng hết sức. Thế thì không có một việc gì cụ thể tôi cần phải phát hiện cả ư ?

- Không. Biết được gì cậu cứ báo cáo cho tôi. Rồi tôi sẽ xem thử những gì có thể dùng được.

- Khẩn trương chứ thủ trưởng ?

- Rất khẩn trương đấy. Cậu không được nói với ai thậm chí cả LaPoăng hoặc Luyka. Cậu hiểu chứ ?

Megrê lại một lần nữa đến cửa thông qua phòng bên cạnh.

- LaPoăng cậu ra đây !

Mọi người đều gọi là "bé LaPoăng" vì cậu ta là lính mới và cậu có dáng dấp một sinh viên hơn là cảnh sát. LaPoăng đã hiểu rằng đây là một công tác chỉ giao cho những người tin cậy và anh rất cảm động.

- Cậu biết Trường Đại học cầu cống chứ ?

- Vâng ở đường Xanh Pe. Có thời khá lâu tôi ăn sáng ở một tiệm ăn nhỏ gần như ngay trước mặt trường.

- Ở đấy có một giám thị tên là Picơman - cũng gọi là Giuyn như tôi. Không biết anh ta có ở ngay trong trường hay không. Tôi chưa biết gì về anh ta cả và giờ đây tôi muốn biết càng nhiều càng tốt.

Megrê cũng nhắc lại một số điều gần như đã nói với Giăngviê.

- Theo như người ta tả, không rõ tại sao tôi lại có cảm tưởng như anh ta còn độc thân. Có thể anh ta thuê phòng có sẵn đồ đạc luôn chăng ? Nếu vậy cậu cứ thuê một phòng ở cùng khách sạn và để cho họ tin cậu là sinh viên.

Sau cùng đến lượt Luyka cũng mấy lời tương tự. Điều khác là Luyka được giao phụ trách Giăc Phơlơry, chánh văn phòng của Bộ trưởng.

Cả ba người đều hiếm khi có hình trên báo. Nhiều người vẫn chưa biết đến tên họ. Nói chính xác hơn chỉ có tên Luyka được biết đến thôi.

Dĩ nhiên, nếu Ban An ninh Quốc gia lo đến việc này thì họ sẽ nhận ra cả ba người ngay. Nhưng không còn cách nào khác nữa. Nếu đúng Ban An ninh xong vào việc này thì những cuộc nói chuyện bằng điện thoại từ nhà hay từ cơ quan đều bị họ nghe trộm cả. Đêm trước có kẻ đã tự do chiếu đèn vào người ông y như pha đèn thoải mái đi trong đêm sương vậy. Nếu kẻ ấy biết được chổ ẩn của Bộ trưởng chắc hẳn sẽ biết ông ấy đang ở trong đó và có thể nhận ra người khách mà Bộ trưởng tiếp là Megrê ngay từ phút đầu.

Còn lại trong phòng một mình, ông mở cửa sổ. Như thể vì phải lo liệu công việc này làm ông thèm chút không khí trong lành. Mấy tờ báo nằm trên bàn. Ông định mở xem nhưng ông lại thích lo giải quyết mấy công việc thường ngày, ký các báo cáo, các trát đòi cho xong đã.

Làm những việc này khiến ông gần như có phần ưu ái mấy tên trộm vặt, bọn lưu manh, lừa đảo đủ loại đủ kiểu mà thường ngày ông phải lo.

Ông gọi điện thoại rồi trở lại chỗ mấy điều tra viên và dặn dò họ những điều chẳng liên quan gì đến Poăng và bản phúc trình Kalam quỷ quái.

Vào giờ này chắc Poăng đã đến chỗ Thủ tướng. Không biết ông ấy có chịu kể hết mọi chuyện cho vợ nghe như ông đã khuyên hay không.

Trời dịu mát hơn ông tưởng và ông lại phải đóng cửa. Ông ngồi vào ghế bành giở tờ đầu tiên trong chồng báo.

Báo chí vẫn viết về vụ thảm hoạ ở Klephông. Cho dù thuộc phe phái chính trị nào đi nữa, các báo cũng theo dư luận chung và yêu cầu ầm ĩ đòi phải tiến hành điều tra.

Đa số các báo nhắm trước hết đến Ác tua Niku, một bài báo mang dòng tít lớn: "Niku Xôvơgranh hãng thầu độc quyền". Bài báo công bố bảng liệt kê các công trình nhà nước và một số hợp đồng địa phương giao cho hãng Niku Xôvơgranh thực hiện. Từng cột ghi số kinh phí của các công trình và tính tổng cộng lên đến hàng tỷ bạc.

Ở phần kết bài báo viết:

"... Hẳn sẽ thú vị lắm khi lập nên danh sách các nhân vật có chức trách, các vị Bộ trưởng, dân biểu, nghị sĩ, ủy viên Hội đồng Thành phố Paris và nhiều nơi khác đã từng là khách của Niku ở dinh cơ riêng của ông ta tại Xamoa. Có thể việc nghiên cứu kỹ các phiếu tồn căn (lưu chiểu) các ngân phiếu của Niku sẽ giúp ta phát hiện được điều gì chăng ?"

Có tờ báo duy nhất, tờ "Địa cầu" do dân biểu Maxkulanh ủng hộ và gần như là chủ nhiệm, có một tiêu đề theo kiểu bài báo nổi tiếng "Tôi tố cáo" của Dôla (*Bài báo luận chiến nổi tiếng của Emin Dôla, nhà văn hiện thực Pháp trong vụ án Dvâynhút (1839).*

"Sự thật có phải là".

"... Sự thật có phải là ý tưởng xây dựng nhà an dưỡng Klephông được phát sinh trong tâm tưởng của các nhà lập pháp không phải vì lo lắng đến sức khoẻ của trẻ em mà lại được hình thành trong ý nghĩ của một tay buôn bê tông ?

Sự thật có phải là tư tưởng ấy cách đây mấy năm đã được truyền cho một số quan chức cao cấp trong những bữa tiệc thịnh soạn của tay buôn bê tông trong dinh cơ riêng của Xamoa ?

Sự thật có phải là ở đó không những chỉ có rượu ngon và cao lương mỹ vị mà mỗi khi ra khỏi phòng của nhà buôn các khách mời thường có thêm một ngân phiếu nằm trong túi ?

Sự thật có phải là khi dự án đã hình thành, tất cả mọi người đều đã biết địa điểm được chọn để xây dựng nhà nghỉ và đã hiểu ngay sự điên rồ và nguy hiểm của công việc ?

Sự thật có phải là ủy ban tư vấn của Quốc hội do người anh của Thủ tướng hiện nay đứng đầu thấy cần phải nhờ đến ý kiến của một chuyên gia nổi tiếng ?

Sự thật có phải là chuyên gia Giuyliêng Kalam, vị giáo sư về cơ học ứng dụng và kiến trúc dân dụng ở Trường Đại học cầu cống đã đem đồ án đến xem xét tận nơi trong ba tuần...

... Và khi trở về đã giao cho người có trách nhiệm một bản tường trình, bản tường trình này sẽ gây tai hoạ lớn cho những kẻ ủng hộ đề án xây dựng ?

... Nhưng kinh phí xây dựng vẫn được thông qua và sau đó hai tuần thì người ta bắt đầu khởi công ?

Sự thật có phải là cho đến lúc qua đời cách đây hai năm theo ý kiến của những người thân. Giuyliêng Kalam sống với nỗi ám ảnh như có điều gì đè nặng lương tâm mình ?

Sự thật có phải là trong bản phúc trình. Giuyliêng Kalam đã tiên đoán tai họa sẽ xảy ra gần đúng như thực tế sau này ?

Sự thật có phải là bản phúc trình hẳn có nhiều hơn đủ biến mất khỏi hồ sơ lưu trữ của Quốc hội cũng như của các bộ hữu quan.

Sự thật có phải là ít nhất cũng có chừng ba chục người đang nắm chức tước trong tay sống trong nỗi lo âu từ lúc xảy ra thảm hoạ nếu người ta tìm ra bản sao của phúc trình ?

Sự thật có phải là dù đã có nhiều biện pháp ngăn ngừa, người ta vừa mới tìm ra bản sao đó trong thời gian rất gần đây ?... Và bản sao được tìm thấy như nhờ phép lạ ấy đã được gửi đến tay người có trách nhiệm ?

Ngay giữa trang, một hàng chữ lớn.

Chúng tôi muốn biết

Có phải bản phúc trình Kalam vẫn ở trong tay người nhận không ?

Phải chăng nó đã bị thủ tiêu để cứu nhóm chính khách bị liên lụy

Nếu không phải như thế thì bản phúc trình đang ở đâu trong lúc chúng tôi viết những dòng này và tại sao người ta chưa chịu công bố để dư luận chính thức yêu cầu nghiêm trị những kẻ chịu trách nhiệm về một thảm hoạ đã làm thiệt mạng một trăm tám mươi hai trẻ em Pháp.

Sau hết, cuối trang cũng cùng một khổ chữ với hai tiêu đề sau:

Bản phúc trình Kalam ở đâu ?

Megrê ngạc nhiên thấy mình đang lau mồ hôi trán. Thật cũng chẳng khó khăn gì mà không hình dung được phản ứng của Poăng khi đọc bài báo này.

Báo "Địa cầu" không có nhiều độc giả. Báo có khuynh hướng chính trị rõ.

Nó không đại diện cho một đảng phái nào lớn mà chỉ đại diện cho một nhóm không đông lắm do Giôsep Maxkulanh đứng đầu.

Cáo báo khác cũng sắp sửa tiến hành điều tra theo hướng riêng của mình để tìm ra sự thật về vụ Klephông. Megrê cũng thế. Ông mong muốn tìm ra được sự thật của vụ này với điều kiện là phải phanh phui ra hết toàn bộ sự thật.

Nhưng ông có cảm giác rằng không phải người ta muốn thế. Chẳng hạn như Maxkulanh hiện đang giữ bản phúc trình trong tay thì thay vì đặt câu hỏi tại sao ông ta lại không công bố nó cũng bằng những hàng chữ nét lớn như bài báo.

Chỉ ra một đòn ấy thôi, Maxkulanh sẽ tạo nên khủng hoảng nội các, thanh trừ tận gốc hàng ngũ Quốc hội và ông ta sẽ xuất hiện trước công chúng như là một người bảo vệ quyền lợi chung và đạo đức của chính trường.

Đối với ông ta, người luôn luôn hoạt động sau hậu trường, đây là cơ hội có một không hai để đề cập đến vấn đề mang tính thời sự nóng hổi nhất và chắc chắn trong vài năm đến ông ta sẽ có một vai trò đầy uy thế.

Nếu ông ta có tài liệu ấy, tại sao ông ta không công bố ? Đến lượt Megrê cũng đặt câu hỏi như trong bài báo. Nếu Maxkulanh không có, tại sao ông ta biết được là đã tìm ra bản phúc trình ?

Làm thế nào ông ta biết được rằng Picơman đã giao bản phúc trình cho một nhân vật của chính phủ ? Và làm thế nào mà ông ta lại có thể ngờ rằng Poăng không trình tài liệu cho cấp trên ?

Megrê không hề hay biết và ông cũng không muốn về những mưu mẹo chính trị. Tuy nhiên chẳng cần phải rành những trò bịp bợm được tính toán kỹ sau hậu trường chính trị ông cũng có thể nhận ra mấy điều cần lưu ý.

- Từ khi vụ Klephông xảy ra, trong một tờ báo địa phương, nếu không gọi là loại báo tống tiền như tờ "Tin đồn" của Héctotaba, người ta nói đến bản phúc trình Kalam đã ba lần.

- Tiếp theo các bài báo ấy thì người ta phát hiện nhân viên của Trường Đại học cầu cống đã trực tiếp đến văn phòng Bộ trưởng thay vì phải qua đường hành chính mà trong trường hợp này là qua ông hiệu trưởng.

- Giôsép Maxkulanh biết việc này.

- Và dường như ông ta biết bản phúc trình đã mất, phải chăng Maxkulanh và Taba đang cùng ở trong cuộc ? Có phải hai người này cũng hành động hay không ?

Megrê lại đến mở cửa sổ một lần nữa. Ông đứng hút thuốc và ngắm nhìn bến sông Xen khá lâu, chưa bao giờ Megrê phải lo một việc rối rắm như thế này mà trong tay ông lại quá ít dữ kiện đến thế.

Nếu như đây là một vụ giết người hay trộm cắp thì quả đúng là nghề của ông. Nhưng đây là trường hợp ngược lại là chuyện của những người mà ông chỉ biết mù mờ tên tuổi qua báo chí.

Như Maxkulanh chẳng hạn, ông biết Maxkulanh thường ngày quen dùng bữa cơm ở một bàn dành riêng trong tiệm ăn ở quảng trường Chiến thắng. Tiệm Philê Đơxôn ở đó lúc nào cũng có người đến chào ông ta hay thì thào báo cáo tin tức.

Maxkulanh được xem như là người thông thạo về đời riêng của tất cả các chính khách, cứ vào hôm trước buổi họp biểu quyết một vấn đề quan trọng nào đó thì tên Maxkulanh lại xuất hiện trên mặt báo và người ta đọc thấy:

"Dân biểu Maxkulanh tiên đoán dự án sẽ được thông qua với bốn trăm ba mươi hai phiếu thuận".

Người trong giới xem những lời tiên đoán này như lời Kinh thánh vì hiếm khi Maxkulanh lầm và nếu lầm cũng chỉ sai biệt chừng hai, ba phiếu.

Maxkulanh không ở trong một ủy ban nào và cũng chẳng đứng đầu một hội đồng nào nhưng người ta sợ ông ta hơn sợ vị lãnh tụ của một đảng lớn.

Megrê mong trưa nay đến được quán Philê Đơxôn để dùng bữa và dù chỉ để quan sát gần hơn nhân vật mà ông chỉ thoạt thấy trong những dịp lễ lạt chính thức, Maxkulanh sống độc thân dù đã quá tứ tuần. Không nghe ai nói đến việc ông ta có tình nhân. Cũng không ai gặp ông ta trong những buổi hội họp vui chơi hay trong những nhà hát, những hộp đêm.

Maxkulanh có bộ mặt xương xương. Đôi má ông ta, cứ từ buổi trưa trở đi thì dường như không được nhẵn nhụi nữa, Maxkulanh ăn mặc xoàng xĩnh. Nói đúng hơn ông ta không chú ý đến những bộ áo quần không bao giờ được là ủi và có vẻ không được sạch sẽ lắm của ông ta.

Khi dựa vào lời của Poăng tả về Picơman không rõ tại sao Megrê lại tự nhủ rằng Maxkulanh cũng cùng một loại thế cả.

Ông ngờ vực những kẻ cô đơn, những người không có một đam mê gì trong cuộc sống.

Rốt cuộc Megrê không đến dùng bữa tại Philê Đơxôn bởi vì làm thế trông giống như lời tuyên chiến. Ông đến quán Đôphin, ở đó ông gặp hai ông bạn đồng nghiệp và trong hai giờ đồng hồ ông có thể tán chuyện với họ và khỏi phải đả động gì đến vụ phúc trình Kalam.

Một tờ báo buổi chiều sử dụng một phần chủ đề của báo "Địa cầu" nhưng khôn khéo hơn và bằng những câu nói bóng gió chỉ đòi biết rõ sự thật về bản phúc trình Kalam. Một biên tập viên đã cố phỏng vấn Thủ tướng về vấn đề này nhưng không thể tiến gần đến Thủ tướng được.

Người ta không nói gì đến Poăng vì trong thực tế việc xây dựng nhà nghỉ thuộc Bộ y tế.

Vào ba giờ chiều thì có người gõ cửa phòng Megrê, ông càu nhàu mấy tiếng rồi mở cửa, LaPoăng vào với vẻ mặt bận rộn:

- Có tin mới chứ ?

- Không có gì rõ ràng lắm, thưa thủ trưởng cho đến giờ thì có thể xem đây là chuyện cầu may cả thôi.

- Cậu kể chi tiết thử xem !

- Tôi đã cố gắng theo lời thủ trưởng chỉ dẫn. Thủ trưởng xem thử tôi có phạm sai lầm gì không nhé. Trước hết, tôi gọi điện cho Trường Đại học Cầu cống và nói là anh em bà con của Picơman mới đến Paris nay cần gặp Picơman nhưng không biết địa chỉ.

- Họ cho địa chỉ chứ ?

- Họ cho ngay không chút do dự. Picdman ở khách sạn Bery đường Giacốp. Đó là một toà nhà không lớn lắm có những ba chục phòng. Bà chủ khách sạn cũng tham gia chuyện dọn dẹp phòng còn ông chủ thì phụ trách luôn việc đón tiếp, thanh toán tiền trọ. Tôi về lại nhà kiếm một chiếc va li để đến đó, làm ra vẻ một sinh viên như thủ trưởng đã dặn. Tôi gặp may nên thuê ngay được phòng và thuê luôn một tuần. Chừng mười giờ rưỡi tôi xuống nhà dưới, đến chỗ quầy và nói chuyện với ông chủ khách sạn.

- Cậu nói chuyện về Picơman phải không ?

- Vâng. Tôi nói với ông chủ khách sạn rằng tôi quen Picơman trong kỳ nghỉ và tôi nhớ ra rằng Picơman đang trọ ở đây.

- Lão chủ có nói điều gì với cậu không ?

- Ông ấy nói rằng Picơman đã đi rồi. Buổi sáng cứ vào tám giờ thì Picơman đi khỏi khách sạn đến một quán nhỏ ở góc đường để uống cà phê và ăn sáng. Đúng tám giờ ba mươi phút anh

ta phải có mặt ở trường.

- Ban ngày anh ta có trở về khách sạn không ?

- Không. Anh ta thường về lúc bảy giờ rưỡi tối. Anh ta lên phòng và hàng tuần chỉ đi chơi một hai tối. Có lẽ đó là chàng thanh niên điều độ khuôn phép nhất thế giới. Không tiếp ai hết, không gặp phụ nữ, không hút thuốc, không rượu chè. Buổi tối chỉ việc đọc sách và có hôm đọc sách đến khuya.

Megrê có cảm giác LaPoăng còn biết nhiều chi tiết nữa nên kiên trì chờ đợi.

- Có thể tôi phạm sai lầm gì đó chăng nhưng tôi nghĩ là đã tiến hành tốt công việc. Khi hay tin Picơman ở cùng tầng lầu với phòng tôi và biết được số phòng, tôi nghĩ rằng ông sẽ thích thú muốn biết có những gì trong phòng. Ban ngày ở khách sạn hầu như không có ai, ở tầng lầu ba có người đang chơi kèn xắc xô - chắc là một nhạc công đang tập và tôi nghe thấy tiếng cô hầu phòng ở tầng trên đầu mình. Tôi tra cầu may chìa khoá của tôi vào ổ, nhưng ổ khoá ấy đều thuộc loại cổ lỗ sĩ cả. Tôi không mở được ngay nhưng loay hoay rồi cũng mở được.

- Hy vọng là không có Picơman ở nhà chứ ?

- Không. Nếu người ta tìm dấu tay thì sẽ thấy dấu tay tôi khắp nơi vì tôi không có găng tay. Tôi mở ngăn kéo, mở cả một va ly không khoá đặt trong góc. Picơman chỉ có một bộ đồ màu xám đậm và thêm một đôi giày đen để thay đổi. Cái lược anh ta dùng bị gãy răng cả. Bàn chải đánh răng cũng mòn rồi. Anh ta không dùng xà phòng bình và dùng chổi quét xà phòng thường để cạo mặt. Ông chủ khách sạn quả không lầm khi bảo rằng ban đêm Picơman chỉ việc đọc sách. Mấy góc phòng chứa toàn sách. Nhiều nhất là các tác phẩm triết hoc, kinh tế chính trị và hóa học. Đa số là sách mua lại ở các quầy sách cũ ở bờ sông. Có ba, bốn cuốn mang dấu thư viện công cộng. Tôi có ghi lại tên một số tác giả: Ăng ghen, Spinôda *((1632 - 1677) Nhà triết học duy vật Hà Lan*), Kiếc Kơga *((1813 - 1855) Nhà triết học bi quan chủ nghĩa Hà Lan)* Xanh ôguytxơtanh *(Nhà triết học, thần học La Mã*), Mác, Cha Xectidăng *(một trong những người đề xướng chủ nghĩa vô chính phủ)* Xanh Ximong *((1760 - 1825) Người đề xướng chủ nghĩa xã hội không tưởng)* - mấy tên ấy có giúp ông rõ thêm điều gì không ?

- Có đấy, tiếp tục đi.

- Trong một ngăn kéo có một hộp bìa cứng. Hộp chứa những thẻ hội viên cũ và mới từ hai mươi năm nay. Cũ nhất là thẻ hội viên. "Hội chữ thập lửa*" (Tổ chức phát xít hiếu chiến Pháp)* có một thẻ khác từ năm 1937 là thẻ gia nhập Tổ chức "Hành động Pháp" *(Tổ chức phản động chủ trương theo chế độ quân chủ).* Ngay sau chiến tranh Picơman có tham gia vào một ban của Đảng cộng sản. Tấm thẻ ấy được chứng thực lại trong ba năm.

LaPoăng xem lại phần đã ghi:

- Picơman cũng tham gia vào Liên đoàn quốc tế thông tin học có trụ sở đóng tại Thụy Sĩ. Ông biết tổ chức ấy chứ ?

- Vâng.

- Tôi quên nói ông rõ. Anh ta có hai cuốn sách nghiên cứu yoga và ngay bên cạnh là sách hướng dẫn tập nhu đạo.

Nói tóm lại Picơman đã thử hết mọi thứ tôn giáo, và lý thuyết chính trị xã hội. Anh ta thuộc loại người ta thường thấy có cái nhìn đăm đăm, đi sau băng cờ trong đoàn biểu tình.

- Cậu báo cáo hết rồi chứ ?

- Vâng, trong phòng thế là hết. Không có thư từ gì. Khi xuống nhà dưới tôi hỏi ông chủ anh ta có khi nào nhận thư gì không thì ông ấy trả lời rằng ông thấy chỉ có toàn giấy quảng cáo và giấy báo trả tiền.

Tôi đến quán rượu ở góc phố. Thật rủi ro, lúc ấy khách đang uống khai vị. Ở quầy đông người quá. Tôi phải đợi hơi lâu và uống cạn hai ly rượu mới có thể chuyện trò với chủ quán mà không bị nghi ngờ gì.

Tôi cũng chơi trò trí trá bảo rằng tôi ở tỉnh lên đây và cần gặp Picơman gấp.

- Gặp ông giáo sư ấy à ? - Chủ quán hỏi tôi.

Thế mới biết rằng ở một đôi nơi Picơman tự xưng là giáo sư.

- Ông đến đây lúc tám giờ thì hay quá... Bây giờ thì chắc ông ta đang lên lớp... Tôi cũng không rõ ông ta ăn cơm trưa ở đâu.

- Thế sáng nay ông ấy có đến đây không ?

- Có đấy, ông ấy đến, đứng chống cằm gần thúng bánh như mọi khi. Lúc nào ông cũng ăn ba cái. Sáng nay cũng thế dù có một ông nào đó tôi không biết rõ đã đến đây từ trước, đến bắt chuyện với ông ấy. Thường ngày thì ông Picơman không phải là người vui chuyện. Hẳn ông ta có nhiều điều phải suy nghĩ nên không phí thì giờ chuyện trò vớ vẩn. Ông ấy lịch sự nhưng khá lạnh lùng, ông hiểu thế không ? Xin chào ! Bao nhiêu ? Thôi chào nhé ! Chuyện ấy chẳng làm tôi bực mình đâu vì tôi còn có nhiều khách khác cũng làm việc trí óc như ông ấy và tôi cũng hiểu được công việc của họ.

Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là thấy ông Picơman ra đi với ông khách lạ ấy và thay vì rẽ qua trái như mọi sáng thì họ lại rẽ phải.

- Thế người ta tả rõ ông khách chứ ?

- Không rõ ràng lắm. Một người đàn ông chừng bốn mươi, có vẻ như là viên chức hay một kẻ chào hàng. Trước tám giờ một chút, ông ta bước vào quán. Ông ta không nói năng gì, đứng ở cuối quầy và gọi một ly cà phê pha rượu. Ông ta không có râu, dáng người vạm vỡ.

Megrê không thể không nghĩ rằng đó chính là khổ người của khoảng mấy tá điều tra viên Ban An ninh Quốc gia.

- Cậu biết thêm chuyện gì không ?

- Sau bữa ăn trưa tôi lại gọi điện đến Trường Đại học Cầu cống. Tôi xin nói chuyện với Picơman lần này tôi không nói tôi là ai cả và họ cũng chẳng hỏi han gì: họ chỉ trả lời rằng không trông thấy Picơman.

- Picơman nghỉ phép ư ?

- Không. Picơman không đến làm việc, chỉ có thế thôi. Đáng ngạc nhiên hơn là ông ta không gọi điện để báo. Lần đầu tiên có việc như thế.

Tôi quay lại khách sạn Bery và lên phòng. Sau đó tôi gõ cửa phòng. Tôi mở cửa, chẳng có ai cả, chẳng có gì thay đổi, xáo trộn từ lúc tôi vào phòng lần đầu.

Thủ trưởng đã muốn tôi nói đầy đủ chi tiết. Tôi đã đến trường và đóng vai bạn Picơman, ở quê lên. Tôi đã hiểu được nơi anh ta dùng bữa trưa trong một quán ăn của mấy người Număng cách chỗ ở độ một trăm mét ở đường Xanh Pe.

Tôi đến đó. Hôm nay Picơman không đến dùng bữa, tôi trông thấy khăn ăn của ông ta trong một chiếc vòng có đánh số và một chai nước khoáng đã khui để trên bàn thường ngày ông ta vẫn ngồi.

Báo cáo hết, thưa thủ trưởng. Tôi có phạm sai lầm gì không ?

LaPoăng lo ngại nêu ra câu hỏi cuối cùng ấy vì trán Megrê tối sầm lại và vẻ mặt trở nên đăm chiêu lo nghĩ.

Phải chăng vụ này rồi cũng như vụ chính trị trước đây mà ông buộc phải lo liệu rồi lại bị thất sủng và phải đi Luyxông.

Lần ấy cũng thế, chuyện xảy ra do sự ganh đua giữa Ban An ninh Quốc gia và Cảnh sát hình sự. Mỗi bên nhận sự chỉ đạo khác nhau vào lúc ấy, do việc đấu đá giữa các quan chức cấp

cao, dù muốn dù không mỗi bên cũng phải bảo vệ những quyền lợi của phe đối nghịch nhau.

Giữa khuya Thủ tướng biết rằng Poăng nhờ Megrê giúp vào 3 giờ sáng, Picơman, người tìm ra bản phúc trình Kalam đang yên lặng uống cà phê trong quán thì có người đến bắt chuyện và Picơman đi theo người này mà không bàn cãi gì.

- Tốt đấy cậu nhỏ ! - Megrê khen.

- Không có vấp váp gì chứ thủ trưởng ?

- Tôi nghĩ là không.

- Bây giờ làm gì đây thủ trưởng ?

- Tôi chưa rõ, có lẽ cậu nên lưu lại khách sạn Bery phòng trường hợp Picơman lại xuất hiện.

- Trong trường hợp này tôi sẽ gọi điện cho thủ trưởng nhé ?

- Vâng gọi điện về đây hoặc về nhà.

Một trong hai người đọc được phúc trình Kalam đã mất tăm tích... chỉ còn lại Poăng, người cũng đã đọc được phúc trình nhưng Poăng là Bộ trưởng và do vậy khó bị loại hơn.

Nghĩ đến điều ấy, Megrê lại cảm thấy trong miệng mình có dư vị của ly rượu mạnh đêm trước và ông muốn uống một cốc bia ở chỗ nào đó mà người ta có thể ngồi kề những con người bình thường chỉ biết lo liệu những chuyện vụn vặt thường ngày.

IV
LUYKA KHÔNG BẰNG LÒNG

Megrê trở lại quán Đôphin uống một ly, khi uống ông thấy Giăngviê rảo bước về phía cơ quan. Trời giữa chiều cũng hơi nóng. Mặt trời chói sáng và lần đầu tiên trong năm ông để áo khoác lại văn phòng. Ông kêu: Ê ! Ê ! Hai ba lần Giăngviê mới đứng lại, thoáng thấy ông và bước đến chỗ ông ngồi.

Không có lý do gì rõ ràng cả nhưng Megrê không muốn trở lại cơ quan ngay bây giờ. Có lẽ phần nào cũng vì cảnh trời xuân và cả không khí đầy biến động quanh ông kể từ hôm qua.

Megrê có cảm giác Giăngviê đang mang bộ mặt thật kỳ lạ. Đây là bộ mặt của một người không biết rõ mình sắp nhận được lời khen hay bị chê trách không ngồi ở quầy nữa, hai người đến ngồi ở cuối phòng. Ở đó vào giờ này không có ai.

- Anh uống bia ?

- Dạ, tùy thủ trưởng.

Họ lặng im cho đến khi bia được mang ra.

Đến khi ấy Giăngviê nói nhỏ:

- Không phải chỉ có chúng ta quan tâm đến cô ấy đâu. Thưa thủ trưởng - thậm chí tôi có cảm giác là cả khối người đang...

- Kể xem nào.

- Sáng nay, trước tiên tôi lo đi quanh Bộ ở đại lộ xanh Giécmanh. Đi chưa được một trăm mét thì thấy ngay Rugiê ở vỉa hè đối diện. Anh ta làm bộ như đang ngắm mấy chú chim sẻ, và Giăngviê biết Gaxtông Rugiê điều tra viên của ủy ban An ninh Quốc gia. Hơn thế nữa cả hai đều

có quan hệ rất tốt với anh ta. Anh ta là người tốt. Trong túi lúc nào cũng mang sẵn hình của mấy đứa con.

- Anh ta trông thấy cậu chứ ?

- Vâng.

- Và có nói chuyện với cậu không ?

- Đường vắng vẻ lắm. Tôi không thể quay lui được khi đi ngang, anh ta gọi tôi:

"Cả anh nữa ư ?".

Tôi giả bộ không biết gì.

- Cả tôi chuyện gì mới được chứ ?

Lúc ấy anh ta nháy mắt với tôi:

- Không có chuyện gì. Thôi, tôi không tiết lộ bí mật của anh đâu. Sáng nay tôi thấy ở đây nhan nhản những khuôn mặt quen cả. Khổ nỗi trước mặt Bộ lại không có được một quán rượu.

Đứng ở chỗ chúng tôi thì thấy được sân bên trong và tôi nhận ra Ramirê đang ở phòng thường trực và có vẻ như đang chuyện trò thân thiện với người gác cổng. Cô đóng kịch cho tới cùng, tôi tiếp tục đi, chỉ mới đến sườn Xôphênnô thì tôi ghé vào một quán cà phê và tra cứu phỏng chừng cuốn niên giám điện thoại. Tôi tìm thấy tên Blăng Lamôt cùng với địa chỉ số sáu mươi ba đường Vanô. Địa chỉ này cũng gần đấy.

- Và đến đó cậu lại gặp Ban an ninh nữa phải không ?

- Không hẳn thế. Ông biết đường đấy. Đường ấy yên tĩnh gần như một đường phố ở tỉnh. Thậm chí còn có cây xanh trong mấy khu vườn nhà số 63 trông sang và tiện nghi lắm nhưng không có vẻ kiêu kỳ rởm, bà gác cổng đang bận gọt khoai tây trong phòng.

Tôi hỏi:

- Xin hỏi có cô Lamốt ở nhà không ?

Ngay lập tức tôi có cảm giác bà nhìn tôi với cặp mắt chế nhạo nhưng tôi cũng tiếp tục:

- Tôi là điều tra viên của một công ty bảo hiểm. Cô Lamốt đã đăng ký xin bảo hiểm nhân mạng và tôi xin làm điều tra như thường lệ.

Bà ta không cười ầm lên nhưng cũng gần như thế. Bà đập thẳng vào mặt tôi:

- Cả Paris này có bao nhiêu cơ quan cảnh sát cả thảy nhỉ ?

- Tôi không biết bà muốn nói điều gì nhỉ ?

- Trước hết về anh thì tôi đã thấy anh cách đây ba năm rồi. Anh đến cùng với một ông cảnh sát trưởng to béo mà tôi quên mất tên khi bà khách ở phòng 57 uống thuốc ngủ quá liều. Kế nữa là những đồng nghiệp của anh họ nói thẳng thừng kia.

- Họ đến đây đông lắm phải không ? - Tôi hỏi.

- Trước tiên có một ông đến vào sáng hôm qua.

- Ông ấy có đưa bà xem thẻ không ?

- Tôi không hỏi. Mà tôi cũng không hỏi cả ông nữa cơ mà. Nhìn mặt ông tôi biết ngay là cảnh sát.

- Ông ấy hỏi bà có nhiều không ?

- Bốn năm câu. "Có phải cô ta sống một mình không ?". "Thỉnh thoảng cô ta có tiếp một ông khoảng năm mươi tuổi người to ngang không ?"... Tôi trả lời không !

- Thật thế chứ ?

- Vâng, rồi lại hỏi xem khi đi làm về cô ta có thường mang theo cặp không. Tôi nói cô ta có máy chữ ở trong phòng và thường đem việc về nhà làm ngoài giờ. Tôi nghĩ rằng ông cũng

như tôi biết cô ta là thư ký của một Bộ trưởng chứ ?

- Vâng tôi cũng có biết.

- Ông cảnh sát ấy còn muốn biết hôm qua cô ấy có mang cặp về không ? Tôi thú nhận rằng tôi không để ý lắm. Đến lúc đó, ông ấy làm ra vẻ như muốn bỏ đi. Tôi lên tầng hai để dọn dẹp phòng một bà cụ. Sau đó một lát tôi nghe ông ấy đi lên cầu thang. Tôi không lộ mặt nhưng dù vậy tôi cũng biết ông ta lên tầng bốn, phòng cô Blăng ở chỗ ấy, rồi ông ta vào phòng.

- Bà để cho ông ta làm thế à ?

- Tôi làm nghề này cũng lâu quá rồi nên thừa biết dại gì mà dây vào chuyện của cảnh sát.

- Ông ấy ở lại trong phòng có lâu không ?

- Chừng mười phút.

- Sau bà có gặp lại ông ta à ?

- Không, không phải ông ấy.

- Bà có kể lại chuyện cho cô Lamốt không ?

Megrê vừa tập trung lắng nghe vừa nhìn ly bia của mình và cố xem xét, sắp xếp biến cố này với những dự kiến khác mà ông biết.

Giăngviê tiếp tục:

- Bà ấy do dự. Bà biết mình đang đỏ mặt lên nên muốn nói thật với tôi:

- Tôi đã nói với cô ấy rằng có người đến hỏi tôi về cô và lên tầng lầu cô ở nhưng không nhắc đến cảnh sát.

- Cô ta có ngạc nhiên không ?

- Thoạt tiên thì có. Sau đó cô ta nói nhỏ: “Bà biết họ đến tìm tôi làm gì không ?”. Còn về những người đến sáng nay. Họ có hai người. Đến sau khi cô ấy đi làm chừng mấy phút. Họ bảo tôi là cảnh sát, người nhỏ con nhất có chìa cho tôi xem thẻ nhưng tôi không nhìn.

- Họ cũng lên tầng trên chứ ?

- Không. Họ cũng hỏi tôi mấy câu như thế và còn thêm mấy câu khác nữa.

- Họ hỏi những gì ?

- Họ hỏi cô ta hay đi chơi không, đi với ai, cô ta có những bạn bè nào, cô có hay gọi điện cho ai không. Họ hỏi...

Megrê ngắt lời:

- Bà ta nói gì với cậu về những chuyện ấy ?

- Bà ta cho tôi tên một người bạn của cô ta.

Một cô tên Luyxin Krixtin nào đó ở cùng một khu vực và chắc cô ta cũng làm việc trong một văn phòng cơ quan nào đó. Có Blăng ăn trưa ở đại lộ Xanh Giécmanh trong một tiệm ăn tên là "Tam bộ". Buổi chiều cô ta tự nấu lấy. Cả cô Luyxin ấy cũng hay đến ăn chung. Địa chỉ của cô này thì tôi chịu, không tìm ra được.

Bà gác cổng cũng nhắc đến một người bạn gái khác của cô ta. Người này ít đến chơi nhà nhưng cô Blăng lại hay đến nhà bà này dùng cơm tối chủ nhật. Bà này đã có gia đình, chồng tên là Haryen làm đại lý ở chợ trung tâm và ở tại đường Cuôcxen. Bà gác cổng cho rằng bà này là người đồng hương với cô Blăng.

- Rồi cậu có đến đường Cuôcxen không ?

- Thủ trưởng đã dặn tôi không được bỏ qua chuyện gì mà. Cũng do tôi không hiểu đang có chuyện gì đây...

- Tiếp tục đi.

- Bà ấy chỉ đúng đấy. Tôi lên căn hộ bà Haryen. Bà này đã có ba con, đứa nhỏ nhất tám tuổi. Sống thoải mái lắm. Tôi vẫn cứ đóng vai điều tra viên của công ty bảo hiểm. Bà ta điềm nhiên như không. Tôi suy ra rằng tôi là người đầu tiên đến gặp bà ta. Bà ta quen Blăng ở Larốt. Ở đó hai người học cùng trường. Họ bặt tin nhau rồi cách đây ba năm tình cờ gặp nhau ở Paris. Bà Haryen mời cô bạn Blăng đến ăn cơm ở nhà vào tối chủ nhật và cô Blăng cũng đã quen thế. Ngoài những chuyện ấy thì không có gì đặc biệt nữa. Blăng Lamôt có cuộc sống ổn định, toàn tâm toàn ý cho công việc và mỗi khi nói đến thủ trưởng của mình thì rất nhiệt thành và sẵn sàng như nhảy vào lửa vì ông ấy.

- Báo cáo xong cả rồi chứ ?

- Không. Cách đây một năm, Blăng đã nhờ Haryen tìm giúp một chỗ làm cho người quen của cô ta đang gặp khó khăn. Người này chính là Phơlơry. Tôi thấy Haryen có vẻ hào hiệp, ông ta nhận Phơlơry vào làm trong văn phòng của mình. Mỗi sáng cứ đúng sáu giờ Phơlơry phải đến đó làm việc.

- Rồi chuyện gì xảy ra thế ?

- Phơlơry làm được ba ngày rồi sau đó chuồn mất mà chẳng xin lỗi người ta. Cô Blăng thẹn lắm và đã cuống cuồng xin lỗi. Tôi trở lại đại lộ Xanh Gecmanh với ý nghĩ là sẽ vào quán "Tam bộ". Từ xa tôi đã thấy ngoài Rugiê còn có một đồng nghiệp của anh ta mà tôi quên mất tên đang canh chừng.

Megrê cố sắp xếp mọi dữ kiện. Tối thứ hai, Poăng đến căn hộ riêng ở đại lộ Paxtơ và đề bản phúc trình Kalam ở đó, vì ông tin rằng để ở đó an toàn hơn.

Vậy mà từ sáng thứ ba đã có người nhận là cảnh sát đến đường Vanô, vào nhà riêng cô Blăng và sau khi hỏi han bà gác cổng đôi ba câu vặt vãnh đã lọt vào trong phòng cô này,

"Kẻ ấy có phải cảnh sát không ?".

Nếu đúng thật thì sự vụ còn tồi tệ hơn là Megrê nghĩ. Tuy nhiên ông cảm nhận theo trực giác rằng Ban An ninh không liên quan gì đến chuyện thăm viếng này.

Có phải đó là kẻ không tìm thấy gì ở nhà cô thư ký đã đến thẳng đại lộ Paxtơ và lấy cắp bản phúc trình Kalam ?

- Bà gác công không tả hình dạng kẻ ấy ra sao ?

- Tả không rõ ràng. Một ông tuổi trung niên, vóc người vạm vỡ có thói quen hay hỏi han người khác nên bà ta mới cho là cảnh sát.

Đó cũng gần như hình dạng người mà theo như chủ quán đường Giacôp kể lại, đã bắt chuyện với Picơman và cùng đi với anh ta ra khỏi quán.

Còn những người đến vào sáng nay không vào phòng cô thư ký có vẻ là người của Ban An ninh Quốc gia.

- Bây giờ làm gì thưa thủ trưởng ?

- Tôi cũng chẳng biết nữa.

- Tôi quên một điều: khi dạo qua đại lộ Xanh Gecmanh dường như tôi thấy có Luyka ngồi trong quán:

- Có lẽ là cậu ấy đấy.

- Anh ấy cũng lo việc này chăng ?

- Ít nhiều cũng có liên quan đến.

- Tôi cứ tiếp tục theo dõi cô thư ký chứ ?

- Ta sẽ bàn lại chuyện ấy khi nào tôi gặp Luyka xong. Cậu đợi đây một tí nhé.

Megrê tiến đến máy điện thoại và gọi về cảnh sát hình sự.

- Luyka về chưa ?

- Chưa.

- Tôrăng đấy phải không ? Luyka về thì cậu bảo đến quán Đôphin nhé.

Một đứa bé bán báo đi qua phố mang các tờ báo buổi chiều mới phát hành. Thấy rõ có hàng tít lớn trên báo. Megrê đi ra cửa, tay tìm tiền lẻ trong túi quần.

Khi trở lại ngồi cạnh Giăngviê, ông trải rộng tờ báo trước mặt hai người, trên trang báo rộng có một hàng tít lớn:

Actua Niku bỏ trốn.

Tin này khá hấp dẫn nên trang đầu của tờ báo cũng khác mọi lần.

"... Vụ Klephông vừa có thêm những biến cố bất ngờ. Nhưng hẳn nhiều người cũng đã đoán trước những việc ấy.

Mọi người đều biết rằng từ ngay sau hôm xảy ra thảm họa, dư luận rộng rãi đã vô cùng xúc động và đòi hỏi phải nhanh chóng tìm ra những kẻ chịu trách nhiệm về thảm họa Klephông.

Theo ý kiến chung, hãng Niku Xôvơgranh cách đây năm năm đã xây dựng nhà nghỉ nay đã được quá nhiều người biết đến, phải là một đối tượng của một cuộc điều tra kịp thời và hết sức nghiêm túc.

Tại sao chuyện ấy lại không xảy ra ? Vài ngày sắp đến đây, chắc hẳn chúng ta sẽ rõ chuyện Áctua Niku cứ sợ phải xuất hiện trước công chúng và đã có thái độ khôn ngoan là ẩn thân trong trại săn của ông ta ở Xôlônhơ.

Dường như cảnh sát đã biết tin. Thậm chí một số người quả quyết rằng cảnh sát đã khuyên nhà buôn ấy tạm thời lánh mặt để tránh mọi sự cố bất ngờ.

Cho đến sáng hôm nay, bốn tuần đã trôi qua từ lúc thảm hoạ xảy ra. Cơ quan chính phủ cao nhất đã quyết định gọi Áctua Niku để đặt những câu hỏi mà mọi người bàn tán.

Từ sáng sớm, hai điều tra viên của ủy ban An ninh đã đến chỗ Niku ở nhưng không gặp được ai trừ một người tuần săn. Người này cho hay từ chiều hôm qua chủ nhân của ông ta đã đi đâu không rõ.

Bây giờ thì người ta biết Niku đi đâu. Cách đây hai giờ đặc phái viên của chúng tôi từ Bruyt Xen *(Thủ đô nước Bỉ)* gọi điện cho biết rằng Niku đã đến đó vào giữa buổi sáng và đang ở tại một phòng vô cùng sang trọng ở khách sạn Mêtrôpôn.

Phái viên của chúng tôi đã tiếp xúc Áctua Niku và nêu với ông ta một số câu hỏi mà trước đây chúng tôi xin đăng nguyên văn cùng các câu trả lời:

Hỏi: Có thật là ông đã đột ngột rời Xôlônhơ vì được thông báo rằng cảnh sát sắp đến đó ?

Đáp: Điều ấy hoàn toàn sai. Tôi không bao giờ biết được ý định của cảnh sát và cảnh sát thì họ biết rõ nơi tìm gặp tôi.

Hỏi: Phải chăng ông rời nước Pháp để đề phòng những việc sẽ xảy ra ?

Đáp: Tôi đến Bruytxen vì công trình xây dựng yêu cầu tôi có mặt.

Hỏi: Công trình gì thế ?

Đáp: Xây dựng một phi cảng mà tôi nhận thầu.

Hỏi: Ông có ý định trở lại Pháp để tùy chính quyền xem xét quyết định không ?

Đáp: Tôi không có ý định thay đổi gì trong kế hoạch của tôi.

Hỏi: Ông muốn nói rằng ông sẽ ở lại Bruytxen cho đến khi người ta quên vụ Klephông phải không ?

Đáp: Tôi nhắc lại rằng tôi sẽ ở lại đây chừng nào tôi thấy cần thiết cho công việc.

Hỏi: Dù cho có trát đòi ư ?

Đáp: Trong tháng vừa rồi người ta đã có đủ thì giờ để gọi tôi. Mặc kệ họ nếu họ đã không làm thế.

Hỏi: Ông có nghe nhắc đến bản phúc trình Kalam chứ ?

Đáp: Tôi không rõ ông muốn nói đến chuyện gì.

Nói xong những lời này, Niku chấm dứt buổi tiếp xúc và phái viên của chúng tôi đã điện ngay về toà soạn.

Chúng tôi không thể khẳng định nhưng dường như có một phụ nữ tóc hung rất duyên dáng và lịch sự mà người ta chưa biết rõ là ai, đã đến sau Niku một giờ và đã được mời vào phòng và rồi ở lại đó cho đến lúc ấy.

Ở ủy ban An ninh người ta đã khẳng định rằng hai điều tra viên đã đến Xôlônhơ để hỏi Niku một đôi điều. Khi chúng tôi đề cập đến trát đòi người ta trả lời rằng hiện nay việc ấy chưa được đặt ra

- Ta đang lo liệu việc này đây hả thủ trưởng ? - Giăngviê vừa nhăn mặt vừa càu nhàu.

- Vâng.

Giăngviê mở miệng định nói. Chắc là để hỏi làm sao lại có chuyện Megrê chịu đi lo liệu một vụ chính trị mờ ám như vụ này... Nhưng Giăngviê lại không nói gì, Luyka đang băng qua quảng trường vừa đi vừa hơi kéo lê chân trái theo thói quen. Luyka dừng lại ở quán rồi đến ngồi trước mặt Megrê và Giăngviê, Luyka lau mồ hôi và coi bộ không được vừa ý.

Đưa tay chỉ tờ báo Luyka nói giọng trách móc mà trước mặt Megrê anh chưa bao giờ nói:

- Tôi vừa mới đọc báo.

Megrê cảm thấy phần nào có lỗi với hai nhân viên của mình. LaPoăng cũng vậy thôi, giờ đây chắc anh ta đã hiểu chuyện.

- Làm một cốc nữa nhé ? - Megrê đề nghị.

- Không. Tôi xin một ly rượu Pecnô.

Thế này thì quả là không phù hợp chút nào với tính cách của Luyka. Họ đợi được phục vụ xong rồi khe khẽ bàn chuyện:

- Thế mà ông lại có thể khuyên tôi nên kín miệng - Luyka càu nhàu.

- Nếu đây là chuyện phải tranh thủ thời gian thì tôi muốn lưu ý ông rằng họ đi trước ta rồi đấy.

- Kể nghe đi.

- Chuyện gì ?

- Chuyện cậu làm ấy.

- Bắt đầu vào việc, tôi dạo quanh đại lộ Xanh Gecmanh, tôi đến đây sau Giăngviê mấy phút.

- Thế Rugiê ? - Giăngviê hỏi. Anh không thể nín cười được vì tình thế thật khôi hài.

- Anh ta đứng giữa vỉa hè và nhìn tôi đi đến. Tôi làm ra vẻ chỉ đi ngang thôi và đi vội. Anh ta gọi tôi và nói đùa: "Cậu tìm Giăngviê phải không ? Anh ta mới về ở góc đường Xônphêrinô".

- Kể ra được một tay nào đó của bên Ban An ninh trêu ngươi thì quả là thú vị thật.

- Không hỏi được tin tức về Phơlơry quanh cơ quan Bộ được, tôi...

- Anh đã xem niên giám điện thoại chưa ? - Giăngviê hỏi.

- Tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Biết Phơlơry hay đến ở mấy quán ở Săng Êlydê *(đường phố*

chính sang trọng nhất Paris) nên tôi đến quán Phukê.

- Có thể cuộc là tên ông ta có trong niên giám đấy.

Bây giờ thì Giăngviê có phần thảnh thơi thoải mái và lại có vẻ cao đạo nữa. Cứ như người vừa thoát cảnh khổ giờ nhìn người khác đến lượt.

Nói chung cả ba người, Megrê và hai nhân viên của ông thấy rõ họ đang làm việc trái tay. Họ cùng cảm thấy vụng về và họ dễ dàng hình dung những lời chế nhạo của cánh đồng nghiệp ở Ủy ban An ninh.

- Tôi chuyện trò với chủ quán. Mọi người đều biết rõ Phơlơry. Thường thì ông ta có một số ký nợ dài bằng chừng này này. Đến khi tiền nợ quá lớn thì người ta không cho nợ nữa. Lúc đó Phơlơry lỉnh mất trong mấy ngày cho đến khi mang nợ mang nần khắp hết các quán.

- Rồi sau ông ta cũng trả chứ ?

- Một buổi đẹp trời nào đó người ta thấy Pliơlơry trở lại vẻ mặt tươi như hoa. Ông ta thanh toán tiền nợ với vẻ thờ ơ.

- Rồi sau lại tái diễn cảnh cũ chứ ?

- Vâng, đã mấy năm như thế rồi.

- Kể cả từ thời ông ta làm việc ở Bộ nữa à ?

- Có hơi khác. Giờ thì ông ta là chánh văn phòng và người ta nghĩ ông ta có thế lực. Điều khác là có nhiều người mời ông ta ăn uống. Trước đây có lúc ông ta trốn biệt cả mấy tháng liền, có dạo người ta thấy Phơlơry làm việc ở chợ trung tâm. Ông ta đem bắp cải chuyển từ xe cam nhông xuống.

Giăngviê nhìn Megrê, thấy ông có vẻ hiểu chuyện.

Người ta đoán chừng ông ta cũng có chu cấp cho vợ con. May thay vợ ông ta cũng đi làm. Làm việc gì đó đại loại như là quản gia nhà cụ già nào đó. Hai đứa con cũng có việc làm.

- Ông ta hay lui tới mấy quán ăn với ai thế ?

- Một thời khá lâu ông đi với một bà cỡ bốn mươi tuổi, tóc nâu, to mập. Mọi người gọi là Macxen và ông ta tỏ ra si mê lắm. Một số người cho rằng ông ta tìm được Macxen ở quầy một quán rượu cạnh cổng Xanh Máctanh. Bây giờ bà ta thế nào cũng không ai rõ. Cách đây hơn một năm, Phơlơry lại yêu một cô tên là Giắccơlin Pa. Hai người sống chung ở một căn hộ đường Oasinhtơn phía trên tiệm tạp hoá Ý.

Giắccơlin chừng hai mươi ba tuổi. Thỉnh thoảng cô có tham gia đóng vai phụ trong mấy bộ phim. Cô cố gắng để được giới thiệu với tất cả các nhà sản xuất phim, các nhà đạo diễn và các diễn viên hay lui tới quán Phukê và chiều chuộng họ hết mực.

- Phơlơry có mê cô ta không ?

- Có vẻ thế.

- Thế ông ta có ghen không ?

- Người ta cho rằng có. Chỉ có điều ông ta không dám phản bác mà giả mù.

- Cậu có gặp cô ta không ?

- Vâng tôi cũng đã nghĩ rằng nên đến nhà họ.

- Cậu nói với họ những gì nào.

- Có cần nói gì nữa đâu.

Mới mở cửa ra, cô ta hét lên:

- Lại nữa !

Giăngviê và Megrê nhìn nhau không thể nín cười được.

- Lại nữa cái gì ? - Megrê hỏi và biết trước câu trả lời.

- Ông cũng biết rồi đấy. "Lại một ông cảnh sát nữa". Trước tôi đã có hai người.

- Đi riêng à ?

- Đi chung với nhau.

- Họ hỏi Phơlơry phải không ? Họ hỏi Phơlơry có làm việc ban đêm không ? Có đem tài liệu ở Bộ về không ?

- Cô ta trả lời thế nào ?

- Cô ta bảo buổi tối họ bận nhiều việc khác. Cô ấy đối đáp lanh lẹ lắm. Lạ lùng thật, mẹ cô ta lại là người thường xuyên thuê ghế ở nhà thờ Picơ đấy.

- Họ có lục lọi trong phòng không ?

- Họ chỉ nhìn quanh một vòng thôi. Khó mà gọi đó là phòng ở nữa... Y như lán trại. Bếp thì chỉ để đun nước pha càfê buổi sáng. Các phòng khác như phòng khách, phòng ngủ và một phòng như thể là phòng ăn vô cùng bừa bãi. Giày dép, đồ lót phụ nữ quẳng lung tung, báo chí, đĩa nhạc, tiểu thuyết rẻ tiền... không kể đến chai cốc.

- Buổi trưa, Giắccơlin có gặp lại Phơlơry không ?

- Hiếm khi lắm. Thường thì cô ta nằm lì trong giường cho đến nửa chiều. Thỉnh thoảng vào buổi sáng Phơlơry gọi điện nhắn cô ta đến gặp ở tiệm ăn.

- Họ có nhiều bạn bè không ?

- Tất cả những người lui tới tiệm ấy.

- Báo cáo xong cả rồi chứ ?

Lần đầu tiên Luyka trả lời với giọng trách móc thống thiết đến thế này:

- Không, chưa xong đâu, thủ trưởng đã ra lệnh cho tôi tìm hiểu càng nhiều càng tốt mà. Trước hết, tôi đã lập được danh sách chừng một tá người tình cũ của Giắccơlin, trong số này có người hiện nay cô ta còn gặp gỡ.

Với vẻ chẳng hứng thú gì Luyka đặt lên bàn một tờ giấy có ghi bằng bút chì.

- Ông sẽ thấy có tên của hai chính khách. Sau đó tôi gần như tìm ra được Macxen.

- Bằng cách nào ?

- Bằng cặp giò thôi. Tôi dạo qua hết mấy quán ở các phố lớn bắt đầu từ nhà hát Ôpêra. Quán cuối cùng ở Quảng trường Cộng hoà quả thật là quán mình cần tìm.

- Macxen ngồi quay lại ư ?

- Không. Nhưng người ta còn nhớ tới bà ta và họ có gặp lại bà trong vùng ấy. Ông chủ quán cho rằng bà ta ở vùng bên cạnh gần đường. Ông này hay gặp bà ở đường Goaxăng nên ông đoán chừng bà ta làm việc ở một tờ báo hay một xưởng in nào đó.

- Cậu soát xét lại việc chưa ?

- Chưa ! Có cần phải làm thế không thủ trưởng ?

Giọng Luyka gắt gỏng đến nỗi Megrê nói nhỏ giọng nửa đùa, nửa thật.

- Cậu bực mình ư ?

Luyka gượng cười:

- Không. Dẫu sao thủ trưởng cũng phải công nhận rằng việc này kỳ cục thật. Nhất là sau này đọc báo mới biết chính là vụ bẩn thỉu này. Nếu cần tôi sẽ tiếp tục nhưng tôi xin nói thẳng thắn rằng...

- Cậu nghĩ rằng mình vui sướng gì hơn cậu chăng ?

- Không. Tôi biết mà.

- Phố Goaxăng không lớn lắm. Ở chỗ như thế, mọi người đều quen biết nhau cả.

- Và rồi thêm một lần nữa tôi lại đến sau người của Ban An ninh đấy.

- Có thể như thế.

- Được rồi. Tôi sẽ đi. Tôi gọi thêm một ly nữa. Được chứ.

Luyka chỉ cái ly anh vừa uống cạn. Megrê ra hiệu rót thêm và vào phút cuối chính ông cũng gọi một ly Pecnô thay vì gọi bia.

Những điều tra viên của các bộ phận khác đã xong việc đến uống khai vị ở quầy và ra dấu hiệu chào họ. Trán Megrê tối sầm lại. Ông nghĩ đến Ôguýtxtơ Poăng giờ này chắc đã đọc bài báo và chờ từng phút giây việc họ tên mình xuất hiện qua hàng chữ lớn trên mặt báo.

Hẳn ông ta đã báo cho vợ hay và bà ấy cũng lo lắng không kém gì chồng. Poăng đã kể chuyện cho cô Blăng chưa nhỉ ? Không biết cả ba người có hay biết gì về những bí ẩn đang vây quanh họ không ?

- Bây giờ tôi làm gì đây ? - Giăngviê hỏi với giọng của người chẳng thú vị gì với công việc nhưng còn kiên trì cố gắng.

- Cậu có can đảm canh chừng đường Vanô không ?

- Suốt cả đêm ư ?

- Không. Chẳng hạn, chừng mười một giờ tôi sẽ cử Tôrăng đến thay.

- Thủ trưởng nghĩ sẽ có chuyện gì xảy ra ở đó chăng ?

Megrê thú nhận:

- Không.

Ông không có ý nghĩ nào trong đầu cả. Nói đúng hơn, ông có hàng đống ý nghĩ, lẫn lộn với nhau đến độ không gỡ nổi ra được.

Vẫn cần phải trở lại những sự kiện đơn giản nhất, những sự kiện có thể kiểm soát được.

Những sự kiện xác thực là: vào chiều thứ hai, một người có tên là Picơman đến văn phòng Bộ trưởng Bộ công chính. Ông ta phải trình báo và đăng ký với trực ban. Megrê chưa nhìn thấy phiếu đăng ký nhưng chiếc phiếu này hẳn đã được phân loại và Poăng không bịa ra việc này làm gì.

Ít ra cũng có hai người ở phòng bên cạnh có thể đã nghe hai người nói chuyện: cô Blăng và Giắc Phơlơry.

Ban An ninh cũng đã nghĩ đến điều ấy. Họ đã cử người đến điều tra ở nhà hai người này.

Nhưng thực ra Picơman có giao bản phúc trình Kalam cho Poăng không ?

Megrê nhận thấy không thể nào Poăng bày ra tấn kịch này được... vả chăng làm thế cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.

Poăng trở về nhà riêng ở đại lộ Paxtơ rồi để tài liệu trong phòng. Megrê cũng tin điều ấy là sự thực.

Thế thì vào sáng hôm sau người đến nhà cô Blăng và lục lọi phòng cô này cũng chưa biết chắc bản phúc trình đang ở đâu ?

Và buổi chiều, bản phúc trình biến mất.

Sáng thứ tư đến lượt Picơman cũng mất dạng.

Cùng một thời điểm, lần đầu tiên tờ báo của Giôxep Maxkulanh nói đến bản phúc trình Kalam và công khai hỏi ai là người đang cất giấu bản phúc trình.

Megrê khẽ động môi, nói nho nhỏ như nói với chính mình:

- Chỉ một trong hai khả năng: hoặc họ lấy bản phúc trình để huỷ đi, hoặc lấy để sử dụng.

Cho đến nay, dường như vẫn chưa có ai sử dụng cả.

Luyka và Giăngviê lắng nghe mà không nói gì.

- Trừ phi...

Megrê chầm chậm uống hết nửa ly rồi chùi môi.

- Chuyện có vẻ rắc rối đấy. Tuy nhiên trong chính trị hiếm có việc giản đơn. Chỉ riêng kẻ nào hoặc nhóm nào đó bị liên luỵ trong vụ Klephông là có lợi khi huỷ bản phúc trình Kalam. Vậy nếu như người ta biết rằng bản phúc trình mới được tìm ra rồi vào giờ sau lại biến mất thì tự nhiên mọi nghi ngờ sẽ trút lên đầu số người này.

- Tôi nghĩ rằng mình đã hiểu ra - Giăngviê thì thầm.

Ít nhất có chừng ba mươi chính khách - chưa kể Niku sẽ dễ mang tai tiếng và đủ thứ tệ hại nhất trong chuyện này. Cứ làm cho người ta trút mọi nghi ngờ lên một người nào đó, tạo nên nhiều bằng chứng chống lại người đó để làm cho anh ta trở nên yếu thế đi, vậy là người ta có được ngay một kẻ bung xung. Thế là Oguýtxtơ Poăng không tài nào chống cự được.

Hai nhân viên của Megrê ngạc nhiên sững sờ nhìn ông.

Megrê quên mất rằng cả hai người chỉ biết được một phần sự việc.

Đã thế thì chẳng còn gì để giấu giếm nữa.

- Poăng có tên trong danh sách khách mời của Niku ở Xamoa - Megrê nói con gái ông ta có nhận quà của Niku. Quà là một cây bút máy bằng vàng.

- Ông gặp ông Bộ trưởng rồi chứ ?

Megrê gật đầu:

- Chính ông ta nhờ ông...?

Luyka chưa nói hết câu. Megrê đã hiểu... cậu ấy muốn hỏi: chính ông ta nhờ ông giúp phải không ?

Rốt cuộc một câu hỏi như thế đã đánh tan nỗi bứt rứt ngượng ngùng đang đè nặng cả ba người.

- Vâng chính ông ta. Vào giờ này mọi người khác chắc đã rõ. Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

- Thế không cần giấu giếm nữa ư ?

- Dù sao đối với Ban an ninh cũng chẳng cần nữa.

Cả ba người ngồi rề rà bên ly rượu thêm mười lăm phút nữa. Megrê đứng dậy trước, chào Luyka và Giăngviê rồi ghé tạt vào cơ quan. Chẳng có tin tức gì. Ông chẳng điện thoại cho ai và cũng chẳng có ai xen vào vụ này cả.

Đến bữa ăn tối. Bà Megrê nhìn nét mặt chồng cũng hiểu ngay rằng không nên hỏi han gì. Ông dành buổi tối để đọc một tạp chí cảnh sát quốc tế. Vào mười giờ ông lên giường.

- Nhiều việc lắm phải không anh ?

Khi cả hai gần ngủ rồi, bà Megrê trù trừ mãi mới nói.

- Không nhiều lắm nhưng chuyện thật nhơ nhuốc bần tiện.

Đã hai lần ông vươn tay lấy ống nói định gọi Poăng. Ông cũng chẳng biết sẽ nói gì nữa, nhưng ông thích liên lạc với Poăng.

Ông thức dậy vào lúc tám giờ sáng. Sau bức rèm cửa thấy có chút sương mờ bám vào kính cửa và dường như nhờ thế tiếng huyên náo ngoài đường phố cũng dịu bớt. Megrê đi bộ ra góc đường để đón xe buýt. Ông dừng lại mua báo.

Quả bom nổ tung. Báo chí không đặt câu hỏi nữa mà thông báo bằng những đầu đề lớn:

Vụ Klephông

Guyne Picơman, người tìm ra bản phúc trình Kalam đã biến mất.

Ông kẹp báo vào nách, bước lên xe buýt và cố không đọc thêm gì nữa trước khi đến cơ quan.

Khi đi qua hành lang, ông nghe chuông điện thoại reo trong phòng. Ông bước vội vào và nhấc máy:

- Cảnh sát trưởng Megrê phải không ? Nhân viên điện thoại hỏi - có người gọi ông từ Bộ Công chính đến lần thứ ba trong mười lăm phút đấy. Xin mời ông.

Megrê vẫn đang đội mũ và mang áo khoác, chiếc áo ướt đẫm sương.

V
NỖI LO ÂU CỦA VỊ GIÁO SƯ

Trong máy là giọng của một người thức trắng đêm qua và cả nhiều đêm trước. Người này cũng không mất công chọn lựa lời lẽ nữa, vì đã qua giai đoạn phải lo ngại về những điều mà người ta nghĩ về mình. Giọng nói lừng chừng, không sức sống, không biểu lộ tình cảm gì. Ở người đàn ông, một giọng nói như thể có phần giống như tiếng khóc của người đàn bà:

- Megrê ! Ông đến chỗ tôi ngay bây giờ có được không ? Trong tình hình này, nếu cảm thấy không có gì phiền phức xin ông nên đến thẳng chỗ tôi. Tôi xin nói lại ở tiền sảnh có đông nhà báo lắm. Chuông điện thoại reo liên tục. Tôi đã hứa với họ sẽ họp báo vào lúc mười một giờ.

Megrê nhìn đồng hồ đeo tay:

- Tôi đến ngay đây.

Có người gõ cửa. LaPoăng nhăn nhó bước vào khi Megrê còn cầm ống nghe trên tay:

- Có chuyện gì thế ?
- Có tin mới đấy thủ trưởng !
- Quan trọng không ?
- Tôi nghĩ là quan trọng đấy.
- Đội mũ vào và đi với tôi. Cậu sẽ báo cáo trên đường đi nhé !

Ông dừng lại một lát ở phòng trực ban để nhờ báo với thủ trưởng hôm nay ông không dự giao ban. Ra đến sân Megrê tiến đến chiếc ô tô con màu đen của cơ quan.

- Cậu cầm lái đi.

Khi xe đã lăn bánh. Ông nói:

- Kể nhanh đi !
- Đêm qua tôi ở khách sạn Bery, ở trong phòng đã thuê.
- Cậu có thấy Picơman xuất hiện không ?
- Không. Suốt cả đêm người của Ban An ninh canh chừng đường phố.

Megrê đã ngờ thế. Việc ấy cũng chẳng có gì đáng lo ngại cả.

- Tôi không muốn vào phòng Picơman vì trời tối và như thế phải bật đèn. Dưới phố người ta sẽ trông thấy. Tôi chờ lúc tờ mờ sáng. Tôi vào xem xét đủ mọi thứ trong phòng và xem tỉ mỉ

hơn lần đầu. Tôi cầm từng cuốn sách và lật từng trang một. Trong một cuốn sách kinh tế chính trị, tôi tìm thấy bức thư này kẹp vào giữa các trang sách như để làm dấu.

LaPoăng cầm vô lăng một tay, tay kia lấy ví ở túi đưa cho Megrê.

- Ở ngăn bên trái đấy. Cái thư mang tiêu đề của Hạ viện Quốc hội.

Một tờ giấy khổ nhỏ như loại các dân biểu hạ viện hay dùng để viết những bức thư ngắn. Thư đề ngày thứ năm tuần trước. Chữ viết nhỏ, cẩu thả và chồng lên nhau. Những chữ cái ở cuối thư gần như không đọc được.

"Thưa ông !

Tôi xin cảm ơn ông đã cho biết tin. Tôi rất quan tâm đến những gì ông cho biết và tôi mong được gặp ông vào tám giờ tối mai tại quán Groaxăng đường Mongmác. Từ giờ đến lúc đó, xin ông đừng tiết lộ với ai về việc mà ông đang lo liệu.

Kính".

Không có chữ ký rõ ràng mà chỉ là một chữ ký tắt. Không thể đoán là chữ gì.

- Tôi đoán là của Giôxep Maxkulanh - Megrê nói lúng búng.

- Vâng. Đúng là của ông ta. Từ sớm tôi đã đến một bạn làm nghề tốc ký ở Quốc hội. Anh này biết hầu hết mặt chữ của các nghị sĩ dân biểu. Tôi chỉ cần đưa anh ta xem hàng chữ đầu và chữ ký tắt.

Họ đã đến đại lộ Xanh Giécmanh và đến trước Bộ Công chính. Megrê nhìn thấy có nhiều ô tô của giới báo chí. Ông lướt nhìn qua lề đường đối diện và không thấy người của Ban An ninh. Phải chăng giờ đây khi quả bom đã nổ tung ra, họ không cần phải canh chừng theo dõi nữa ?

- Tôi đợi ông nhé ?

- Vâng. Có lẽ thế tốt hơn.

Megrê bằng qua sân leo lên bậc cấp lớn, và bước vào một tiền sảnh trải thảm đỏ sậm ở hàng cột quét vôi vàng nhạt. Có nhiều người đang ở đây, vài ba nhà báo định tiến đến ông thì người trực ban đã đến trước.

- Mời ông cảnh sát trưởng đi lối này. Bộ trưởng đang đợi ông.

Trong văn phòng mờ mờ có thắp điện, Oguytxtơ Poăng đang đứng. Nhìn ở đây, Megrê thấy Poăng có vẻ to ngang và thấp hơn ở đường Paxtơ, Poăng đưa tay cho Megrê. Ông ta giữ bàn tay của Megrê một lát với sự nài nỉ của một người vừa mới chịu đựng một khủng hoảng lớn nay tỏ lòng biết ơn sự thiện ý, dù đó là thiện ý nhỏ nhất của người khác.

- Xin cám ơn ông đã đến, Megrê ! Tôi đang tự trách mình đã kéo ông vào chuyện này. Ông thấy đấy ! Tôi làm đúng đấy chứ.

Poăng quay lại phía một phụ nữ vừa mới nói chuyện qua điện thoại xong và đang buông máy xuống.

- Xin giới thiệu với ông, cô Blăng thư ký của tôi, người mà tôi có lần nhắc đến.

Cô Blăng nhìn Megrê với vẻ ngờ vực. Thấy rõ cô đang thủ thế. Cô không chìa tay ra mà chỉ khẽ gật đầu chào.

Khuôn mặt Blăng không có gì đặc biệt nhưng dưới chiếc áo dài đen rất giản dị có lật ở cổ một giải đăng ten trắng, Megrê rất ngạc nhiên đoán được tấm thân còn trẻ, rất nở nang và vô cùng quyến rũ của Blăng.

- Nếu ông không thấy phiền, chúng ta sẽ vào chỗ riêng của gia đình tôi. Chẳng khi nào tôi thấy hợp với căn phòng này cả, ở đây tôi cứ thấy khó chịu thế nào ấy. Cô, cô trực liên lạc giúp tôi nhé !

- Vâng ! Thưa ông Bộ trưởng.

Poăng mở một cánh cửa ở cuối phòng, nói nhỏ với giọng lừng chừng:

- Tôi đi trước nhé ? Đường đi cũng khá rắc rối đấy.

Chính Poăng cũng chưa quen mấy với những hành lang vắng vẻ mà khi đi ngang qua những cánh cửa phòng có lúc ông tần ngần đứng lại. Cả hai đi đến một cầu thang hẹp hớn rồi băng qua hai căn phòng rộng và vắng vẻ. Thấy cô giúp việc mang tạp dề trắng cầm chổi đi ngang chứng tỏ họ đã qua khu vực làm việc và đến chỗ nhà ở rồi.

- Tôi muốn giới thiệu Phơlơry với ông. Lúc ấy ông ta đang ở phòng bên cạnh. Thế mà vào phút cuối lại quên mất.

Có tiếng phụ nữ, Poăng đẩy cánh cửa cuối và cả hai bước vào một phòng khách nhỏ hơn các phòng trước. Trong phòng một phụ nữ đang ngồi cạnh cửa sổ. Một thiếu nữ đứng cạnh bà.

- Đây là vợ và con gái tôi. Tôi nghĩ là cứ nói chuyện trước mặt vợ con tôi thì hay hơn.

Bà vợ Poăng có dáng dấp như bất kỳ bà thị dân đứng tuổi nào ta thường thấy đi mua sắm trên phố. Nét mặt bà tiều tuỵ, đôi mắt đờ đẫn.

- Trước hết tôi phải cảm ơn ông. Ông cảnh sát trưởng ạ. Chồng tôi đã kể mọi chuyện cho tôi nghe và tôi hiểu được rằng việc ông gặp chồng tôi đã giúp cho anh ấy nhiều lắm.

Trên bàn mấy tờ báo bày lộn xộn. Thấy rõ các nhan đề giật gân.

Thoạt tiên Megrê không mấy chú ý đến cô thiếu nữ. Cô có vẻ bình tĩnh hơn, tự chủ hơn bố, mẹ.

- Ông dùng một tách cà phê nhé !

Cảnh tượng này có phần làm ông nghĩ đến cảnh một gia đình đang có tang. Nhịp sống thường ngày bỗng dưng bị đảo lộn. Người đến kẻ đi, nói năng làm việc này việc nọ mà không hiểu rõ thật sự phải làm gì và ngồi ở đâu cho tiện.

Ông vẫn mang áo khoác trên vai. Chính An Mari mời ông cởi áo và cô đến khoác vào lưng ghế.

Sau cùng, ông Bộ trưởng đang đứng mà vẫn hỏi Megrê:

- Ông đọc báo sáng nay rồi chứ ?

- Tôi chỉ có thì giờ đọc tên các nhan đề thôi.

- Họ chưa nêu tên tôi nhưng trong giới báo chí mọi người đều biết rõ. Chắc họ nhận được tin vào nửa đêm. Tôi được một người quen làm thợ xếp chữ đường Croaxăng cho hay. Tôi điện thoại ngay cho Thủ tướng.

- Phản ứng của Thủ tướng ra sao ?

- Tôi không biết rõ Thủ tướng có ngạc nhiên hay không. Tôi thấy mình không còn đủ khả năng để hiểu người khác nữa. Dĩ nhiên, tôi đã làm Thủ tướng phải mất giấc ngủ. Dường như Thủ tướng có đôi chút ngạc nhiên, nhưng qua điện thoại tôi thấy Thủ tướng không ngạc nhiên lắm như tôi tưởng.

Khi nói Poăng chỉ nhấp nháy đôi môi, không chút tin tưởng gì y như từ ngữ đối với ông chẳng quan trọng gì nữa.

- Xin mời ngồi, ông Megrê. Tôi xin lỗi phải đứng kể từ sáng nay tôi không thể ngồi được. Tôi phải đứng, phải đi tới, đi lui. Nếu không như thế, tôi cảm thấy bất an. Khi ông đến đây thì tôi bước quanh trong phòng cả giờ rồi trong khi cô thư ký trả lời điện thoại. Tôi nói đến đâu rồi nhỉ ? Vâng. Thủ tướng đã nói với tôi đại loại như thế này:

"Anh bạn này, phải đối đầu với vụ bê bối này thôi". Tôi nghĩ rằng đúng là lời lẽ của

Thủ tướng.

Tôi đã hỏi có phải người Thủ tướng đã bắt giữ Picơman không. Thay vì trả lời Thủ tướng nói nhỏ:

"Điều gì khiến ông nghĩ thế ?":

Rồi Thủ tướng giải thích cho tôi hay rằng không chỉ với riêng tôi mà với Bộ trưởng nào cũng vậy, Thủ tướng không thể khẳng định chuyện gì đang xảy ra ở cấp dưới quyền ông. Và cứ thế ông nói, không dính dáng gì đến sư việc cả.

"Người ta buộc mình phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện" - Thủ tướng nói - "mà không hiểu chúng ta chỉ là kẻ qua đường. Họ không hiểu rằng những người nhận lệnh của chúng ta biết rằng hôm qua họ có một Thủ tướng khác và ngày mai có thể có một Thủ tướng khác nữa...".

Tôi gợi ý:

- Cách tốt nhất cần làm là bắt đầu từ sáng mai tôi xin từ chức.

- Ông vội quá, Poăng. Ông làm tôi bị bất ngờ. Trong chính trị, công việc ít khi tiến triển như người ta dự đoán. Tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị của ông và tôi sẽ gọi điện lại cho ông đấy.

Tôi đoán Thủ tướng đã gọi điện thoại đến một số Bộ trưởng khác. Có thể họ có hội họp gì chăng ? Tôi cũng không rõ nữa. Giờ đây họ không có lý do gì phải thông báo cho tôi.

Nửa đêm còn lại, tôi cứ bước quanh trong phòng. Khi ấy thì nhà tôi cứ viện đủ lý lẽ để thuyết phục tôi.

Bà Poăng đang nhìn Megrê với vẻ như muốn nói:

"Xin ông giúp tôi ! Ông xem nhà tôi đã suy sụp ghê quá !".

Đúng vậy. Buổi tối ở đại lộ Paxtơ, dưới mắt Megrê, Poăng là người mới chỉ lảo đảo sau khi nhận một cú đấm. Dù còn chưa rõ sẽ đương đầu như thế nào nhưng ông chưa bỏ cuộc. Bây giờ kể chuyện như thể các sự kiện chẳng liên quan gì đến ông. Y như số phận ông thế là đã định đoạt dứt điểm rồi và ông không muốn chiến đấu nữa.

- Thủ tướng đã gọi điện lại cho ông rồi chứ ?- Megrê hỏi.

- Khoảng năm giờ ba mươi phút sáng. Ông biết đấy, đêm rồi chúng tôi thức trắng. Thủ tướng tuyên bố rằng việc tôi xin từ chức chẳng ích gì mà lại bị xem như là sự tự thú. Điều cần làm là tôi phải nói hết sự thật.

- Kẻ cả nói về nội dung phúc trình Kalam ?

Poăng mỉm cười chua chát:

- Không. Không hẳn thế nên lúc tôi tưởng đã nói chuyện xong, thủ tướng nói thêm

- Tôi nghĩ rằng người ta sẽ hỏi ông đã đọc bản phúc trình hay chưa đấy".

Tôi trả lời:

- Thưa, đã.

- Đấy ! Tôi hiểu là như thế ! Đó là một bản phúc trình khá dày, có lắm chi tiết kỹ thuật về một đề tài mà dân luật học không cần thiết phải biết. Đúng hơn phải cho rằng ông đã đọc lướt qua thôi. Bây giờ ông lại không có bản phúc trình trong tay để hỗ trợ cho trí nhớ. Ông bạn này, điều tôi muốn nói với ông đây là để giúp ông tránh được những phiền phức rất lớn, lớn hơn là ông nghĩ đấy. Ông nói về nội dung bản phúc trình, cáo giác người ta - dù đó là ai, chuyện đó chẳng liên quan gì đến tôi và tôi cũng chẳng lo đâu - nhưng rồi người ta sẽ kết án ông đã tung ra những lời buộc tội mà không có chứng cớ. Ông có hiểu ý tôi không ?

Từ lúc bắt đầu đến giờ ít ra cũng đã ba lần Poăng châm lại tẩu thuốc. Vợ ông ta quay sang:

- Ông cứ hút đi. Tôi quen rồi.

- Từ bảy giờ sáng, chuông điện thoại bắt đầu reo. Chủ yếu là các nhà báo gọi. Họ muốn yêu cầu nói với tôi. Lúc đầu tôi trả lời rằng tôi không có gì để nói cả. Rồi thì tôi cảm thấy giọng họ trở nên có phần dọa dẫm. Rồi hai giám đốc nhật báo đích thân gọi điện cho tôi. Rốt cuộc tôi phải hẹn với mọi người sẽ họp báo tại văn phòng Bộ sáng nay từ mười một giờ... Tôi cần gặp ông trước, tôi nghĩ rằng...

Đúng là Poăng có can đảm, hoặc cũng có thể là vì hổ thẹn, sợ hãi hay có khi do mê tín nữa mà đợi đến bây giờ mới hỏi việc này.

- Tôi nghĩ rằng có thể ông có phát hiện được gì chăng ?

Megrê rút bức thư trong túi ra và đưa cho Poăng, mà không nói một lời. Hẳn ông cố ý như thế để tăng thêm vẻ quan trọng cho việc mình làm và gây thêm chút tư tưởng cho ông bộ trưởng. Động tác có vẻ hơi kịch. Thường ngày ông không quen làm thế.

Bà vợ Poăng vẫn ngồi yên trên chiếc trường kỷ nhưng An Mari bước đến sau lưng Poăng và đọc qua vai mình.

- Của ai thế ? - Cô hỏi.

Megrê lại hỏi Poăng.

- Ông nhận ra chữ của ai không ?

- Nhìn thấy quen nhưng không rõ lắm.

- Thứ năm vừa rồi, chính Giôxép Maxkulanh gửi thư này.

- Gửi cho ai ?

- Cho Picơman.

Im lặng, Poăng không nói một lời, đưa lá thư cho vợ. Ai nấy đều đang cố lường cho hết tầm quan trọng của việc phát hiện ra bức thư này.

Đến khi Megrê cất giọng nói thì cũng y hệt như khi ở đại lộ Paxtơ, ông đặt một loạt câu hỏi.

- Ông có quan hệ thế nào với Maxkulanh ?

- Không gì cả.

- Hai người có lần tranh luận lớn tiếng với nhau chăng ?

- Không !

Poăng tỏ ra lo ngại khi thấy chuyện có vẻ nghiêm trọng. Dù rằng ông không bao giờ muốn dính vào chuyện chính trị, không phải ông không hiểu đôi chút về những lề thói sinh hoạt ở quốc hội. Nói chung, các dân biểu ở các đảng đối lập nhau, khi ở diễn đàn thì họ công kích nhau thậm chí rất ác liệt nhưng trong quan hệ vẫn giữ thân tình y như cùng sống trong một gia đình và đối xử với nhau như bạn học cùng trường hay lính cùng trại.

Megrê hỏi thêm :

- Ông không nói chuyện với ông ta à ?

Poăng đưa tay lên trán :

- Chuyện này xảy ra cách đây đã mấy năm, lúc tôi mới bước vào quốc hội, một quốc hội hoàn toàn mới. Chắc ông còn nhớ, ở đấy người ta thề thốt sẽ không còn có bọn bịp bợm nữa. Khi ấy là thời sau chiến tranh và cả nước đang dâng lên cao trào lý tưởng chủ nghĩa. Người ta khát khao có sự trong sáng trong cuộc sống. Đa số đồng nghiệp của tôi hoặc ít ra là một bộ phận quan trọng trong số này cũng mới lần đầu vào quốc hội như tôi.

- Nhưng Maxkulanh thì không.

- Vâng, vẫn còn một số người của quốc hội cũ. Tuy nhiên ai nấy đều tin rằng các dân biểu mới sẽ tạo nên không khí mới. Một vài tháng sau, tôi không còn hoàn toàn tin tưởng như thế nữa. Vài năm sau, tôi thật sự nản chí, Hăngriét, bà còn nhớ chứ ? - Ông quay lại bà vợ.

Bà này nói :

- Thực tình, chồng tôi đã quyết định không ra ứng cử tiếp.

- Trong một bữa tiệc tôi có tham gia phát biểu, tôi đã nói những gì mình tâm đắc và giới nhà báo có mặt ở đó đã ghi lấy lời tôi. Vào thời điểm này, người ta không dùng lại một phần bài nói của tôi thì tôi cũng ngạc nhiên đấy. Tôi nói về chuyện những bàn tay bẩn. Đại ý tôi giải thích rằng không phải chế độ chính trị của chúng ta có thiếu sót hay hư hỏng rồi mà chính là không khí chính trị quanh chúng ta.

Tôi không cần kể nhiều chuyện ấy. Ông còn nhớ một nhan đề nổi tiếng "Nước cộng hoà của những người đồng chí" ngày nào ta cũng gặp nhau, bắt tay nhau như bạn lâu năm. Sau một vài tuần họp hành, mọi người cậu tớ với nhau và giúp nhau đủ thứ vặt vãnh. Ta bắt tay ngày càng nhiều hơn. Nếu những bàn tay này không được trong sạch, ta nhún vai với vẻ bao dung.

- Chà ! Cũng chẳng phải quân xấu xa gì lắm !

Hoặc là :

- Phải làm thế đối với cử tri.

Ông có hiểu tôi không ? Tôi tuyên bố rằng nếu như mỗi chúng ta dứt khoát từ chối, không bắt tay những bàn tay dơ bẩn, những bàn tay của bọn lừa đảo, không khí chính trị sẽ trở nên lành mạnh hơn ngay.

Poăng dừng một tí rồi nói tiếp với vẻ chua chát:

- Tôi đã làm những gì tôi nói. Tôi tránh gặp một số nhà báo, số đầu cơ chính trị hay lui tới hành lang quốc hội. Đối với một số cử tri có uy tín, tôi chỉ từ chối những việc ngoài nhiệm vụ của mình.

Và một ngày nọ, ở cung tư pháp, Maxkulanh đến gần tôi và chìa tay ra. Tôi giả vờ không nhìn thấy và không cần giấu giếm gì cứ xoay người về phía một đồng nghiệp.

Tôi biết ông ta giận xanh mặt và không bao giờ ông ta chịu bỏ qua chuyện ấy. Ông ta thuộc loại người thù dai lắm.

- Thế ông cũng đối xử như thế với Hectôtaba, giám đốc báo Tin đồn ư ?

- Hai ba lần gì đó tôi từ chối không tiếp ông ta và ông ta không nài nỉ nữa.

Poăng nhìn đồng hồ :

- Tôi còn một giờ nữa Megrê ạ. Mười một giờ tôi phải đối đầu với các nhà báo và trả lời các câu hỏi của họ. Tôi đã nghĩ đến việc cho phát một thông báo nhưng thế thì họ sẽ chẳng hài lòng.

Tôi phải nói với họ rằng Picơman đã đem bản phúc trình Kalam đến cho tôi. Tôi đem đến phòng mình ở đại lộ Paxtơ để đọc.

- Và nói rằng ông không đọc bản phúc trình.

Tôi sẽ cố nói chung chung hơn. Điều khó nhất, gần như không tài nào làm được là thuyết phục họ chấp nhận rằng tôi đã để bản phúc trình nổi tiếng ấy trong một căn phòng mà không ai canh chừng và rồi sáng hôm sau khi lấy để nộp cho Thủ tướng thì bản phúc trình không có cánh mà bay.

Sẽ không ai tin tôi đâu. Chuyện Picơman mất tăm tích chẳng làm sự việc bớt rắc rối mà ngược lại. Họ lại suy rằng bằng cách này hay cách khác tôi đã loại đi một nhân chứng phiền

toái. Cách duy nhất cứu tôi thoát nạn là báo cho họ biết tên tay ăn trộm.

Poăng nói thêm với vẻ tạ lỗi về thái độ buồn giận của mình:

- Chỉ trong bốn mươi tám giờ đồng hồ, tôi không thể nào trông chờ chuyện ấy xảy ra được, cho dù là trong đợi ở ông. Theo ông thì giờ đây tôi nên làm gì ?

Bà Poăng can thiệp ngay, nói dứt khoát:

- Từ chức và trở về Larốt, những người hiểu anh sẽ biết rằng anh không có tội. Còn những người khác, anh cần gì phải bận tâm. Anh có tin vào lương tâm mình không ?

Megrê nhìn khuôn mặt của Mari. Ông thấy cô đang cắn môi. Ông hiểu rằng cô thiếu nữ này không thể nào đồng ý với mẹ được. Theo cô, việc ông bố rút lui như thế có nghĩa là mọi hy vọng của cô đều tan tành theo mây khói.

Poăng hơi bị lung lay tinh thần, ông hỏi nhỏ:

- Ý ông thế nào ?

Quả là một trách nhiệm nặng nề mà Megrê không thể nào nhận lấy.

- Thế ý ông ra sao ?

- Tôi có cảm tưởng rằng tôi phải đứng vững ít ra trong trường hợp còn có chút hi vọng tìm ra tên trộm.

Đây vẫn là một câu hỏi gián tiếp.

- Tôi vẫn hy vọng, hy vọng đến phút cuối - Megrê nói lẩm bẩm - Nếu không thế, tôi không bao giờ tiến hành điều tra. Vì không quen với chuyện chính trị, tôi đã mất thì giờ vào những khâu việc có thể xem là vô ích. Nhưng tôi chắc là cũng không phải vô ích đến thế.

Trước khi Poăng ra tiếp xúc với giới báo chí, nếu không tạo cho Poăng được niềm tin thì ít ra cùng phải làm cho Poăng vững tâm phần nào. Để được thế, Megrê bắt đầu làm một bản phân tích tình hình chi tiết hơn.

- Thưa ông bộ trưởng. Ông xem đấy, chúng tôi đã bước vào lĩnh vực phù hợp hơn với nghề chúng tôi. Cho đến nay, về nguyên tắc, tôi phải làm việc mà không được để cho ai hay. Thế mà cũng không ngăn được việc trong quá trình điều tra, tôi đụng đầu với người của Ban An ninh. Ở cổng cơ quan Bộ, ở cửa nhà cô Blăng, ở phòng Picơman hay trước nhà Phơlơry nhân viên của tôi luôn thấy người của Ban An ninh đang canh chừng.

Tôi cũng có lúc tự hỏi không biết họ tìm kiếm gì và phải chăng hai cơ quan cùng tiến hành điều tra cùng một vụ.

Bây giờ thì tôi nghĩ rằng họ chỉ muốn biết điều chúng tôi tìm. Đối tượng canh chừng của họ không phải là ông, không phải là Picơman hay Phơlơry mà chính là tôi và nhân viên của tôi.

Kể từ lúc việc Picơman và bản phúc trình bị mất đã được chính thức công bố, việc điều tra tìm kiếm lại thuộc phạm vi trách nhiệm của cảnh sát hình sự và việc này xảy ra trên địa phận Paris.

Người ta không thể biến đi đâu mà lại không để dấu vết. Rốt cuộc lại kẻ trộm nhất định cũng bị tóm cổ.

- Sớm hay muộn thôi ! - Poăng thì thầm với nụ cười buồn.

Megrê đứng dậy nhìn thẳng vào đôi mắt Poăng nói:

- Và ông, ông phải đứng vững cho đến khi ấy.

- Điều ấy không chỉ tùy thuộc vào tôi.

- Chuyện ấy tùy thuộc chủ yếu vào ông.

- Nếu như chính Maxkulanh đứng sau âm mưu này, ông ta sẽ chất vấn Chính phủ ngay thôi.

- Trừ phi ông ta lợi dụng những điều biết được để tăng thêm uy tín.

Poăng chăm chú nhìn Megrê với vẻ ngạc nhiên :

- Ông cũng biết chuyện à ? Tôi cứ nghĩ ông không quan tâm đến chính trị.

- Chuyện như vậy không phải chỉ có trong chính trường. Còn có nhiều Maxkulanh trong

những giới khác nữa. Nếu tôi nói sai, ông cứ ngăn lại nhưng tôi nghĩ rằng ông ta có một đam mê. Ông ta mê quyền hành. Nhưng ông ta là một con vật máu lạnh biết đợi thời cơ. Thỉnh thoảng ông ta gây tiếng vang ở quốc hội hoặc trên báo chí bằng cách tiết lộ những chuyện xấu xa hay một vụ bê bối nào đó.

Poăng lắng nghe với sự hứng thú mới mẻ.

- Dần dà ông ta tạc nên tiếng của một hiệp sĩ bênh vực lẽ phải. Để rồi tất cả những kẻ cuồng tín, những kẻ hận đời, những người nổi loạn tìm đến ông ta khi họ khá hay nghĩ là khám phá được điều gì xấu xa nhơ nhuốc.

Tôi cho rằng ông ta thường nhận cùng một loại thư từ như chúng ta khi có một tội ác nào đó chưa ai biết. Bọn điên rồ, loạn trí, bọn cuồng si thường viết thư cho chúng ta và cả những người thấy có dịp trả thù bà con, bạn cũ hay hàng xóm. Trong số ấy, dẫu sao cũng có những người tố giác đúng sự thật này và nếu thiếu những lời tố giác này khá nhiều tên sát nhân vẫn cứ sống ung dung tự tại.

Tên Picơman cô độc đã tìm kiếm chân lý trong các đảng cực đoan, trong mọi thứ tôn giáo, trong mọi triết lý anh ta quả thực là loại người mà khi tìm ra được bản phúc trình Kalam, không phút nào có ý tưởng sẽ chuyển nó cho thủ trưởng trực tiếp mà anh ta không chút tin cậy.

Anh ta xoay sang nhà hiệp sĩ chuyên nghiệp và tin tưởng rằng nhờ vậy bản phúc trình này sẽ thoát được âm mưu nào đó có Chúa mới biết được nhằm giữ kín bản phúc trình này.

- Thế tại sao Maxkulanh không đem ra sử dụng bản phúc trình nếu như ông ta đang cất giữ nó ?

- Chính vì điều mà tôi đã nói với ông rồi đấy. Từng kỳ một, ông ta cần tung ra một vụ bê bối để củng cố uy tín của mình. Tuy nhiên, những tờ báo tống tiền như tờ "Tin đồn" cũng không đăng hết mọi tin tức có được. Những sự vụ họ không đưa tin, lại đem lợi ích cho họ.

- Bản phúc trình Kalam là một món quà lớn để họ có thể quăng ra cho mọi người. Nếu Maxkulanh giữ bản phúc trình ông thử nghĩ xem có bao nhiêu người kể cả Actua Niku ở trong điện phải chịu phó mặc cho ông ta thao túng ?

- Nhiều lắm. Cả hàng chục người.

- Chúng ta chưa biết được Maxkulanh có bao nhiêu vũ khí như loại phúc trình Kalam mà ông ta có thể sử dụng bất cứ lúc nào tùy thích và khi ông ta cảm thấy đã đủ mạnh. Những thứ ấy sẽ cho phép ông ta đạt được những mưu đồ của mình.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện ấy - Poăng thú nhận- và đó chính là điều làm tôi kinh sợ. Nếu ông ta đang giữ bản phúc trình, bản phúc trình sẽ được cất giữ một nơi an toàn và thật khó mà tìm lại được. Vậy mà, nếu chúng ta không có hay không nêu ra được bằng chứng rõ ràng xác thực rằng người nào đã huỷ nó, danh dự tôi sẽ tan tành vì người ta sẽ kết án tôi đã làm mất nó.

Megrê trong thấy bà Poăng quay mặt đi che giọt nước mắt đang lăn trên má. Poăng cũng trông thấy. Ông mất bình tĩnh trong một chốc trong khi An Mari kêu lên :

- Mẹ !

Bà Poăng lắc đầu như muốn nói rằng chẳng hề gì và bước nhanh ra khỏi phòng.

- Ông xem đấy ! - Poăng nhìn vợ rồi im lặng. Cảnh ấy chẳng cần giải thích gì thêm.

Phải chăng Megrê đã lầm ? Ông để mặc cho không khí đầy bi kịch này tác động đến ông chăng ?

Ông tuyên bố như thể rất tự tin:

- Tôi không hứa với ông sẽ tìm lại được bản phúc trình nhưng tôi sẽ tóm cổ kẻ nào đã lẻn vào phòng ông để lấy cắp nó. Chuyện đó là nghề của tôi.

- Ông tin chắc chứ ?

- Chắc chắn thế.

Megrê đứng dậy. Poăng nói thì thầm:

- Tôi đi với ông.

Và ông nói với con gái:

- Chạy đi nhắc lại với mẹ điều ông cảnh sát trưởng vừa nói với bố. Làm thế sẽ có ích cho mẹ đấy.

Họ đi ngược trở lại đến văn phòng của Poăng. Ngoài cô Blăng đang trả lời điện thoại trong văn phòng còn có một người dỏng dỏng cao, tóc lốm đốm hoa râm, đang xem xét thư từ.

- Xin giới thiệu với ông, Giắc Phơlơry, Chánh văn phòng của tôi... Đây là ông cảnh sát trưởng Megrê...

Megrê có cảm tưởng là đã gặp người đàn ông này ở một nơi nào đó, chắc là trong một tiệm ăn hay một quán rượu. Ông ta rất diện, ăn mặc với vẻ lịch sự tương phản với cách ăn mặc xuềnh xoàng của vị bộ trưởng. Thậm chí đó là kiểu người thường kay gặp ở những quán rượu sang trọng ở đại lộ Sang Êlydê cạnh những phụ nữ xinh đẹp.

Bàn tay ông ta khô, cái bắt tay thẳng thắn. Đứng xa trông ông ta có vẻ trẻ hơn, cứng hơn vì đứng gần người ta nhìn ra những vết nhăn mỏi mệt bên dưới đôi mắt và dáng mỏi mệt đến suy kiệt mà ông ta muốn giấu qua nụ cười đầy gượng gạo.

Poăng vừa chỉ tay ra tiền sảnh vừa hỏi Phơlơry :

- Họ có bao nhiêu người nhỉ ?

- Cũng đến ba chục đấy. Phóng viên các báo nước ngoài cũng có ở đấy. Tôi không rõ có bao nhiêu phóng viên nhiếp ảnh nữa. Họ thì khi nào cũng có mặt cả.

Megrê và vị bộ trưởng nhìn nhau. Megrê nháy mắt, ánh mắt động viên ông bộ trưởng như muốn nói:

- Vững vàng lên nhé !

Poăng hỏi :

- Ông đi ra ngả tiền sảnh chứ ?

- Ông sắp thông báo việc tôi sẽ điều tra vụ này nên chuyện ấy chẳng có gì là quan trọng nữa. Ngược lại nữa là khác.

Ông cảm thấy cô Blăng vẫn nhìn mình với cái nhìn ngờ vực mà ông chưa có thì giờ thuyết phục được. Dường như cô còn do dự chưa biết đánh giá ông thế nào cho phải. Dẫu sao có thể vẻ bình tĩnh của thủ trưởng cô cũng giúp cô nghĩ được rằng việc Megrê can thiệp vào thế này thực ra là điều tốt.

Khi Megrê đi qua tiền sảnh, các phóng viên nhiếp ảnh xông đến ông trước tiên. Ông cũng chẳng làm gì để tránh họ. Các phóng viên tường thuật hỏi ông tới tấp:

- Có phải ông đang lo vụ phúc trình Kalam ?

Ông vừa cười vừa gạt họ ra :

- Vài phút nữa, ông bộ trưởng sẽ đích thân trả lời quý vị.

- Ông không phủ nhận chứ ?

- Tôi không phủ nhận gì cả. Một số phóng viên theo ông xuống bậc cấp cẩm thạch với hy vọng sẽ ghi được một lời tuyên bố của ông. Ông cứ nhắc lại với họ :

- Xin hỏi ông bộ trưởng.

Một người hỏi :

- Ông có tin rằng Picơman đã bị ám sát không ?

Lần đầu tiên giả thiết này được hình thành rõ.

Một lát sau, sau khi bị chặn thêm mấy lần nữa Megrê ngồi vào trong xe. LaPoăng đang ngồi tranh thủ đọc báo.

- Chúng ta đi đâu ? Về cơ quan à ?

- Không. Đến đại lộ Paxtơ. Báo chí nói gì thế ?

- Chủ yếu nói về việc Picơman biến mất. Có một tờ tôi không còn nhớ tên, đã đến phỏng vấn bà Kalam. Bà này vẫn ở căn hộ trước đây khi chồng bà còn sống ở đại lộ Raxpav. Dường như đó là một phụ nữ nhỏ nhắn, vẻ quả quyết. Bà nói chuyện thẳng thắn và không né tránh các câu hỏi. "Bà ta không đọc bản phúc trình nhưng nhớ rõ rằng cách đây đã năm năm chồng bà đã sống mấy tuần ở thượng Xavoa. Lúc trở về chồng bà làm việc cùng căng lắm và thường thức khuya".

Bà nói: "Chưa bao giờ chồng bà nhận nhiều cú điện thoại đến như thế. Hàng loạt người mà chúng tôi chẳng quen biết gì ùn ùn kéo đến gặp ông ấy. Chồng tôi lo ngại lắm. Khi tôi hỏi có việc gì làm ông lo lắng thế, ông bảo chính là công việc và trách nhiệm. Vào thời đó ông thường nói với tôi về trách nhiệm. Tôi có cảm giác rằng có chuyện gì đấy làm giết dần giết mòn ông ấy. Tôi biết chồng tôi có bệnh trước đó hơn một năm. Bác sĩ đã bảo ông bị ung thư. Tôi nhớ có hôm ông thở dài: "Trời ơi ! Con người thật khó mà biết được đâu là nhiệm vụ của mình".

Hai người đi theo đường Vôghira. Một chiếc xe buýt đang chạy phía trước buộc họ phải đi chậm.

LaPoăng nói thêm:

- Chuyện ấy đăng một bài báo.

- Thế bà ta làm gì với số giấy má của chồng ?

- Bà ta để lại đúng vị trí trong phòng. Bà thường xuyên chùi dọn phòng như khi ông ấy vẫn còn sống.

- Thời gian gần đây bà ấy có tiếp ai không ?

- Có hai người - LaPoăng đáp và nhìn thủ trưởng với vẻ thán phục.

- Picơman phải không ?

- Vâng. Đấy là người khách đầu tiên, cách đấy chừng một tuần.

- Bà ấy biết Picơman chứ ?

- Biết khá rõ. Thời giáo sư Kalam còn sống, Picơman thường đến xin ý kiến của giáo sư. Bà vợ cứ nghĩ rằng Picơman nghiên cứu toán học. Anh ta giải thích rằng anh ta muốn tìm lại một công trình hồi trước đã gửi cho giáo sư.

- Anh ta tìm thấy không ?

- Anh ta mang theo chiếc cặp và để mặc Picơman trong phòng chừng một giờ. Khi anh ta về bà hỏi nhưng anh ta trả lời rằng không tìm được và rủi ro cho anh ta là giấy tờ của anh ta đã bị thất lạc rồi. Bà Kalam không nhìn vào cặp, bà chẳng ngờ vực gì cả. Chỉ đến ngày hôm sau nữa...

- Lần này ai đến thế ?

- Một người đàn ông tuổi chừng bốn mươi. Ông này xưng là học trò cũ của giáo sư và hỏi bà có còn giữ hồ sơ tài liệu của giáo sư không. Ông này cũng nói đến những công trình mà hai

người cùng làm chung.

- Và bà ta để cho ông này vào phòng chứ ?

- Không. Bà thấy trùng hợp lạ kỳ quá nên trả lời rằng giấy tờ của chồng bà đều để ở trường cả.

- Bà ta có tả hình dạng ông này không ?

- Báo không nói đến chuyện này. Nếu bà có tả, phóng viên tường thuật cũng giữ riêng biệt chuyện này và có lẽ đang tiến hành tìm hiểu tiếp.

- Cho xe đỗ dọc theo vỉa hè đi. Chỗ này này.

Ban ngày đại lộ Paxtơ cũng yên tĩnh như ban đêm. Khung cảnh này rất an toàn với những người trong cuộc.

- Tôi đợi chứ ?

- Cậu đi với tôi, có thể có việc làm đấy.

Cánh cửa kính của phòng người gác cổng ở phía trái hành lang. Gác cổng là một bà đã có tuổi, dáng vẻ nhã nhặn. Bà trông bộ khá mệt mỏi.

- Có chuyện gì thế ? - Bà vẫn ngồi yên hỏi hai người. Một con mèo lông hung đỏ nhảy khỏi đầu gối bà và đến cọ mình vào chân Megrê.

Megrê nói tên mình, ông cẩn thận bỏ mũ ra và nói với giọng tôn kính:

- Ông Poăng giao cho tôi điều tra một vụ ăn trộm nhà ông cách đây hai hôm.

- Ăn trộm à ? Trong nhà này ư ? Thế mà ông ta chẳng báo gì với tôi cả ư ?

- Ông ấy sẽ xác nhận điều này với bà khi ông ấy đến gặp bà. Nếu bà có gì nghi ngờ bà chỉ cần gọi điện cho ông ấy.

- Cũng chẳng cần. Vì ông là cảnh sát trưởng, tôi phải tin ông, phải thế không ? Làm thế nào xảy ra chuyện ấy được nhỉ ? Nhà thì vẫn yên tĩnh. Ba mươi lăm năm nay từ ngày tôi ở đây, cảnh sát chưa bao giờ đặt chân đến.

- Tôi xin bà nhớ lại giúp cho ngày thứ ba, đặc biệt vào buổi sáng hôm ấy.

- Thứ ba... xem nào... tức là ngày hôm kia...

- Vâng. Tối đêm hôm trước ấy, ông bộ trưởng có đến phòng.

- Chính ông ấy bảo ông thế ư ?

- Không những chỉ nghe nói mà tôi còn gặp ông ấy ở đó nữa. Bà đã để cửa cho tôi mấy phút sau mười giờ tối.

- Vâng. Tôi nhớ ra rồi.

- Hẳn ông ấy về sau tôi một tí.

- Làm thế nào mà bà biết được thế.

- Khi ấy tôi đang ở trong cầu thang tầng năm lên tầng sáu.

- Lúc ấy mấy giờ ?

- Có thể là mười giờ chăng ? Có thể sớm hơn nữa. Chân cẳng tôi yếu nên không làm việc nhanh dược. Tôi nghe chuông điện thoại reo sau cánh cửa. Reo lâu lắm. Rồi sau đó mười lăm phút, khi tôi chùi dọn xong và đi xuống, người ta lại gọi điện nữa. Tôi đã càu nhàu: ai gọi mãi thế !

- Sau đó ra sao ?

- Không có gì nữa.

- Bà lại vào phòng, phải không ?

- Vâng để sửa soạn một tí.

- Bà không đi ra khỏi nhà ư ?

- Sáng nào cũng thế, tôi đi khoảng mười lăm, hai mươi phút để mua thức ăn. Tiệm tạp hoá ở cạnh, quán bán thịt ở góc đường. Đứng ở tiệm tạp hoá, tôi thấy được người ra kẻ vào ngay. Khi nào tôi cũng trông chừng khu nhà cả.

- Và từ quán thịt thì sao ?

- Tôi không quan sát được nhưng tôi không ở đó lâu. Tôi sống một mình với con mèo. Ngày nào cũng mua chừng ấy thứ. Ở tuổi tôi, ăn uống chẳng còn biết ngon lành gì nữa.

- Bà không biết chính xác lúc đó là mấy giờ à ?

- Ở quầy có một chiếc đồng hồ thật to treo trên cao nhưng tôi chẳng bao giờ nhìn.

- Về lại khu nhà, bà có trong thấy ai đi ra mà khi họ đi vào bà không trông thấy không ?

- Tôi cũng không nhớ nữa. Tôi chú ý đến người vào nhiều hơn là người đi ra. Dĩ nhiên, trừ những người ở đây vì đối với họ tôi phải biết trả lời họ có ở nhà hay không. Lúc nào cũng có những người giao hàng. Nhân viên lo việc khí đốt, người bán máy hút bụi...

Megrê biết sẽ không thu thêm tin tức gì nữa. Nếu sau này bà ta nhớ ra một chi tiết nào đó, bà sẽ lo báo cho ông ngay. Megrê nói:

- Chúng tôi đi hỏi thăm khách thuê nhà của bà đây.

- Xin tùy ông. Ông sẽ thấy toàn là những người tử tế cả, có lẽ trừ bà già ở tầng bốn...

Chỉ là việc làm cho xong những sự vụ đã quen thuộc thôi nên Megrê cảm thấy khỏe khoắn hẳn lên.

- Chúng tôi sẽ ghé chào bà trước khi về.

Khi ra cửa, Megrê lấy tay vuốt ve đầu con mèo.

- Cậu lo những căn hộ phía trái nhé - Megrê với nói LaPoăng - tôi lo cánh phải. Cậu hiểu phải tìm gì rồi chứ ?

Ông nói thêm một cách thân tình:

- Nào ! Vào việc đi, anh bạn !

VI
CHẠM TRÁN MUXKULANH

Megrê đi ngang qua phòng các điều tra viên để dặn dò họ đôi điều. LaPoăng cũng vừa trở về.

- Thế nào ? Chuyện xì gà ra sao ?

- Phụ nữ mà chú ý đến chi tiết ấy thì thật là lạ kỳ. Ông chủ quán không nói được ông khách lạ hút thuốc điếu, xì gà hay hút tẩu trong khi ông này đã đứng ở quán hơn mười lăm phút. Ông có ý thiên về xì gà hơn. Bà gác cổng nhà cô Blăng thì quả quyết rõ hơn.

- Xì gà ư ?

- Không, thuốc điếu. Ông khách đã quăng một tàn thuốc trong cầu thang rồi dùng gót giầy di lên.

Khi Megrê vào trong quán ăn nổi tiếng ở quảng trường "Chiến thắng" thì đã một giờ trưa. Một cảm giác khó chịu đè nặng lên ngực ông. Ông thấy mình không thận trọng. Ai đời một viên chức tầm thường như ông mà lại đi đọ sức với người như Maxkulanh.

Ông không có gì để chống chọi với Maxkulanh cả ngoại trừ một bức thư ngắn mà vị dân biểu này có thể có cả trăm cách giải thích hợp lý hợp tình. Quán này lại là giang sơn của ông ta. Megrê làm ra vẻ khách lạ và chủ quán thấy ông bước đến mà cũng chẳng tỏ vẻ muốn đón tiếp.

- Có bàn ngồi chứ ?

- Bao nhiêu người ?

- Một mình tôi.

Đa số các bàn đều đã có người ngồi. Người ta nghe thấy tiếng rì rào trò chuyện của khách ăn và hoà vào đó là tiếng thìa, nĩa, ly tách chạm nhau. Chủ quán nhìn quanh rồi tiến đến một bàn nhỏ hơn các bàn khác kê sát góc cửa.

Có ba bàn khác còn trống nhưng nếu Megrê hỏi đến, chắc ông cũng được trả lời rằng những bàn ấy đã được đặt trước, chuyện ấy rất có thể xảy ra.

Rốt cuộc người phục vụ cũng được ra hiệu đến lấy áo khoác và mũ của ông. Sau đó ông còn phải đợi hồi lâu để gọi món ăn và ông ngồi nhìn thoả thích quang cảnh trong quán.

Khách của quán toàn là những nhân vật quan trọng. Đến bữa ăn trưa, trong quán chỉ có các nhà ngân hàng, luật sư nổi tiếng, các nhà báo, chính khách. Tất cả bọn họ ít nhiều đều cùng hoạt động trong một lĩnh vực và thấy nhau từ xa họ đã ra hiệu chào nhau.

Một ông giám đốc một tờ báo khi đi ra cửa dừng lại chỗ Megrê và bắt tay ông.

- Công việc nhiều lắm phải không ?

Ông ta hỏi Megrê và khi nhìn thấy Megrê giả vờ không hiểu câu hỏi.

- Tôi không nghĩ có lúc gặp ông đây.

Ông giám đốc nhìn về phía Maxkulanh đang ngồi.

- Tôi không biết việc cảnh sát hình sự lo liệu việc này. Ông tìm ra Picơman rồi chăng ?

- Chưa !

-Vẫn cứ đang tiến hành tìm bản phúc trình Kalam chứ ?

Câu hỏi có giọng chế nhạo, y như rằng phúc trình Kalam chỉ có trong trí tưởng tượng của một số người hoặc giả Megrê sẽ không bao giờ tìm ra được.

- Đang tìm - Megrê đành lòng trả lời.

Ông nhà báo mở miệng định nói gì đó nhưng rồi lại thôi, đưa tay chào thân mật và bước ra khỏi quán. Ra đến gần cửa, ông ta suýt va phải một người khách mới đến mà Megrê cũng sẽ không nhìn ra nếu như ông không đưa mắt nhìn theo người mới nói chuyện với mình.

Thực vậy, khi đẩy cửa phụ để vào phòng trong, người này nhìn thấy Megrê qua khung cửa kính và mặt ông ta lộ vẻ hoảng hốt. Bình thường thì ông ta đã chào Megrê vì quen biết ông đã mấy năm rồi. Đã định chào nhưng rồi ông ta lại ngần ngại đưa mắt nhìn về phía bàn của Maxkulanh và có lẽ ông ta hy vọng Megrê chưa kịp nhận ra mình, ông đột ngột quay lại và biến ra khỏi quán.

Ngồi trong góc, Maxkulanh theo dõi từ đầu chí cuối cảnh này không bỏ sót một chi tiết dù rằng trên nét mặt của Maxkulanh như mặt dân chơi bài không thấy biểu lộ một chút gì lạ. Môrixaba đến quán này để làm gì thế ? Tại sao Laba lại rút lui ngay khi trông thấy Megrê ?

Trong khoảng mười năm, Laba là nhân viên của Ban An ninh Quốc gia và thậm chí người ta cho rằng có thời gian ngắn ông ta gây được chút ảnh hưởng với Bộ trưởng Bộ nội vụ.

Bỗng nhiên mọi người được tin ông ta xin giải nhiệm. Rồi mọi người biết thêm rằng không phải ông ta thích như thế mà chỉ vì để tránh những rắc rối nghiêm trọng hơn.

Từ dạo ấy, người ta tiếp tục thấy Laba hoạt động cạnh những giới thường lui tới những

nơi như quán Philê Đơxôn. Ông ta không mở hãng thám tử tư như nhiều đồng nghiệp thường làm khi thôi việc. Mọi người cũng biết ông ta chẳng nghề nghiệp gì khác và không có người tài trợ nào thêm. Vậy mà ngoài vợ con ra Laba còn có một cô tình nhân trẻ hơn ông ta hai mươi tuổi ở trong một căn hộ đường Đôngthiơ và có lẽ ông ta cũng tốn khá nhiều để bao cô này.

Việc gặp Laba đột xuất thế này khiến Megrê phải bận tâm suy nghĩ và ông quên mất chuyện nhấm nháp thưởng thức món cá rất hấp dẫn mà ông đã gọi. Chính Maxkulanh là người mà Laba đến gặp ở quán này chứ không ai khác nữa. Nghĩ như vậy không được hợp lý chăng ?

Laba cũng giống như cả nghìn người khác là loại người có thể nhận lo một số vụ việc ám muội, mù mờ và hẳn ông ta còn ít nhiều bạn bè ở cơ quan cũ.

Rút lui như thế, phải chăng Laba hy vọng rằng Megrê sẽ không kịp nhận ra ông ta ? Còn Maxkulanh khi ấy Megrê không thể trông thấy ông này được, phải chăng Maxkulanh đã làm hiệu cho Laba đừng vào quán ?

Nếu như Laba ở tuổi bốn mươi, nhìn to ngang và hút xì gà thì Megrê cũng tin được rằng chính Laba là người đã đến nhà ông bộ trưởng ở Đại lộ Paxtơ, đến nhà cô Blăng ở đường Vanô và bắt Picơman.

Nhưng Laba chỉ khoảng ba mươi sáu tuổi. Ông ta là một điển hình của dân đảo Coóc. Người nhỏ và gầy nên ông ta dùng giầy gót cao để tăng thêm chiều cao và mang bộ râu mép vểnh lên. Sau nữa, mấy đầu ngón tay vàng ám khói chứng tỏ ông ta hút thuốc lá liên tục. Ít nhiều gì việc Laba xuất hiện cũng có tác động phần nào khiến Megrê lại suy nghĩ qua hướng khác và ông lại tự trách mình đã để cho cơ quan Ban an ninh mê hoặc làm lạc hướng.

Laba là nhân viên cũ của cơ quan ấy nhưng không còn làm việc ở đó nữa. Ở Paris còn có hàng tá người như thế mà Ban an ninh phải thải hồi vì những lý do gần giống nhau.

Megrê tự hứa chốc nữa đây sẽ kiếm cho được một danh sách những người thuộc loại này. Suýt nữa, ông định gọi điện ngay cho Luyka để giao việc này. Chuyện quá lạ lùng mà thật. Ông không làm thế cũng chỉ vì ông ngần ngại phải băng qua căn phòng dưới ánh mắt chế giễu của Maxkulanh.

Maxkulanh không dùng thức ăn tráng miệng mà gọi cà phê và một ly rượu chát.

Ông bắt đầu nhồi tẩu thuốc và vừa nhồi thuốc vừa cố nhớ lại những nhân vật ở Ban an ninh mà ông có quen biết. Ông có cảm giác giống như một người gần nhớ lại được cái tên mình đang tìm nhưng rồi đành chịu.

Ngay từ khi nghe nói đến người có dáng to ngang và nhất là từ khi có chuyện điếu xì gà, trong trí nhớ ông đã có chút gì đó còn mơ hồ nhưng đã bắt đầu cựa quậy hình thành.

Ông mải mê suy nghĩ đến độ không nhận rõ Maxkulanh vừa dùng khăn lau miệng vừa đứng dậy và trao đổi mấy lời với những người cùng ăn. Nói chính xác hơn, Megrê có trông thấy Maxkulanh đứng dậy đẩy bàn ra một tý để lấy lối đi rồi ung dung đi về phía ông đang ngồi nhưng ông vẫn làm như mọi chuyện ấy chẳng can hệ gì đến ông.

- Ông cho phép chứ ông cảnh sát trưởng ? - Maxkulanh vừa nói vừa nắm chặt lưng ghế đặt trước mặt Megrê.

Vẻ mặt Maxkulanh trông nghiêm nghị. Chỉ thấy khoé môi run run nhưng đó có thể là do chứng động kinh mãn tính trong mấy giây đồng hồ. Megrê bỗng mất bình tĩnh. Ông không ngờ được điều này. Chưa bao giờ ông nghe được giọng nói của Maxkulanh, một giọng nói trang trọng và rất ngọt ngào. Người ta cho rằng chính vì giọng nói ấy mà dù Maxkulanh có bộ mặt dữ dằn, xoi mói, một số phụ nữ vẫn tranh nhau chỗ ngồi ở Quốc hội khi có Maxkulanh đăng đàn

phát biểu.

- Hôm nay ông đến đây quả là một sự trùng hợp lạ kỳ. Tôi chuẩn bị gọi điện cho ông.

Megrê vẫn như không để ý, ông cố gắng hết sức gây thêm khó khăn cho Maxkulanh nhưng ông này không tỏ vẻ gì mất bình tĩnh trước sự im lặng của Meggrê.

- Tôi chỉ vừa mới biết được tin ông lo điều tra vụ Picơman và bản phúc trình Kalam.

Maxkulanh nói khe khẽ vì trong quán còn nhiều khách ăn và ở nhiều bàn họ đang nhìn tập trung về hướng hai người.

- Không những tôi chỉ báo với ông một số tin tức quan trọng mà tôi nghĩ rằng tôi còn phải chính thức khai báo để làm chứng. Chốc nữa, có lẽ ông vui lòng phái một điều tra viên đến Quốc hội để ghi lời khai chứ ? Bất cứ ai cũng chỉ giúp người của ông tìm được tôi.

Megrê vẫn thản nhiên.

- Chuyện về Picơman. Tuần trước, tôi đã có tiếp xúc với tên này.

Megrê đang giữ trong túi bức thư của Maxkulanh.

Ông bắt đầu hiểu ra tại sao ông này tỏ ra muốn nói chuyện với ông.

- Tôi không còn nhớ rõ ngày nào nữa. Hôm ấy viên thư ký của tôi đưa tôi đọc một bức thư trong hàng đống thư từ thường ngày tôi vẫn nhận và giao cho thư ký trả lời. Bức thư ký tên Picơman và ghi địa chỉ gửi từ một khách sạn nào đó ở đường Giacôp mà tôi quên tên, một cái tên tỉnh lẻ nếu tôi không lầm.

Vẫn đưa mắt nhìn Maxkulanh, Megrê uống một ngụm cà phê và bắt đầu hút thuốc rít từng hơi ngắn.

- Chắc ông cũng có thể tin được mỗi ngày tôi nhận hàng trăm bức thư của đủ loại người: bọn mất trí, những người nửa điên nửa tỉnh, những người trung thực. Họ báo cáo cho tôi biết những chuyện xấu xa của chính trường. Nhiệm vụ viên thư ký của tôi, một thanh niên rất dũng cảm và được tôi tín nhiệm hoàn toàn, là phải ngăn ngừa được chừng nào hay chừng ấy những chuyện đáng tiếc.

Không hiểu tại sao khi chăm chú nhìn bộ mặt của Maxkulanh, Megrê cứ tự hỏi không hiểu Maxkulanh có phải là kẻ đồng tính loạn dâm không, chưa bao giờ ông nghe người ta đồn đại về chuyện này. Nếu thật như thế Maxkulanh cũng giấu kỹ. Dường như đối với ông, chuyện này có thể giúp ông hiểu được đôi nét về tính cách của Maxkulanh.

- Tôi thấy thư của Picơman có vẻ thành thật và tôi tin chắc rằng ông cũng sẽ nghĩ thế vì nếu tìm lại được bức thư, tôi thấy có nhiệm vụ phải giữ cho ông Picơman và anh ta báo với tôi rằng anh ta là người duy nhất ở Paris biết bản phúc trình Kalam nằm ở đâu và có thể tìm thấy được. Anh ta nói thêm rằng anh ta muốn thông báo cho tôi hơn là một cơ quan nào đó vì anh ta biết rằng có quá nhiều người sẽ hưởng lợi khi vụ này được giấu kín và tôi là người duy nhất anh ta hoàn toàn tin cậy. Tôi xin lỗi buộc phải nhắc lại lời lẽ của anh ta như thế. Để phòng xa, tôi đã viết mấy chữ để hẹn gặp anh ta.

Megrê bình thản rút ví và lấy ra bức thư mang tiêu đề của Quốc hội. Ông chỉ để lộ bức thư ra mà không chìa ra phía trên bàn, bất chấp cả việc Maxkulanh với tay đến lấy.

- Thư này phải không ?

- Phải đấy, tôi nghĩ là nhận ra được nét chữ của mình.

Mnxkulanh không hỏi tại sao Megrê có được bức thư, ông ta tránh không muốn biểu lộ chút ngạc nhiên nào và lưu ý:

- Tôi thấy rõ là ông đã hay tin. Tôi gặp ông ta ở quán Groaxăng. Quán này ở gần xưởng in

và tối tối tôi thường hay hẹn gặp một số người ở đó. Tôi thấy anh ta hơi có vẻ cuồng nhiệt và giống người của Liên minh thần thánh ngày xưa. Tôi để cho anh ta nói.

- Anh ta báo với ông rằng anh ta giữ bản phúc trình phải không ?

- Không hẳn thế, những người thuộc loại đó không bao giờ làm chuyện đơn giản thế. Họ cần tạo ra quanh họ một không khí bí mật của những vụ mưu phản. Anh ta cho tôi biết rằng anh ta làm việc ở Trường Đại học cầu cống, anh ta từng là trợ lý của giáo sư Kalam và anh ta cho rằng mình tìm được bản phúc trình mà năm xưa giáo sư đã biên soạn về việc nhà an dưỡng ở Klephông. Cuộc gặp diễn ra chưa đến mười phút vì sau đó tôi còn phải xem lại bản in thử mấy bài báo của tôi.

- Sau đó Picơman đem bản phúc trình đến cho ông chứ ?

- Tôi không gặp lại anh ta. Anh ta đề nghị giao cho tôi vào thứ hai, thứ ba hoặc thứ tư là chậm nhất. Tôi đã trả lời với anh ta rằng tôi không muốn tài liệu ấy đến tay tôi làm gì vì nhiều lý do mà chắc ông cũng rõ. Bản phúc trình ấy chính là thuốc nổ. Hôm nay chúng ta đã thấy chuyện quả đúng như thế.

- Ông đã khuyên anh ta giao cho ai thế ?

- Cho thủ trưởng của anh ta.

- Tức là cho hiệu trưởng Trường Đại học Cầu cống phải không ?

- Tôi nghĩ rằng tôi đã không nói cụ thể. Có thể tôi đã nhắc đến Bộ, từ này lúc ấy tự nhiên tôi lại nghĩ đến.

- Anh ta không có ý muốn điện thoại cho ông ư ?

- Theo tôi biết thì không.

- Và cũng không định gặp ông ?

- Nếu như anh ta có ý định thế thì anh ta cũng đã không thực hiện được vì như tôi đã nói với ông, tôi chỉ còn nhận được tin về Picơman qua báo chí.

Dường như anh ta đã nghe lời tôi và có hơi làm quá một tí: anh ta đi thẳng đến gặp Bộ trưởng ngay. Khi nghe nói đến việc anh ta biến mất, tôi đã tự hứa là báo cho ông hay ngay vụ này. Và thế là xong rồi. Mọi việc tôi biết được đều báo cáo hết, tôi mong rằng lời khai báo của tôi được ghi lại đúng theo thể thức quy định và thế thì chiều nay...

Không còn việc gì khác nữa rồi. Megrê buộc phải cử người đến ghi lời khai làm chứng của Maxkulanh, Megrê tin chắc rằng nhân viên của ông sẽ không cho đám đồng nhiệp của Maxkulanh và các nhà báo vây quanh ông ta. Và như thế không phải là một cách kết án Poăng đó ư ?

- Xin cảm ơn ông. - Megrê đành nói - Tôi sẽ làm những việc cần thiết.

Maxkulanh có vẻ hơi lúng túng như thể ông ta không tiên liệu được chuyện lại như thế này. Phải chăng ông ta đã hình dung rằng Megrê sẽ đặt ra nhiều câu hỏi rắc rối hoặc là Megrê cũng sẽ tỏ rõ sự hoài nghi bằng cách này hay cách khác ?

- Tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình. Nếu như tôi tiên liệu được sự vụ xảy ra thế này thì tôi đã nói với ông sớm hơn.

Maxkulanh luôn luôn có vẻ đang đóng kịch và thậm chí có thể cho rằng ông ta có vẻ không muốn giấu điều đó. Dường như ông ta muốn nói:

"Tao đây còn láu cá hơn cả mày. Cứ thử trả miếng đi". Phải chăng Megrê đã sai lầm ? Dĩ nhiên khi xét về một phương diện nào đó, ông đã sai lầm vì được ông sẽ chẳng được gì mà ngược lại nếu mất, ông sẽ mất tất cả khi đọ sức với một người có quyền lực và quỷ quyệt như

Maxkulanh.

Maxkulanh đang đứng chìa tay ra cho ông. Megrê bỗng sực nhớ lại Poăng và câu chuyện của ông Bộ trưởng về những bàn tay bẩn.

Cũng chẳng mất thì giờ cân nhắc lợi hại, ông cầm lấy tách cà phê không còn một giọt đưa lên môi và lờ đi bàn tay của Maxkulanh đang chìa cho mình.

Trong đôi mắt của vị dân biểu có thoáng chút lo ngại. Khoé môi ông ta không những bớt run mà lại giật giật mạnh hơn.

Maxkulanh đành nói:

- Tạm biệt ông Megrê !

Phải chăng Maxkulanh cố ý nhấn mạnh chữ "ông" như Megrê cảm thấy ? Nếu đúng thế thì đây là một lời đe doạ hầu như không cần giấu giếm vì nói thế có nghĩa là Megrê sắp sửa mất chức cảnh sát trưởng.

Megrê đưa mắt nhìn theo khi Maxkulanh trở lại bàn và nghiêng người về phía những người ngồi cùng bàn, ông gọi y như một cái máy.

- Bồi ! Làm ơn tính tiền nhé.

Ít ra cũng có đến chục người có chức có quyền lớn trong xã hội chăm chú nhìn Megrê.

Chắc hẳn ông đã uống cạn ly rượu mà không để ý vì đến khi ra khỏi quán ông cảm nhận được mùi rượu trong miệng mình.

VII
NHỮNG CHUYẾN TẮC XI CỦA NGƯỜI CẢNH SÁT TRƯỞNG

Hôm nay không phải là lần đầu tiên Megrê bước vào phòng các nhân viên của mình với vẻ bè bạn hơn là thủ trưởng của họ. Ông mở rộng cửa phòng và vừa kéo cái mũ lui sau đầu vừa đến ngồi trên một góc bàn. Ông gõ cái tẩu thuốc vào gót giầy cho tàn rơi xuống đất rồi nhồi một tẩu thuốc mới. Ông nhìn nhân viên của mình đang bận làm đủ loại việc với vẻ của một ông chủ vừa đi làm về vui mừng gặp lại cả gia đình và đang điểm mặt lại từng người.

Im lặng một chốc rồi ông lẩm bẩm :

- Này, LaPoăng, tôi đánh cuộc rằng cậu sắp có hình lên báo đấy.

LaPoăng ngẩng đầu lên và cố giữ không đỏ mặt. Mắt anh lộ vẻ đôi chút ngờ vực. Thực ra, chỉ trừ Megrê đã quá quen chuyện ấy, tất cả nhân viên của ông đều cảm thấy thú vị ngấm ngầm khi có hình đăng lên báo, mỗi lần như thế không phải họ lại làm bộ phản ứng:

"Cứ quảng cáo kiểu thế thì từ nay cảnh sát ta làm việc mới dễ đấy ! Tha hồ mà tìm chỗ ẩn và bí mật điều tra".

Không chỉ Lapoăng mà các nhân viên khác của ông cũng lắng nghe. Nếu Megrê đã đến phòng chung này nói cho LaPoăng biết cũng chính vì ông muốn mọi người đều nghe chung.

- Cậu lấy một lốc giấy ghi tốc ký và đến Quốc hội. Tôi bảo đảm cậu sẽ dễ dàng tìm ra dân biểu Maxkulanh. Cậu sẽ gặp ông ta với cả đám đồng bọn đầy khí thế. Không, thế mới thật là đáng ngạc nhiên. Ông ta sẽ có lời khai làm chứng và cậu hãy ghi lại cẩn thận nhé. Sau đó cậu về đánh máy và gửi lại ở phòng tôi.

Mấy tờ báo buổi chiều thò ra ngoài túi ông. Ở trang đầu, có in hình ông và hình Oguyxtơ Poăng. Ông chỉ liếc nhìn qua nhưng cũng biết khá chính xác người ta viết gì dưới những hàng tít lớn.

- Chỉ thế thôi ư, thủ trưởng ? - LaPoăng vừa hỏi vừa đi lấy áo và mũ ở tủ hốc tường.

Megrê vẫn ngồi lại mơ màng hút thuốc :

- Này các cậu, hãy nói xem...- Các điều tra viên ngẩng đầu lên - Hãy cố nhớ lại những nhân viên của Ban an ninh đã thôi việc hoặc bị thải hồi.

- Vừa mới đây ư ? - Luyka hỏi.

- Lúc nào cũng được. Cứ xem khoảng mười năm trở lại đây.

Tôrăng nói ngay:

- Thế thì phải cả một danh sách.

- Kể tên đi.

- Bôđơlanh, hiện nay anh này đang lo các vụ điều tra cho hãng bảo hiểm.

Megrê nhớ lại Bôđơlanh, một anh chàng to lớn nhưng mặt mày nhợt nhạt, chắc cậu này rồi. Rời Ban an ninh không phải vì thiếu trung thực hay thiếu tinh tế trong công việc nhưng chỉ vì cậu ta đem hết quyết tâm và làm đủ trò xảo trá để nuôi bệnh hơn là lo chu toàn công việc.

- Tên khác đi.

- Phancôngnê

Ông này đã quá tuổi năm mươi và người ta đã đề nghị ông về hưu sớm bởi ông đã bắt đầu nghiện rượu và chẳng thể nào tin vào ông ta.

- Tên khác nữa đi.

- Cậu Valăngcua bé tí.

- Quá bé.

Ngược lại với những suy nghĩ ban đầu của họ, họ chỉ tìm được một số tên và mỗi lần nêu tên ra, Megrê gợi lại dáng dấp người cần tìm và ông lại lắc đầu.

- Cũng chưa phải, tôi cần hỏi một người thuộc loại có dáng dấp to ngang, to gần như tôi.

- Phise.

Có tiếng cười ầm lên vì Phise cân nặng ít nhất cũng một trăm hai mươi cân.

- Cám ơn - Megrê càu nhàu.

Ông ngồi lại một lát nữa với nhân viên của mình. Rồi ông đứng dậy thở dài:

- Luyka ! Xin cậu gọi điện cho Ban an ninh và nhắn cho tôi nói chuyện với Catơru.

Megrê không còn có cảm tưởng phải yêu cầu Catơru bạn mình để lộ sự việc gì nữa, giờ đây ông chỉ phải quan tâm đến những kẻ không còn công tác ở Ban an ninh nữa. Catơru làm việc ở đó đã hai mươi năm nay, ông có điều kiện thuận lợi hơn người của cảnh sát hình sự để giải đáp câu hỏi Megrê đang đặt ra.

Megrê đang hình thành ý nghĩ của mình dù đó là một ý nghĩ còn mơ hồ và chắc chắn chưa phải là đã thông suốt từ đầu đến cuối. Thấy Megrê với vẻ bề ngoài cục tính, đôi mắt nhìn đăm đăm người khác mà dường như không thấy gì ở mọi người thì cũng biết rằng ông ta đã tìm được hướng tiến hành điều tra.

Ông vẫn cứ cố tìm cho ra được cái tên mà mới đây ông đã loáng thoáng nhớ ra... Luyka đang gọi điện. Anh ta nói chuyện thân mật với người đang ở đầu dây bên kia. Có lẽ đó là bạn của Luyka.

- Thưa thủ trưởng, Catơru không có ở đây.

- Cậu sẽ thông báo với tôi rằng ông ấy đi công tác ở tận cuối nước Pháp đấy chứ ?

- Không, ông ấy ốm.

- Đang ở bệnh viện à ?

- Ở nhà.

- Cậu có hỏi địa chỉ không ?

- Tôi nghĩ rằng thủ trưởng biết.

Thực vậy Catơru và Megrê là bạn tốt của nhau. Tuy nhiên hai người chưa bao giờ đến thăm nhau ở nhà. Megrê nhớ chỉ có một lần ông đưa Catơru về nhà ở phía trên đại lộ Batinhôn. Nhà ở bên trái và ông nhớ bên phải cổng nhà có một quán ăn.

- Hình của Picơman lên báo rồi chứ ?

- Đăng ở trang hai.

- Không có điện thoại gì về việc này à ?

- Chưa có.

Ông đi qua phòng riêng đứng giở xem mấy bức thư rồi đem đưa Tôrăng mấy thứ giấy tờ liên quan đến việc của cậu ta. Sau cùng ông đi xuống sân và do dự khi định dùng xe của cơ quan. Rốt cuộc suy tính kỹ ông lại thích dùng tắc xi hơn. Dù rằng việc ông đến thăm Catơru chẳng có gì sai trái, ông vẫn thấy không nên dùng xe cơ quan cảnh sát hình sự đến trước cổng nhà Catơru, như vậy là thận trọng hơn. Thoạt tiên ông lầm nhà bởi vì nay có đến hai quán ăn cách nhau năm mươi mét. Ông hỏi một người ở cổng:

- Xin hỏi ông Catơru ?

- Tầng ba, phía phải, thang máy hỏng đang chữa.

Ông bấm chuông. Bà Catơru ra mở cửa. Ông không nhớ bà nhưng bà Catơru thì nhận ra ông ngay.

- Mời ông vào, ông Megrê.

- Chồng bà đang bệnh phải nằm phải không ?

- Không. Ông ấy đang ngồi ở ghế bành. Chỉ là bệnh cúm tệ hại thôi. Thường lệ thì cứ vào đầu mùa đông nhưng lần này ông lại bị cúm vào cuối mùa.

Trên tường thấy treo chân dung hai đứa bé: một gái, một trai. Hình chụp từ lúc bé đến khi lớn. Cả hai bây giờ đều đã có gia đình riêng, không những thế, hình mấy đứa cháu lại bắt đầu thêm vào bộ hình này.

- Megrê phải không ?

Megrê nghe Catơru hỏi giọng vui vẻ, trước khi ông đụng đến cửa phòng Catơru đang ngồi.

Đây không phải là phòng khách nhưng là một gian phòng khá rộng và người ta có cảm giác rằng đây là nơi diễn ra mọi sinh hoạt chủ yếu của gia đình. Catơru đang ngồi cạnh cửa sổ. Ông mặc chiếc áo ngủ dày. Mấy tờ báo đặt trên đầu gối, mấy tờ khác nằm trên ghế đặt bên cạnh và một chén thuốc đặt trên chiếc bàn nhỏ con. Tay Catơru đang cầm một điếu thuốc.

- Họ để cho ông hút thuốc à ?

- Suỵt ! Cậu đừng về hùa với vợ mình. Thỉnh thoảng mới làm vài hơi lấy vị thôi.

Giọng Catơru khàn khàn và đôi mắt long lanh vì cảm sốt.

- Ông uống chút gì chứ ông Megrê ? - Bà Catơru hỏi.

Megrê ngạc nhiên thấy vợ Catơru đã gần giống như bà già. Catơru và ông gần như ngang tuổi nhau mà vợ ông trông còn trẻ hơn vợ Catơru nhiều.

- Có đấy Izaben. Đừng đợi câu trả lời nữa. Bà đem hũ rượu táo lâu năm ra đây nhé.

Giữa hai người bỗng có một sự im lặng khó xử. Dĩ nhiên Catơru biết rằng đồng nghiệp của mình ở cảnh sát hình sự đến nhà mình không phải để hỏi thăm sức khoẻ của mình và có thể Catơru đang đợi những câu hỏi rối rắm hơn là Megrê đang nghĩ.

- Anh bạn già, anh đừng ngại, mình không hề muốn kéo anh vào những chuyện phiền phức.

Nghe thế Catơru liếc nhìn xuống trang đầu tờ báo như muốn hỏi:

- Việc này đây hả ? Megrê chưa nói, ông đợi bưng ly rượu táo ra.

- Còn tôi thì sao ? - Catơru phản đối.

- Anh không được quyền uống.

- Bác sĩ không dặn việc này.

- Không cần bác sĩ nói tôi cũng biết.

- Chỉ xin một giọt để gây cảm giác thôi.

Bà Catơru rót cho chồng một chút ở đáy ly rồi cũng y hệt bà vợ Megrê khi ở vào trường hợp này, bà lặng lẽ ra khỏi phòng.

- Tôi đang hình thành một ý nghĩ trong đầu - Megrê thú nhận - Mới đây tôi đã cùng với các nhân viên cố lập một danh sách những người trước đây đã làm việc chỗ anh nhưng bị thôi việc.

Catơru vẫn nhìn tờ báo. Ông cố gắng liên hệ những gì Megrê nói với những điều ông vừa đọc. - Tại sao bị thôi việc ?

- Vì bất kỳ lý do gì. Anh hiểu được ý tôi chứ. Ở cơ quan tôi cũng có chuyện ấy nhưng ít hơn vì chúng tôi không đông bằng các anh.

Catơru mỉm cười với vẻ láu lỉnh.

- Cậu nghĩ thế à ?

- Cũng có thể chúng tôi ít việc phải lo hơn. Chính vì thế người ta cũng ít nghĩ đến việc ấy. Vừa rồi chúng tôi đã cố nhớ lại nhưng chỉ được vài tên.

- Những ai thế ?

- Bôđơlanh, Phancônghê, Valăngona, Phisê...

- Chừng ấy thôi à ?

- Cũng gần như thế. Tôi muốn tìm đến anh. Người tôi muốn tìm không ở trong loại những người đó mà trong số những kẻ đã hư hỏng biến chất.

- Như kiểu Laba phải không ?

Catơru lại nêu đúng tên Laba. Thế không phải là điều lạ sao ? Có thể nào tin rằng Catơru cố ý làm thế để làm như thể tình cờ báo cho Megrê hay tin chăng ?

- Tôi có nghĩ đến tên này, có thể tên này cũng ở trong cuộc nhưng đó không phải là kẻ tôi muốn tìm.

- Cậu có nghĩ đến ai không ?

- Tôi có nghĩ đến một bộ mặt và một cái tên, người ta đã cung cấp cho tôi đặc điểm nhận dạng. Ngay từ đầu tôi có nhớ đến một người. Từ khi...

- Đặc điểm như thế nào ? Chúng ta sẽ tìm ra nhanh hơn nếu như tôi cứ cho anh một danh sách. Hơn thế nữa, tôi cũng không nhớ hết.

- Đặc điểm trước hết là ngay từ khi mới nhìn lần đầu người ta đã đoán biết là cảnh sát.

- Đặc điểm ấy thì nhiều người có.

- Trung niên. Hơi to ngang so với người trung bình nhưng kém hơn tôi một tí.

Catơru có vẻ như đang ước chừng bề ngang của Megrê.

- Nếu tôi không quá lầm lẫn thì kẻ này vẫn tiếp tục có những vụ điều tra cho việc riêng của anh ta hay cho người khác.

- Một hãng thám tử tư à ?

- Có thể lắm, không nhất thiết anh ta phải ghi tên tuổi ở văn phòng hay đăng quảng cáo ở báo.

- Số ấy cũng nhiều. Trong đó có cả những vị thủ trưởng cũ rất đáng kính và đã nghỉ hưu cũng mở hãng riêng như Lui Canông chẳng hạn. Và Cađê nữa, ông này trước là thủ trưởng của tôi.

- Số người như thế ở chúng tôi cũng có nhưng tôi muốn nói đến một loại khác.

- Không có được điểm gì đầy đủ hơn sao ?

- Anh ta hút xì gà.

Ngay lập tức Megrê nhận ra rằng bạn ông đang nhớ đến một tên nào đó. Trán Catơru nhăn lại. Trên gương mặt ông lộ vẻ bực tức.

- Chi tiết ấy có giúp được gì không ?

- Có đấy.

- Ai thế ?

- Một tên đại bất lương.

- Đúng là tôi đang tìm một tên như thế.

- Một tên bất lương không phải loại tầm cỡ nhưng nguy hiểm.

- Tại sao ?

- Trước hết bởi vì những tên bất lương ấy luôn nguy hiểm. Kế nữa tên này được xem là người thường lo những vụ xấu xa hèn hạ giúp cho một số chính khách.

- Chi tiết này cũng trùng hợp đấy.

- Cậu tin rằng tên này dính líu vào vụ cậu đang lo à ?

- Nếu như hắn ta đúng khớp với những đặc điểm tôi đã nói. Nếu đúng hắn hút xì gà và đầu cơ kiếm sống trong chính trường thì quả là có nhiều khả năng hắn chính là người tôi tìm. Anh không muốn nói là...

Bỗng nhiên trong trí nhớ Megrê hiện ra một khuôn mặt hơi to, đôi mắt húp, đôi môi dài méo xệch và mẩu thuốc xì gà...

Nhưng ông vẫn không nhớ được cái tên.

-Bơnoa - Catơru nói- Ơgien Bơnoa. Hắn mở hãng thám tử tư ở đại lộ Xanh Máctanh trong gác lửng một hiệu bán đồng hồ. Tên hắn ta ghi trong cửa kính. Tôi nghĩ rằng văn phòng của hắn thường hay đóng cửa vì hắn là nhân viên duy nhất của hãng.

Đây chính là người Megrê gắng công nhớ lại cho được trong hai mươi bốn giờ vừa qua.

- Tôi cho rằng kiếm được hình Bơnoa cũng khó phải không ?

Catơru suy nghĩ.

- Chuyện ấy cũng tùy thuộc vào thời điểm chính xác lúc hắn thôi việc. Lúc ấy là...

Catơru lẩm bẩm tính toán rồi gọi:

- Izaben !

Bà vợ đang ở đâu đây gần đó chạy vội lại.

- Bà tìm hộ trong kệ dưới tủ sách cuốn niên giám của Ban An ninh. Có một cuốn cách đây mấy năm không chừng có hai ba trăm tấm hình.

Bà vợ tìm ra cuốn niên giám và Catơru lật ra từng trang đưa tay chỉ hình mình và đến những trang cuối mới thấy được điều cần tìm.

- Này. Hắn đây. Nay hắn thêm mấy tuổi nữa nhưng cũng không khác mấy. Về dáng dấp thì tôi biết hắn vẫn mập như xưa.

Megrê cũng nhận ra Bơnoa vì ông đã từng gặp ông ta.

- Tôi cắt tấm hình này không phiền gì đến anh chứ ?

- Cậu cứ tự nhiên. Izaben mang hộ kéo lại đây.

Megrê cất tấm hình vào ví và đứng dậy.

- Cậu vội ư ?

- Vâng khá vội. Hơn nữa. Tôi nghĩ rằng anh cũng chẳng thích nghe kể quá nhiều về vụ này.

Catơru hiểu, chừng nào Megrê chưa biết chính xác vai trò của Ban an ninh trong vụ này thì chừng ấy Megrê nói càng ít càng tốt và như thế an toàn cho Catơru hơn.

- Cậu không sợ à ?

- Cậu tin rằng Poăng...?

- Tôi tin chắc rằng người ta cố làm cho Poăng đóng vai một kẻ bung xung.

- Thêm ly nữa chứ ?

- Thôi xin cám ơn. Chúc anh mau bình phục nhé.

Bà Catơru dẫn ông ra cửa và khi xưởng đến đường phố, ông đón một chiếc tắcxi đi trên đường Vanô.

Ông chọn đến đó với một niềm vui nho nhỏ. Ông gõ cửa thường trực. Bà này nhận ra ông ngay.

- Xin thứ lỗi phải làm phiền bà một lần nữa. Tôi mong bà hãy nhìn kỹ tấm hình này và xin nói cho tôi được rõ có phải đây là người đã lên phòng cô Blăng không. Xin bà hãy thành thật bình tĩnh.

Chỉ cần liếc nhanh bà thường trực lắc đầu ngay không chút chần chừ.

- Dứt khoát không phải.

- Bà tin chắc chứ ?

- Hoàn toàn chắc chắn.

- Bức ảnh chụp đã mấy năm rồi và nếu như người nay có đổi khác nữa, bà vẫn nhận dạng được chứ ?

- Cho dù hắn có mang râu giả nữa tôi vẫn quả quyết là không phải.

Megrê đảo mắt lên nhìn bà vì ông bỗng có ý nghĩ rằng đây cũng có thể là câu trả lời người ta gợi cho bà. Nhưng mà không ! Thấy rõ là bà thành thật.

- Tôi xin cảm ơn bà - Megrê vừa thở dài vừa cất ảnh vào túi.

Đúng là một vố đau. Ông đã gần như đoán chắc mình đang đi đúng hướng thì ngay từ lần kiểm nghiệm đầu, hướng này đã thất bại.

Xe tắc xi đang đợi. Ông đến đường Giacôp vì đấy gần hơn cả. Ông bước vào quán rượu mà Picơman thường dùng điểm tâm buổi sáng. Giờ này hầu như trong quán chẳng có ai.

- Ông chủ quán, ông vui lòng nhìn hộ tấm hình này nhé ! - Megrê hầu như không dám nhìn kỹ ông này chính vì ông sợ câu trả lời.

- Chính người này đây. Có điều là tôi trông ông ta già hơn.

- Đây chính là người đã đến bắt chuyện với ông Picơman và cùng đi với ông ta ra khỏi quán phải không ?

- Vâng chính ông ta đấy,
- Chắc chắn chứ.
- Vâng.
- Xin cảm ơn ông.
- Ông không dùng gì ư ?
- Cảm ơn, bây giờ thì chưa nhưng tôi sẽ trở lại.

Lời khai của ông chủ quán làm thay đổi mọi việc. Cho đến bây giờ, Megrê đã cho rằng cùng một kẻ đã đến nhiều nơi: nhà cô Blăng, quán Picơman ăn sáng, khách sạn Bery, nhà vị giáo sư quá cố và đại lộ Paxtơ.

Bỗng nhiên ông chợt khám phá ra rằng ít ra chúng cũng phải có hai tên.

Tiếp đó ông đến thăm bà Kalam. Bà đọc báo.

- Tôi hy vọng ông sắp tìm lại được bản phúc trình của chồng tôi. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao chồng tôi đã băn khoăn day dứt đến thế trong mấy năm rồi. Lúc nào tôi cũng ghê tởm cái thứ chính trị nhơ nhuốc ấy.

Bà quan sát Megrê với vẻ nghi ngờ, tự nhủ rằng có thể Megrê nhân danh cái "thứ chính trị nhơ nhuốc" ấy đến đây gặp bà.

- Thế bữa nay ông muốn gì ?

Megrê chìa ra tấm hình.

Bà Kalam xem xét kỹ lưỡng rồi ngạc nghiên ngẩng đầu lên:

- Tôi không phải nhận dạng tấm hình này chứ ?
- Không nhất thiết như thế. Tôi muốn biết đây có phải là người đã đến gặp bà mấy lần sau khi Picdman đến đây không.
- Tôi chưa trông thấy người này.
- Không thể nào lầm chứ ?
- Chắc chắn không. Có thể là cùng một loại cả nhưng tôi đoán chắc rằng không phải người này.
- Xin cảm ơn bà.
- Có chuyện gì với Picơman thế ? Ông có nghĩ rằng người ta giết Picơman rồi không ?
- Tại sao ?
- Tôi không biết. Nếu họ muốn bằng mọi giá không cho công bố bản phúc trình thì rõ là họ phải thủ tiêu những người biết tài liệu này.
- Nhưng chồng bà không bị thủ tiêu cơ mà ? Câu nói này của Megrê làm bà lúng túng. Bà tin rằng phải bảo vệ bản phúc trình của chồng bà.
- Chồng tôi không hay biết gì về chính trị. Ông ấy là một nhà bác học. Ông chỉ thực thi nhiệm vụ khi soạn bản phúc trình và giao nó cho người có trách nhiệm.
- Tôi tin tưởng rằng giáo sư Kalam đã làm xong nhiệm vụ của mình.

Megrê muốn đi ngay trước khi bà ta buộc ông phải tranh luận sâu hơn về vấn đề này. Người tài xế tắc xi nhìn ông dò hỏi.

- Bây giờ đi đâu ?
- Đến khách sạn Bery.

Đến đây ông gặp hai anh nhà báo đang cố moi tin về Picơman. Cả hai chạy vội về phía Megrê nhưng ông lắc đầu.

- Chưa có gì mới đâu các vị ạ. Tôi chỉ đi xác minh theo lệ thường thôi. Tôi hứa với các vị

rằng...

- Ông hy vọng tìm lại được Picơman đang còn sống chứ ?

Cả cánh nhà báo này cũng nghĩ thế !

Ông để họ đứng lại trong hành lang và ông vào chìa tấm hình cho ông chủ khách sạn.

- Ông muốn tôi làm gì đây với tấm hình này?

- Ông nói cho tôi biết đây có phải người đã đến hỏi chuyện ông về Picơman không ?

- Có hai người như thế, ông muốn hỏi người nào ?

- Không phải hỏi điều tra viên của tôi, người đã thuê một phòng mà người kia đã ở.

- Thế thì không phải.

Ông chủ quán nói quả quyết. Đến đây thì việc đã rõ. Bơnoa là người đã cùng đi với Picơman ra khỏi quán và hắn không xuất hiện chỗ nào khác nữa.

- Xin cảm ơn ông.

Cảm ơn xong, Megrê nhảy vào xe. Rồi ông nói với người lái xe:

- Đi tiếp.

Chỉ đến giữa đường đi, khi đã cách xa các nhà báo, Megrê mới cho địa chỉ ở đại lộ Paxtơ. Ông không dừng lại phòng bà gác cổng mà đi thẳng lên lầu bốn. Ông bấm chuông nhưng không có người trả lời nên lại đi xuống.

- Bà Gâudơry không có ở nhà à ?

- Bà ta đi đâu với con cách đây nửa giờ.

- Bà biết lúc nào bà ấy trở về không ?

- Bà ta không đội mũ. Chắc bà ta đi mua sắm trong khu phố này thôi. Không lâu đâu.

Để khỏi phải chờ ngoài vỉa hè, ông đi về phía quán rượu mà sáng nay ông đã vào. Ông gọi điện phỏng chừng về phòng cảnh sát hình sự. Chính Luyka đang ở phòng các điều tra viên trả lời.

- Có gì mới không ?

- Có hai cú điện thoại về vụ Picơman. Một tài xế tắc xi cho rằng anh ta đã chở Picơman đến ga Bắc. Người khác là một cô bán vé xinê dường như đã bán vé cho Picơman vào tối qua. Tôi đang cho xác minh.

- LaPoăng về rồi chứ ?

- Vâng cách đây mấy phút, cậu ấy vẫn chưa bắt đầu đánh máy.

- Cậu cho tôi nói chuyện với LaPoăng nhé !

Megrê nói với LaPoăng:

- Chuyện mấy phóng viên nhiếp ảnh thế nào ?

- Báo cáo thủ trưởng, có cả họ đấy. Họ chụp hình chúng tôi lia lịa trong khi Maxkulanh phát biểu.

- Ông ta tiếp cậu ở đâu thế ?

- Trong phòng khánh tiết. Đông như phòng chờ ở ga Xanh Ladiê ! Các nhân viên trực ban buộc phải đẩy những kẻ tò mò đi cho chúng tôi có chỗ mà thở.

- Thư ký của Maxkulanh ở đó với ông ta chứ ?

- Tôi không rõ. Tôi không biết anh ta. Họ không giới thiệu.

- Có lâu không ?

- Viết mất ba tờ tốc ký. Các nhà báo cũng ghi tốc ký cùng lúc với tôi.

Thế có nghĩa rằng ngay chiều nay lời tuyên bố của Maxkulanh sẽ được đăng lên số báo

mới nhất.

- Ông ta yêu cầu tôi đem đến cho ông ta ký.

- Cậu trả lời thế nào ?

- Rằng chuyện ấy không liên can gì đến tôi và tôi sẽ đợi lệnh ông.

- Cậu có biết tối nay ông ta bận họp ở Quốc hội chứ.

- Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghe người ta nói sẽ họp xong vào khoảng năm giờ chiều.

- Đánh máy đi và đợi tôi đến nhé.

Bà Gâuđơry nhỏ nhắn vẫn chưa về. Đi được chừng trăm bước thì Megrê thấy bà ta về, tay cắp xách thức ăn và đứa con trai chạy lon ton bên cạnh. Bà Gâuđơry nhận ra Megrê ngay.

- Ông đến gặp tôi phải không ?

- Chỉ một lát thôi.

- Mời ông lên nhà. Tôi vừa đi mua thức ăn.

- Có lẽ cũng chẳng cần lên đâu.

Thằng bé kéo tay mẹ nó hỏi:

- Ai thế ? Tại sao ông ta lại muốn nói chuyện với mẹ thế ?

- Yên nào ! Bác ấy chỉ muốn hỏi thăm chút việc.

- Việc gì thế mẹ ?

Megrê rút tấm hình trong túi ra.

- Bà nhận ra hắn chứ ?

Bà Gâuđơry giờ đã rõ chuyện, bà cúi xuống tấm giấy láng rồi nói ngay:

- Vâng chính hắn đây.

Thế là đã tìm ra Ơgien Bơnoa, người hút xì gà ở hai nơi: Đại lộ Paxtơ, ở nơi có lẽ hắn đã lấy cắp bản phúc trình Kalam và trong quán đường Giacốp, nơi hắn đến bắt chuyện với Picơman và rồi Picơman cùng hắn đi về hướng ngược lại mà không đến Trường Đại học cầu cống.

- Ông đã tìm ra hắn rồi ư ? - Bà Gâuđơry hỏi.

- Chưa, nhưng chắc không lâu nữa đâu.

Megrê gọi một chiếc tắc xi khác để đến đại lộ Xanh Máctanh. Ông tiếc là đã không đi xe của cơ quan vì về sau còn phải tranh cãi với tài vụ về khoản chi phí công tác này.

Toà nhà trong cũ kỹ. Ở tầng gác lửng, phần dưới các cửa kính đều bị mờ cả và ở đó thấy có hàng chữ đen:

Hãng Bơnoa theo dõi điều tra mọi loại

Ở hai bên vòm những tấm biển báo cho biết đây có một ông nhạc sĩ, một người buôn hoa nhựa, một người xoa bóp người Thụy Điển và còn làm nghề khác nữa kể cả một số nghề không ai ngờ đến. Cầu thang bên trái tối tăm và đầy bụi. Tên của Bơnoa lại được ghi ở một tấm biển men gắn vào cửa.

Megrê gõ cửa nhưng biết rằng sẽ không ai trả lời vì thấy dưới cửa các giấy quảng cáo thò ra ngoài. Sau khi cẩn thận một lát, ông xuống sân và rốt cuộc đã tìm ra phòng người gác cổng. Gác cổng không phải là phụ nữ mà là ông thợ giầy và căn phòng cũng là cửa tiệm.

- Ông gặp ông Bơnoa đã lâu rồi phải không ?

- Hôm nay tôi không gặp ông ta, có thế thôi nếu điều đó là điều ông muốn biết.

- Và hôm qua thì sao ?

- Tôi không biết. Tôi nghĩ là không, tôi cũng chẳng chú ý nữa ?

- Và hôm trước nữa ?

- Cũng thế thôi.

Ông thợ giầy có vẻ nhạo đời. Megrê chìa huy hiệu cảnh sát tận mặt ông ta.

- Tôi nói những điều tôi biết, như thế chẳng có tội gì. Việc của những người thuê nhà chẳng liên quan gì đến tôi cả.

- Ông có biết địa chỉ riêng của ông ta không ?

- Chắc có trong sổ.

Ông ta miễn cưỡng đứng dậy đến chỗ tủ đựng thức ăn lấy ra một cuốn sổ đăng ký cáu bẩn và ông ta đưa mấy ngón tay đen sì nhựa, lật từng trang một.

- Địa chỉ mới nhất tôi có đươc là khách sạn Bốmácse ở đại lộ cùng tên.

Đây đến đó không xa nên Megrê đi bộ.

- Ông ta dọn đi cách đây đã ba tuần - Người ta bảo với ông- Ông ta chỉ ở đây được hai tháng.

Ông lại được chỉ đến một ngôi nhà không sang trọng lắm ở Xanhdơnix. Trước nhà có một cô gái to béo đang đứng, cô ta định mở miệng nói gì đó với ông nhưng rồi vào phút cuối lại nhận ra ông và nhún vai.

- Ông Bơnoa ở phòng 19 nhưng không có ở nhà.

- Đêm vừa rồi ông ấy có ngủ ở đây không ?

- Emma ! Mày dọn phòng ông Bơnoa sáng nay phải không ?

Một cái đầu từ trên lan can lầu hai hiện ra :

- Ai hỏi thế ?

- Đừng bận tâm chuyện ấy. Trả lời đi !

- Không. Ông ta không ngủ ở đây.

- Và hôm trước thế nào ?

- Cũng không nốt.

Megrê hỏi mượn chìa khoá phòng. Cô gái ở tầng hai đã trả lời ông viện cớ dẫn đường đi theo ông đến tận tầng bốn. Các cửa phòng đều có đánh số cả, Megrê không cần đến cô ta, tuy vậy ông cũng hỏi cô ta mấy câu.

- Ông ta sống một mình à ?

- Ông muốn nói ông ta ngủ một mình ư ?

- Vâng.

- Thường như thế.

- Ông ta có nhân tình chứ ?

- Nhiều.

- Loại nào thế ?

- Loại chịu đến đây.

- Lúc nào cũng mấy cô ấy thôi chứ ?

- Tôi thấy có một cô đến hai ba lần.

- Ông ta kiếm được ở ngoài đường à ?

- Khi ông ta chọn gái tôi có ở đó đâu.

- Đã hai ngày rồi ông ta không đến đây phải không ?

- Hai ba ngày gì đó. Tôi không nhớ rõ nữa.

- Ông ta có khách đàn ông không ?

- Theo ý ông hỏi thì khách đó không phải loại ông ta mà cũng không phải loại thường đến nhà này. Có một khách sạn cho loại như thế ở cuối phố.

Khám phòng của Bơnoa cũng không giúp gì thêm cho Megrê.

Đúng là phòng tiêu biểu của loại khách sạn này. Giường sắt, tủ áo cũ kỹ, ghế bành thủng đít một nửa, chỗ vệ sinh với vòi nước nóng, lạnh. Mấy ngăn kéo đựng áo quần, một hộp xì gà đã bóc, chiếc đồng hồ đeo tay đã hỏng, nhiều lưỡi câu đủ cỡ trong một túi nhỏ bằng xenlôphan. Tuy nhiên chẳng thấy một thứ giấy tờ gì đáng lưu ý. Trong một chiếc hòm xếp Megrê chỉ tìm thấy giày dép và áo bẩn.

- Có lúc nào ông ta không về ngủ không ?

- Thường vào lúc ông ấy đi chơi xa, thứ bảy nào cũng thế ông ấy đi về đồng quê chơi cho đến thứ hai.

Megrê đi tắc xi trở lại cơ quan. LaPoăng đã đánh máy xong từ lâu tờ khai của Maxkulanh.

- Cậu hãy gọi điện đến Quốc hội xem thử các dân biểu còn có đó không.

- Bảo với Maxkulanh rằng ông muốn nói chuyện với ông ấy hả ?

- Không, đừng nhắc gì đến tôi và cơ quan cảnh sát hình sự cả.

Khi Megrê xoay qua Luyka, Luyka ra hiệu tỏ ý thất bại.

- Sau hai cú điện thoại còn có một người gọi nữa. Đã cho xác minh, Tôrăng đang đến đấy. Các hướng điều tra đều sai cả.

- Không phải Picơman à.

- Không. Ông tài xế tắc xi là người tự tin và quả quyết nhất nhưng rồi ta đã tìm thấy người khách ở nhà mà ông tài chở đến.

- Ngày mai ở mục thời sự chắc sẽ có tin mới đấy.

- Phiên họp của Quốc hội đã kết thúc trước đây nửa giờ - LaPoăng báo tin - cuộc họp chỉ để biểu quyết về vấn đề...

- Họ biểu quyết việc gì thì mặc họ.

Megrê biết rằng Maxkulanh ngụ tại đường Ăntanh cạnh nhà hát Opêra.

- Cậu đang bận việc gì hả ?

- Chẳng có gì quan trọng cả.

- Thế thì đi với tôi và đem bản khai theo.

Chưa bao giờ Megrê lái xe. Hồi cơ quan cảnh sát hình sự được cấp một số ô tô nhỏ mầu đen, ông cũng đã thử nhưng có lúc vì mải mê suy nghĩ ông quên mất mình đang cầm lái. Hai ba lần gì đó ông nghĩ đến việc hãm phanh vào phút cuối. Thế rồi ông không tiếp tục lái nữa.

- Tôi lái chứ ?

- Vâng.

Megrê thấy đi xe cơ quan thế này cũng gần như để bộ phận kế toán thông cảm mấy chuyến tắc xi hồi chiều.

- Ông biết số nhà không ?

- Không, cứ đến ngôi nhà cũ nhất.

Ngôi nhà trông cũng khá đồ sộ, cũ xưa nhưng vẫn còn rất vững chắc, Megrê và nhân viên của ông dừng lại trước phòng người gác cổng, căn phòng có vẻ giống như một phòng khách giới tiểu thị dân có mùi xi gỗ và mùi vải nhung.

- Xin hỏi ông Maxkulanh.

- Các ông có hẹn chứ ?

Megrê phòng xa bèn đáp (vâng). Cùng lúc ấy người phụ nữ mặc đồ đen nhìn ông rồi nhìn trang đầu tờ báo và lại nhìn ông lần nữa.

- Tôi nghĩ rằng tôi phải để ông lên thôi, thưa ông Megrê, ở tầng hai ấy.

- Ông Maxkulanh ở đây lâu chưa ?

- Đến tháng mười hai này là được mười một năm.

- Anh thư ký sống chung với ông ta chứ ?

Bà gác cổng cười, ý nhị.

- Dĩ nhiên là không.

Megrê có cảm giác bà ta đoán được ý ông.

- Họ làm việc khuya lắm phải không.

- Thường như thế, hầu như luôn thế. Tôi tin ông Maxkulanh là một trong những người bận rộn nhất Paris này. Nội chỉ để trả lời thư ông nhận được ở đây và ở Quốc hội.

Suýt nữa Megrê cho bà ta xem tấm hình và hỏi xem bà ta đã gặp Bơnoa chưa. Tuy nhiên Megrê chưa muốn lộ việc sớm vì nếu thế chắc bà ta cũng sẽ báo lại với Maxkulanh chuyện này.

- Bà có đường dây điện thoại riêng nối với phòng ông Maxkulanh phải không ?

- Làm thế nào mà ông biết được chuyện ấy ?

Đoán được câu chuyện ấy chẳng khó khăn gì.

Ngoài chiếc máy điện thoại thông thường ra, trên tường còn thấy có một máy khác trông nhẹ hơn. Maxkulanh thật cẩn thận. Như thế thì đến khi Megrê và LaPoăng đi lên cầu thang, bà ta sẽ báo cho Maxkulanh biết ngay. Việc này cũng chẳng quan trọng gì. Nếu muốn Megrê có thể ngăn bà ta lại bằng cách cho LaPoăng đứng lại đây cũng được.

Họ bấm chuông cửa nhưng không được trả lời ngay. Sau đó một lát, đích thân Maxkulanh ra mở cửa và ông ta cũng cố làm bộ ngạc nhiên.

- Tôi tin chắc rằng ông sẽ đích thân đến và ông sẽ thích đến đây hơn. Xin mời vào.

Ngay từ tiền sảnh đã thấy trên nền nhà chất chồng đầy báo, tạp chí và các bản tường thuật những cuộc tranh luận ở Quốc hội. Và một phòng khác dùng làm phòng khách lại cũng thấy những thứ ấy và căn phòng trong cũng chẳng hấp dẫn nhiều hơn phòng đợi của nha sỹ là mấy.

Rõ ràng Maxkulanh chẳng mê gì sự tiện nghi với xa hoa.

- Tôi nghĩ rằng ông muốn tham quan phòng làm việc của tôi.

Trong giọng nói mỉa mai và trong thái độ có vẻ như đã đoán được ý định của khách, câu nói có chút gì muốn làm nhục người nghe. Tuy nhiên Megrê vẫn giữ bình tĩnh.

Ông trả lời:

- Tôi không phải là một phụ nữ ái mộ ông đến xin tiểu sử của ông.

- Xin đi lối này.

Họ đi qua một cửa đôi có lớp lót dày và vào trong một phòng giấy rộng có hai cửa sổ mở ra phố.

Nhiều tủ đựng hồ sơ màu lục kê kín hai bức tường. Ở chỗ khác những bộ sách luật các luật sư thường có được sắp thành từng dãy và rồi dưới nền nhà lại thấy báo chí tài liệu hồ sơ y như trong một cơ quan Bộ.

- Xin giới thiệu với hai ông người thư ký của tôi Rơnêphan.

Anh này chưa quá hai mươi lăm tuổi. Tóc hơi vàng, dáng mảnh mai, bộ mặt có vẻ hờn dỗi trong trẻ con một cách lạ lùng.

- Rất vui sướng được gặp - Anh ta vừa nói thì thào vừa nhìn Megrê giống hệt như cái nhìn của cô Blăng lần gặp Megrê đầu tiên.

Cũng như cô Blăng, cậu này chắc là người cuồng nhiệt bảo vệ thủ trưởng của mình và xem bất cứ người lạ nào cũng là kẻ thù cả.

- Ông có đem theo tài liệu không ? Có nhiều bản chứ ?

- Ba bản, xin ông ký hai bản theo ý định của ông và bản thứ ba để ông lưu hay dùng tùy thích.

Maxkulanh cầm các văn bản. Ông ta chìa cho Rơnêphan một bản và cùng đọc.

Ngồi vào bàn, Maxkulanh lấy một cây bút ghi thêm một dấu phẩy vào chỗ này, chỗ nọ, bỏ bớt ở chỗ nào đó một đôi chữ. Ông ta vừa làm vừa nói nhỏ với LaPoăng.

- Tôi hy vọng rằng không làm anh tự ái chứ ?

Khi Maxkulanh xem đến hết hàng cuối, ông ta ký tên rồi chữa qua bản thứ hai và lại ký.

Megrê đưa tay ra nhận nhưng Maxkuklanh không giao lại. Ông ta cũng không chữa sang bản thứ ba.

- Đúng chứ ? - Maxkulanh hỏi anh thư ký.

- Vâng.

- Cho qua máy đi.

Maxkulanh đưa mắt nhìn Megrê với vẻ tinh quái.

- Một người có nhiều kẻ thù như tôi thì thận trọng bao nhiêu cũng không thừa cả. Nhất là khi có khối người mong cho loại tài liệu nào đó được công bố để hưởng lợi.

Rơnêphan đẩy một cánh cửa nhưng đi qua rồi không khép lại. Người ta nhận ra một căn phòng hẹp, một loại nhà tắm nhà bếp gì đó kiểu cũ và thấy trên một chiếc bàn gỗ trắng có một máy chụp.

Anh thư ký bấm nút. Nghe có tiếng rì rào nho nhỏ từ trong máy và anh ta đưa vào từng tờ một cùng lúc với các tờ giấy đặc biệt khác. Megrê biết hệ thống máy này nhưng ông hiếm khi thấy máy này ở nhà tư nhân. Thấy rõ là ông thản nhiên nhìn máy chạy.

- Một phát minh tuyệt vời, phải không ông ?- Maxkulanh nói và khoé môi ông vẫn thấy nếp nhăn xấu xí - Nhiều người không ngần ngại kiếm chuyện nghi ngờ một bản sao các bon nhưng phủ nhận một bản sao chụp thì đành phải chịu.

Megrê mỉm cười, mặt ông sáng hẳn lên và Maxkulanh nhận thấy ngay.

- Ông nghĩ gì thế ?

- Tôi tự hỏi không rõ trong số những người vừa chiếm được bản phúc trình Kalam có ai đó có ý nghĩ sẽ sao chụp lại tài liệu này không ?

Đúng là không phải vô tình mà Maxkulanh để Megrê trông thấy chiếc máy. Nếu muốn Rơnêphan có thể biến đi một lát với các văn bản ấy mà không để cho Megrê nghi ngờ gì về công việc cậu ta làm ở phòng bên cạnh.

Các giấy tờ trong một khe nhỏ rơi ra. Rơnêphan trải những tờ giấy ướt lên bàn.

- Đây sẽ là một vố chơi khăm cho những kẻ muốn bưng bít chuyện này, có phải thế không ? - Maxkulanh cười khẩy.

Megrê yên lặng nhìn Maxkulanh. Cái nhìn của ông vừa hết sức lừng khừng vừa vô cùng nặng nề.

- Vâng. Một vô chơi khăm đấy - Ông lặp lại.

Không ai tài nào đoán được rằng Megrê đang rùng mình lạnh cả sống lưng.

VIII
CHUYỂN ĐI ĐẾN XENPÔ

Megrê và LaPoăng đến đại lộ Xanh Giécmanh lúc 0giờ 30 chiều. Lúc ấy sân cơ quan Bộ đã vắng. Khi hai người bằng qua sân đi đến cầu thang, họ nghe có người gọi sau lưng.

- Này ! Hai ông kia ! Đi đâu đấy ?

Khi cả hai vào cổng, người gác cổng không trông thấy họ. Họ dừng lại ở giữa sân và xoay người về phía ông này. Ông gác cổng bước chân cao chân thấp đi đến chỗ hai người đứng, liếc nhìn chiếc huy hiệu Megrê đang chìa ra rồi lại nhìn vào mặt Megrê:

- Xin ông thứ lỗi.. Mới đây tôi có trông thấy hình của ông.

- Ông ta làm đúng dấy. Ông làm việc ở đây nên xin ông nói cho biết...

Đối với Megrê, việc rút tấm hình ra khỏi ví đã thành thói quen rồi.

- Ông trông thấy người này rồi chứ ?

Người gác cổng sợ phạm thêm một khuyết điểm nữa nên chăm chú xem xét tấm hình sau khi đã đeo vào một đôi kính dày cộm gọng thép. Ông ta chẳng nói "không" mà cũng chẳng nói "có".

- Nay ông này nhiều tuổi hơn một chút có phải không ?

- Vâng. Hơn một vài tuổi.

- Ông ta có một chiếc ô tô hai chỗ ngồi màu đen kiểu cổ phải không ?

- Có thể như thế lắm.

- Vậy thì có lẽ đây là ông khách mà tôi đã đuổi theo giữ lại vì ông ta đã đỗ xe vào khu vực dành riêng cho xe cơ quan.

- Khi nào thế ?

- Tôi không nhớ ngày nào. Khoảng đầu tuần này.

- Ông ta không xưng tên sao ?

- Ông ta nhún vai và cho xe vào phía bên kia sân.

- Rồi ông ta đi lên ngả cầu thang lớn phải không ?

- Vâng.

- Xin ông cố gắng nhớ lại chính xác ngày gặp ông ta trong lúc chúng tôi ở trên kia nhé.

Trong tiền sảnh ở lầu hai, nhân viên trực ban vẫn còn đang ngồi đọc báo. Megrê cũng chìa tấm hình ra. Ông này lắc đầu.

- Ông khách này đến đây khi nào thế ? - Người trực ban hỏi.

- Khoảng đầu tuần.

- Lúc ấy không có tôi ở đây. Vợ tôi mất nên tôi phải nghỉ phép mất bốn hôm. Ông phải hỏi Giôsép. Tuần đến anh ta trực đấy. Tôi báo với ông Bộ trưởng, ông xin gặp nhé ?

Một lát sau, đích thân Oguyxt Poăng ra mở cửa. Poăng trông mệt mỏi nhưng bình tĩnh. Ông mời Megrê và LaPoăng vào mà không hỏi han gì. Cô thư ký và ông chánh văn phòng đang ở trong phòng. Chiếc đài đặt trên chiếc bàn nhỏ chắc không phải là vật dụng thuộc tài sản của Bộ mà của Poăng đây, loại máy nhỏ xách tay. Hẳn cả ba người đang nghe đài khi người trực ban

vào báo.

"... Phiên họp ngắn và gọn, chỉ chuyên bàn những sự việc thông thường. Tuy nhiên suốt cả buổi chiều các hành lang vẫn không kém phần náo nhiệt. Đã có đủ loại tin đồn khác nhau. Người ta bảo đến thứ hai sẽ có một cuộc chất vấn hết sức giật gân. Tuy nhiên người ta vẫn chưa rõ....

- Tắt đi ! - Poăng bảo cô thư ký.

Phơlơry muốn tiến về phía một cánh cửa nhưng Megrê giữ lại.

- Không phải người thừa đâu, thưa ông Phdlơry- Rồi ông nói với cô thư ký - Thưa cô, cô cũng thế.

Poăng nhìn theo Megrê và thấy lo ngại vì khó đoán được Megrê đến đây để làm gì. Vả lại, Megrê có vẻ mặt của một người đang mải mê theo dõi ý nghĩ của mình và quên hết mọi chuyện chung quanh.

Thấy Megrê cứ nhìn mấy cánh cửa và các bức tường hẳn mọi người sẽ bảo ông đang phác ra trong trí mình sơ đồ của văn phòng này.

- Thưa ông Bộ trưởng ! Xin ông cho phép tôi được đặt một vài câu hỏi với các nhân viên của ông chứ ?

Megrê hỏi Phơlơry trước tiên:

- Tôi cho rằng lúc Picơman đến đây, ông vẫn đang ở trong phòng của ông chứ ?

- Lúc ấy tôi không biết rằng...

- Vâng. Đồng ý thế. Nhưng nay thì tôi đã rõ. Vậy thì vào giờ ấy ông ở đâu ?

Megrê chỉ một cái cửa hai cánh đang mở hé ra.

- Phòng của ông đấy, phải không ?

- Vâng.

Megrê đến nhìn qua căn phòng.

- Lúc ấy ông chỉ có một mình thôi à ?

- Tôi không thể trả lời ông được. Hiếm khi tôi được ở một mình lâu. Khách đến nối tiếp nhau suốt cả ngày. Ông Bộ trưởng tiếp một số khách quan trọng nhất. Số còn lại tôi phải lo.

Megrê đi đến mở một cánh cửa dẫn từ trong phòng Phơlơry ra ngoài tiền sảnh.

- Khách thường đi qua lối này phải không ?

- Thường như thế, trừ những người khách mà Bộ trưởng tiếp trước rồi đưa đến tôi vì có chuyện gì đó.

Chuông điện thoại reo, Poăng và cô Blăng nhìn nhau, cô Blăng nhấc máy lên.

- Không. Ông Bộ trưởng đi vắng.

Cô lắng nghe, mắt nhìn đăm đắm có vẻ như cô ta đã kiệt sức vì quá mệt mỏi.

- Cũng lại chuyện ấy à ?

Poăng hỏi khi cô Blăng gác máy.

Cô chớp mắt ý trả lời "vâng".

- Ông ta nói rằng con trai ông ta...

- Thôi đi cô đừng nói nữa.

Poăng quay sang Megrê.

- Từ trưa nay, có thể nói là người ta gọi điện liên tục, đích thân tôi cũng nghe mấy lần. Đa số đều nói giống nhau cả: "Nếu mày kiên quyết ỉm vụ Klephông bọn tao sẽ lấy mạng mày đấy".

Cũng có những lời nói hơi khác. Một số có vẻ lịch sự hơn. Thậm chí một số xưng cả tên và

những người này là bố mẹ của các trẻ em bị chết trong vụ thảm hoạ. Một bà đã thống thiết gào lên với tôi:

"Dẫu sao ông cũng đừng che giấu bọn sát nhân !".

"Nếu ông chưa huỷ bản phúc trình, ông hãy trình nó ra cho cả nước Pháp biết..."

Mắt Poăng có quầng thâm, da thì xám xanh. Trông giống người không ngủ được.

- Ông chủ tịch Hội đồng bầu cử địa phương của tôi ở LaRốt vừa mới gọi điện cho tôi. Ông ấy là bạn của bố tôi và đã biết tôi từ hồi tôi còn tấm bé. Ông gọi ngay gần như tiếp sau lời tuyên bố của tôi phát qua đài. Ông không kết án tôi nhưng tôi cảm thấy ông có nghi ngờ.

"Này con, ở đây người ta không hiểu chuyện, ông nói với tôi bằng một giọng buồn buồn. Họ biết bố mẹ con và họ nghĩ rằng cũng hiểu được con. Con cần phải nói ra những gì con biết dù phải làm cho tất cả bọn chúng chịu liên luỵ".

- Ông sắp nói ra được rồi đấy - Megrê trả lời Poăng ngửng đầu lên thật nhanh. Ông không tin mình đã nghe rõ câu nói và nghi ngờ họ:

- Ông nghĩ thế thật ư ?

- Bây giờ thì tôi tin chắc.

Phơldry đang đứng tựa vào mép bàn phía đầu kia bàn giấy. Megrê chìa hình Bơnoa cho ông Bộ trưởng. Ông này nhìn mà chẳng hiểu gì.

- Ai thế ?

- Ông không nhận ra à ?

- Nhìn khuôn mặt người này tôi thấy chẳng gợi nên được điều gì cả.

- Trong khoảng thời gian này hắn ta không đến gặp ông à.

- Nếu hắn đến gặp tôi thì tên hắn phải có ghi trong sổ ở ngoài tiền sảnh.

- Cô Blăng. Xin cô vui lòng chỉ cho xem phòng của cô.

Từ xa Phơlơry không thể trông thấy tấm hình và Megrê lưu ý thấy ông ta gặm móng tay y như đấy là một thói quen từ bé để lại.

Cửa phòng cô thư ký ngay sau phòng của Phơlơry, cửa chỉ có một cánh.

- Có phải khi Picơman đến thì cô đang ở đây và thủ trưởng cô yêu cầu để riêng anh ta với ông không ?

Bị căng thẳng quá, cô ta gật đầu xác nhận.

- Cô lui ra và khép cửa lại phải không ?

Cô cũng lại gật đầu.

- Cô cũng có thể nghe được những gì nói ở phòng bên chứ ?

- Có thể lắm nếu như tôi áp tai vào cửa và người ta nói to.

- Cô đã không làm như thế à.

- Không.

- Có thông báo giờ cô làm thế cả phải không ?

Cô Blăng không thích trả lời. Chẳng hạn như có lúc Poăng tiếp một phụ nữ nào đó mà cô cho là xinh hoặc cho là nguy hiểm, không biết cô có nghe lén không ?

- Cô có biết người này chứ ?

Đúng đây là điều cô đang mong ông hỏi. Khi ông Bộ trưởng nhìn tấm hình, cô cũng đã liếc nhìn được.

- Vâng.

- Cô thấy hắn ở đâu ?

Cô nói nhỏ để mọi người khác không nghe được .

- Ở phòng bên.

Cô đưa tay chỉ vách ngăn với phòng Phơlơry.

- Khi nào ?

- Ngày Picơman đến đây.

- Sau đấy à ?

- Không - trước đấy.

- Hắn ngồi hay đứng ?

- Ngồi. Mũ đội trên đầu, miệng ngậm một điếu xì gà. Tôi không thích cách hắn ta nhìn tôi.

- Sau đó cô không trông thấy hắn nữa ư ?

- Có đấy.

- Ý cô nói rằng khi Picơman về rồi hắn vẫn còn ngồi đó và như thế suốt thời gian Picơman ở trong nhà này thì hắn ở phòng bên cạnh à ?

- Tôi cho rằng đúng như thế. Hắn đến đây trước và sau đó còn ở lại. Ông nghĩ rằng...

Có lẽ cô muốn nói với Megrê về Phơlơry nên Megrê đành phải nói.

- Suỵt ! ... Cô đến đây !

Khi Megrê trở lại trong gian phòng lớn, Poăng nhìn ông với vẻ trách móc như thể ông ta giận Megrê vì ông đã quấy rầy cô thư ký của mình.

- Thưa ông Bộ trưởng, tối nay ông có việc gì cần đến ông chánh văn phòng của ông không ?

- Không ? Tại sao ?

- Vì tôi mong được nói chuyện với ông ấy.

- Ở đây à ?

- Tôi thích ở cơ quan tôi hơn. Ông Phơlơry ông cảm phiền đi với chúng tôi nhé .

- Tôi có hẹn đi ăn cơm tối nhưng nếu như hết sức cần thiết phải...

- Xin ông gọi điện để huỷ buổi hẹn.

Phơlơry gọi điện. Để ngỏ cánh cửa phòng, Phơlơry gọi điện về quán Phukê.

- Bốp hả ? Phơlơry đây. Giăccơlin đến chưa ? Chưa à ? Chắc chắn chứ ? Khi cô ấy đến, xin cậu bảo cô ấy cứ dùng cơm tối đi nhé, vâng. Có lẽ tôi sẽ không đến ăn tối được. Sau nhé, vâng... gặp lại nhé.

LaPoăng liếc mắt canh chừng Phơlơry, Poăng hoang mang nhìn Megrê với ý rõ ràng muốn được Megrê giải thích. Có thể nói dường như Megrê không nhận thấy điều này.

- Thưa ông Bộ trưởng, tối nay ông có việc gì bận không ?

- Tôi phải chủ trì một bữa tiệc tối. Tuy nhiên tôi đã xin thôi trước khi người ta báo không mời tôi nữa.

- Có lẽ tôi gọi điện báo tin cho ông, chắc cũng khá muộn đấy.

- Thậm chí dù ngay vào giữa đêm khuya.

Phơlơry đã trở lại với áo mũ trên tay. Trông ông ta có vẻ như chỉ còn sức đứng nổi nhờ thói quen.

- Mời ông. LaPoăng, đi thôi !

Cả ba người im lặng đi xuống cầu thang. Họ tiến về phía ô tô đỗ dọc theo vỉa hè.

- Về cơ quan, LaPoăng !

Trên đường đi họ không trao đổi với nhau một lời nào, có đôi ba lần Phơlơry mở miệng

định hỏi gì đó nhưng lại không hỏi và tiếp tục gặm móng tay. Trong cầu thang đầy bụi, Megrê để Phơlơry đi trước mình nhưng ông lại vào phòng trước và đóng cửa sổ lại.

- Ông có thể cởi áo khoác đi cho thoải mái - Ông làm hiệu cho LaPoăng đi ra gặp ông ngoài hành lang.

- Cậu ở đây với ông ta cho đến khi tôi quay lại, sẽ lâu đấy. Có thể cậu phải mất buổi tối.

LaPoăng đỏ mặt.

- Cậu có hẹn ư ?

- Không hề gì.

- Cậu có thể gọi điện chứ ?

- Vâng.

- Nếu cô ta muốn đến đây với cậu cho có bạn...

LaPoăng lắc đầu.

- Cậu gọi dưới quán đưa bánh mỳ Săngđuých và cà phê lên cho cậu, phải để mắt canh chừng Phơlơry. Đừng để ông ta gọi điện cho bất cứ ai cả. Nếu ông ta hỏi cậu cứ nói không biết gì. Tôi muốn để ông ta phải ngẫm nghĩ về việc ông ta làm, cậu hiểu chứ ?

Dù đây là một phương thức xử lý quá quen thuộc, dù đã tham gia một mảng lớn trong cuộc điều tra, LaPoăng cũng không hiểu muốn thế này để làm gì.

- Đến với ông ta đi, đừng quên bánh Săngđuých đấy.

Megrê vào phòng các điều tra viên, Giăngviê vẫn đang còn ở đấy.

- Tối nay cậu không có việc đặc biệt chứ ?

- Không, bà vợ tôi...

- Đợi cậu à ? Cậu điện thoại cho bà ấy đi.

Megrê ngồi lên một chiếc bàn. Ông nhắc ống nói một chiếc máy điện thoại khác và gọi cho Catơru:

- Megrê đây... xin lỗi phải làm phiền anh lần nữa... Tôi có trông thấy đâu đó mấy chiếc lưỡi câu nên vừa nhớ ra một chuyện anh ạ. Có một lần vào thứ bảy tôi gặp Bơnoa ở ga Liông. Hắn đang đi câu cá. Anh nói sao ? Hắn là dân nghiện câu cá à ? Anh có biết hắn thường đi câu ở đâu không ?

Giờ đây Megrê rất tự tin. Ông cảm thấy đang đi đúng hướng và dường như không ai có the ngăn ông lại được nữa.

- Thế nào ? Ở một căn nhà nhỏ đâu đó à ?... Anh không có cách nào biết được ư ? Vâng... ngay lập tức... Tôi sẽ đợi cạnh máy.

Giăngviê vẫn đang nói chuyện với vợ. Anh hỏi thăm từng đứa con một và bọn này lần lượt đến chào anh.

- Chào Pie... con ngủ ngon nhé... ờ, sẽ có mặt ba ở nhà khi con thức dậy đấy... Môních đó hả ? Con ngoan đấy chứ ?...

Megrê thở dài chờ đợi. Khi Giăngviê gác máy, ông thì thầm:

- Có lẽ đêm nay nhiều biến động lắm đây. Bởi thế tôi nghĩ rằng tốt hơn là tôi cũng nên gọi điện cho nhà tôi.

- Tôi xin số cho ông nhé ?

- Không. Tôi đang chờ một tin quan trọng.

Catơru đang gọi điện cho một đồng nghiệp cũng là dân câu cá. Anh này đã có lần đi với Phơnoa ra bờ sông.

Chuyện bây giờ thành ra vấn đề may rủi. Anh bạn đồng nghiệp của Catơru có thể không ở nhà. Cũng có thể anh ta đi công tác xa Paris. Trong phòng chừng mười phút im lặng trôi qua. Rốt cuộc Megrê thở ra.

- Tôi khát khô cả cổ.

Cùng lúc ấy, chuông điện thoại reo.

- Catơru đấy ư ?

-Vâng, cậu biết Xenpô chứ ?

- Phía trên Coócbây một tý, gần một cái cống phải không ? - Megrê nhớ lại vụ điều tra hồi ấy.

- Chính chỗ ấy, cạnh sông Xen có một xóm nhà chủ yếu là dân đi câu hay đến đấy, Bơnoa có một túp lều nhỏ không xa xóm ấy lắm. Đấy là một lều canh đã cũ và đổ nát mà Bơnoa mua với giá rẻ mạt cách đây cũng đã chục năm.

- Tôi sẽ tìm được.

- Chúc may mắn nhé !

Megrê quên mất việc gọi điện cho vợ nhưng thôi ông cũng chẳng có đứa con nào để đến chào ông qua điện thoại.

- Đi chứ !

Ngang qua phòng ông, ông hé cánh cửa nhìn vào. LaPoăng đã thắp sáng ngọn đèn có chao xanh và ngồi vào ghế bành của Megrê, cậu ta đang đọc báo, còn Phơlơry đang ngồi tréo chân trên một chiếc ghế, đôi mắt khép hờ, nét mặt bất động.

- Hẹn lát nữa nhé, cậu nhỏ.

Phơlơry giật mình đứng dậy định hỏi một câu gì đó nhưng Megrê đã khép cửa lại.

- Ta đi xe chứ ?

- Vâng, đến Xenpô khoảng ba mươi cây số.

- Trước đây tôi đã có lần đi đến đó với ông rồi.

- Đúng đấy, cậu đói bụng không ?

- Nếu phải ở lại đó lâu...

- Ghé lại quán Đôphin đi.

Người bồi ngạc nhiên khi thấy họ bước vào quán.

- Thế thì tôi khỏi cần phải mang Săngđuých và bia đến văn phòng theo lời ông LaPoăng dặn nữa phải không ?

- Không, cứ mang chứ, nhưng trước hết cho chúng tôi uống một chút gì đã, Giăngviê, cậu dùng gì ?

- Gì cũng được.

- Rượu Pecnô nhé ?

Megrê thích như thế. Giăngviê biết vậy và anh cũng dùng luôn thứ ấy.

- Cho mỗi người hai cái Săngđuých ngon đấy nhé.

- Với thứ gì ?

- Với thứ gì cũng được. Nếu có thì cho patê đi. Megrê tỏ vẻ như ông là người bình thản nhất thế giới.

- Chúng ta đã quá quen với những vụ hình sự rồi - Megrê cầm ly rượu trong tay và nói thì thầm với chính mình. Ông không cần người khác đối đáp với ông. Ông tự lẩm nhẩm :

- Trong vụ hình sự thông thường có một tội phạm hay một nhóm tội phạm phối hợp

hành động. Trong chính trị lại khác. Bằng chứng là ở Quốc hội có lắm đảng phái.

Megrê cảm thấy thích thú khi nghĩ đến điều này. Rất nhiều người với chức vụ khác nhau đang lưu tâm đến bản phúc trình Kalam. Không chỉ riêng những chính khách, những kẻ sẽ gặp nhiều điều bất lợi khi bản phúc trình được công bố. Cũng không phải chỉ riêng Actua Niku. Trong số những kẻ quan tâm còn có những người mà đối với họ, chiếm được bản phúc trình tức là kiếm được cả một tài sản lớn hoặc là nắm được quyền hành.

Tối nay quán vắng khách. Đèn đã thắp sáng nhưng không khí nặng nề như lúc sắp có bão.

Hai người ăn Săngđuých ở chiếc bàn Megrê thường ngồi. Nghĩ đến điều này Megrê lại nhớ đến chiếc bàn dành riêng của Maxkulanh ở quán Philê Đơxôn. Hai người ai cũng có chiếc bàn dành riêng cho mình nhưng ở hai nơi khác nhau và trong những giới hết sức khác nhau.

- Cà phê chứ ?

- Vâng, xin ông.

- Thêm một ly rượu Nhật nhé ?

- Không. Tôi phải lái xe mà.

Megrê cũng không uống rượu. Một lát sau, họ đi qua cửa Italia ra khỏi thành phố và đi về hướng Phôngten Bơlô.

- Nghĩ thật buồn cười. Nếu Bơnoa hút tẩu thay vì dùng xì gà sặc mùi hôi thì chuyện của ta mới khó khăn hơn biết bao.

Họ đi ngang vùng ngoại ô Paris. Rồi trên đường đi chỉ còn thấy hai hàng cây lớn ven đường và những chiếc ôtô pha đèn sáng rực đang xuôi ngược.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta không cần phải chạy nhanh lắm phải không ?

- Ừ, cũng chẳng cần. Hoặc chúng có ở đó hoặc là...

Megrê biết khá rõ về hạng người như Bơnoa nếu ông có thể đặt mình vào hoàn cảnh của chúng để suy tính. Trí tưởng tượng của Bơnoa khá nghèo nàn. Hắn chỉ là một tên khờ khạo và với những mánh khoé vặt vãnh, hắn khó làm giầu được.

Hắn cần phải có đàn bà, loại nào cũng được. Hắn cần một cuộc sống lang thang bừa bãi trong những chốn mà hắn có thể nói lớn tiếng và được xem là một tay to con rồi đến cuối tuần được đi câu cá một hai ngày.

- Tôi nhớ rằng ở Quảng trường Xenpô có một quán cà phê nhỏ. Cậu dừng ở đó để hỏi thăm.

Họ vượt qua sông Xen ở Coócbây và theo con đường đi giữa bờ sông và những cánh rừng thưa. Nhiều lần Giăngviê phải bất thần ngoặt xe để tránh những chú thỏ rừng. Cứ mỗi lần như thế, Giăngviê lại càu nhàu:

- Chạy đi, đồ ngốc.

Thỉnh thoảng trong khoảng đêm đen hiện ra một chấm sáng rồi sau cùng cả một chùm sáng của mấy ngọn đèn đường, ôtô dừng lại trước một quán cà phê có mấy người khách đang chơi bài.

- Tôi cũng vào nữa à ?

- Nếu cậu muốn uống một ly.

- Bây giờ thì không.

Megrê đến quầy làm một ly rượu.

- Ông biết Bơnoa chứ ?

- Có phải là ông cảnh sát không ?

Ở Xenpô, đã nhiều năm nay Bơnoa nghĩ rằng chẳng cần cho người khác biết rằng hắn đã thôi việc.

- Ông biết Bơnoa ở đâu không ?

- Ông từ Coócbây đến ư ?

- Vâng.

- Ông đã đi ngang trước mặt nhà ông ấy rồi. Cách đây một cây số rưỡi, ông không thấy một bãi tập cưỡi ngựa đó à ?

- Không.

- Ban đêm người ta không để ý đấy. Nhà của Bơnoa ngay trước mặt, bên kia đường. Nếu ông ta có nhà, ông sẽ thấy ánh đèn.

- Xin cảm ơn ông.

- Có Bơnoa ở nhà đấy - Một người đang chơi bài nói.

- Sao cậu biết ?

- Hôm qua tôi đem cho ông ấy cả một con gà tây.

- Nguyên cả con cho một mình Bơnoa thôi à ?

- Phải tin rằng ông ta đang lo chữa bệnh gì đấy.

Mấy phút sau Giăngviê lái xe chầm chậm đưa tay chỉ một vệt sáng tỏ hơn ở trong rừng.

- Có lẽ căn nhà ở đấy.

Megrê nhìn phía bên kia đường.

Xa khoảng trăm mét ở cạnh bờ sông, ông nhìn thấy một cửa sổ sáng đèn.

- Cậu có thể để xe ở đây. Đi nhé.

Đêm không trăng nhưng họ cũng tìm ra được một con đường đầy cỏ mọc.

IX
ĐÊM CỦA ÔNG BỘ TRƯỞNG

Megrê và Giăngviê kẻ trước người sau bước những bước thật nhẹ. Từ phía trong nhà không thể nghe thấy họ đến được. Xưa kia khu bờ sông này chắc là một phần của một vùng đất rộng lớn và thuở ấy căn nhà này được dùng làm chỗ trú cho một người tuần săn.

Bây giờ người ta không còn trông coi gì khu vực chung quanh nữa. Một dãy rào bị đổ nhiều đoạn bao quanh một khoảng đất xưa là vườn cây. Nhìn qua cửa sổ sáng đèn. Megrê và Giăngviê thấy cái cây xà trên trần nhà, bức tường vôi trắng và chiếc bàn có hai người đang ngồi chơi bài.

Trong bóng đêm Giăngviê nhìn Megrê như muốn hỏi xem họ sắp phải làm gì.

- Cậu ở đây - Megrê nói thầm.

Về phía ông, ông tiến đến cửa lớn, cửa đã khoá, ông gõ cửa.

- Cái gì thế ? - Bên trong nhà có người nói.

- Bơnoa, mở cửa.

Im lặng một lát rồi nghe thấy tiếng bước chân đứng ở cửa sổ, Giăngviê có thể thấy Bơnoa đứng cạnh bàn, do dự khi quyết định phải làm gì rồi anh ta đẩy người bạn qua phòng bên cạnh.

- Ai đấy ? - Bơnoa hỏi khi tiến gần đến cửa.

- Megrê đây.

Lại im lặng, then đã rút ra, cửa mở. Bơnoa đưa cặp mắt ngơ ngác nhìn bóng của Megrê.

- Cần gì ở tôi thế ?

- Đến nói chuyện, phiền một tý, Giăngviê cậu đến được rồi đấy.

Những quân bài vẫn nằm trên bàn.

- Một mình thôi ư ?

Bơnoa không trả lời ngay vì ngại rằng Giăngviê đã canh chừng ở cửa sổ.

- Có lẽ cậu được bài chứ ?

Giăngviê chỉ một cánh cửa báo tin.

- Tên kia ở đấy, thủ trưởng ạ !

- Tôi cũng nghĩ thế. Tìm hắn đi.

Picơman khó lòng trốn thoát được vì cửa phòng ấy trông ra chỗ rửa bát nhưng không thông ra bên ngoài được.

- Ông cần gì ở tôi thế ? Ông có trát bắt giam không?

Bơnoa cố giữ bình tĩnh.

- Không.

- Thế thì...

- Thế thì không nói chuyện gì nữa ! Cậu ngồi xuống. Cả ông nữa, Picơman. Tôi ghét phải nói chuyện với những người đứng.

Ông cầm mấy quân bài.

- Cậu ngồi xuống đi chứ Bơnoa ?

- Tôi không có gì để nói cả.

- Tốt, thế thì chính tôi phải nói vậy.

Trên bàn có một chái rượu nho với một chiếc ly duy nhất. Picơman là người không chơi bài, cũng không hút thuốc, không uống rượu. Có khi nào anh ta ngủ với đàn bà không nhỉ ? Có thể là không. Anh ta nhìn Megrê với vẻ dữ tợn y như một con vật đang ẩn mình trong hốc.

- Cậu làm việc cho Maxkulanh đã lâu chưa ?

Sự thực là ở đây trong khung cảnh này Bơnoa gây cho người khác ấn tượng tốt hơn là ở Paris. Có thể là vì ở đúng chỗ của mình Bơnoa trong có uy thế hơn. Bơnoa vẫn là một nông dân, có thể anh ta là một tay khoác lác có cỡ trong làng quê mà Bơnoa đã sai lầm rời bỏ để lên Paris thử thời vận. Nhưng những mưu mẹo, thủ đoạn lừa lọc của anh ta chỉ là thứ mẹo vặt của nông dân ở chợ.

Bơnoa rót rượu uống để trấn tĩnh tinh thần và anh ta nói giọng mỉa mai:

- Tôi khỏi phải mời ông chứ ?

- Cảm ơn ! Maxkulanh cần loại như cậu, dù để chỉ kiểm chứng lại các tin tức mà ông ta nhận từ mọi phía.

- Ông cứ nói đi.

- Khi Maxkulanh nhận được thư của Picơman ông ta hiểu rằng đây là dịp tốt nhất trong sự nghiệp của mình và nếu như ông ta tính toán giỏi, ông sẽ có mọi cơ hội để nắm trong tay mình một bộ phận lớn những chính khách.

- Theo ý ông thôi.

- Vâng tôi nghĩ thế.

Megrê vẫn đứng chắp tay sau lưng, ông ngậm tẩu ở miệng và đi đi lại lại từ cửa đến lò sưởi. Thỉnh thoảng ông dừng lại trước một trong hai người trong khi Giăngviê ngồi ở góc bàn chăm chú lắng nghe.

- Điều làm tôi rối trí nhất là khi gặp Picơman rồi và có khả năng chiếm được bản phúc trình, Maxkulanh lại gửi Picơman đến Bộ trưởng Bộ công chính.

Bơnoa cười với vẻ tự đắc.

- Mới đây tôi đã hiểu được chuyện này nhờ trông thấy ở nhà Maxkulanh chiếc máy sao chụp tài liệu. Anh có muốn ta sắp đặt lại các biên cố theo trình tự thời gian không hả Bơnoa ? Anh vẫn có thể ngăn tôi lại nếu tôi nói sai.

"Maxkulanh nhận được thư của Picơman, là một người vốn cẩn thận, ông ta gọi anh đến và giao cho anh đi tìm hiểu anh nhận ra rằng Picơman là người thực thà và thực tế là anh chàng có điều kiện thuận lợi để lấy được bản phúc trình Kalam.

"Vào lúc ấy anh nói với Maxkulanh rằng anh có người quen ở Bộ Công chính. Ấy là người chánh văn phòng của Bộ trưởng. Anh gặp Phơlơry ở đâu thế ?

- Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến ông.

- Vâng chuyện ấy chẳng quan trọng gì. Phơlơry đang đợi trong phòng tôi và lát nữa chúng ta sẽ giải quyết chi tiết ấy. Phơlơry là kẻ đáng thương, lúc nào cũng túng tiền, chỉ có điều ông ta có thuận lợi là được đón tiếp ở những nơi mà một kẻ khốn nạn như anh đến thì bị tống ra khỏi cửa ngay. Để có được ít tiền hẳn ông ta đã tuồn cho anh một vài mối làm ăn trong số bạn bè của ông ta.

- Ông nói tiếp đi.

- Bây giờ anh cố gắng hiểu nhé.

- Nếu như Maxkulanh nhận bản phúc trình từ tay Picơmam ông ta buộc phải công bố và mở màn cho một vụ bê bối vì Picơman là người thật thà theo cách của ông ta và là một kẻ cuồng nhiệt mà chỉ có chết mới chịu im lặng.

"Đem bản phúc trình đến Quốc hội, tên tuổi Maxkulanh sẽ nổi bật hẳn lên trong một thời gian, nghĩa là...

"Tuy nhiên như thế không lợi bằng việc giữ được bản phúc trình trong tay, Maxkulanh sẽ nắm được trong cùng một mối cả những ai liên luỵ với bản phúc trình Kalam.

"Tôi đã mất thì giờ suy nghĩ nhiều về chuyện này. Tôi cũng không quá đốn mạt để có thể hiểu hết bụng dạ của Maxkulanh.

"Picơman đến nhà bà Kalam. Thuở trước anh ta đã trông thấy bản phúc trình nên biết rằng trong nhà còn có một bản sao. Picơman nhét bản này vào cặp và vội vàng đến nhà Maxkulanh ở đường Antanh.

"Một khi ông ta đã ở đó, anh không cần phải đi theo nữa vì anh đã biết chuyện gì sẽ xảy ra và anh chuồn đến Bộ Công chính. Đến đó Phơlơry đưa anh vào phòng ông ta.

"Maxkulanh kiếm cớ giữ Picơman lại trong khi chàng thư ký dịu dàng như một cô gái của ông ta lo sao chụp lại bản phúc trình.

"Và rồi sau đó với dáng điệu của một con người trung thực, ông ta gửi Picơman cùng với bản phúc trình đến người có trách nhiệm, tức là đến Bộ. Đúng thế chứ ?

Picơman nhìn Megrê một cách bực tức. Anh ta cúi gập người lại vì đó là sự tác động quá mạnh.

" ... Anh đang ở trong phòng của Phơlơry khi Picơman đến giao tài liệu. Anh chỉ còn việc

nhờ Phơlory để biết lúc nào và ở đâu lấy cắp tài liệu dễ dàng nhất.

"Thế là nhờ Maxkulanh, con người trung thực ấy, bản phúc trình Kalam sẽ được phổ biến với công chúng.

"Nhưng cũng nhờ anh mà Ôguyxt Poăng, ông Bộ trưởng có can hệ vào, sẽ không tài nào chuyển tài liệu này cho Quốc hội.

"Như thế trong vụ này sẽ có một nhân vật chính: Maxkulanh và sẽ có một kẻ đê tiện bị cáo giác là đã huỷ tài liệu để tránh phiền phức cho bản thân cũng như cho nhiều đồng nghiệp có liên quan: Đó là Ôguyxt Poăng, người đã có khuyết điểm chịu làm người trung thực và đã từ chối không chịu nắm những bàn tay bẩn.

"Thế nào, không ngốc đấy chứ ?"

Bơnoa rót thêm một ly rượu rồi vừa uống từ từ vừa nhìn Megrê với vẻ do dự. Có vẻ anh ta như đang chơi bài và đang tự hỏi chơi con bài nào thì lợi hơn.

- Mọi chuyện gần như là thế đấy. Phơlory cho anh hay rằng thủ trưởng của ông ta đã mang bản phúc trình đến đại lộ Paxtơ. Buổi tối anh không dám vào phòng vì sợ bà gác cổng và sáng hôm sau anh chờ khi bà này đi mua sắm thức ăn anh đã lấy lại. Maxkulanh đã đốt bản phúc trình rồi phải không ?

- Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến tôi.

- Ông ta đốt hay không cũng chẳng quan trọng bởi vì ông ta có bản chụp. Chừng ấy cũng đủ cho ông ta nắm trong tay một số nhân vật.

Nói xong câu này Megrê đã nhận ra mình đã phạm sai lầm khi nhấn mạnh đến uy quyền của Maxkulanh. Không nói thế, có lẽ Bơnoa sẽ có thái độ khác chăng ? Có lẽ là không nhưng đây là chuyện phải tranh thủ.

- Trái bom đã nổ ra như dự kiến. Nhiều người với nhiều lý do khác nhau lo tìm kiếm bản phúc trình. Trong số này có một gã tên Taba. Hắn là người đầu tiên nhớ đến vai trò của Kalam và viết bài ám chỉ trên báo. Anh nhớ tên Laba bất lương ấy chứ ? Trong vụ này, không phải hắn ta muốn kiếm uy quyền gì và hắn ta muốn kiếm tiền đấy.

"Tên Taba làm việc cho hắn lo rình mò lượn quanh nhà bà Kalam.

"Laba có trông thấy Picơman đi từ nhà bà này ra không ? Tôi không biết và có thể chúng ta sẽ không bao giờ biết vả chăng chuyện ấy chẳng quan trọng gì rồi Laba vẫn cho người đến nhà bà Kalam và sau đó đến nhà cô thư ký của Bộ trưởng.

"Trong giới của anh, các anh làm tôi nghĩ đến một bầy cua lúc nhúc trong một chiếc thúng. Còn có những người khác nữa. Một cách chính thức hơn họ cũng tự hỏi thực sự việc gì đã xảy ra và cũng cố tìm hiểu.

"Megrê chỉ đến Ban An ninh Quốc gia ở đường Xôxe. Hẳn nhiên khi thủ trưởng đã được thông báo, các bộ phận của Ban an ninh phải tiến hành một cuộc điều tra ít nhiều có tính bí mật.

"Sau biến cố ấy, tình hình trở nên thật khôi hài. Ba nhóm khác nhau truy tìm bản phúc trình và mỗi nhóm lại có ý định riêng.

"Điểm yếu chính là Picơman vì cũng khó mà biết được anh ta có khai hay không nếu như anh ta bị truy hỏi bằng một cách nào đó.

"Có phải chính anh đã có ý kiến dẫn Picơman đến đây không ? Hay chính Maxkulanh ? Anh không trả lời ư ? Được thôi. Thế cũng chẳng thay đổi được gì.

"Dù thế nào đi nữa thì đây là việc đưa Picơman đi lánh mặt một thời gian. Tôi không rõ

anh đã hành động như thế nào và anh đã nói gì với anh ta.

"Anh lưu ý rằng tôi không hỏi han gì Picơman. Anh ta sẽ nói khi nào anh ta muốn, tức là khi anh ta nhận ra rằng anh ta chỉ có món đồ chơi trong tay hai tên bất lương, một lớn, một nhỏ.

Picơman rùng mình nhưng vẫn không nói gì.

- Lần này tôi đã nói toạc hết mọi chuyện. Chúng ta đang ở ngoài địa phận Quận Xen đúng như điều anh sắp sửa báo tôi lưu ý. Và tôi hành động thế này mà không có quyền hạn gì hết.

Megrê dừng một lát rồi nói thật gọn:

- Giăngviê, còng tay hắn lại.

Phản ứng trước tiên của Bơnoa là chống lại. Bơnoa mạnh hơn Giăngviê gấp bội. Suy tính lại rồi, Bơnoa chìa tay ra và nói lục cục trong miệng.

- Cả hai người phải trả giá đắt đấy. Ông lưu ý rằng tôi không khai báo gì cả đâu.

- Không khai một lời nào. Picơman, anh đi theo chúng tôi. Dù anh được tự do, tôi nghĩ rằng anh cũng không có ý định ở lại đây một mình chứ ?

Khi ra khỏi nhà, chính Megrê quay lại tắt đèn.

- Anh có chìa khoá chứ ? Nên khoá cửa thì hơn vì cũng còn khá lâu anh mới trở lại đây câu cá.

Họ ngồi dồn cả vào trong ô tô và suốt quãng đường đi không ai nói một lời nào.

Đến cơ quan cảnh sát hình sự, họ thấy Phơlơry vẫn đang ngồi trên ghế. Ông giật mình khi trông thấy Bơnoa.

- Tôi khỏi cần phải giới thiệu - Megrê nói lẩm bẩm.

Đã mười một giờ rưỡi khuya. Khu vực cơ quan cảnh sát hình sự vắng vẻ im lìm trừ ánh đèn thông hai phòng.

- Cho gọi điện đến Bộ.

LaPoăng lo việc này.

- Tôi xin để ông cảnh sát trưởng Megrê nói chuyện.

- Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, thưa ông Bộ trưởng. Ông chưa đi ngủ ư ? Ông đang ở cạnh bà nhà và cháu à ?... Tôi có tin báo đấy, vâng.., nhiều đấy... ngày mai ông có thể cho Quốc hội biết tên của kẻ đã lấy cắp bản phúc trình Kalam ở đại lộ Paxtơ... Không ngay tức khắc được, không... có lẽ một giờ nữa, hai giờ nữa... Nếu ông muốn chờ tới... Tôi không dám bảo đảm công việc sẽ kết thúc sớm được...

Công việc kéo dài mất ba tiếng đồng hồ. Bây giờ chuyện này thì Megrê và nhân viên của ông đã quá quen. Họ cùng ở lại trong văn phòng của Megrê và ông vừa đi vừa nói, thỉnh thoảng dừng lại trước mặt người này, người kia.

- Tùy các cậu đấy... Tôi có đủ thời gian. Giăngviê, cậu lo một tên đấy... Tên này đây...

Megrê chỉ Picơman. Anh ta vẫn đang nghiến chặt răng.

- LaPoăng, cậu lo cho ông Phơlơry.

Cứ thế trong mỗi phòng có hai người đang ngồi cạnh nhau: Một người hỏi, kẻ kia cố im lặng.

Đây là vấn đề ai bền bỉ chịu đựng hơn ai. Thỉnh thoảng LaPoăng hoặc Giăngviê hiện ra nơi khung cửa ra hiệu cho Megrê ra thì thầm hội ý ngoài hành lang.

- Tôi có ít nhất, là ba người xác nhận điều tôi nói - Megrê báo với Bơnoa - Điều quan trọng là trong số đó có một phụ nữ ở trong khu nhà đại lộ Paxtơ đã trông thấy anh lẻn vào

phòng của Poăng, anh vẫn chưa chịu nói à ?

Rốt cuộc Bơnoa cũng đã nói hớ một câu hoàn toàn mâu thuẫn với chính bản thân anh ta.

- Nếu ông là tôi, ông sẽ làm gì ?

- Nếu tôi cũng là thứ vô lại để rồi phải như anh, tôi sẽ khai báo hết.

- Không đâu.

- Tại sao.

- Ông biết rõ đấy.

Không chống lại Maxkulanh ! Bơnoa biết rõ rằng lúc nào Maxkulanh cũng tìm cách xoay xở thoát thân và đố ai biết được ông ta sẽ gây ra những chuyện gì.

- Ông đừng quên rằng chính ông ta đang giữ bản phúc trình.

- Vậy thì sao ?

- Không gì cả. Tôi ngậm miệng lại thôi. Người ta sẽ kết án tôi đã ăn cắp ở căn hộ của Poăng. Tội ấy phạt bao nhiêu năm ?

- Hai năm.

- Còn về Picơman, anh ta đã tự ý đi theo tôi, tôi không dọa dẫm gì anh ta, như vậy không phải là tôi đã bắt cóc anh ta.

Megrê hiểu rằng Bơnoa không chịu khai thêm gì nữa.

- Anh nhận rằng anh đã đến đại lộ Paxtơ chứ ?

- Nếu không có cách nào khác thì tôi sẽ nhận như thế, chỉ thế thôi.

Vài phút sau, Megrê không còn làm gì khác được nữa. Phơlơry đã chịu khai và LaPoăng đến báo với Megrê.

- Ông ta không hay biết gì về Maxkulanh cho đến tối nay ông ta mới biết Bơnoa làm việc cho ai.

Ông ta không thể từ chối mà phải giúp Bơnoa bởi vì đã dính líu với Bơnoa trong một số vụ làm ăn trước đây.

- Cậu đã cho ông ta ký bản khai chưa ?

- Tôi sẽ lo liệu.

Nếu như Picơman là người theo chủ nghĩa lý tưởng thì quả anh ta là một nhà lý tưởng chủ nghĩa lệch lạc. Thực vậy, Picơman vẫn tiếp tục im lặng. Phải chăng anh ta mong đợi điều gì ở Maxkulanh ?

Đến ba giờ rưỡi, Megrê để Giăngviê và LaPoăng ở lại với ba người đang bị giữ và ông đi tắc xi đến đại lộ Xanh Giécmanh. Khu nhà cơ quan Bộ còn sáng đèn ở tầng ba. Poăng đã có lệnh cho người của Bộ đưa ngay Megrê lên phòng.

Megrê gặp cả gia đình trong phòng khách nhỏ bé, nơi mà Poăng đã tiếp ông.

Cả Poăng cùng với vợ và con gái đều nhìn về ông với đôi mắt mỏi mệt và chưa dám loé lên đôi chút hy vọng.

- Ông tìm ra bản phúc trình chứ ?

- Không. Những kẻ ăn cắp ở nhà ông đang ở trong phòng tôi và đã thú nhận.

- Ai thế ?

- Một nhân viên cảnh sát cũ nay đã biến chất. Hắn thường làm việc cho người này, người nọ.

- Lần này hắn làm cho ai ?

- Cho Maxkulanh.

- Thế thì... - Poăng nói và trán ông tối sầm lại.

- Maxkulanh sẽ chẳng khai báo gì. Khi nào ông ta thấy cần ông ta mới gây áp lực với những kẻ có liên quan trong vụ phúc trình Kalam. Ông ta sẽ để mặc cho Bơ noa bị kết tội. Còn về phần Phơlơry.

- Phơlơry à ?

- Ông ta là kẻ đáng thương, ông ta bị lâm vào tình cảnh khó khăn đến nỗi không thể từ chối.

- Tôi đã bảo với ông mà - Bà Poăng can thiệp vào.

- Tôi biết nhưng tôi đã không chịu tin.

- Người như ông không thể làm chính trị được. Khi mọi chuyện đã xong xuôi cả rồi, tôi mong rằng ông...

- Điều chủ yếu - Megrê nói - Là chứng tỏ được rằng ông đã không huỷ bản phúc trình và như ông thông báo, bản phúc trình đã bị đánh cắp.

- Người ta sẽ tin chứ ?

- Bơnoa sẽ thừa nhận.

- Hắn sẽ khai người chủ mưu chứ ?

- Không !

- Phơlơry không biết gì cả !

- Có kết quả thế này...- Người Poăng như vừa trút được gánh nặng. Tuy nhiên ông không thể phấn khởi được.

Rõ ràng là Megrê đã cứu được thanh danh của ông. Nhưng như thế không phải là Poăng đã không có phần thua cuộc.

Trừ phi vào phút cuối, Bơnoa quyết định khai ra hết. Điều này thật khó xảy ra. Nếu không như thế, Maxkulanh vẫn thực sự là người được cuộc.

Maxkulanh đã biết rõ điều ấy, thậm chí biết rõ đến độ đã có chủ ý cho Megrê xem chiếc máy chụp tài liệu. Hành động đó quả là một lời cảnh cáo như thể muốn nói: "Những kẻ nào có liên lụy hãy coi chừng !".

Cho dù đó là Actua Niku vẫn đang còn ở Bỉ hay là các chính khách hay dù bất cứ ai, tất cả những người có điều gì đây phải lo ngại vì việc công bố bản phúc trình Kalam từ nay đều biết rằng Maxkulanh chỉ cần vẩy tay một cái cũng đủ làm cho họ bại hoại thanh danh hoặc sạt nghiệp.

Trong phòng im lặng một hồi lâu và Megrê cũng không thấy tự hào về bản thân mình.

- Một vài tháng nữa, khi người ta đã quên hết mọi việc này, tôi sẽ xin từ chức và trở lại La Rốt - Poăng nói thì thầm và nhìn đăm đăm vào tấm thảm.

- Ông hứa chứ ? - Vợ ông kêu lên.

- Tôi thề đấy.

Bà Poăng đã thật sự vui mừng không chút ẩn ý và đối với bà, ngoài chồng ra, trên đời này chẳng có gì phải đáng để bà lưu tâm hơn.

- Con gọi điện cho Alanh được chứ ? - An Mari hỏi.

- Vào giờ này à ?

- Mẹ lại nghĩ rằng việc này chẳng đáng để gọi anh ấy dậy ư ?

- Nếu con nghĩ là ...

- Cả An Mari nữa, hẳn cô cũng không hiểu hết được chuyện này.

- Ông uống tý gì chứ ? - Poăng vừa nói thì thầm vừa như ngại ngùng liếc nhìn Megrê.

Hai ánh mắt gặp nhau. Lại một lần nữa, Megrê có cảm giác rằng người đang đứng trước mặt trong giống ông, như hai người là anh em ruột thịt. Cả hai đều có một ánh mắt nặng nề, buồn bã và vòm lưng khum khum.

Ly rượu chỉ là cái cớ để hai người ngồi lại với nhau thêm lát nữa.

Cô con gái Poăng đang gọi điện:

- Vâng... Mọi việc xong cả rồi... chưa nên nói đến chuyện ấy... Phải để cho bố lo liệu việc cho họ một bất ngờ, ở diễn đàn...

Còn việc gì hai người có thể nói với nhau được nữa ?

- Chúc sức khoẻ ông !

- Xin chúc sức khoẻ ông, ông Bộ trưởng.

Bà Poăng đã rời phòng. An Mari cũng kịp theo mẹ.

- Tôi về ngủ đây - Megrê vừa nói vừa thì thầm, vừa đứng dậy - Ông cũng cần ngủ hơn cả tôi nữa.

Poăng chìa tay cho Megrê một cách vụng về như thể ông không phải đang làm một cử chỉ bình thường mà là đang bầy tỏ một tình cảm mà ông thấy thẹn thùng.

- Cảm ơn Megrê.

- Tôi đã làm hết sức mình...

- Vâng.

Cả hai cùng bước ra cửa.

- Về chuyện này, cả tôi nữa, tôi cũng từ chối không bắt tay hắn ta.

Và sau cùng khi đến bậc cửa, lúc xoay lưng lại phía Poăng, Megrê nói:

- Rồi có ngàv hắn ta cũng phải thân bại danh liệt thôi !

HẾT

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach